

SUSAN COOPER

BÓNG TỐI TRỜI DẬY



Bóng Tối Trỗi Dậy



Tác giả: Susan Cooper

Người dịch: Song Hạnh

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2008

ebook©tve-4u

Tặng Jonathan

PHẦN MỘT

TÌM KIẾM

Đêm trước ngày Đông Chí

“Quá nhiều!” James hét lên, sập cánh cửa lại sau lưng.

“Cái gì cơ?” Will hỏi.

“Quá nhiều trẻ con trong cái nhà này, chứ còn gì nữa. *Đúng là quá nhiều.*” James đứng trên chiếu nghỉ cầu thang, mặt mũi hầm hầm nom như cái đầu máy xe lửa tí hon giận dữ, rồi bước thình thịch đến chỗ ngồi trên bệ cửa sổ và nhìn chăm chăm ra ngoài vườn. Will đặt quyển sách của mình sang một bên, co chân lên nhường chỗ cho anh. “Em nghe thấy có tiếng quát tháo,” cậu nói, tựa cằm lên đầu gối.

“Có gì đâu,” James nói. “Lại là chị Barbara ngu ngốc thôi mà. Lên giọng bà chủ. Nhặt cái này lên, đừng động vào cái kia. Rồi lại đến lượt Mary chỗ vào, lấp ba lấp bấp, lấp ba lấp bấp. Ai cũng tưởng cái nhà này thế là đủ rộng rồi, nhưng đi đâu cũng đụng phải người.”

Cả hai cùng nhìn ra ngoài cửa sổ. Khắp nơi, tuyết nằm mỏng manh và khiêm nhường. Dải xám rộng cong cong kia là thảm cỏ, với những lùm cây rải rác trong vườn quả vẫn còn thẫm tối phía xa xa; những mảng vuông màu trắng là mái gara ô tô, mái kho thóc cũ, chuồng thỏ và chuồng gà. Xa hơn chút nữa chúng chỉ nhìn thấy những cánh đồng trải dài tít tắp của Trại Dawson lơ mờ sọc trắng. Bầu trời xám mênh mang mù mịt những bông tuyết nhất định không rơi. Khắp khung cảnh ấy, chẳng có màu sắc nào hiện lên rõ rệt.

“Còn bốn ngày nữa là đến Giáng sinh,” Will nói. “Ước gì tuyết

rơi cho tử tế.”

“Và mai là sinh nhật em rồi đấy.”

“Ừm.” Cậu cũng đã định nói đến chuyện đó, nhưng như thế thì giống một lời nhắc nhở quá. Mà món quà cậu mong muốn nhất trong ngày sinh nhật lại là một thứ không ai có thể tặng được: đó là tuyết, tuyết phủ trắng xóa như tấm chăn dày tuyệt đẹp, và món quà đó chưa bao giờ xuất hiện. Ít nhất năm nay còn có tuyết rơi lất rắt trên nền trời xám xịt, còn hơn là không có gì.

Bỗng cậu nhớ ra nhiệm vụ: “Em vẫn chưa cho thỏ ăn. Anh có muốn đi cùng không?”

Đi giày, mặc áo khoác và quàng khăn ấm xong xuôi, hai đứa vất vả len qua căn bếp ngổn ngang đồ đạc. Đài đang phát một bản nhạc giao hưởng; chị cả Gwen vừa thái hành vừa hát; mẹ cúi xuống bếp lò, khuôn mặt đỏ hồng rạng rỡ. “Lũ thỏ!” Bà hét lên khi nhìn thấy hai đứa. “Đem thêm cỏ khô ngoài trại về nhé!”

“Chúng con đi đây!” Will hét lên trả lời. Khi cậu đi qua bàn, chiếc đài đột nhiên nhiễu sóng rú lên chói tai. Cậu giật nảy người. Bà Stanton la lên: “VẬY NHỎ cái thứ đó xuống.”

Ra khỏi nhà, không khí bỗng im ắng hẳn. Will lấy một xô thức ăn viên từ chiếc thùng để trong kho thóc sức mùi gia súc ra - thực ra nó vốn không phải là kho thóc, mà chỉ là một cái lán dài, thấp lè tè, lợp mái ngói, đã từng là chuồng ngựa. Hai anh em giẫm trên lớp tuyết mỏng ra đến dãy chuồng thỏ đóng bằng gỗ dày, để lại những dấu chân đen sì trên nền đất đông cứng.

Đang mở cửa chuồng để đổ thức ăn vào máng, Will chợt khựng lại, cau mày. Bình thường, lũ thỏ hay nằm co cụm im thin thít ở các góc chuồng, chỉ những con tham lam mới đến chúm mũi vào ăn. Hôm nay trông chúng có vẻ bồn chồn và bất ổn, đi đi lại lại, xô vào thành chuồng gỗ; một vài con thậm chí còn sợ hãi nhảy bật về phía sau khi cậu mở cửa. Cậu tiến về phía con thỏ cưng của mình, con Chelsea, với tay định âu yếm vuốt ve dưới tai nó như mọi khi,

nhưng nó giật lùi lảng tránh và co rúm vào một góc, đôi mắt viền hồng ngược lên đờ đẫn và khiếp hãi.

“Này!” Will lo ngại nói. “Anh James này, nhìn mà xem. Có chuyện gì với nó thế nhỉ? Tất cả lũ thỏ nữa?”

“Chúng nó có vẻ vẫn bình thường với anh đấy chứ.”

“Quái, em lại không thấy thế. Cả lũ cứ bồn chồn thế nào ấy. Cả con Chelsea nữa. Nào, thỏ ngoan, lại đây đi...” Nhưng chẳng ích gì.

“Lạ thật,” James quan sát và nói hơi tò mò. “Anh cá là tay em có mùi lạ. Chắc là em chạm tay vào cái gì đó mà lũ thỏ không thích. Cũng giống như lũ chó và hạt hồi ấy, nhưng kiểu khác thôi.”

“Em chưa chạm vào cái gì cả. Thực ra, em vừa mới rửa tay xong thì gặp anh.”

“Đấy thấy chưa,” James nói ngay. “Rắc rối là ở chỗ đấy. Chúng chưa bao giờ được ngửi thấy mùi em lúc sạch cả. Chắc là tất cả bọn chúng đều chết vì sốc đấy.”

“Ha ha, buồn cười thật,” Will xông vào James, và chúng vừa vật lộn vừa cười sằng sặc trong lúc cái xô rỗng đổ lăn lông lốc trên nền sân cứng. Nhưng khi hai anh em đi về, cậu liếc nhìn lại thì thấy lũ thỏ vẫn nháo nhác, không chịu ăn mà mở to mắt chăm chăm nhìn theo cậu với vẻ sợ hãi kỳ lạ.

“Hay con cáo lại mò đến,” James nói. “Nhớ nhắc anh dặn mẹ nhé.” Không con cáo nào có thể bắt lũ thỏ trong dây chuồng quá chắc chắn của chúng được, nhưng lũ gà thì dễ bị tấn công hơn; mùa đông năm ngoái, một đàn cáo đã đột nhập vào chuồng gà bắt đi sáu con béo núc ních ngay trước phiên chợ. Bà Stanton, năm nào cũng chỉ trông vào tiền bán gà để chi trả cho mười một món quà Noel, tức giận đến nỗi sau đó đã thức liên hai đêm ngoài kho thóc lạnh cóng để canh chừng, nhưng lũ trộm ấy không quay trở lại. Will nghĩ nếu cậu là một con cáo thì cậu cũng biến mất tăm; mẹ cậu đã lấy một người chồng làm nghề kim hoàn thật đấy, nhưng với cái gốc gác mấy đời nông dân Buckinghamshire nhà bà, bà hẳn

không đùa khi những bản năng xa xưa trỗi dậy đâu.

Kéo cái xe đẩy nhỏ, một cỗ máy tự chế có cái đòn ngang bắc qua cang xe, cậu và James men theo lối đi uốn lượn cây cối um tùm, và ra con đường cái dẫn đến Trại Dawson. Đi nhanh qua nghĩa địa nơi đám thủy tùng tối sẫm mọc nghiêng xòa ra ngoài bức tường đỏ; đi chậm hơn khi đến Rừng Quạ nằm ngay góc Ngõ Nhà Thờ. Chúng đã thuộc lòng nơi đây: những lùm cây dẻ ngựa cao vút, đầy tiếng quạ khàn khàn và trên ngọn thì vô số tổ quạ ngổn ngang như bãi rác.

“Nghe bọn quạ kia! Có gì làm chúng bức mình hay sao ấy.” Tiếng lũ quạ khàn khàn loạn xạ inh tai nhức óc, và khi Will nhìn lên những ngọn cây, cậu thấy lũ chim lượn tròn làm tối sẫm cả một khoảng trời. Chúng đập cánh và bay tới bay lui; không có chuyển động đột ngột xáo trộn nào, chỉ có lũ quạ đang âm ỉ lượn qua lượn lại đó.

“Hay là cú?”

“Chúng có đuổi theo cái gì đâu. Đi nào, Will, trời sắp tối rồi.”

“Thì vì vậy nên lũ quạ làm âm ỉ lên mới đáng lạ chứ. Đáng lẽ giờ này bọn chúng vẫn đang ngủ mới phải.” Will miễn cưỡng cúi đầu xuống, nhưng rồi bỗng nhảy dựng lên và nắm lấy tay James, mắt cậu bắt gặp một chuyển động nào đó trên lối đi nhỏ đang tối dần rẽ ra từ con đường hai đũa đang đứng. Ngõ Nhà Thờ: nó chạy giữa Rừng Quạ và nghĩa địa tới ngôi nhà thờ nhỏ xíu của làng, rồi dẫn ra sông Thames.

“Này!”

“Cái gì thế?”

“Có ai đó đang ở đằng kia. Hoặc vừa ở đó. Nhìn chúng ta.”

James thở dài. “VẬY thì sao? Chẳng qua là ai đó đi dạo thôi.”

“Không, không phải đâu.” Will lo lắng nheo mắt nhìn xuống lối rẽ nhỏ. “Đó là một người đàn ông trông rất kỳ dị đang cúi lom khom, khi thấy em nhìn thì hắn chạy biến sau mấy gốc cây. *Lùi đi,*

như gián ấy.”

James kéo mạnh càng xe và rảo bước làm Will phải chạy mới theo kịp. “VẬY ĐÂY, CHỈ LÀ MỘT GÃ LANG THANG THÔI. ĐẾN CHỤ, HÔM NAY MỌI NGƯỜI CỨ GÀN DỠ THẾ NÀO ẤY - HẾT CHỊ BARB^[1], ĐẾN LŨ THỎ, LŨ QUẠ VÀ BÂY GIỜ ĐẾN LƯỢT MÀY CŨNG HÂM HÂM ĐIÊN ĐIÊN NỐT. THÔI, ĐI LẤY CỎ KHÔ VỀ NÀO. ANH MUỐN UỐNG TRÀ RỒI.”

Chiếc xe lóc cóc băng qua những vết lún đã đông cứng trên đường tiến vào sân Trại Dawson, một khoảnh đất vuông, rộng rãi, ba phía đều có nhà bao quanh, và bọn trẻ ngửi thấy cái mùi chuồng trại quen thuộc. Chắc hôm nay chuồng bò vừa được dọn phân; cụ George, ông lão chăn bò móm mém, đang đem phân đổ thành đống ở bên kia sân. Ông cụ giơ tay chào. Chẳng có gì lọt khỏi mắt cụ George; cụ có thể nhìn thấy con chim ưng bồ nhào xuống từ cách xa cả dặm. Ông Dawson từ trong chuồng ngựa bước ra.

“À,” ông nói. “Cỏ khô cho trang trại nhà Stanton à?” Ông vẫn thường nói đùa với mẹ chúng như vậy, vì bà nuôi thỏ và gà.

James trả lời: “Vâng ạ.”

“CÓ NGAY ĐÂY,” ông Dawson nói. Cụ George đã biến vào trong chuồng ngựa. “Mọi việc vẫn tốt chứ? Bảo mẹ là ngày mai bác sẽ bắt mười con gà. Và bốn con thỏ nữa. Đừng có xịu mặt xuống như thế chứ, nhóc Will ạ. Nếu chúng không được hưởng Giáng sinh vui vẻ thì những người thưởng thức chúng sẽ được hưởng.” Ông liếc nhìn trời, và Will cảm thấy trên khuôn mặt nhăn nheo rám nắng của ông thoáng một ánh nhìn khác thường. Trên nền mây đông âm u xám xịt, hai con quạ đen đang chậm rãi vỗ liệng một vòng tròn rộng quanh trang trại.

“Lũ quạ hôm nay ầm ĩ quá bác ạ,” James nói. “Will nhìn thấy một kẻ lang thang ở bìa rừng đấy”.

Ông Dawson nhìn xoáy vào Will. “Trông ông ta như thế nào?”

“Một ông già nhỏ bé. Ông ta đã lủi đi.”

“VẬY là Kẻ Lang Thang đã lên đường,” người chủ trang trại khẽ lẩm bẩm. “À. Cũng phải thôi.”

“Thời tiết thế này thì lang thang sao được,” James vui vẻ nói. Cậu hất đầu lên bầu trời trên mái nhà phía Bắc; mây dường như đang trở nên dày hơn, cụm lại thành những đám màu xám pha sắc vàng kỳ quái như báo điềm gở. Gió cũng đang mạnh lên, thổi bay tóc mọi người và tất cả đều nghe thấy tiếng xào xạc xa xa trên những ngọn cây.

“Tuyết sắp rơi dày hơn rồi,” ông Dawson nói.

“Thật là một ngày kinh khủng.” Will đột nhiên nói, tự thấy làm lạ vì sự kích động của mình; dù sao thì cậu cũng muốn có tuyết cơ mà. Những đường như một điều bất an gì đó đang xâm chiếm cậu. “Cứ... ma quái thế nào ấy.”

“Sẽ là một đêm tệ lắm đây,” ông Dawson nói.

“Cụ George mang cỏ khô ra rồi kìa,” James nói.

“Đi thôi, Will.”

“Cháu đi đi,” ông chủ trang trại nói. “Bác muốn nhờ Will mang về cho mẹ cháu một thứ đang để ở trong nhà.” Những khi James đẩy chiếc xe về phía chuồng ngựa thì ông vẫn đứng đó, hai tay đút sâu vào túi chiếc áo cũ bằng vải tuyết, nhìn bầu trời đang tối dần.

“Kẻ Lang Thang đã lên đường,” ông nhắc lại. “Và đêm nay sẽ rất tệ, còn ngày mai thì sẽ nằm ngoài sức tưởng tượng.” Ông nhìn Will, và Will, với sự lo lắng mỗi lúc một tăng, cũng nhìn vào khuôn mặt từng trải, đôi mắt đen, sáng, đầy những nếp nhăn hằn sâu sau hàng chục năm quan sát mặt trời, mưa và gió ấy. Trước đây cậu chưa bao giờ nhận ra mắt của ông chủ Trại Dawson lại đen đến như thế nào: thật kỳ lạ, trong cái cộng đồng dân cư toàn những người mắt xanh của họ.

“Sắp sinh nhật cháu rồi nhỉ,” ông nói.

“Ừm,” Will đáp.

“Bác có cái này cho cháu.” Ông liếc nhanh quanh sân rồi rút tay ra khỏi túi; Will nhìn thấy trong tay ông có một vật gì đó giống một món đồ trang sức bằng kim loại màu đen, một cái vòng dẹt trên có hai đường cắt vuông góc chia hình tròn làm bốn phần đều nhau. Cậu đón lấy món quà, mân mê một cách hiếu kỳ. Cái vòng to khoảng cỡ lòng bàn tay và khá nặng; cậu đoán nó được làm bằng sắt, mặc dù vậy nó không có cạnh hay rìa sắc nhọn nào. Chất sắt lạnh băng trong tay cậu.

“Cái gì đây ạ?” Will hỏi.

“Tạm thời thì cứ coi nó là một thứ cần được giữ gìn,” ông Dawson trả lời. “Hãy luôn mang theo nó bên mình, lúc nào cũng vậy. Bây giờ thì cất vào túi đi. Khi nào về cháu luôn vào thắt lưng như cái khóa phụ ấy.”

Will thả cái vòng sắt vào túi. “Cảm ơn bác,” cậu nói, giọng hơi run. Ông Dawson, thường vẫn là người dễ chịu, cũng chẳng làm cho ngày hôm nay được cải thiện chút nào.

Ông chủ trang trại vẫn nhìn cậu với cái vẻ chăm chú phát sợ cho đến khi Will cảm thấy sờn hết cả tóc gáy; rồi ông nở một nụ cười nửa miệng méo mó, chẳng toát lên chút vui vẻ nào mà chỉ toàn sự lo lắng. “Giữ nó an toàn nhé, Will. Và càng ít lời nói về nó càng tốt. Cháu sẽ cần nó sau khi tuyết rơi đấy.” Ông trở nên linh hoạt hơn. “Giờ thì đi thôi, bà nhà bác đã chuẩn bị một lọ thịt xay cho mẹ các cháu đấy.”

Hai bác cháu đi về phía khu nhà ở của trang trại. Vợ ông Dawson không có ở đó mà người đứng đợi ở cửa ra vào là Maggie Barnes, cô gái vắt sữa trong trang trại có khuôn mặt tròn, đôi má đỏ ửng luôn làm Will nghĩ đến một trái táo. Cô cười với cả hai người, chìa ra một cái lọ sành to màu trắng buộc dải ruy băng đỏ.

“Cảm ơn Maggie,” ông chủ Trại Dawson nói.

“Bà dặn con là ông muốn dành nó cho cậu Will đây,” Maggie nói. “Bà đi vào làng để gặp cha xứ có chuyện gì đó rồi. Ông anh

của em có khỏe không, Will?”

Lần nào gặp Will, Maggie cũng nói như vậy; ý chị ta muốn hỏi thăm Max, người anh trai thứ hai của Will. Mọi người trong nhà Stanton thường trêu là Maggie Barnes có ý gì đó với Max.

“Anh ấy khỏe ạ, cảm ơn chị,” Will lịch sự đáp. “Anh ấy nuôi tóc dài. Trông như con gái ấy.”

Maggie ré lên thích thú. “Thôi về đi!” Chị ta cười khúc khích và vẫy tay chào, nhưng đúng vào giây cuối cùng, cậu nhận ra ánh nhìn của chị ta đang trượt qua đầu cậu. Khi quay lại, đuôi mắt cậu thoáng thấy cánh cửa sân trang trại rung rung như có ai đó vừa vội vã lẩn đi. Nhưng khi cậu nhìn ra thì không có ai ở đó cả.

Với cái lọ thịt xay to tướng được đặt trên xe giữa hai bó cỏ khô, Will và James đẩy chiếc xe ra khỏi sân. Người chủ trang trại đứng trên bậc cửa sau lưng chúng; Will có thể cảm thấy ánh mắt của ông đang dõi theo. Cậu lo lắng nhìn lên những đám mây lơ lửng đang kéo đến ngày càng nhiều và dè dặt thò tay vào túi sờ cái vòng sắt lạ lùng. “*Sau khi tuyết rơi.*” Bầu trời trông như thể sắp sụp xuống đầu hai anh em. Cậu nghĩ: *Chuyện gì đang xảy ra thế nhỉ?*

Một con chó trong trang trại vừa chạy về phía chúng vừa nhảy cẫng lên, ve vẫy đuôi; rồi đột nhiên nó dừng lại cách chúng vài thước, giương mắt nhìn cả hai.

“Này, Racer!” Will gọi.

Con chó cụp đuôi xuống, nhe răng gầm gừ. “Anh James!” Will kêu lên.

“Nó không làm gì em đâu. Có chuyện gì thế nhỉ?”

Hai đứa tiếp tục đi và rẽ vào con đường lớn.

“Không chỉ vì chuyện đó đâu. Có cái gì đó không ổn, tất cả mọi chuyện. Cái gì đó rất tồi tệ. Racer, Chelsea... tất cả các con vật đều sợ em.” Bây giờ cậu bắt đầu thật sự cảm thấy sợ hãi.

Lũ quạ kêu to hơn, mặc dù ánh mặt trời đang tắt dần. Chúng có

thể nhìn những con chim đen sì ấy xúm đen xúm đỏ trên những ngọn cây, có vẻ bị kích động chưa từng thấy, đập cánh lượn đi lượn lại. Và Will đã đúng; có một người lạ mặt trên lối đi, đang đứng cạnh nghĩa địa.

Đó là một người có dáng đi hấp tấp, quần áo tả tơi, trông giống một mớ giẻ cũ hơn là một con người, khi vừa thấy hắn, hai đứa bước chậm lại và theo phản xạ tự nhiên, đứng sát vào xe và xích lại gần nhau hơn. Hắn quay cái đầu bù xù nhìn về phía hai đứa.

Đột nhiên, trong một giây hải hùng nửa thực nửa mơ, một mảng tối sẫm rít lên khàn khàn lao xuống từ bầu trời, và hai con quạ to tướng bổ nhào vào kẻ lạ mặt. Hắn ta loạng choạng lùi lại, kêu lên, giơ hai tay che mặt, còn lũ quạ thì vỗ đôi cánh khổng lồ thành một vòng xoáy màu đen đầy hăm dọa rồi bay qua đầu hai đứa trẻ lao về bầu trời.

Will và James đứng chết trân, mắt mở trừng trừng, dựa người vào hai bó cỏ.

Kẻ lạ mặt chúi người xuống tựa vào cánh cổng.

“Quạ...quạaaaa...” Tiếng kêu inh tai nhức óc vọng xuống từ phía lũ quạ đang điên cuồng bay bên trên khu rừng, và rồi lại thêm ba cái bóng màu đen vụt sà xuống theo hai con lúc này, hung hãn lao thẳng vào kẻ lạ mặt rồi lại bay đi. Lần này, hắn ta hét lên sợ hãi và loạng choạng bước ra đường, tay vẫn giơ lên che đầu, mặt cúi gằm; rồi hắn bỏ chạy. Hai đứa nghe thấy tiếng thở gấp gáp, sợ hãi của gã đàn ông khi hắn chạy vụt qua mặt chúng trên đường, qua cổng Trại Dawson về phía làng. Khi hắn chạy, chúng nhìn thấy mái tóc muối tiêu rậm rạpбет lại bên dưới chiếc mũ lưỡi trai cũ bẩn thỉu; chiếc áo khoác màu nâu rách tả tơi, buộc túm lại bằng một đoạn dây, và bên dưới là một mớ áo quần bay lạt phật; đôi ủng cũ rách, một chiếc đã bị long đế khiến chân hắn lệch về một bên trông rất kỳ quái, nửa như chạy, nửa như nhảy lò cò. Nhưng chúng không nhìn thấy mặt hắn.

Lũ quạ không lượn vòng nữa mà giảm tốc độ rồi lần lượt đậu lên cây. Chúng vẫn chuyện trò ầm ĩ bằng những tiếng kêu hỗn loạn của loài quạ, nhưng giờ đây trong đó không còn thấy sự điên cuồng và giận dữ nữa. Choáng váng, bây giờ Will mới dám ngo nguậy đầu, cậu cảm thấy má cọ vào cái gì đó, và khi giơ tay lên vai cậu sờ thấy một chiếc lông dài màu đen. Cậu nhét cái lông vào túi áo khoác, chậm chạp như nửa tỉnh nửa mê.

Hai đứa cùng nhau đẩy chiếc xe xuôi theo con đường về nhà, tiếng quạ kêu sau lưng chúng nhỏ dần thành tiếng rì rào như báo hiệu chẳng lành sắp xảy ra, giống như dòng sông Thames cuộn sóng vào mùa xuân.

Cuối cùng James thốt lên: “Bình thường lũ quạ không làm như vậy. Chúng không tấn công người. Và chúng cũng không bay xuống khi không có nhiều chỗ đậu. Chúng chẳng bao giờ làm thế.”

“Đúng vậy,” Will đáp. Cậu vẫn đang đi trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, hoàn toàn không nhận thức được bất cứ gì khác ngoài một điều mơ hồ lạ lùng nào đó cứ lớn vồn trong đầu. Giữa những tiếng ầm ĩ, huyền ảo ấy, đột nhiên cậu có một cảm giác kỳ lạ, mạnh mẽ hơn bất cứ cảm giác nào cậu đã trải qua: cậu thấy như có ai đó đang cố gắng nói gì đó với cậu, một điều gì đó đã vượt khỏi cậu vì cậu không thể hiểu lời nói. Nhưng cũng không hẳn là lời nói; nó tựa như một tiếng thét câm lặng. Nhưng cậu không thể hiểu được thông điệp đó, bởi cậu chẳng biết làm thế nào để hiểu được.

“Cứ như là đài không bắt đúng sóng vậy,” cậu nói to.

“Cái gì?” James hỏi, nhưng thực ra cậu không để ý nghe. “Kỳ lạ thật,” cậu nói. “Anh đoán gã lang thang đó chắc đang cố tóm một con quạ. Và chúng điên lên. Anh cá thể nào hẳn cũng sẽ rình mò lũ gà và thỏ. Thật lạ là hẳn lại không có súng. Tốt hơn hết nên bảo mẹ tối nay cho lũ chó ở ngoài chuồng ngựa.” James chuyện trò huyền thoại như vậy suốt cho tới tận lúc chúng về đến nhà và đỡ

mấy bó cỏ xuống. Dần dần Will ngạc nhiên nhận ra rằng tất cả ấn tượng kinh khủng về vụ tấn công hung dữ và điên cuồng của lũ quạ lúc này đang như dòng nước trôi tuột khỏi đầu James, và chỉ trong vòng vài phút, thậm chí ngay cả bản thân sự việc vừa xảy ra cũng biến mất khỏi đầu óc James.

Một cái gì đó đã gợn gàng xóa đi toàn bộ câu chuyện tình cờ này trong trí nhớ James; một cái gì đó không muốn câu chuyện này lan truyền. Một cái gì đó biết điều này đã ngăn không để cho Will lan truyền nó.

“Này, cầm thịt xay cho mẹ,” James nói. “Đi vào đi không thì chết cồng bây giờ. Gió đang mạnh lên đấy... may là bọn mình quay về nhanh.”

“Vâng,” Will trả lời. Cậu cảm thấy lạnh, nhưng không phải do gió đang thổi mạnh hơn. Ngón tay cậu sờ quanh cái vòng sắt trong túi và nắm chặt lấy nó. Lần này, cái vòng sắt lại ấm áp.



Bầu trời xám đã tối sẫm lại khi chúng về đến khu bếp. Bên ngoài cửa sổ, chiếc xe thùng méo mó của bố chúng đang đậu trong quầng sáng vàng vọt. Căn bếp thậm chí còn ấm ỉ và nóng hơn cả lúc trước. Gwen đang dọn bàn ăn, kiên nhẫn tìm đường lách qua ba người đang cúi lom khom: ông Stanton đang sẫm soi một cái máy nhỏ nào đó cùng hai anh em sinh đôi Robin và Paul; và với cái dáng tròn mập của Mary chắn ngang trước, chiếc đài vặn hết cỡ đang phát oang oang một bài hát nhạc pop. Khi Will lại gần, lại một lần nữa, tiếng nhạc ngừng bật và cái đài rít lên chói tai khiến tất cả mọi người phải nhăn nhó dừng lại và kêu la ầm ỉ.

“TẮT cái thứ đó đi!” Từ phía bồn rửa bát, bà Stanton hét văng lên một cách tuyệt vọng. Mặc dù Mary, môi bứ ra hờn dỗi, đã tắt tiếng lẹt xẹt và cả tiếng nhạc vốn đã bị chìm đi, nhưng tiếng ồn

chỉ giảm đi chút ít. Không hiểu vì sao, chuyện đó không thể có khi hơn một nửa thành viên trong gia đình đang ở nhà. Cả gian bếp dài lát đá tràn ngập tiếng cười nói khi họ ngồi quanh chiếc bàn gỗ đã được lau chùi sạch sẽ; hai con chó giống collie xứ Wales, Raq và Ci, thì nằm ngủ lơ mơ trong góc phòng cạnh lò sưởi. Will tránh xa bọn chúng; cậu sẽ không thể chịu được nếu chính những con chó trong nhà lại gầm gừ nhe nanh với cậu. Cậu ngồi yên lặng suốt cả bữa trà - cả nhà gọi đó là bữa trà nếu bà Stanton chuẩn bị bữa ăn xong trước năm giờ, và gọi là bữa tối nếu muộn hơn - và chất xúc xích đầy đĩa, nhai đầy mồm để không phải nói chuyện. Trong không khí ấm ỉ vui vẻ của gia đình Stanton, chẳng ai quan tâm tới việc có người không nói gì, nhất là khi người đó lại là thành viên nhỏ nhất.

Từ đầu bàn phía kia, mẹ vẫy Will và hỏi: “Ngày mai chúng ta dùng món gì trong bữa trà, Will?”

Cậu ậm ừ: “Gan và thịt muối ạ.”

James rên lên một tiếng rất to.

“Im đi,” Barbara, là chị lớn và đã mười sáu tuổi, nói. “Đó là sinh nhật nó. Nó được quyền chọn.”

“Nhưng mà gan,” James nói.

“Đáng đời,” Robin nói. “Nếu tao nhớ không nhầm, vào sinh nhật lần trước của mày, cả nhà phải ăn cái món pho mát trộn hoa súp lơ kinh tởm đó.”

“Chị nấu món ấy đấy,” Gwen nói. “Và nó không kinh tởm.”

“Đừng giận mà chị,” Robin làm hòa. “Em chỉ không thể ăn được hoa lơ thôi. Dù sao thì chị cũng hiểu ý em rồi chứ.”

“Chị hiểu. Nhưng không biết James nó có hiểu không?”

Robin, to con và giọng trầm, là đứa vạm vỡ hơn trong hai anh em sinh đôi và không dễ để mình bị đùa cợt. James vội vàng nói: “Thôi được, thôi được.”

“Ngày mai sẽ làm các món nhiều gấp đôi, Will nhé,” ông Stanton đang ngồi ở đầu bàn nói. “Chúng ta nên tổ chức một buổi tiệc đặc biệt. Một nghi lễ bộ lạc.” Ông mỉm cười với cậu con út, khuôn mặt tròn trịa, phình phính của ông tràn đầy yêu thương.

Mary khịt mũi. “Hôm sinh nhật con mười một tuổi, con bị ăn đòn và bị bắt phải đi ngủ.”

“Trời ạ,” mẹ nói, “thật lạ là con vẫn nhớ chuyện đó đấy. Lại còn cái cách kể chuyện mới hay ho chứ. Mẹ nhớ là con chỉ bị một roi khá mạnh vào mông thôi, và cũng xứng đáng nữa.”

“Hôm đó là sinh nhật con,” Mary nói, ngưng nguẩy túm tóc đuôi ngựa. “Và con không bao giờ quên đâu.”

“Cứ chờ đấy,” Robin đùa. “Ba năm chưa lâu đâu.”

“Mà ở tuổi mười một con còn non lắm,” Bà Stanton nói, miệng nhai nhóp nhép về trầm ngâm.

“Hừm,” Mary nói. “Thế chắc Will thì không ạ?”

Trong giây lát, mọi con mắt đổ dồn về phía Will. Cậu chớp mắt lo lắng trước một vòng tròn các khuôn mặt đang nhìn mình chăm chú, rồi cau có cúi xuống nhìn cái đĩa thức ăn để mái tóc nâu dày xoắn xoong che lấp khuôn mặt mình. Thật vô cùng khó chịu khi bị nhiều người đến thế nhìn cùng một lúc, hay ít ra là bị nhiều người nhìn mà mình không thể nhìn lại hết được. Cậu cảm thấy cứ như thể mình đang bị tấn công. Và đột nhiên cậu tin rằng vì một lý do gì đó, sẽ thật nguy hiểm nếu tất cả bằng đấy con người đều nghĩ về cậu cùng một lúc. Cứ như thể ai đó không tốt có thể *nghe thấy*...

“Will khá già dặn so với tuổi mười một,” cuối cùng thì Gwen cũng cất tiếng.

“Gần như là không có tuổi,” Robin nói. Cả hai đều nói với vẻ khách quan và rất nghiêm túc, cứ như chúng đang bàn về một người xa lạ nào khác vậy.

“Giờ thì thôi đi,” Paul đột nhiên cất tiếng. Trong hai anh em sinh đôi, cậu là người trầm tính và là nhân tài của gia đình, mà có

khi là một nhân tài thật cũng nên: cậu thổi sáo rất hay và chẳng quan tâm mấy đến những chuyện khác. “Có ai đến dự bữa trà ngày mai không Will?”

“Không. Angus Macdonald đi Scotland chơi Giáng sinh rồi, còn Mike thì ở với bà ở Southall. Em thấy chẳng sao cả.”

Đột nhiên có tiếng động ở cửa sau, rồi một luồng gió lạnh thổi vào; tiếng giậm chân liên tục và tiếng run cầm cập khá rõ. Max từ lối đi thò đầu vào trong phòng; mái tóc dài ướt nhoét và lấm tấm trắng. “Mẹ, con xin lỗi đã về muộn, con phải đi bộ từ Common về. Wow, mọi người nhìn ra ngoài kia mà xem... như là bão tuyết ấy.” Cậu nhìn những khuôn mặt đang thuôn ra và toét miệng cười. “Mọi người không biết là tuyết đang rơi à?”

Trong phút chốc Will quên hết mọi thứ và hét to sung sướng, tranh với James để chạy ra cửa. “Tuyết thật á? Nhiều không?”

“Chứ còn gì nữa,” Max trả lời trong lúc tháo khăn quàng làm vài giọt nước bắn lên hai đứa. Max là đứa lớn nhất trong mấy anh em, nếu không kể Stephen, người anh cả đã phục vụ trong Hải quân nhiều năm nay và rất hiếm khi về nhà. “Đây này.” Max mở cánh cửa kêu cọt kẹt và gió lại rít lên lùa vào trong nhà; bên ngoài, Will thấy một tấm màn trắng xóa mờ mờ lấp lánh toàn những bông tuyết to tướng - không nhìn thấy cây cối hay bụi rậm, chẳng có gì ngoài đám tuyết đang xoay tròn. Những tiếng phản đối đồng thanh vọng ra từ trong bếp: “ĐÓNG CỬA LẠI!”

“Buổi lễ dành cho con đấy, Will,” bố nói. “Vừa đúng lúc.”



Một lúc lâu sau, trước khi đi ngủ, Will vén rèm cửa sổ phòng ngủ và dí mũi vào mặt kính lạnh ngắt, thấy tuyết thậm chí còn rơi dày hơn trước nhiều. Tuyết đã phủ đến năm, bảy phân trên ngưỡng cửa và cậu gần như có thể nhìn thấy lớp tuyết mỗi lúc

một dày lên khi gió thổi mạnh tấp thêm những bông tuyết vào nhà. Cậu cũng có thể nghe thấy tiếng gió rít trên nóc nhà ngay trên đầu cậu và trong ống khói. Will ngủ trong cái gác xếp mái nghiêng của ngôi nhà lâu năm; cậu mới chuyển lên ở trên đó cách đây vài tháng, khi Stephen, trước kia thường ở đây, quay lại hạm đội sau chuyển nghỉ phép. Trước đó, Will vẫn ở chung phòng với James - mọi người trong gia đình này đều phải chung phòng với một người khác. “Những căn phòng áp mái của con phải có người ở,” ông anh cả đã nói thế, vì biết rõ Will thích căn phòng này như thế nào.

Trên giá sách đặt ở góc phòng là bức chân dung Trung úy Stephen Stanton, lực lượng Hải quân Hoàng gia, trông có vẻ hơi cứng nhắc trong bộ quân phục, và cạnh bức ảnh là một chiếc hộp gỗ chạm trổ có hình con rồng trên nắp, đựng đầy thư từ mà thỉnh thoảng Stephen đã gửi cho Will từ những nơi xa lơ xa lắc. Chúng tạo thành một thứ kho báu riêng tư hết sức thiêng liêng.

Tuyết đập lạo xạo vào cửa sổ, nghe như tiếng ngón tay búng vào lớp kính. Will lại nghe thấy tiếng gió rít trên mái nhà, còn to hơn cả lúc trước; gió đang mạnh lên thành bão. Cậu nghĩ đến kẻ lang thang và tự hỏi liệu hẳn ta có tìm được chỗ trú ẩn không. “*Kẻ Lang Thang đã lên đường... đêm nay sẽ rất tệ...*” Cậu cầm áo khoác lên và lôi chiếc vòng sắt kỳ lạ ra, di ngón tay khắp vòng tròn, sờ cả mặt trên lẫn mặt dưới của hình chữ thập bên trong đã chia nó ra thành bốn phần đều nhau. Bề mặt của cái vòng hơi gồ ghề, nhưng mặc dù không có dấu hiệu gì chứng tỏ đã được đánh bóng mà nó vẫn nhẵn thín - cái kiểu nhẵn làm cậu nhớ đến một chỗ trên nền đá rập trong bếp, nơi mọi dấu vết sần sùi đều bị mài nhẵn bởi biết bao thế hệ bàn chân đã đặt lên để bước vòng qua góc cửa. Loại sắt làm vòng rất lạ: đen sì, không sáng ánh lên nhưng cũng không có vết gỉ hay ngả màu nào. Một lần nữa, khi chạm vào cậu lại thấy nó thật lạnh; lần này lạnh đến nỗi Will hoảng hốt thấy nó làm tê cứng cả đầu ngón tay cậu. Cậu vội vàng đặt nó xuống. Rồi cậu rút thắt lưng ra khỏi quần và ném bừa quần lên lưng ghế như mọi khi,

cầm lấy cái vòng, luồn nó vào thắt lưng như một cái khóa phụ theo lời ông Dawson dặn. Gió gào réo ngoài khung cửa sổ. Will luồn thắt lưng trở lại quần rồi thả xuống ghế.

Đúng lúc đó, không hề báo trước, nỗi sợ hãi kéo đến.

Làn sóng sợ hãi đầu tiên trùm lên khi cậu băng qua căn phòng đến giường ngủ. Cậu đứng như trời trồng giữa phòng, tai u u tiếng gió rít bên ngoài. Tuyết quất vào cửa kính. Will đột nhiên thấy lạnh cóng, khắp người tê cứng. Cậu sợ hãi đến nỗi không thể cử động được ngón tay. Trong phần ký ức bất chợt hiện về, cậu lại nhìn thấy bầu trời đang sẫm dần trên bụi cây, tối sẫm vì đám quạ, những con chim đen sì lượn tròn trên đầu. Rồi hình ảnh đó biến mất, và cậu chỉ còn thấy khuôn mặt hết sức sợ hãi của kẻ lang thang và nghe thấy tiếng kêu của hắn khi đang chạy. Trong giây lát, trong đầu cậu chỉ có một bóng tối đáng sợ, cảm giác như đang nhìn vào một vực thẳm đen ngòm. Rồi tiếng gió rít lặng đi, và cậu thấy mình được giải thoát.

Cậu đứng run rẩy, đưa mắt nhìn khắp phòng. Không có gì bất ổn. Mọi thứ vẫn hết như bình thường. Cậu tự nhủ, nỗi sợ hãi là do suy nghĩ mà ra. Nếu bây giờ cậu không suy nghĩ nữa và đi ngủ thì mọi việc sẽ ổn thôi. Cậu cởi áo khoác và leo lên giường, nằm đó nhìn lên bầu trời đêm qua mái nhà nghiêng nghiêng. Bầu trời xám xịt đầy tuyết.

Cậu tắt chiếc đèn ngủ nhỏ cạnh giường, và bóng tối tràn vào phòng. Ngay cả khi mắt cậu đã quen với bóng tối, cậu cũng không thấy có thêm một chút ánh sáng nào. Đến giờ ngủ rồi. Nào, ngủ đi thôi. Nhưng mặc dù đã xoay mình nằm nghiêng, kéo chăn sát cằm và nằm thư giãn, cố nghĩ đến điều tuyệt vời là khi cậu thức dậy sẽ là sinh nhật, chẳng có gì xảy ra cả. Không có tác dụng gì. Có điều gì đó bất ổn.

Will khó chịu trở mình. Chưa bao giờ cậu có cảm giác như thế này. Càng lúc cảm giác đó càng tệ hơn. Cứ như có một sức nặng

nào đó đang đề lên tâm trí, đe dọa, cố kiểm soát cậu, biến cậu thành một cái gì đó mà cậu không muốn. Chính thế đấy, cậu nghĩ: *muốn biến ta thành ai đó khác. Nhưng thật ngớ ngẩn. Kẻ nào muốn cơ chứ? Và biến ta thành cái gì?* Có tiếng cọt kẹt bên ngoài cánh cửa khép hờ, cậu giật nảy người. Rồi nó lại cọt kẹt, và cậu biết đó là tiếng gì: một thanh ván sàn thường vấp hay nói chuyện một mình trong đêm, âm thanh quen thuộc đến nỗi bình thường cậu không hề để ý đến. Nhưng dù vậy, cậu vẫn nằm yên lắng nghe. Một thứ tiếng kéo kẹt khác vang lên từ nơi nào đó xa hơn, ở căn phòng áp mái bên kia, và cậu lại sợ rúm người, giật nảy mình mạnh đến nỗi cái chăn cọ vào cằm. *Mày chỉ giật mình thôi, cậu tự nhủ; mày đang nhớ đến chuyện buổi chiều mà, nhưng làm gì có nhiều chuyện để mà nhớ chứ.* Cậu cố hình dung gã lang thang đó là một kẻ chẳng có gì đặc biệt, chỉ là một người đàn ông bình thường mặc chiếc áo ngoài bần thủ và đi đôi giày cũ kỹ; nhưng thay vào đó, một lần nữa tất cả những gì cậu có thể nhìn thấy là những cú bổ nhào hần học của đàn quạ. “*Kẻ Lang Thang đã lên đường...*” Lại có tiếng cọt kẹt lạ lùng, lần này ở ngay trên trần nhà phía trên đầu cậu, gió đột nhiên rít mạnh hơn, và Will ngồi bật dậy, sợ hãi với tay bật đèn.

Căn phòng lập tức lại tràn ngập ánh sáng màu vàng ấm áp, và cậu xấu hổ nằm xuống, cảm thấy thật ngốc nghếch. Sợ bóng tối, cậu nghĩ: tệ làm sao chứ. Cứ như là một đứa bé. Anh Stephen sẽ chẳng bao giờ sợ bóng tối khi ở trên này đâu. Nhìn xem, vẫn cái giá sách và cái bàn, hai cái ghế và chỗ ngồi cạnh cửa sổ; nhìn xem, vẫn sáu con thuyền buồm nhỏ xíu treo trên trần nhà đang đu đưa, bóng của chúng đang gióng buồm lướt trên tường. Mọi thứ vẫn bình thường. Đi ngủ thôi.

Cậu lại tắt đèn và ngay lập tức tất cả mọi thứ thậm chí còn tồi tệ hơn trước. Lần thứ ba, nỗi sợ hãi lại ập đến như một con thú khổng lồ đang rình mồi. Will nằm kinh hãi, run rẩy, cảm thấy người đang run nhưng lại không thể cử động nổi. Cậu thấy như mình sắp phát điên. Bên ngoài gió vẫn rền rĩ, ngừng một chút rồi

lại rít lên, và có một tiếng động, một cú đấm mạnh bị kìm lại giáng vào cửa sổ trên trần. Rồi trong một giây phút kinh hoàng, nỗi khiếp sợ thít chặt lấy cậu như một cơn ác mộng đã thành hiện thực; một tiếng ầm vang lên, cùng với tiếng gió hú đột nhiên to hơn và gần hơn, và một luồng gió lạnh cóng rất mạnh; và Cảm Giác khiếp sợ đó lại đè lên người cậu với một sức mạnh kinh khủng đến nỗi làm cậu co rúm lại.

Will hét lên. Đến mãi sau này cậu mới biết mình đã hét lên; cậu sợ hãi đến nỗi không thể nghe được chính tiếng của mình. Trong một khoảnh khắc đen tối kinh hoàng, cậu nằm gần như bất tỉnh, lạc vào một nơi nào đó bên ngoài thế giới, trong khoảng không đen thẳm. Rồi có tiếng chân vội vã bước lên cầu thang ngoài cửa, một tiếng nói cất lên lo lắng, và ánh sáng an lành sưởi ấm căn phòng, đưa cậu trở về thực tại.

Đó là tiếng của Paul. “Will? Chuyện gì thế? Em có làm sao không?”

Will từ từ mở mắt. Cậu thấy mình đang cuộn tròn như một quả bóng, đầu gối co lên sát vào cằm. Cậu nhìn thấy Paul đứng phía trên, ánh mắt lo lắng đằng sau cặp kính gọng đen. Cậu gật gật đầu mà chẳng thể cất lên lời. Rồi Paul quay đầu sang hướng khác, Will nhìn theo và trông thấy cánh cửa sổ trên mái đang mở; cánh cửa vẫn đang đung đưa; một khoảng trời hình vuông đen thẳm mở ra qua khung cửa, và gió lùa cái giá buốt mùa đông vào phòng. Trên thềm, một đồng tuyết nằm ngay bên dưới khung cửa sổ.

Paul nhìn mép khung cửa sổ. “Chốt cửa bị gãy rồi... Có lẽ tuyết quá nặng so với nó. Dù sao thì nó cũng cũ rồi, sắt đã gỉ hết. Anh sẽ lấy dây thép buộc lại, rồi ngày mai tính sau. Nó làm em tỉnh dậy à? Chúa ơi, chắc là khiếp lắm nhỉ. Nếu anh tỉnh dậy như thế, anh sẽ chui vào gầm giường mất.”

Will nhìn anh thầm cảm ơn và cố mỉm cười. Mỗi lời được thốt ra bằng cái giọng trầm ấm, an ủi của Paul lại đưa cậu trở lại gần

hơn với thực tại. Cậu ngồi dậy và kéo lại tấm khăn trải giường.

“Chắc bố để dây thép trong đồng hồ linh tính ở góc xép bên cạnh,” Paul nói. “Nhưng hãy dọn đồng tuyết này trước khi nó chảy ra đã. Nhìn xem, tuyết vẫn còn rơi đây này. Anh cá là không phải nhà nào cũng được xem tuyết rơi trên thảm đâu.”

Paul nói đúng: những bông tuyết đang xoay tròn và rơi xuống qua lỗ hồng trên mái, bay khắp nơi. Hai anh em cùng nhau vun hết những gì có thể thành một quả cầu tuyết méo mó đặt trên tờ tạp chí cũ, rồi Will chạy xuống gác đổ vào phòng tắm. Paul lấy dây thép buộc lại chốt cửa sổ trên mái.

“Đấy,” Paul nói và mặc dù không nhìn Will, ngay lập tức cả hai đều hiểu điều cậu định nói. “Will, anh thấy ở đây lạnh lắm... Hay em xuống phòng bọn anh mà ngủ trên giường của anh ấy, và anh sẽ đánh thức em lúc anh quay xuống... Hoặc là anh sẽ ngủ luôn ở đây nếu em chịu nổi tiếng ngáy của thằng Robin. Được không?”

“Được ạ,” Will đáp, giọng khàn đi. “Cảm ơn anh.”

Cậu nhặt mớ quần áo vứt bừa bãi trong phòng lên - cả cái thắt lưng và vật trang sức mới của nó - ôm thành một bó tròn trong tay, và trên đường đi ra, cậu dừng một lúc ở cửa, quay đầu nhìn lại. Giờ đây, chẳng còn nhìn thấy gì ngoài một vũng ướt sẫm màu trên tấm thảm chỗ tuyết vừa rơi xuống. Nhưng cậu thấy trong lòng lạnh hơn cái lạnh của không khí bên ngoài, và cảm giác trống trải, kinh hãi vẫn còn nguyên trong cậu. Nếu không có chuyện gì ghê hơn nỗi sợ bóng tối, cậu đã không đời nào đi tị nạn trong phòng Paul. Nhưng với những gì đã diễn ra, cậu biết cậu không thể ở một mình trong căn phòng vốn là của mình này. Vì khi hai anh em dọn đồng tuyết, cậu đã nhìn thấy một thứ mà Paul không nhìn thấy. Trong một đêm bão tuyết gầm rú như vậy, khó có sinh vật nào có thể tạo nên tiếng thịch nhẹ trên ô cửa kính mà cậu nghe thấy rất rõ ràng ngay trước khi cánh cửa trên nóc nhà rơi xuống. Nhưng trong đồng tuyết đó, cậu đã tìm thấy một cái lông quạ màu đen

vừa mới rụng.

Cậu lại nghe thấy tiếng người chủ trang trại như đang vang lên: *Đêm nay sẽ rất tệ. Còn ngày mai sẽ nằm ngoài sức tưởng tượng.*

Ngày Đông Chí

Tiếng nhạc làm cậu tỉnh giấc. Âm thanh ấy như mời gọi cậu, du dương, réo rắt; một thứ nhạc êm ái phát ra từ những loại nhạc cụ tinh tế nào đó mà cậu không nhận ra được, nó tạo ra một chuỗi âm thanh reo lanh canh vui vẻ như có ai đang rung những quả chuông vàng. Tiếng nhạc chứa đựng phép màu sâu xa nhất từng ẩn chứa trong những giấc mơ, trong những điều tưởng tượng của cậu khiến cậu bừng tỉnh và nở nụ cười trong niềm hạnh phúc thanh khiết khi nghe thấy nó. Đúng lúc cậu sắp tỉnh hẳn thì tiếng nhạc bắt đầu lắng dần nhưng nghe vẫn như đang mời gọi, và khi cậu mở mắt ra thì nó đã tắt hẳn. Những chuỗi âm thanh lanh canh giờ chỉ còn vang lên trong trí nhớ của cậu, và chính hồi ức ấy cũng biến đi quá nhanh đến nỗi cậu ngồi bật dậy trên giường, giơ tay ra như thể cậu có thể mang nó quay trở lại.

Căn phòng lặng như tờ, không nghe thấy tiếng nhạc nào, nhưng Will biết đó không phải là một giấc mơ.

Cậu vẫn đang ở trong phòng của hai anh em sinh đôi; cậu có thể nghe thấy tiếng thở chậm và sâu của Robin vọng đến từ chiếc giường kia. Ánh sáng lạnh lẽo lơ lờ quanh mép tấm rèm treo cửa, nhưng vẫn chưa thấy ai động tĩnh gì; giờ này vẫn còn sớm lắm. Will chui vào bộ quần áo nhàu nát cậu mặc từ hôm qua rồi nhẹ nhàng lén ra khỏi phòng. Cậu đi dọc hành lang đến bên cửa sổ chính giữa để nhìn ra ngoài.

Đập ngay vào mắt cậu là ánh sáng chói lòa của một khung cảnh vừa quen vừa lạ, tất cả đều sáng trắng lên lấp lánh: mái của những

ngôi nhà phụ vươn lên thành những tháp tuyết vuông vắn, và ở bên phía sau chúng, những cánh đồng và hàng rào cũng bị chôn vùi hoàn toàn, hòa vào với nhau thành một bề mặt phẳng lì, trắng toát, mênh mông trải ra đến tận đường chân trời. Will sung sướng hít một hơi dài, lặng lẽ tận hưởng tất cả. Thế rồi, rất khẽ, cậu lại nghe thấy tiếng nhạc, vẫn bản nhạc ấy. Cậu quay ngoắt lại, cố gắng tìm kiếm cứ như có thể nhìn thấy được nó đâu đó trong không gian kia như nhìn thấy một tia sáng mong manh vậy.

“Mày ở đâu thế?”

Tiếng nhạc lại biến mất. Và khi cậu quay lại nhìn qua khung cửa sổ, cậu phát hiện ra khung cảnh mà chỉ cậu mới nhìn thấy vừa rồi đã biến mất cùng bản nhạc ấy. Chỉ trong tích tắc thôi mà mọi vật đã thay đổi. Tuyết vẫn còn đó nhưng giờ đây không còn chất đọng trên mái nhà hay phủ trắng những thảm cỏ và cánh đồng nữa. Giờ không còn mái nhà, cũng chẳng còn cánh đồng. Chỉ có cây. Will nhìn thấy một cánh rừng rộng lớn toàn một màu trắng toát: cánh rừng đầy những cái cây khổng lồ, sừng sững như những ngọn tháp và cổ kính như những tảng đá. Chúng trơ trọi chẳng có một cái lá, chỉ có lớp tuyết dày phủ trên tất cả các cành, đến tận những nhánh nhỏ nhất. Đâu đâu cũng thấy cây. Cây bắt đầu mọc lên ở ngay sát ngôi nhà đến nỗi khi nhìn qua những cành cao nhất của cây gần nhất thì tưởng như nếu dám mở cửa, cậu có thể thò tay ra nắm được chúng mà lắc. Rừng cây trải ra xung quanh đến tận đường chân trời xa xa cuối thung lũng. Khoảng đứt đoạn duy nhất trong thế giới trắng xóa những cành nhánh ấy là phía Nam, nơi có con sông Thames chảy qua; cậu có thể nhìn thấy cả nơi dòng sông lượn vòng thành hình một con sóng bất động đơn độc trên cái đại dương rừng trắng mênh mang kia, và hình dáng của nó khiến cho dòng sông trông có vẻ như rộng hơn so với bình thường.

Will cứ nhìn, nhìn mãi, rồi cuối cùng khi nhúc nhích thì cậu phát hiện ra tay mình đang nắm chặt cái vòng tròn sắt đã được

luôn vào thất lưng. Miếng sắt ấm lên trong lòng bàn tay cậu.

Cậu quay lại phòng ngủ.

“Robin!” Cậu gọi âm lên. “Dậy đi!” Nhưng Robin vẫn thở chậm rãi, đều đều như trước, và chẳng buồn động dậy.

Cậu chạy sang phòng ngủ bên cạnh, căn phòng nhỏ thân thuộc mà trước kia cậu đã chia sẻ cùng James, và lay vai James rất mạnh. Nhưng mặc kệ, James vẫn nằm yên, ngủ say sưa.

Will lại đi ra hành lang, hít một hơi thật sâu rồi lấy hết sức la toáng lên: “Dậy thôi! Mọi người ơi, dậy đi!”

Giờ thì cậu chẳng mong chờ có ai đó sẽ đáp lại nữa, và quả đúng như vậy. Một sự yên lặng sâu thẳm và vô tận bao trùm như đám tuyết phủ ngoài kia; cả ngôi nhà và mọi người đều đang chìm sâu trong một giấc ngủ say không gì có thể đánh thức dậy được.

Will xuống cầu thang, đi ủng, khoác chiếc áo choàng bằng da cừu vốn đã qua tay hai hay ba ông anh trai trước khi được chuyển giao cho cậu. Rồi cậu đi ra ngoài qua lối cửa sau, khẽ khàng đóng cánh cửa lại sau lưng và đứng đó nhìn xuyên qua đám hơi nước tỏa ra từ hơi thở của mình.

Cái thế giới trắng xóa kỳ lạ trải dài trước mắt cậu trong không gian tĩnh mịch. Không một tiếng chim hót. Không còn thấy khu vườn nhà cậu đâu trên mảnh đất mênh mông rừng ấy. Không có những ngôi nhà phụ, cũng không còn những bức tường cũ đổ nát. Giờ đây xung quanh ngôi nhà chỉ chừa lại một khoảng trống hẹp với những đụn tuyết nối nhau liên tiếp trước bìa rừng và một con đường nhỏ dẫn ra ngoài. Will chậm rãi đi xuống con đường ba bề bốn bên toàn một màu trắng toát như đường hầm ấy, chân bước thật cao để tránh cho tuyết khỏi rơi vào trong ủng. Khi vừa bước chân rời khỏi ngôi nhà, ngay lập tức cậu cảm thấy mình thật cô đơn, và cậu buộc mình phải bước tiếp mà không được quay lại nhìn vì biết rằng nếu quay lại, cậu sẽ không còn thấy ngôi nhà ở đó nữa.

Cậu chấp nhận mọi thứ đang tràn vào tâm trí cậu mà không suy nghĩ hay thắc mắc gì, như thể đang trong một giấc mơ. Nhưng sâu thẳm trong tâm hồn, cậu vẫn biết rằng không phải mình đang mơ. Cậu hoàn toàn tỉnh táo, trong một ngày Đông Chí, cái ngày đã chờ đợi sự tỉnh giấc của cậu ngay từ khi cậu mới chào đời, và chính cậu, không hiểu bằng cách nào, cũng biết được điều đó, từ rất lâu rồi, hình như từ hàng thế kỷ trước. *Còn ngày mai sẽ nằm ngoài sức tưởng tượng...* Will đã ra khỏi lối đi nhỏ có mái vòm trắng, bước vào một con đường phủ tuyết mịn với hai hàng cây san sát cao vút ở hai bên, và cậu ngược lên nhìn qua đám cành cây, thấy một con quạ đen lẻ loi chậm chạp vỗ cánh bay qua, xa tít trên bầu trời buổi sớm.

Cậu rẽ phải đi vào con đường hẹp mà thời kỳ đó người ta vẫn gọi là đường Thung Lũng Thợ Săn. Đây là con đường mà cậu và James thường đi để đến Trại Dawson, con đường đã in dấu chân hàng ngày của cậu, nhưng bây giờ trông nó thật khác. Bây giờ nó chỉ còn là một lối mòn xuyên qua cánh rừng, hai bên dày đặc cây cối với cành nhánh trĩu nặng tuyết. Will bước đi trong im lặng, đôi mắt sáng quan sát xung quanh, cho đến khi bỗng nhiên cậu lại nghe thấy một tiếng động rất khẽ ở phía trước.

Cậu đứng yên. Âm thanh đó lại vang lên, xuyên qua đám cây rậm rạp: một tiếng gõ nhịp nhàn nhàn nhưng lạc điệu, nghe như tiếng búa đập vào kim loại. Nó vang lên thành từng đợt ngắn không đều giống như ai đó đang đóng đinh. Trong khi cậu đứng yên lắng nghe, cảnh vật xung quanh dường như đã sáng hơn một chút; cây cối như đỡ dày đặc hơn, tuyết sáng lên lấp lánh, và khi ngược nhìn lên, cậu thấy khoảng trời phía trên đường Thung Lũng Thợ Săn đã biến thành một dải màu xanh biếc. Cậu nhận ra cuối cùng mặt trời đã lên cao qua khỏi mảng mây xám ảm đạm.

Cậu tiếp tục lê bước về phía tiếng búa, và chỉ một lúc sau đã đến được một khoảng rừng trống. Tất cả chỉ có vậy, chẳng thấy

làng Thung Lũng Thợ Săn đầu cả. Ngay lập tức, tất cả giác quan của cậu bùng tỉnh dưới một cơn mưa bất ngờ những tiếng động, cảnh vật và mùi vị. Cậu nhìn thấy hai, ba tòa nhà thấp xây bằng đá, mái nhà phủ một lớp tuyết dày; cậu thấy làn khói xanh của củi đốt bay lên, và cũng ngửi thấy mùi khói, đồng thời có cả hương thơm quyến rũ của bánh mì mới ra lò khiến cậu chảy nước miếng. Cậu nhìn thấy tòa nhà gần nhất chỉ có ba bức tường, cửa mở ra phía đường đi, trong nhà một ngọn lửa vàng đang cháy sáng rực trông như mặt trời bị nhốt bên trong. Hàng chùm những tia lửa bắn tóe ra từ chiếc đe nơi một người đàn ông đang quai búa. Đứng bên cạnh chiếc đe là một con ngựa ô cao lớn, tuyệt đẹp; Will chưa bao giờ nhìn thấy một con ngựa nào như vậy, màu lông đen tuyền thăm thẳm như bóng đêm, không một vết trắng nào.

Con ngựa ngẩng đầu nhìn thẳng vào cậu, chân gõ xuống đất và hí lên khe khẽ. Người thợ rèn cất tiếng lâu bầu, và rồi một người khác bước ra khỏi bóng tối phía sau con ngựa. Will thở dốc khi nhìn thấy người đó, cổ họng cậu bỗng nhiên trống rỗng. Cậu không hiểu tại sao.

Người đàn ông đó rất cao, khoác một chiếc áo choàng đen rủ xuống như áo thụng; tóc ông ta mọc dài quá cổ và sáng lên một màu đỏ kỳ lạ. Ông ta vỗ vỗ cổ con ngựa, thì thầm vào tai nó; rồi dường như cảm nhận được lý do khiến con ngựa có vẻ bất an như vậy, ông ta bèn quay lại và nhìn thấy Will. Cánh tay ông ta đột ngột buông thõng xuống. Ông ta bước lên phía trước một bước rồi đứng đó chờ đợi.

Đám tuyết và bầu trời bỗng tối sầm lại và buổi ban mai trở nên mờ mờ tối, khi một lớp mây mỏng ở phía xa xa bay tới nuốt chửng vàng mặt trời.

Will bước qua đám tuyết trên con đường, tay thọc sâu vào trong túi. Cậu không nhìn vào cái dáng người cao lớn mặc áo choàng trước mặt. Thay vào đó, cậu chăm chăm nhìn vào người đàn ông

kia, giờ đã lại cúi người trên chiếc đe, và nhận ra là mình có biết ông ta; đó là một người ở Trại Dawson. Bác John Smith^[2], con trai cụ George.

“Chào bác John,” cậu lên tiếng.

Người đàn ông vai rộng, mặc một chiếc tạp dề bằng da, ngược nhìn lên. Bác khẽ cau mày rồi gật đầu chào. “À Will đấy à. Cậu ra ngoài sớm thế.”

“Hôm nay sinh nhật cháu mà,” Will đáp lời.

“Sinh nhật vào ngày Đông Chí,” người đàn ông lạ mặt khoác chiếc áo choàng thốt lên. “Thật là đầy hứa hẹn. Vậy là cậu đã mười một tuổi rồi đấy nhỉ.” Đó là một câu khẳng định, không phải là câu hỏi. Bây giờ thì Will buộc phải nhìn ông ta. Đôi mắt sáng xanh màu nước biển đi kèm với mái tóc nâu đỏ, giọng nói ông ta nghe rất lạ, không phải giọng của người miền Đông Nam.

“Đúng vậy ạ.”

Một người phụ nữ xuất hiện từ phía những ngôi nhà tranh gần đó, tay ôm một cái giỏ đựng đầy những ổ bánh mì nhỏ tỏa ra mùi thơm của bánh vừa nướng mà lúc này đã quyến rũ Will biết bao. Cậu khịt khịt mũi, bụng sôi lên nhắc nhở cậu về bữa sáng vẫn chưa ăn. Người đàn ông tóc đỏ lấy một ổ bánh mì, bẻ đôi và đưa cho cậu một nửa.

“Đây. Cậu đói rồi đấy. Xin chúc mừng sinh nhật cậu bằng bữa sáng này, cậu Will.” Ông ta cắn một miếng vào nửa ổ bánh mì còn lại và Will nghe thấy tiếng vỏ bánh vỡ giòn tan thật hấp dẫn. Cậu đưa tay ra nhưng ngay lúc đó, người thợ rèn vung tay kéo một chiếc móng ngựa nóng đỏ ra khỏi lò rồi ấn nhanh vào chiếc móng guốc đang được kẹp chặt giữa hai đầu gối của ông. Mùi cháy nhanh chóng bốc lên át hẳn mùi bánh mới thơm ngon; cái móng lại được đưa vào lò còn người thợ rèn thì nhìn chăm chú xuống chiếc móng guốc. Con ngựa ô vẫn kiên nhẫn đứng đó không hề động đậy nhưng Will thì lùi lại, thả tay xuống.

“Không ạ, cảm ơn ông,” cậu nói.

Người đàn ông nhún vai, ngấu nghiến ngoạm miếng bánh mì, còn người phụ nữ, khuôn mặt khuất dưới mép chiếc khăn choàng, lại mang giỏ bánh đi mất. Bác John Smith vung tay đưa chiếc móng ngựa ra khỏi lò, nhúng vào xô nước khiến nó cháy xèo xèo và bốc hơi nghi ngút.

“Mau lên, mau lên nào,” người đàn ông ngẩng đầu kêu lên, cái kính nói. “Trời đã sáng rồi đấy. Còn bao lâu nữa?”

“Đám sắt thép này chẳng vội vàng bao giờ,” người thợ rèn nói, nhưng lúc này tay bác quai búa xuống chiếc móng đã trở nên nhanh và gọn hơn. “Xong rồi!” Cuối cùng bác cũng tuyên bố, tay cầm con dao gọt chiếc móng guốc cho gọn.

Người đàn ông tóc đỏ dẫn con ngựa đi vòng ra, siết chặt đai yên rồi nhảy lên, nhanh nhẹn như một con mèo. Cao ngất trên yên ngựa, những nếp áo choàng sẫm màu phủ qua sườn con ngựa ô, trông ông ta như một bức tượng tạc vào đêm tối. Nhưng đôi mắt xanh lại chăm chú hướng xuống phía Will như muốn thuyết phục cậu. “Đi nào cậu bé. Ta sẽ đưa cậu đến nơi nào cậu muốn. Với lớp tuyết dày thế kia thì chỉ có cách cưỡi ngựa thôi.”

“Cảm ơn ông, nhưng cháu không đi đâu ạ,” Will nói. “Cháu đi ra ngoài để tìm Kẻ Lang Thang cơ.” Chính cậu cũng ngạc nhiên khi nghe lời nói của chính mình. *Thì ra là vậy, cậu nghĩ.*

“Nhưng hiện giờ Kỵ Sĩ đã lên đường rồi,” người đàn ông nói, và bằng một động tác rất nhanh ông ta giật cương quay đầu ngựa lại, rập người xuống yên và quơ quét tay định tóm lấy cánh tay Will. Will nhảy bật sang bên cạnh, nhưng nếu người thợ đang đứng gần cửa lò rèn không lao về phía trước và kéo cậu ra khỏi tầm với của ông ta thì cậu đã bị tóm rồi. Đối với một người to lớn như thế thì đó quả là một tốc độ đáng kinh ngạc.

Con ngựa đen như bóng đêm lồng lên khiến người kỵ sĩ mặc áo choàng suýt bị hất xuống. Ông ta giật dứ hét lên nhưng rồi bình

tĩnh lại ngay và ngồi trên yên ngựa, nhìn xuống với một vẻ mặt lạnh băng trông còn ghê rợn hơn cả khi giận dữ. “Hành động vừa rồi quả là ngớ ngẩn, anh bạn thợ rèn ạ,” ông ta nói nhỏ. “Bọn ta sẽ không bao giờ quên đâu.” Rồi ông ta quay ngựa tiến về hướng Will vừa đi tới, tiếng vó của con ngựa tuyệt đẹp kia chỉ vang lên lạo xạo trong tuyệt.

Bác John Smith nhổ nước bọt với vẻ khinh bỉ rồi bắt đầu treo đồng hồ lên.

“Cảm ơn bác,” Will nói. “Cháu hy vọng là...” Cậu ngừng lại.

“Bọn chúng chẳng làm gì nổi ta đâu,” người thợ rèn nói. “Ta thuộc một dòng dõi mà chúng không thể hại được. Hiện giờ ta là người của con đường này, cũng như tay nghề của ta là để phục vụ những người sử dụng con đường. Uy lực của chúng không thể làm phương hại đến những gì nằm trên con đường đi xuyên qua vùng Thung Lũng Thợ Săn này. Cậu hãy nhớ lấy điều đó.”

Trạng thái mơ màng nhạt dần, và Will cảm thấy đầu óc mình bắt đầu nhúc nhích. “Bác John ạ,” cậu nói, “cháu biết đúng là cháu phải tìm bằng được Kẻ Lang Thang, nhưng cháu không hiểu tại sao. Bác có thể nói cho cháu biết được không?”

Người thợ rèn quay đầu lại, và lần đầu tiên nhìn thẳng vào cậu với vẻ thương cảm hiện rõ trên khuôn mặt sạm nắng gió. “Ôi không đâu, cậu Will ạ. Cậu vừa mới tỉnh dậy phải không? Nên cậu phải tự tìm hiểu lấy thôi. Hơn nữa, hôm nay mới là ngày đầu tiên của cậu mà.”

“Ngày đầu tiên?” Will nói.

“Ăn thôi,” người thợ rèn nói. “Giờ thì việc này không còn gì nguy hiểm vì cậu sẽ không phải chia sẻ miếng ăn với Kỵ Sĩ. Cậu thấy là cậu đã nhanh chóng nhận ra mối nguy hiểm tiềm ẩn trong việc đó như thế nào rồi đấy. Cũng như cậu đã biết còn nguy hiểm hơn nếu cưỡi chung ngựa với hắn ta. Hãy đi theo cảm tính của mình, cậu bé ạ, cứ làm theo cảm tính thôi.” Ông gọi với vào trong

nhà: “Martha!”

Người phụ nữ lại ôm giỏ bánh mì đi ra. Lần này bà kéo chiếc khăn choàng xuống, mỉm cười với Will, và cậu nhìn thấy một đôi mắt màu xanh nước biển như mắt tên Ky Sĩ nhưng ánh sáng lấp lánh trong đó hiền dịu hơn nhiều. Cậu sung sướng nhai miếng bánh mì nóng hổi giòn tan, giờ đã được cắt đôi và phết thêm mật. Ngay lúc đó, có tiếng bước chân lạo xạo từ phía con đường xa ngoài khoảnh rừng trống làm cậu hốt hoảng quay lại.

Một con ngựa cái trắng muốt không có người cưỡi cũng không đóng yên cương, đang đi nước kiệu vào khoảnh rừng trống và tiến về phía họ: một hình ảnh trái ngược hoàn toàn với con ngựa đực mang màu đêm tối của tên Ky Sĩ vừa rồi, cao, tuyệt đẹp và không pha bất kỳ màu sắc nào khác. Trên nền tuyết trắng đến chói mắt đang lấp lánh dưới vầng mặt trời giờ đã lại ló ra khỏi mây, dường như có một ánh vàng mờ nhạt sáng lên giữa màu trắng của bộ lông, của lớp bờm dài phủ xuống chiếc cổ cong cong. Con ngựa bước đến đứng bên cạnh Will, khẽ cúi đầu xuống chạm mũi vào vai cậu như muốn chào, rồi lại hất cái đầu trắng kiêu hãnh lên, phì một đám mây hơi nước vào bầu không khí lạnh lẽo. Will đưa tay ra, kính cẩn đặt bàn tay lên cổ con ngựa.

“Mày đến đúng lúc đấy,” bác John Smith nói. “Lò vẫn còn nóng đỏ đây.”

Bác quay về lò rèn và thổi mấy hơi vào ống bễ để ngọn lửa bùng lên; sau đó dùng cây móc lấy một cái móng từ trên bức tường khuất phía sau rồi vút nó vào trong lửa. “Tốt rồi,” bác vừa nói vừa nhìn mặt Will thăm dò. “Cậu chắc chưa bao giờ nhìn thấy một con ngựa như thế. Nhưng đây sẽ không phải là lần cuối cùng đâu.”

“Nó đẹp quá,” Will thốt lên và con ngựa lại dịu dàng dụi mũi vào cổ cậu.

“Lên đi,” người thợ rèn bảo cậu.

Will cười phá lên. Rõ ràng đó là chuyện không thể; đầu cậu còn

chưa chạm đến vai con ngựa, và thậm chí nếu có bàn đạp đi chăng nữa thì cũng còn lâu chân cậu mới với tới được.

“Tôi không đùa đâu,” người thợ rèn nói, quả thật trông ông không có vẻ gì là người hay cười, chứ đừng nói gì đến chuyện nói đùa. “Đây là đặc ân dành cho cậu đấy. Hãy nắm lấy bờm của nó ở bất kỳ chỗ nào cậu có thể với tới, rồi cậu sẽ thấy.”

Chiều theo ý ông, Will giơ cả hai tay lên nắm lấy túm lông dài thô ráp trên cổ bờm phía dưới cổ con ngựa trắng. Ngay lập tức, cậu cảm thấy choáng váng, trong đầu kêu vo vo như có một con quay đang xoay tít bên trong, và xa thẳm đâu đó, đằng sau âm thanh này, cậu có thể nghe thấy khá rõ ràng đoạn nhạc như tiếng chuông đầy âm ảnh ấy, tiếng nhạc đã đánh thức cậu sáng nay. Cậu thét lên. Hai cánh tay cậu co giật lạ lùng; cả thế giới đảo lộn; rồi tiếng nhạc biến mất. Trong khi trí óc vẫn còn đang tuyệt vọng cố gắng tìm lại nó thì cậu nhận ra mình đang ở gần mấy cành cây phủ đầy tuyết hơn lúc trước, và giờ cậu đang ngồi trên cái lưng to rộng của con ngựa bạch. Cậu nhìn xuống người thợ rèn và sung sướng cười to.

“Khi nào đóng móng xong,” người thợ rèn nói, “nó sẽ chở cậu, nếu cậu muốn.”

Đột nhiên, Will trở nên nghiêm nghị và trầm ngâm suy nghĩ. Rồi có cái gì đó thu hút cái nhìn của cậu hướng lên trời, xuyên qua những cành cây cong queo, và cậu trông thấy ở trên kia, hai con quạ đen đang uể oải vỗ cánh bay qua. “Không ạ,” cậu nói. “Cháu nghĩ là cháu sẽ đi một mình thôi.” Cậu vuốt ve cổ con ngựa, vắt cả hai chân sang một bên và bắt đầu trượt tít từ trên cao xuống, chuẩn bị tinh thần cho một cú xóc nảy bật cả người lên. Nhưng cậu thấy đầu ngón chân mình chạm xuống lớp tuyết rất nhẹ nhàng. “Cảm ơn bác John. Rất cảm ơn bác. Cháu đi đây.”

Người thợ rèn khẽ gật đầu rồi quay lại với con ngựa, còn Will chậm chạp bước đi, trong lòng có phần thất vọng; cậu đã nghĩ ít

nhất cũng được nghe một lời chào tạm biệt của bác. Đến bìa rừng, cậu liếc nhìn lại phía sau. Bác John Smith đang kẹp chặt một chân sau của con ngựa giữa hai đầu gối mình và với bàn tay đi găng lấy chiếc kẹp. Rồi, những gì Will nhìn thấy đã khiến cậu ngay lập tức quên hết mọi suy nghĩ về câu nói hay lời tạm biệt. Người thợ rèn không hề gỡ móng cũ hay sửa lại móng hồng cho con ngựa; con ngựa này chưa được đóng móng bao giờ. Miếng bít móng đang được đặt vào chân nó cũng giống như ba miếng khác mà giờ đây cậu nhìn thấy đang treo thành một hàng sáng lóe trên bức tường lò rèn ở phía xa kia, không hề giống móng ngựa bình thường mà có một hình dạng khác, một hình dạng rất quen thuộc với cậu. Cả bốn chiếc móng của con ngựa bạch ấy đều giống hệt cái vòng tròn có chữ thập bên trong mà cậu đang mang ở thắt lưng.



Will men theo con đường đi tiếp một đoạn nữa, bên dưới mảng trời hẹp xanh biếc. Cậu đút một tay vào áo khoác để chạm vào cái vòng tròn trên thắt lưng, và miếng sắt ấy lạnh như băng. Giờ thì cậu đã bắt đầu hiểu điều đó có nghĩa là gì. Nhưng không có dấu hiệu gì của tên Kỵ Sĩ; thậm chí cậu chẳng nhìn thấy một dấu chân nào của con ngựa ô kia. Và cậu cũng không nghĩ đến việc phải đối đầu với ma quỷ. Cậu chỉ cảm thấy có một cái gì đó đang lôi kéo cậu, càng lúc càng mạnh mẽ hơn, đi về phía mà trong thế giới thường ngày của cậu vốn là nơi Trại Dawson tọa lạc.

Cậu thấy một con đường mòn nhỏ ở bìa rừng và rẽ vào đó. Con đường dài hun hút và hơi uốn lượn. Dường như ở vùng rừng xung quanh đó mọc rất nhiều cây bụi; các cành nhánh cao nhất của đám cây bụi và cây con nhô lên khỏi đồng tuyết trông như đám gạc hươu màu trắng trên những cái đầu tròn trắng tinh. Khi đi vòng qua chỗ lượn tiếp theo, Will nhìn thấy trước mặt một túp lều

vuông và thấp, tường trát đất sét xù xì, trên mái nhà là mũ tuyết cao ngất ngưỡng khiến cho ngôi nhà trông như một chiếc bánh phủ lớp kem dày. Trên ngưỡng cửa, lão già lang thang run rẩy mà cậu gặp ngày hôm qua đang đứng đó lưỡng lự, một tay đặt trên cánh cửa ọp ẹp. Vẫn mái tóc dài màu xám ấy, vẫn bộ quần áo ấy và vẫn khuôn mặt khô xác xảo quệt ấy.

Will tiến đến gần lão và nhắc lại câu ông chủ Trại Dawson đã nói ngày hôm trước: “Kẻ Lang Thang đã lên đường.”

“Chỉ có một người,” lão già đáp. “Chỉ có ta. Chuyện này thì liên quan gì đến người?” Lão khịt khịt mũi, liếc xéo Will và chùi mũi vào ống tay áo nhờn mỡ.

“Cháu muốn ông nói cho cháu biết vài điều,” Will nói, tỏ vẻ bạo dạn hơn những gì cậu cảm thấy trong lòng. “Cháu muốn biết tại sao hôm qua ông cứ lẩn trốn ở khắp nơi. Tại sao ông lại theo dõi. Tại sao lũ quạ cứ bám theo ông. Cháu muốn biết,” cậu đột nhiên thốt ra suy nghĩ thật của mình, “người ta gọi ông là Kẻ Lang Thang nghĩa là sao.”

Khi cậu nhắc đến bầy quạ, lão già lúng túng bước lại gần túp lều hơn nữa, đôi mắt hấp háy vẻ hốt hoảng hướng lên những ngọn cây; nhưng giờ thì lão nhìn Will với con mắt ngờ vực hơn hẳn lúc trước. “Cậu không thể là người đó!” Lão nói.

“Cháu không thể là gì cơ?”

“Cậu không thể... lẽ ra cậu phải biết tất cả chứ. Đặc biệt là đám chim thối tha kia. Định lừa tôi đấy hả? Định lừa một lão già tội nghiệp. Cậu đã đi cùng Ky Sĩ rồi phải không? Cậu là người của hắn hả?”

“Tất nhiên là không rồi,” Will nói. “Cháu không hiểu ông đang nói gì.” Cậu nhìn túp lều tồi tàn; con đường mòn đã kết thúc ở đây, nhưng thậm chí đó cũng không thể được coi là một khoảng rừng trống tử tế nữa. Cây cối mọc sít sịt xung quanh, ngăn không cho nắng chiếu xuống. Đột nhiên cảm thấy buồn, cậu cất tiếng hỏi:

“Thế còn trang trại đâu rồi?”

“Chẳng có trang trại nào cả,” lão hành khất trả lời vẻ sốt ruột. “Chưa có. Cậu phải biết chứ...” Lão lại khịt mũi ầm ĩ và lăm bắm một mình; rồi lão nheo mắt và đi đến gần Will, chăm chú nhìn vào mặt cậu, mùi mồ hôi lưu cữu và mùi người lâu ngày không tắm bốc lên ngọt ngào kinh tởm. “Nhưng cậu cũng có thể là người đó lắm, có thể lắm. Nếu cậu mang theo Dấu Hiệu đầu tiên mà Cổ Nhân đã trao cho cậu. Cậu có mang nó theo đây không? Cho ta xem nào. Cho Kẻ Lang Thang già này xem Dấu Hiệu đó nào.”

Cố gắng hết sức để không lùi lại vì ghê tởm, Will lần tay lên những nút áo khoác. Cậu biết chắc chắn từ *Dấu Hiệu* ám chỉ cái gì. Nhưng khi cậu lật vạt áo da cừu để lộ cái vòng tròn đang lồng ở thắt lưng thì tay cậu cọ vào mặt sắt nhẵn thín và cậu cảm thấy buốt thấu da vì cái lạnh như băng của nó; cùng lúc đó, cậu thấy lão già bật lùi lại, rúm ró, mắt nhìn chăm chăm phía sau vai cậu. Will quay phắt lại và thấy ngay tên Kỵ Sĩ khoác áo choàng đang ngồi trên lưng con ngựa ô màu đêm tối.

“Cuộc gặp thú vị đây,” Kỵ Sĩ khẽ nói.

Lão già kêu ré lên như một con thỏ khiếp đảm rồi quay lưng bỏ chạy vào rừng, vấp lên vấp xuống qua những đụn tuyết. Will đứng như trời trồng, nhìn tên Kỵ Sĩ, tìm cậu đập thành thịch trong lồng ngực, dữ dội đến nỗi gần như làm cậu không thở nổi.

“Rõ là chẳng khôn ngoan chút nào khi rời đường lớn, Will Stanton ạ,” gã đàn ông khoác áo choàng nói, mắt hấn rục lên như hai ngôi sao xanh biếc. Con ngựa ô men theo con đường tiến lên, tiến lên; Will lùi lại, tựa lưng vào túp lều xiêu vẹo, nhìn trừng trừng vào hai con mắt kia, rồi, với một nỗ lực phi thường, cậu bắt cánh tay chậm chạp phải dang ra, kéo vạt áo khoác để lộ rõ vòng tròn sắt trên thắt lưng. Cậu nắm chặt lấy phần thắt lưng bên hông; cái lạnh tỏa ra từ Vòng Tròn Dấu Hiệu ấy giá buốt đến độ cậu như cảm nhận được sức mạnh của nó, chẳng khác gì sức nóng của một

luồng nhiệt có thể thiêu đốt mọi vật. Và tên Ky Sĩ đã dừng lại, đôi mắt hần lóe lên.

“Thế ra mi cũng đã có một cái rồi.” Hắc khom vai xuống trông thật lạ lùng, còn con ngựa thì hất cao đầu; cả hai dường như đang mạnh hơn lên, cao hơn lên. “Một cái thôi thì chẳng giúp được gì cho mi đâu, chưa đâu,” tên Ky Sĩ nói, và hắc cứ cao lớn lên mãi không ngừng, choán hết cả không gian trắng xóa, trong khi con ngựa của hắc hí lên chiến thắng rồi chồm lên, chân trước đập vào không trung khiến Will chỉ còn cách duy nhất là ép mình sát vào tường. Ngựa và người sừng sững trùm lên trước mặt cậu như một đám mây đen tối che lấp cả tuyết lẫn mặt trời.

Rồi cậu nghe thấy văng vẳng những âm thanh mới và những hình thù đen tối đang vươn cao kia dường như bị đổ sang một bên, bị quét đi bởi một luồng ánh sáng vàng rực, luồng ánh sáng ấy lấp lánh như có hàng nghìn hàng vạn những vòng tròn, những mặt trời và hàng triệu ngôi sao sáng trắng - Will chớp chớp mắt, và đột nhiên nhận ra đó chính là con ngựa bạch cậu gặp ở lò rèn, chính nó cũng đang vươn cao phía trên cậu. Cậu vội vàng chộp lấy cái bờm lượn sóng và trong nháy mắt cậu đã thấy mình ngồi trên cái lưng rộng của con ngựa, rạp người sát cổ nó, tay bám thật chặt hông giữ lấy mạng của mình. Con ngựa bạch khổng lồ hí lên chói tai rồi nhảy lên, vượt qua những ngọn cây, xuyên qua những đám mây đen không rõ hình thù đang treo im lìm trên khoảng rừng trống như những đám khói; phi nước đại mỗi lúc một nhanh để lướt qua mọi vật, cho đến khi cuối cùng họ cũng ra đến đường cái, đến đường Thung Lũng Thợ Săn, xuyên qua Thung Lũng Thợ Săn.

Con ngựa to lớn giảm dần tốc độ, nhảy những bước dài, và Will nghe rõ tiếng tim mình đang đập trong khi cảnh vật lướt qua trước mắt cậu thành một dải trắng mờ. Bỗng nhiên xung quanh họ trời đất chuyển sang màu xám xịt, mặt trời bị che khuất tối sầm lại. Một luồng gió vụn vụn, luồn vào trong cổ áo, xuyên qua ống

tay và cổ giày Will, xé tung mái tóc cậu. Những đám mây xám xịt khổng lồ cuộn cuộn bay từ phía Bắc đến gần cậu, mang theo sấm rung chớp giạt; cả bầu trời rung chuyển gầm gào. Vẫn còn một khoảng trời xanh lơ mờ mờ những giờ đây cũng đang thu hẹp dần, hẹp dần. Con ngựa bạch tuyệt vọng rướn mình nhảy đến khoảng trời xanh ấy. Qua vai nó, Will nhìn thấy một hình bóng còn đen tối hơn cả những đám mây khổng lồ kia đang lao về phía họ: tên Ky Sĩ, người vươn lên cao sừng sững, hai con mắt to tướng biến thành hai đốm lửa trắng xanh kinh khiếp. Chớp giạt, sấm rung như muốn xé toạc bầu trời, và con ngựa bạch vươn người nhảy kịp vào khoảng trời xanh ngay trước khi nó khép lại.

Và thế là họ đã được an toàn. Bầu trời trước mặt và trên đầu họ lại xanh thăm thẳm; mặt trời tỏa ánh nắng ấm áp mơn man làn da Will. Cậu thấy họ đã bỏ thung lũng sông Thames lại phía sau. Giờ đây, họ đang bay giữa những sườn đồi uốn lượn của vùng Đồi Chiltern, nơi các đỉnh đồi phủ đầy những loài cây khổng lồ, những cây sồi và cây tần bì. Và len lỏi trên nền tuyết như một đường chỉ mỏng dọc theo chân đồi là những hàng rào, dấu tích còn sót lại của những cánh đồng cổ xưa - rất cổ xưa, Will vẫn luôn biết thế; xưa hơn bất kỳ thứ gì trong thế giới thường ngày của cậu, trừ những ngọn đồi và cây cối. Thế rồi Will nhìn thấy một dấu tích khác trên một ngọn đồi tuyết trắng. Dấu tích ấy cắt xuyên qua tuyết và cỏ, đến tận lớp đá phấn dưới nền đất; sẽ khó mà nhìn ra được nếu nó không quen thuộc đến thế. Nhưng Will đã biết. Đó là hình một vòng tròn, được một chữ thập chia thành bốn phần bằng nhau.

Ngay lúc đó, hai bàn tay cậu đang bám chặt vào đám bờm rậm trên cổ con ngựa bất thành linh bị giạt mạnh ra, và con ngựa bạch hí lên một hồi dài nhức óc ngay bên tai cậu rồi bỗng nhiên mất hút ở phía xa một cách kỳ lạ. Còn Will thì rơi xuống mãi, rơi mãi; nhưng cậu không cảm thấy cú va đập mà chỉ thấy mình nằm úp mặt xuống tuyết lạnh. Cậu loạng choạng đứng lên, lắc lắc người. Con ngựa trắng đã đi rồi. Bầu trời thật trong xanh và ánh mặt trời

sưởi ấm gáy cậu. Cậu đang đứng trên một ngọn đồi tuyết phủ, xa xa vươn lên những hàng cây cao, và hai con chim màu đen đang bay đi bay lại phía trên những ngọn cây.

Và trước mặt cậu, đứng sừng sững một mình trên sườn đồi tuyết trắng, không dẫn đến đâu hết, là hai cánh cửa khổng lồ bằng gỗ chạm trổ.

Người Tìm Dấu Hiệu

Will thọc đôi tay lạnh giá vào túi quần, đứng nhìn chăm chăm lên hai cánh cửa chạm trổ đang đóng chặt, sừng sững trước mặt. Chúng chẳng nói lên điều gì. Cậu chẳng tìm thấy ý nghĩa gì ở những biểu tượng ziczac lặp đi lặp lại thành vô số những họa tiết khác nhau trên đó. Loại gỗ ở hai cánh cửa này không hề giống những loại gỗ cậu đã từng thấy; nó bị nứt và lở rỗ nhưng lại bóng lên qua năm tháng, vì thế hầu như không thể nhận ra đó là gỗ nếu không có một số vân tròn nằm rải rác ở những nơi vẫn còn lại vết tích của mắt gỗ. Nếu không có các dấu hiệu đó, chắc Will đã tưởng hai cánh cửa này làm bằng đá.

Mắt cậu lướt nhìn ra ngoài mép hai cánh cửa và thấy mọi thứ xung quanh chúng đều rung rung, giống như sự lay động của không khí trên một đồng lửa hay trên một con đường nhựa bị hun nóng dưới ánh nắng mùa hè. Nhưng ở đây lại không có sự khác biệt gì về nhiệt độ để giải thích cho hiện tượng này.

Không có nắm đấm cửa. Will duỗi hai tay ra, áp lòng bàn tay vào cánh cửa gỗ và đẩy. Khi cánh cửa mở ra dưới tay cậu, cậu tưởng như mình lại thoáng nghe thấy tiếng nhạc giống như chuông ấy; nhưng rồi nó lại biến mất vào khoảng trống mơ hồ giữa ký ức và tưởng tượng. Cậu bước qua cửa, và hai cánh cửa khổng lồ đóng chặt lại ngay sau lưng cậu không một tiếng động, ngay sau đó, ánh sáng ban ngày và cả thế giới xung quanh thay đổi hẳn đến nỗi cậu quên sạch trước đó chúng như thế nào.

Bây giờ cậu đang đứng trong một gian sảnh lớn. Ở đây không

có ánh mặt trời. Thực ra, trên những bức tường bằng đá sừng sững này không có lấy một chỗ nào gọi là cửa sổ mà chỉ có một chuỗi khe đá hẹp. Trên hai bức tường, nằm giữa những khe đá đó là một dãy thảm lạ mắt và đẹp đến nỗi dường như chúng đang bùng sáng trong cảnh nhập nhoạng. Will bị lóa mắt bởi những con thú, hoa lá và chim muông tuyệt đẹp được thêu hoặc dệt bằng đủ loại màu sắc rực rỡ như tấm kính màu được ánh nắng chiếu vào.

Những hình ảnh lướt qua trước mắt cậu; cậu nhìn thấy một con kỳ lân bạc, một cánh đồng hoa hồng đỏ, một vầng mặt trời đang tỏa nắng. Trên đầu cậu, phần mái của những xà nhà uốn vòm cao tít chạy vào trong bóng tối; và góc phòng xa xa cũng đang chìm trong âm u. Cậu mơ màng bước thêm vài bước, chân đi êm ru trên những tấm thảm bằng da cừu trải trên nền đá, và cậu nhìn về phía trước. Ngay lập tức những tia sáng lóe lên và ngọn lửa bùng cháy trong bóng tối, soi rõ một lò sưởi khổng lồ nơi bức tường xa xa, và cậu nhìn thấy những cánh cửa, ghế tựa và một cái bàn lớn vững chãi được chạm trổ. Ở hai bên lò sưởi có hai bóng người đang đứng chờ cậu: một quý bà cao tuổi chống gậy và một người đàn ông cao lớn.

“Chào Will, chúc mừng cháu đã đến,” quý bà nói với một giọng nhẹ nhàng và êm dịu, nhưng vẫn vang vọng khắp gian sảnh uốn vòm như tiếng chuông. Bà đưa một bàn tay gầy guộc về phía cậu, và ánh sáng từ lò sưởi lấp lánh trên một chiếc nhẫn rất to, cộm lên trên ngón tay bà như một chiếc vòng cẩm thạch. Bà nhỏ nhắn và mảnh dẻ như một con chim, và mặc dù bà đứng rất thẳng và hoàn toàn minh mẫn, khi nhìn bà Will vẫn có cảm giác bà đã rất nhiều tuổi.

Cậu không thể nhìn rõ mặt bà. Cậu dừng lại và tay sờ vào thắt lưng một cách vô thức. Rồi người đàn ông cao lớn đứng bên kia lò sưởi chuyển động, cúi xuống châm một dây nến dài vào ngọn lửa, tiến về phía chiếc bàn rồi bắt đầu châm lửa ở dây nến vào những

cây nến cao xếp thành vòng tròn đặt trên đó. Ánh sáng từ ngọn lửa vàng đang tỏa khói nhảy nhót trên mặt ông. Will nhìn thấy một khuôn mặt xương xẩu và răn rỏi với đôi mắt trũng sâu và chiếc mũi khoằm như mỏ diều hâu; mái tóc bạc bù xù hất ra sau vầng trán rộng, đôi lông mày rậm và cái cằm chìa ra. Mặc dù không hiểu tại sao, nhưng trong lúc cậu quan sát những đường nét bí ẩn và khắc khổ trên khuôn mặt ấy, cái thế giới mà cậu đã sống từ lúc mới lọt lòng dường như quay cuồng, vỡ vụn và trở lại trong một hình hài khác không giống trước nữa.

Đứng thẳng dậy, người đàn ông cao lớn nhìn cậu qua những cây nến đang cháy trên một khung tròn như cái bánh xe đặt nằm trên bàn. Ông thoáng mỉm cười, hai mép hơi nhích lên, những vết rạn chân chim hằn sâu dưới mắt. Ông thổi phù một cái để dập tắt dây nến đang cháy.

“Vào đi, Will Stanton,” ông nói, và cả chất giọng trầm ấy dường như cũng ăn sâu vào trí nhớ của Will. “Vào đây học nào. Mang cả ngọn nến ấy theo nữa.”

Will bối rối liếc nhìn xung quanh. Ở phía tay phải, cậu thấy một cái giá bằng sắt màu đen có chạm trổ cao ngang người cậu, phía trên chia làm ba đỉnh; hai đỉnh có ngôi sao năm cánh bằng sắt ở trên, đỉnh còn lại là một cái giá đỡ một cây nến to màu trắng. Cậu nhấc cây nến lên, nó khá nặng khiến cậu phải cầm bằng cả hai tay, và bước tới chỗ hai người đang đứng đợi ở cuối sảnh. Cậu chớp chớp mắt nhìn xuyên qua ánh lửa, và khi đến gần hơn, cậu nhận ra vòng tròn những cây nến trên bàn vẫn chưa khép kín, một giá đựng nến trong vòng tròn đó vẫn còn trống. Cậu dựa người vào bàn, nắm chặt lấy thân nến cứng và nhẵn, mồi lửa từ một trong những ngọn nến kia, rồi cẩn thận đặt nó vào giá nến còn trống. Cây nến này giống hệt những cây nến còn lại. Chúng đều rất kỳ lạ, kích cỡ không giống nhau nhưng đều lạnh và cứng như đá cẩm thạch trắng; lửa bốc lên rất cao, sáng và không có khói, tỏa ra một

thứ mùi hơi giống mùi nhựa thông.

Chỉ đến khi ngả về phía sau để đứng thẳng dậy Will mới nhận thấy có hai thanh sắt bắt chéo nhau ở bên trong vòng tròn nển. Ở đây, cũng giống như ở tất cả những chỗ khác, dấu hiệu đó lại xuất hiện: hình chữ thập bên trong vòng tròn, hình quả cầu bị chia làm bốn. Bây giờ cậu còn thấy có những giá nển khác trong cái khung đó: hai trên mỗi thanh cửa hình chữ thập và một ở điểm cắt giữa hai thanh. Nhưng tất cả đều còn trống.

Quý bà khoan thai ngồi xuống chiếc ghế tựa bên cạnh lò sưởi. “Rất tốt,” bà nhẹ nhàng nói vẫn với cái giọng thánh thót đó. “Cảm ơn Will.”

Bà mỉm cười, mặt chẳng chịt nếp nhăn như mạng nhện, và Will cũng toét miệng cười đáp lại. Cậu không hiểu tại sao đột nhiên mình lại thấy rất vui sướng như vậy, dường như điều này quá tự nhiên đến mức không cần phải thắc mắc. Cậu ngồi xuống chiếc ghế đầu trước lò sưởi, giữa hai chiếc ghế tựa, nó rõ ràng được dành cho cậu.

“Cánh cửa,” cậu nói, “hai cánh cửa lớn mà cháu vừa đi qua ấy ạ. Tại sao chúng lại tự đứng được?”

“Cánh cửa à?” Quý bà hỏi.

Có điều gì đó trong giọng nói của bà khiến Will phải quay nhìn lại bức tường phía xa nơi cậu vừa bước vào: bức tường với hai cánh cửa khổng lồ và chiếc giá mà cậu vừa lấy nển ở đó. Cậu nhìn chăm chăm; có cái gì đó không bình thường. Hai cánh cửa gỗ đồ sộ đã biến mất. Bức tường xám trải dài trơ trụi, những phiến đá vuông lớn chẳng có gì đặc biệt trừ một cái khiên tròn bằng vàng, treo lơ lửng trên cao, tỏa sáng mờ mờ dưới ánh lửa lò sưởi.

Người đàn ông cao lớn bật cười khe khẽ. “Chẳng có cái gì thực chất giống như bề ngoài đâu, cậu bé. Đừng mong đợi điều gì và đừng sợ điều gì, ở đây hay ở bất kỳ nơi nào khác. Đây là bài học đầu tiên của cậu. Đây cũng là bài thực hành đầu tiên của cậu.

Chúng ta đang có Will Stanton ở đây, trước mặt chúng ta - hãy kể cho chúng ta biết chuyện gì đã xảy ra với cậu ấy, ngày hôm qua hoặc hôm kia.”

Will nhìn những ngọn lửa đang giục giã, ấm áp và ân cần mơn man khuôn mặt cậu trong căn phòng lạnh giá. Cậu phải cố gắng lắm mới có thể nhớ lại được những gì đã xảy ra từ lúc cậu và James rời nhà đến Trại Dawson lấy củ khô - củ khô! - chiều hôm trước. Cậu ngạc nhiên nghĩ về tất cả mọi thứ đã xảy ra với cậu từ lúc ấy cho đến giây phút này. Một lát sau, cậu nói: “Dấu Hiệu. Vòng tròn với chữ thập. Hôm qua bác Dawson đã đưa cho cháu dấu hiệu này. Rồi Kẻ Lang Thang đi theo cháu, hoặc là cố gắng bám theo, và sau đó chúng - cho dù chúng là ai đi chăng nữa - chúng đã cố bắt cháu.” Cậu nuốt nước bọt, thấy ớn lạnh khi nhớ lại đêm kinh hoàng ấy. “Để lấy dấu hiệu. Chúng muốn có nó, mọi thứ đều xoay quanh nó hết. Hôm nay cũng vậy, mặc dù phức tạp hơn nhiều vì bây giờ không phải là *hiện tại* mà là một thời gian nào đó, mà cháu không biết là khi nào. Mọi thứ như trong mơ, nhưng lại là sự thực... Chúng vẫn đuổi theo dấu hiệu này. Cháu không biết chúng là ai, trừ tên Kỵ Sĩ và Kẻ Lang Thang. Cháu cũng không biết ông bà là ai, chỉ biết ông bà đang chống lại những kẻ đó. Ông bà, bác Dawson và bác John Wayland Smith.”

Cậu dừng lại.

“Tiếp tục đi,” giọng trầm trầm lại vang lên.

“Wayland?” Will bối rối nói tiếp. “Cái tên lạ quá. Đó không phải là tên đệm của bác John mà. Điều gì đã làm cháu nói như vậy chứ?”

“Ký ức chứa đựng được nhiều điều hơn chúng tưởng,” người đàn ông cao lớn nói. “Đặc biệt là ký ức của cậu. Thế cậu còn chuyện gì khác để kể không?”

“Cháu không biết,” Will trả lời. Cậu nhìn xuống và di ngón tay dọc theo mép ghế; nó được chạm trổ những hình hơi lượn sóng

đều đặn như một mặt biển thanh bình. “À, thực ra là có. Hai điều. Một là ở Kẻ Lang Thang có điều gì đó lạ lắm. Cháu không nghĩ hẳn là một người trong bọn họ, bởi vì khi nhìn thấy tên Ky Sĩ hẳn đã sợ rúm lại và bỏ chạy.”

“Thế còn chuyện thứ hai là gì?” Người đàn ông to cao hỏi.

Đâu đó trong bóng tối của căn phòng lớn vang lên tiếng chuông đồng hồ, âm thanh trầm như bị kìm lại: một tiếng chuông duy nhất, báo hiệu nửa giờ.

“Tên Ky Sĩ ạ,” Will nói. “Khi tên Ky Sĩ nhìn thấy Dấu Hiệu này, hẳn ta nói ‘Thế ra mi cũng đã có được một cái rồi.’ Trước đây hẳn không biết cháu đã có nó. Nhưng hẳn vẫn bám theo cháu. Săn đuổi cháu. Tại sao thế ạ?”

“Đúng vậy,” quý bà cất lời. Bà nhìn cậu vẻ buồn buồn. “Hẳn săn đuổi cháu. Ta e rằng trong thâm tâm cháu đã đoán đúng, Will ạ. Cái chúng muốn nhất không phải là cái dấu hiệu ấy. Mà là cháu.”

Người đàn ông cao lớn đứng dậy, đi ngang qua phía sau Will, một tay để lên thành ghế tựa của quý bà còn tay kia đút vào túi chiếc áo khoác cao cổ màu đen ông đang mặc. “Hãy nhìn ta, Will,” ông nói. Ánh sáng từ vòng tròn nền đang cháy trên bàn nháy nhót trên mái tóc bạc và làm đôi mắt sâu thẳm lạ lùng của ông càng trở nên sâu hơn, như hai vực sâu trên khuôn mặt xương xương. “Tên ta là Merriman Lyon,” ông nói. “Xin đón chào cậu, Will Stanton. Chúng ta đã đợi cậu lâu lắm rồi.”

“Cháu biết ông,” Will nói. “Ý cháu là... trông ông... cháu cảm thấy... cháu có biết ông không ạ?”

“Theo một nghĩa nào đó thì có,” ông Merriman nói. “Có thể nói, cậu và ta giống nhau. Chúng ta đều được sinh ra với cùng một năng lực và cho cùng một mục đích cao cả. Và cậu đang ở đây, tại thời điểm này, Will ạ, để bắt đầu hiểu rằng mục đích đó là gì. Nhưng trước hết cậu cần được dạy về năng lực đó.”

Mọi thứ dường như diễn ra quá nhanh, quá xa. “Cháu không hiểu,” Will nói, lo lắng nhìn khuôn mặt răn rỏi, chăm chú của người đàn ông ấy. “Cháu không có bất kỳ năng lực nào cả, thật sự không có. Ý cháu là cháu chẳng có gì đặc biệt cả.” Cậu nhìn hết người này lại đến người kia, hai bóng hình lúc sáng lúc tối bởi ánh lửa và ánh nến đang nhảy nhót, và cậu bắt đầu nhận thấy một nỗi sợ hãi đang lớn dần, một cảm giác bị mắc bẫy. Cậu nói: “Đó chỉ là những chuyện đã xảy ra với cháu, thế thôi.”

“Hãy nghĩ lại đi, và hãy nhớ đến một vài sự kiện trong chuyện này,” quý bà nói. “Hôm nay là sinh nhật cháu. Ngày Đông Chí, ngày Đông Chí lần thứ mười một của cháu. Hãy nhớ lại ngày hôm qua xem, Đêm trước Đông Chí lần thứ mười của cháu, trước khi cháu nhìn thấy dấu hiệu lần đầu tiên. Không có điều gì đặc biệt xảy ra à? Không có gì mới à?”

Will ngẫm nghĩ. “Các con vật đều sợ cháu,” cậu miễn cưỡng nói. “Và có lẽ lũ chim cũng vậy. Nhưng lúc ấy thì có vẻ như điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Và nếu có một cái đài hay một cái tivi đang bật ở trong nhà,” ông Merriman nói. “Thì nó sẽ kêu rất lạ bất cứ khi nào cậu đến gần phải không?”

Will nhìn ông chằm chằm. “Cái đài cứ réo ầm lên. Làm sao ông biết chuyện đó? Cháu tưởng đó là do nhiễu sóng hay gì đó chứ.”

Ông Merriman mỉm cười. “Theo một cách nào đó. Theo một cách nào đó.” Rồi ông lại trở nên nghiêm nghị. “Giờ thì hãy lắng nghe nhé. Năng lực mà ta nói tới đó, nó chính là một quyền năng, ta sẽ cho cậu thấy. Đó là quyền năng của những Cổ Nhân, những người có tuổi đời tương đương với mảnh đất này hoặc thậm chí còn hơn. Cậu được sinh ra để kế thừa quyền năng đó khi cậu vừa qua tuổi thứ mười. Vào đêm trước sinh nhật cậu, quyền năng đó bắt đầu trỗi dậy, và giờ đây vào ngày sinh nhật cậu, nó đã được giải phóng, phát triển và trưởng thành. Nhưng nó vẫn còn đang

lúng túng và chưa định hướng được vì cậu vẫn chưa biết cách kiểm soát nó một cách đúng đắn. Cậu cần phải được huấn luyện để biết cách điều khiển nó, trước khi nó có thể định hình và hoàn thành sứ mệnh mà vì nó cậu đã có mặt ở đây. Đừng nhản nhó như thế, cậu bé. Đứng dậy. Ta sẽ cho cậu thấy nó có thể làm được gì.”

Will đứng dậy, và quý bà mỉm cười khuyến khích cậu. Cậu đột ngột hỏi: “Bà là ai?”

“Quý bà đây...” ông Merriman bắt đầu.

“Quý bà đây đã già lắm rồi,” bà nói bằng một chất giọng trẻ trung trong trẻo, “và trong đời mình bà ấy từng có rất nhiều, rất nhiều tên gọi. Có lẽ, Will ạ, bây giờ tốt nhất cậu cứ gọi ta là - lão bà.”

“Vâng ạ, thưa bà,” Will đáp, và ngay khi bà cất tiếng, cảm giác vui sướng lại tràn trề trong lòng cậu, nỗi lo lắng đang dâng lên bỗng lắng dịu, và cậu đứng thẳng dậy, háo hức nhìn vào khoảng tối đằng sau chiếc ghế của bà, nơi ông Merriman đã lùi về phía sau một vài bước. Cậu có thể nhìn thấy ánh sáng mờ mờ của mái tóc bạc trên một dáng người cao lớn, nhưng tất cả chỉ có thế.

Giọng nói trầm trầm của ông Merriman vang lên từ trong bóng tối. “Đứng im tại chỗ. Nhìn vào bất cứ chỗ nào cậu thích nhưng không nhìn quá kỹ, không tập trung vào một cái gì. Hãy để tâm trí cậu được bay bổng tự do, hãy vờ như cậu đang trong một giờ học buồn tẻ ở trường.”

Will bật cười và đứng đó thư giãn, ngả đầu về phía sau. Cậu liếc mắt nhìn lên, chậm rãi phân biệt những chiếc xà, rầm đen sì đan chéo nhau trên trần nhà cao tít và bóng của chúng in thành những vạch đen mờ ảo. Ông Merriman bất chợt nói: “Ta đang đặt một bức tranh vào đầu cậu. Hãy kể xem cậu nhìn thấy gì.”

Hình ảnh hiện lên trong đầu Will thật tự nhiên như thể cậu định vẽ một phong cảnh tưởng tượng và đang hình dung ra nó trước khi vẽ lên giấy. Cậu miêu tả từng chi tiết khi chúng hiện lên

trong đầu cậu. “Có một sườn đồi cỏ xanh mượt, vươn ra biển, giống như một vách đá thoải thoải. Bầu trời xanh mênh mông và bên dưới là nước biển xanh sẫm hơn. Thấp hẳn xuống phía dưới, nơi biển giao với đất liền có một dải cát vàng óng ánh tuyệt đẹp. Từ mũi đất cỏ xanh mượt ấy vào trong đất liền - đứng ở đây chỉ có thể nhìn thấy nó ở khóe mắt - là những quả đồi, những quả đồi mờ trong sương. Chúng có màu tím nhạt, còn sườn đồi hòa vào làn sương mù xanh mờ, giống như cái cách mà màu trong tranh vẽ nhòa vào nhau nếu bị ướt. Và,” cậu thoát ra khỏi tình trạng thôi miên nửa chừng đó và nghiêm túc hướng ánh mắt về phía ông Merriman, nhìn xuyên qua bóng tối với vẻ quan tâm đầy tò mò “và đó là một bức tranh buồn. Ông nhớ phong cảnh đó, dù cho nó ở đâu chẳng nữa thì ông cũng đang nhớ nhà. Nó ở đâu vậy ạ?”

“Đủ rồi,” ông Merriman hấp tấp nói, nhưng giọng ông có vẻ hài lòng. “Cậu làm tốt lắm. Bây giờ đến lượt cậu. Hãy cho ta thấy một bức tranh. Chỉ cần chọn một phong cảnh bình thường nào đó, bất kỳ cái gì, và nghĩ xem nó trông thế nào, như thể cậu đang đứng nhìn nó vậy.”

Will nghĩ tới hình ảnh đầu tiên xuất hiện trong đầu. Bây giờ cậu mới nhận ra suốt thời gian đó, đây chính là điều làm cậu bứt rứt trong sâu thẳm tâm trí: hình ảnh về hai cánh cửa khổng lồ chơ vơ trên sườn đồi tuyết phủ, với những chi tiết chạm trổ cầu kỳ, và phần mép cửa nhòa đi một cách khác thường.

Ông Merriman lập tức cắt ngang: “Không phải cánh cửa. Không phải cái gì gần đến thế. Một nơi nào đó trong cuộc sống của cậu trước mùa đông này.”

Will bối rối nhìn ông chăm chăm trong giây lát; rồi cậu nuốt nước bọt một cách khó khăn, nhắm mắt lại và nghĩ về cửa hàng kim hoàn của cha cậu ở thị trấn nhỏ Eton.

Ông Merriman chậm rãi mô tả: “Tay nắm cửa có dạng đòn bẩy, là một thanh tròn, đẩy xuống khoảng mười độ sẽ mở được cửa.

Một chiếc chuông nhỏ treo phía trên sẽ rung lên khi cánh cửa mở ra. Cậu đưa chân xuống một chút, chạm vào sàn nhà, cú bước hụt có thể khiến giật mình nhưng không nguy hiểm. Xung quanh tường là một dãy các tủ kính trưng bày, bên dưới là một quầy thanh toán cũng bằng kính - tất nhiên rồi, đây chắc hẳn là cửa hàng của cha cậu. Bên trong có một số món đồ rất đẹp. Ở góc trong cùng có một chiếc đồng hồ quả lắc cổ lỗ, mặt ngoài quét sơn và có tiếng tích tắc nhỏ, chậm rãi. Trong tủ trưng bày chính giữa có một chuỗi vòng cổ bằng ngọc lam khảm hình những con măng xà bạc: ta đoán là sản phẩm của bộ tộc Zuni^[3], nó đã cách quê hương một đoạn đường khá xa đấy. Một mặt dây chuyền bằng ngọc lục bảo như một giọt nước mắt xanh khổng lồ. Một mô hình nhỏ tuyệt đẹp bằng vàng của một lâu đài thời Thập Tự Chinh - có lẽ là *hộp* đựng muối - ta đoán từ nhỏ cậu đã rất *thích* nó. Và người đàn ông đang sau quầy thanh toán, dáng người thấp, khuôn mặt hiền lành và vui vẻ chính hẳn là cha cậu, ông Roger Stanton. Thật thú vị khi cuối cùng cũng nhìn rõ ông ấy, thoát khỏi lớp sương mù ấy... Ông ấy đeo một cái kính của thợ kim hoàn và đang nhìn một chiếc nhẫn: một chiếc nhẫn bằng vàng cũ có chín viên đá quý nhỏ xít xếp thành ba hàng: ba hạt kim cương ở giữa và ba hạt hồng ngọc ở mỗi bên, và có vài dòng chữ rune^[4] ở bên cạnh mà ta nghĩ sẽ ta sẽ phải nhìn kỹ hơn vào một ngày gần đây...”

“Ông nhìn được cả cái nhẫn!” Will ngậy ngất nói. “Đó là nhẫn của mẹ, lần gần đây nhất cháu đến cửa hàng thì bố cháu đang xem nó. Mẹ cháu nghĩ là một viên đá đã bị lỏng ra, nhưng bố cháu nói đó chỉ là ảo giác thôi... Làm sao ông lại làm được chuyện đó?”

“Làm gì?” Trong giọng nói trầm trầm ấy có một vẻ mềm mỏng đáng lo ngại.

“Thì... chuyện đó. Đưa hình ảnh vào đầu cháu. Và rồi nhìn thấy hình ảnh mà cháu nghĩ trong đầu. Thần giao cách cảm, có phải người ta gọi nó như vậy không ạ? Thật phi thường.” Nhưng trong

thâm tâm, cậu bắt đầu cảm thấy không thoải mái.

“Được thôi,” ông Merriman kiên nhẫn nói. “Ta sẽ cho cậu xem quyền năng bằng một cách khác. Trên chiếc bàn cạnh cậu có một vòng tròn nến, Will Stanton ạ. Nào... Cậu có biết bất cứ cách nào để dập tắt một trong những ngọn nến kia mà không cần thổi hay dùng nước, không dùng dụng cụ dập nến hay dùng tay không?”

“Không ạ.”

“Đúng. Chẳng có cách nào cả. Nhưng bây giờ ta cho cậu biết rằng cậu có thể làm được điều đó chỉ đơn giản bằng cách mong cho nó xảy ra, vì cậu là cậu. Với năng lực mà cậu có, đó là một việc rất dễ dàng. Nếu cậu chọn trong đầu một trong những ngọn nến kia và thậm chí không nhìn mà chỉ nghĩ về nó thôi, nghĩ về nó và yêu cầu nó tắt đi, *thì ngọn nến đó sẽ tắt*. Liệu bất kỳ một cậu bé bình thường nào có thể làm được điều đó không?”

“Không,” Will trả lời chẳng mấy vui vẻ.

“Làm đi,” ông Merriman nói. “Ngay bây giờ.”

Căn phòng đột nhiên trở nên lặng ngắt, nặng nề như có một tấm màn nhung phủ lên. Will có thể cảm thấy cả hai người đang quan sát mình. Cậu tuyệt vọng nghĩ: Mình sẽ thoát ra khỏi chuyện này, mình sẽ nghĩ về một ngọn lửa, nhưng không phải một trong những ngọn nến đó; nó sẽ là một cái gì đó lớn hơn, một cái gì đó không thể tắt được trừ phi có một phép thần vĩ đại nào đó mà thậm chí cả ông Merriman cũng không biết... Cậu nhìn quanh căn phòng, nhìn ánh sáng và bóng tối đang cùng nhau nhảy nhót trên những tấm thảm sặc sỡ treo trên tường đá, và cậu nghĩ với mức độ tập trung ghê gớm về hình ảnh ngọn lửa đang bùng bùng bốc lên từ đám củi trong cái lò sưởi to tướng đằng sau cậu. Cậu cảm thấy hơi ấm của ngọn lửa tỏa trên gáy, nghĩ về phần chính giữa của đồng củi khổng lồ đang rực lên thứ ánh sáng màu cam và những lưỡi lửa vàng đang nhảy múa. *Tắt đi, ngọn lửa*, cậu nói thầm trong đầu, đột nhiên cảm thấy an toàn và thoát khỏi những đe dọa của

cái quyền năng đó, vì tất nhiên chẳng đời nào một ngọn lửa lớn như vậy lại có thể vô cớ tắt đi. *Ngọn lửa, không cháy nữa. Tắt đi.*

Và ngọn lửa tắt.

Ngay lập tức cả căn phòng lạnh buốt - và tối hơn. Vòng tròn nền trên bàn vẫn đang cháy, tỏa ra một vầng sáng duy nhất nhỏ nhoi, lạnh lẽo. Will quay phắt lại, kinh hoàng chăm chăm nhìn lò sưởi; không có dấu vết nào của khói, của nước, hay của bất kỳ thứ gì có thể làm cho ngọn lửa tắt. Nhưng nó đã tắt hoàn toàn, lạnh và tối, không một đốm lửa nào sót lại. Cậu từ từ đi về phía lò sưởi. Ông Merriman và quý bà không nói một lời và cũng không cử động. Will cúi người xuống, sờ vào những thanh củi đen trong lò sưởi, và chúng đều lạnh như đá - nhưng vẫn phủ một lớp tro mới, lớp tro ấy rơi xuống thành những hạt bụi trắng dưới ngón tay cậu. Cậu đứng dậy, chậm chạp xoa tay vào ống quần, hoang mang nhìn ông Merriman. Đôi mắt sâu thẳm của ông sáng rực lên như một ngọn nền màu đen, nhưng trong đó vẫn chan chứa sự cảm thông, và khi Will lo lắng liếc sang phía quý bà, cậu cũng nhận thấy nét nhân hậu trên khuôn mặt ấy. Bà dịu dàng nói: “Không khí hơi lạnh, Will à.”

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi chỉ vừa bằng một suy nghĩ chớp nhoáng, Will cảm thấy nỗi sợ hãi gào thét trong lòng, cảm thấy trời dậy ký ức về những giây phút kinh hoàng mà cậu đã trải qua trong đêm bão tuyết rừng rợn đen tối đó, rồi nỗi sợ ấy tan biến và cùng với nó, tâm hồn cậu dần trở lại bình lặng, cậu thấy mình dường như khỏe hơn, lớn hơn và thoải mái hơn. Cậu biết rằng dù cái quyền năng ấy là gì đi nữa thì trong một chừng mực nào đó cậu đã bắt đầu chấp nhận nó, thứ mà cậu đã khẳng khăng phủ nhận và giờ đây cậu biết cậu phải làm gì. Hít một hơi thật sâu, cậu vươn vai, đứng thẳng và vững chãi giữa căn phòng lớn. Cậu mỉm cười với quý bà; rồi hướng cái nhìn vô định ra xa hơn và tập trung vào hình ảnh ngọn lửa. *Quay lại nào, ngọn lửa, cậu nói thầm trong*

đầu. *Cháy lại đi.* Và ánh sáng lại nhảy múa trên những bức tường treo thảm, hơi ấm của ngọn lửa lại phả vào gáy cậu, lửa đã cháy trở lại.

“Cảm ơn cháu,” quý bà nói.

“Làm tốt lắm,” ông Merriman nhẹ nhàng nói, và Will hiểu ông không chỉ nói đến mỗi việc cậu đã dập tắt rồi lại đốt cháy được ngọn lửa.

“Đó là một gánh nặng,” ông Merriman nói. “Đừng bao giờ nhầm lẫn về điều đó. Bất kỳ một năng lực, sức mạnh, hay tài năng vĩ đại nào cũng đều là một gánh nặng, và quyền năng này còn nặng nề hơn bất kỳ điều gì khác, và rồi cậu sẽ thường xuyên mong ước được thoát khỏi nó. Nhưng không thể thay đổi được gì đâu. Nếu cậu được sinh ra cùng với năng lực ấy thì cậu phải phục vụ nó, dù ở thế giới này hay bất kỳ nơi nào khác thì cũng không gì có thể ngăn cản cậu phụng sự nó được, bởi vì đó chính là lý do mà cậu có mặt trên đời và đó là Luật. Và, Will ạ, sẽ càng tốt hơn cho cậu nếu cậu chỉ có khái niệm mơ hồ về sự tồn tại cái năng lực đó của mình, vì cho đến khi đã trải qua hết những thử thách về kiến thức đầu tiên thì trước mắt cậu vẫn còn nhiều mối đe dọa lớn. Và cậu biết càng ít về ý nghĩa quyền năng của mình thì nó sẽ càng dễ bảo vệ cậu hơn, giống như nó đã làm suốt mười năm qua.”

Ông nhìn chăm chăm vào đồng lửa trong giấy lát, nhú mào, “Ta sẽ chỉ nói cho cậu biết điều này: cậu là một trong các Cổ Nhân, là người đầu tiên được sinh ra trong vòng năm trăm năm nay, và cũng là người cuối cùng. Cũng giống như những Cổ Nhân khác, cậu sinh ra là để cống hiến hết mình cho cuộc tranh đấu lâu dài giữa Ánh Sáng và Bóng Tối. Sự ra đời của cậu, Will ạ, đã hoàn thành một vòng tròn vốn phát triển từ bốn ngàn năm trước ở mọi vùng cổ xưa nhất trên mảnh đất này: vòng tròn các Cổ Nhân. Bây giờ, khi cậu đã nắm được quyền năng của mình, nhiệm vụ của cậu là bảo vệ vòng tròn đó khỏi bị hủy diệt. Sứ mệnh của cậu là tìm ra

và bảo vệ sáu Dấu Hiệu Ánh Sáng vĩ đại đã được các Cổ Nhân tạo ra trong hàng thế kỷ, chúng chỉ hợp lực được khi vòng tròn đã khép kín. Dấu Hiệu đầu tiên đang nằm trên thắt lưng của cậu rồi, nhưng việc tìm được những Dấu Hiệu còn lại không hề dễ dàng. Cậu là Người Tìm Dấu Hiệu, Will Stanton à. Đó là sứ mệnh của cậu, là cuộc tìm kiếm đầu tiên của cậu. Nếu cậu hoàn thành được việc đó, cậu sẽ thức tỉnh một trong ba sức mạnh vĩ đại mà các Cổ Nhân sớm phải dùng đến để đánh bại thể lực Bóng Tối, cái thể lực hiện giờ đang không ngừng lén lút vươn ra khắp thế giới này.”

Nhịp điệu giọng nói của ông lúc lên bổng lúc xuống trầm và càng lúc càng nghiêm nghị, dần biến thành một lời kêu gọi chiến đấu; một yêu cầu, Will bất chợt nghĩ, cảm thấy lạnh tê người khi nghĩ tới những điều vượt ra ngoài căn phòng lớn này, vượt xa hẳn cả khoảng thời gian lời kêu gọi này đang phát ra. “Vì Bóng Tối, Bóng Tối đang trỗi dậy. Kẻ Lang Thang đã lên đường, Kỵ Sĩ đã lên ngựa; chúng đều đã thức giấc, Bóng Tối đang trỗi dậy. Và người cuối cùng của Vòng Tròn đã xuất hiện để khẳng định chính mình, và đã đến lúc các vòng tròn phải được hợp lực. Ngựa trắng phải gặp được Thợ Săn, dòng sông phải đổ về thung lũng; phải có lửa trên núi cao, lửa dưới đá thẳm và lửa khắp biển khơi. Lửa để thiêu rụi Bóng Tối, vì Bóng Tối, Bóng Tối đang trỗi dậy!”

Ông đứng đó, lừng lững như một thân cây trong căn phòng tối, giọng nói trầm trầm vang vọng, và Will không thể rời mắt khỏi ông. *Bóng Tối đang trỗi dậy.* Đó chính là điều cậu cảm thấy tối qua. Đó cũng là điều bây giờ cậu lại cảm thấy, một cảm giác mơ hồ về cái xấu xa đang châm vào các đầu ngón tay và đỉnh cột sống cậu, nhưng dù có chết cậu cũng không thể thốt ra được một lời. Ông Merriman nói, bằng một giọng du dương thật kỳ lạ so với thân hình cao lớn của ông, tựa như một chú học trò đang đọc bài:

Khi Bóng Tối trỗi dậy; sáu vật đẩy lùi ngay,

*Ba từ vòng tròn đến, ba từ giữa đường ra;
Gỗ, đồng và sắt; nước, lửa và đá;
Năm vật quay trở lại, một lẻ loi lên đường.*

Rồi ông bước ra khỏi bóng tối, đi qua quý bà lúc này vẫn ngồi yên trên chiếc ghế tựa, đôi mắt sáng rực; một tay ông nhắc một ngọn nến trắng to ra khỏi vòng tròn nến đang cháy, còn tay kia xoa người Will về phía những bức tường cao ngất.

“Nhìn thật kỹ, từng chút một, Will nhé,” ông nói. “Các Cổ Nhân sẽ cho cậu thấy một điều gì đó về chính họ, và sẽ đánh thức phần sâu thẳm nhất trong cậu. Mỗi lần nhìn một thứ.” Và cùng với Will bên cạnh, ông rải những bước dài quanh căn phòng, hết lần này đến lần khác giơ cao ngọn nến trước từng tấm thảm treo trên tường. Mỗi lần như vậy, như thể được ông sai khiến, một hình ảnh trên tấm thảm theo hình vuông lại sáng bừng lên trong giây lát, rạng rỡ và sâu thẳm tựa như khung cảnh dưới ánh sáng mặt trời ngoài ô cửa sổ. Và Will đã thấy.

Cậu thấy một cây táo gai nở hoa trắng muốt, mọc lên từ một mái nhà lợp rạ. Cậu thấy bốn cột đá xám khổng lồ trên một mũi đất xanh rì vươn ra phía biển. Cậu nhìn thấy một cái sọ ngựa trắng nhớn không còn mắt nhe răng nhả nhổ, trên đó là một cái sừng mập, ngắn nứt toác mọc từ cái trán còn toàn xương và những dải ruy băng đỏ treo trên cái mõm dài. Cậu thấy tia chớp đang đánh vào một cây sồi cổ thụ và sau ánh chớp, một ngọn lửa khổng lồ bùng cháy trên sườn đồi trọc giữa nền trời đen kịt.

Cậu thấy khuôn mặt một thằng bé không lớn tuổi hơn cậu là mấy, đang tò mò nhìn cậu chăm chăm: một khuôn mặt đen dưới mái tóc đen, với cặp mắt kỳ lạ nhìn như mắt mèo, viền ngoài đồng tử nhạt màu nhưng bên trong con ngươi hầu như là màu vàng. Cậu thấy một dòng sông rộng đang cuộn cuộn dâng nước lên và bên cạnh là một ông già gầy đét cười một con ngựa lớn. Khi ông

Merriman liên tục xoay người cậu từ bức tranh này sang bức tranh khác, đột nhiên cậu nhìn thấy, trong một thoáng kinh hoàng, hình ảnh sáng nhất: một người đàn ông đeo mặt nạ với khuôn mặt người, đầu hươu, mắt cú, tai sói, và mình ngựa. Hình người đó đã chạm tới phần ký ức sâu thẳm đã bị lãng quên nào đó trong tâm trí cậu.

“Hãy nhớ những hình ảnh này,” ông Merriman nói. “Chúng sẽ là sức mạnh.”

Will gật đầu, rồi cứng người lại. Đột nhiên cậu nghe thấy những âm thanh đang lớn dần bên ngoài căn phòng, và từng người nhận ra lý do khiến vừa rồi cậu cảm thấy khó chịu đến thế. Trong lúc quý bà vẫn ngồi bất động trên ghế, còn cậu và ông Merriman lại ra đứng cạnh lò sưởi thì gian đại sảnh bỗng tràn ngập những tiếng rên rỉ, lầm bầm và than vãn thê thảm như tiếng kêu của những con vật bị cầm tù trong một vườn bách thú quý quái. Đó là âm thanh ghê rợn hơn bất kỳ thứ âm thanh nào cậu từng nghe.

Tóc gáy Will dựng ngược lên, nhưng rồi đột nhiên không gian lại yên ắng. Một thanh củi trong lò sưởi lách tách rơi xuống. Will nghe thấy mạch máu mình đang rần rật. Và trong im lặng, một âm thanh mới vọng vào từ đâu đó ngoài kia, phía sau bức tường xa xa: tiếng rên van vỉ đầy đau đớn của một con chó bị bỏ rơi đang hoảng hốt cầu khẩn sự giúp đỡ và tình bạn. Nó giống hết tiếng con Raq và con Ci, hai con chó của nhà cậu, khi chúng mới là những con chó con, kêu lên để tìm sự an ủi trong bóng tối. Will thấy lòng mình tràn đầy thương cảm và theo bản năng quay người về phía phát ra âm thanh đó.

“Ôi, nó đang ở đâu thế? Con vật tội nghiệp...”

Khi cậu nhìn vào lớp đá trống trơn trên bức tường xa xa đó, cậu thấy một cánh cửa đã được định hình. Nó không giống hai cánh cửa khổng lồ đã biến mất khi cậu mới bước vào đây, mà nhỏ hơn nhiều; một cánh cửa bé xíu, lạ lùng, trông chẳng phù hợp với

nơi này chút nào. Nhưng cậu biết rằng cậu có thể mở nó ra để giúp con chó đáng thương đang cầu khẩn kia. Con vật lại tiếp tục rên rỉ với vẻ đau khổ còn lớn hơn trước, to hơn, khẩn nài hơn, gần như thành một tiếng tru tuyệt vọng. Will hấp tấp quay người chạy ra cửa; nhưng rồi khựng lại giữa chừng khi thấy tiếng ông Merriman. Giọng ông nhẹ nhàng nhưng lạnh băng như đá mùa đông.

“Đợi đã. Nếu cậu nhìn thấy con chó u sầu tội nghiệp đó, cậu sẽ rất ngạc nhiên đấy. Và đó sẽ là thứ cuối cùng cậu có thể nhìn thấy trên cõi đời này.”

Hoài nghi, Will đứng yên và chờ đợi. Tiếng rên rỉ tắt lịm trong hồi tru cuối cùng. Trong giây lát không gian chìm trong yên lặng. Rồi đột nhiên cậu nghe thấy tiếng mẹ cậu vọng từ sau cánh cửa.

“Will? Wiii...iill ời... Đến đây giúp mẹ với, Will!” Đúng là tiếng mẹ cậu không lẫn vào đâu được, nhưng trong giọng nói ấy lại tràn ngập một cảm xúc khác thường: có một thoáng sợ hãi bị kìm nén khiến cậu kinh hoàng. Tiếng kêu lại vọng đến. “Will à? Mẹ cần con... Con đang ở đâu, Will? Ôi, xin con, Will, đến giúp mẹ đi với...” Và cuối cùng là một tiếng tắc nghẹn đau khổ, nghe như tiếng nước nở.

Will không thể chịu được nữa. Cậu lao về phía cửa. Giọng ông Merriman gọi với theo nghe như tiếng roi quất. “Dừng lại!”

“Nhưng cháu phải đi, ông không nghe thấy tiếng mẹ cháu à?” Will hét lên giận dữ. “Chúng đã bắt được mẹ cháu: cháu phải cứu...”

“*Dừng mở cánh cửa đó!*” Trong giọng nói trầm trầm của ông Merriman ẩn chứa một sự tuyệt vọng mách bảo bản năng của Will rằng khi nguy kịch nhất, ông không đủ quyền năng để ngăn được cậu.

“Đó không phải là mẹ cháu đâu, Will,” quý bà nói rành mạch.

“Xin con, Will!” Giọng mẹ cậu lại khẩn khoản.

“Con đến đây!” Will chạy tới cái then cửa nặng nề, nhưng do

vội vàng, cậu loạng choạng va vào cái giá đựng nển to tướng cao ngang đầu làm cánh tay cậu đập mạnh vào bên sườn, cẳng tay cậu đột nhiên đau rát, cậu thét lên và ngã xuống nền, nhìn chăm chăm vào phía bên trong cổ tay, nơi dấu hiệu mang hình một vòng tròn bị chia tư in thành vết bồng đỏ ửng. Một lần nữa chính biểu tượng bằng sắt cậu đeo trên dây thắt lưng ấy đã ngăn cậu lại bằng cái lạnh buốt ghê gớm; lần này nó làm cậu phát bồng với cái lạnh như băng tuyết, một lời cảnh báo đầy giận dữ về sự hiện diện của thể lực xấu xa - sự hiện diện mà Will cũng đã cảm thấy nhưng lại quên mất. Ông Merriman và quý bà vẫn không nhúc nhích. Will loạng choạng đứng lên và lắng nghe, trong khi bên ngoài cánh cửa, tiếng mẹ cậu vẫn than khóc, rồi trở nên giận dữ, rồi đe dọa; rồi lại nhẹ nhàng tỉ tê, dỗ dành ngon ngọt; và cuối cùng cũng ngừng lại, tắt dần trong tiếng khóc nức nở làm cậu tan nát cõi lòng dù lý trí và cảm giác nói với cậu rằng đây không phải là thực.

Và cánh cửa cũng mờ dần cùng tiếng khóc, biến mất như sương khói, cho đến khi bức tường đá xám liền lại thành một khối như trước. Bên ngoài, những tiếng rên rỉ, gào thét man dại không giống tiếng người lại bắt đầu.

Quý bà đứng dậy và bước ngang qua phòng, chiếc váy màu xanh lá cây của bà kêu sột soạt nhẹ nhàng theo bước chân. Bà đưa cả hai tay cầm lấy cánh tay bị đau của Will và đặt lòng bàn tay phải mát lạnh lên trên đó. Rồi bà thả tay ra. Cảm giác đau đớn ở cánh tay Will đã hết, vết bồng đỏ rất lúc trước giờ chỉ còn là một vùng da nhẵn nhụi, không có lông và sáng bóng, lớp da thể này thường chỉ xuất hiện khi vết bồng đã lành được một thời gian dài. Nhưng hình dáng vết sẹo ấy rất rõ nét, và cậu biết rằng cậu sẽ mang nó theo cho tới tận cuối đời, nó như dấu sắt nung đóng vào da thịt tội nhân.

Những âm thanh ma quái bên ngoài bức tường lúc lên cao, lúc xuống thấp thành từng đợt thất thường.

“Cháu xin lỗi,” Will đau khổ nói.

“Cậu thấy đấy, chúng ta bị bao vây rồi,” ông Merriman nói, bước tới chỗ hai người. “Chúng hy vọng kiểm soát được cậu khi quyền năng của cậu chưa phát tiết hết. Và đây mới chỉ là sự bắt đầu của hàng loạt hiểm nguy sắp tới thôi, Will à. Trong suốt mùa đông này, sức mạnh của chúng sẽ lớn dần lên, mà Pháp thuật Cổ xưa chỉ có thể đẩy chúng ra xa trong đêm Giáng sinh. Thậm chí ngay sau Giáng sinh, nó vẫn tiếp tục lớn mạnh, không bị suy yếu đi, cho đến tận Ngày Thứ Mười Hai, Đêm Thứ Mười [\[5\]](#) - mà trước đây đã từng là ngày Giáng sinh, và trước đó nữa, vào thời xa xưa của chúng ta, đã từng là ngày lễ mùa đông.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra ạ?” Will hỏi.

“Chúng ta chỉ nên nghĩ tới những việc chúng ta phải làm thôi,” quý bà nói. “Và điều trước tiên là phải giải thoát cháu khỏi vòng vây của thế lực bóng tối đang bao quanh căn phòng này.”

Ông Merriman chăm chú lắng nghe và nói, “Hãy tự bảo vệ mình. Hãy chiến đấu chống lại bất kỳ thứ gì. Chúng đã thất bại khi đánh vào một cảm xúc vừa rồi; chúng sẽ cố gắng giăng bẫy cậu bằng cảm xúc khác.”

“Nhưng cháu không được sợ hãi,” quý bà nói. “Hãy ghi nhớ điều đó, Will. Cháu sẽ bị đe dọa, thường xuyên, nhưng đừng bao giờ sợ hãi. Những thế lực của Bóng Tối có thể giở nhiều trò xấu xa, nhưng chúng không thể hủy diệt được. Chúng không thể giết chết những thế lực của ánh sáng. Không thể, trừ khi chúng giành được sự thống trị cuối cùng trên toàn thế gian này. Và nhiệm vụ của các Cổ Nhân - nhiệm vụ của cháu và của chúng ta - là ngăn chặn điều đó. Vì thế đừng để bọn chúng làm cháu sợ hãi hay thất vọng.”

Quý bà vẫn tiếp tục nói nhưng giọng bà chìm ngấm như một hòn đá lọt thỏm dưới lớp sóng thủy triều vì những âm thanh rùng rợn lúc rên rỉ lúc than vãn bên ngoài bức tường căn phòng mỗi lúc

một to hơn, to hơn, nhanh hơn và giận dữ hơn, thành một mớ hỗn loạn những tiếng rít và tiếng cười quái dị, tiếng hét sợ hãi lẫn với tiếng cười đùa, tiếng hú hòa với tiếng gầm. Khi Will nghe những âm thanh đó, da cậu sồn gai ốc, mồ hôi túa ra.

Hệt như đang trong một giấc mơ, cậu nghe thấy giọng trầm trầm của ông Merriman đang gọi cậu xuyên qua những tiếng kêu quái dị đó. Nếu quý bà không cầm lấy tay cậu, kéo cậu trở lại chỗ cái bàn và lò sưởi, mảng sáng còn lại duy nhất trong căn phòng tối thì cậu đã không thể nào nhúc nhích nổi. Ông Merriman ghé sát tai cậu, nói nhanh và khẩn thiết “Đứng bên cạnh cái vòng, cái vòng ánh sáng ấy. Đứng quay lưng về phía bàn, và cầm lấy tay chúng ta. Đây là một kết nối mà chúng không thể phá vỡ được.”

Will đứng đó, hai tay dang rộng, và dù cậu không nhìn thấy hai người đứng bên cạnh mình, nhưng mỗi người đều nắm lấy một tay cậu. Ánh lửa trong lò sưởi đã tắt, và cậu cảm nhận được rằng phía sau cậu, ngọn lửa của vòng tròn nền trên bàn đã cháy cao hơn và lớn hơn, cao đến nỗi khi ngả đầu về phía sau, cậu có thể nhìn thấy chúng bốc lên quá đầu cậu tạo thành một cột ánh sáng trắng. Cái cây lửa vĩ đại này không tỏa nhiệt, và mặc dù rất sáng, ánh sáng của nó vẫn không tỏa ra ngoài phạm vi cái bàn. Will không thể nhìn thấy phần còn lại của căn phòng, không thấy bức tường, bức tranh hay bất kỳ cánh cửa nào. Cậu không thể nhìn thấy gì ngoài bóng tối, một khoảng trống tối om mênh mông trong màn đêm đen ngòm đáng sợ này.

Đó chính là Bóng Tối, đang trỗi dậy, đang trỗi dậy hòng nuốt chửng Will Stanton trước khi cậu đủ mạnh để làm chúng bị tổn hại. Trong luồng ánh sáng tỏa ra từ những ngọn nến lạ kỳ đó, Will nắm chặt lấy những ngón tay gầy yếu của vị lão bà và nắm tay cứng như gỗ của ông Merriman. Tiếng gào rú của Bóng Tối giờ to đến mức không thể chịu nổi, một tiếng rền rĩ the thé đầy đặc thẳng, và mặc dù không nhìn thấy gì, Will vẫn biết rằng ngay

trước mặt cậu, trong bóng tối, con ngựa ô khổng lồ đang chồm lên như nó từng chồm lên bên ngoài túp lều trong rừng, và tên Kỵ Sĩ đang đứng đó để sẵn sàng hạ gục cậu nếu mấy cái móng mới đóng của con ngựa không hoàn thành nhiệm vụ. Và lần này thì không có con ngựa trắng nào từ trên trời xuống cứu cậu hết.

Cậu nghe thấy tiếng ông Merriman kêu lớn: “Cây lửa, Will! Tấn công bằng lửa! Giống như lúc cậu điều khiển ngọn lửa lò sưởi, hãy điều khiển ngọn lửa nển, và tấn công đi!”

Vâng lệnh ông một cách tuyệt vọng, Will để đầu óc mình tràn ngập hình ảnh một vòng tròn lớn toàn những ngọn lửa nển bùng bùng đằng sau cậu, vươn lên như một cái cây màu trắng; cùng lúc đó, cậu cảm thấy hai người đang sát cánh cùng cậu cũng đang làm điều tương tự, và cậu biết rằng cả ba người họ có thể cùng nhau làm được những điều kỳ diệu hơn cả những gì cậu từng tưởng tượng. Cậu cảm thấy hai bàn tay kia siết vội tay cậu, và trong trí óc mình, cậu hình dung cột ánh sáng quất về phía trước như một cái roi khổng lồ. Bên trên đầu cậu xuất hiện một luồng ánh sáng trắng lớn và khi ngọn lửa khổng lồ ấy vụt về phía trước và giáng xuống như một tia sét thì có tiếng rú to khủng khiếp từ trong bóng tối khi một cái gì đó - gã Kỵ Sĩ, con ngựa ô, hoặc cả hai - lùi lại, ngã ra, rơi xuống, rơi xuống mãi.

Và trong vệt ánh sáng chiếu vào khoảng tối trước mặt, trong khi mắt cậu vẫn còn bị lóa, xuất hiện hai cánh cửa gỗ khổng lồ chạm trổ mà cậu đã bước qua để vào căn phòng.

Trong sự im lặng đột ngột, Will nghe thấy tiếng mình reo lên đắc thắng, và cậu nhảy bổ về phía trước, giật ra khỏi hai bàn tay đang nắm chặt lấy tay cậu, rồi chạy ra cửa. Cả ông Merriman và quý bà cùng kêu lên thất thanh nhưng đã quá muộn. Will đã phá vỡ vòng tròn, cậu đang đứng một mình. Cậu vừa nhận ra điều đó thì đã thấy đầu óc choáng váng, cậu loạng choạng ôm lấy đầu, một tiếng ù ù lạ lùng bắt đầu rung lên đều đều trong tai cậu. Cổ lết

chân đi, cậu lão đảo đến bên cánh cửa, dựa người vào và yếu ớt dấm lên cửa. Chúng không suy chuyển. Tiếng kêu kỳ quái trong đầu cậu càng lúc càng to hơn. Cậu nhìn thấy ông Merriman tiến về phía cậu, phải cố gắng lắm mới bước đi được, người chúí về phía trước như đang ngược chiều một cơn gió lớn.

“Thật ngu ngốc,” ông Merriman hỗn hển. “Thật ngu ngốc, Will ạ.” ông nắm lấy hai cánh cửa và lắc, dùng cả hai cánh tay đẩy mạnh hết sức về phía trước đến nỗi những mạch máu chẳng chịt hai bên trán hằn lên trên da như cuộn dây thép dày; cùng lúc đó, ông ngẩng đầu lên và hét to một tràng lệnh mà Will không hiểu. Nhưng hai cánh cửa vẫn không suy chuyển còn Will thì cảm thấy mình lả dần đi, như thể cậu là một người tuyết đang tan chảy dưới ánh nắng mặt trời.

Cậu hồi tỉnh đúng lúc cậu đang bắt đầu trôi vào trạng thái mê man nhờ một cái gì đó cậu không bao giờ có thể diễn tả được - thậm chí cậu cũng không nhớ rõ. Nó giống như liều thuốc giảm đau, như nốt nhạc nghịch tai bỗng nhiên hòa điệu; như ánh sáng làm tâm trạng của cậu rạng ngời trong một ngày ảm đạm mà chính cậu cũng không thể hiểu nổi cho đến khi cậu nhận ra mặt trời đã bắt đầu chiếu sáng. Tiếng nhạc lặng lẽ đã đi vào trong tâm trí và làm choáng ngợp cả tâm hồn cậu lại vắng đến, và ngay lập tức, cậu biết tiếng nhạc đó là của quý bà. Không thốt ra lời nào nhưng thực ra bà đang nói chuyện với cậu. Bà đang nói với cả hai người - và với Bống Tối. Cậu quay đầu nhìn lại, choáng ngợp; quý bà dường như cao hơn, lớn hơn, vững chãi hơn trước, vẫn là hình dáng của bà nhưng được phóng đại lên nhiều lần. Quanh người bà tỏa ra một lớp sương vàng mờ ảo, một luồng sáng không phải từ những ngọn nến chiếu ra.

Will chớp mắt, nhưng cậu không thể nhìn rõ được, dường như có một bức màn che giữa cậu và bà. Cậu nghe thấy giọng nói trầm trầm của ông Merriman trở nên dịu dàng hơn bao giờ hết, nhưng

như bị vò xé bởi một nỗi đau buồn đột ngột và mãnh liệt nào đó. “Quý Bà,” Merriman đau đớn nói. “Xin hãy cẩn trọng, hãy cẩn trọng.”

Không có tiếng đáp lại nhưng Will có cảm giác như mình vừa được ban phúc. Rồi cảm giác ấy biến mất, và bóng dáng cao lớn đang tỏa sáng ấy đúng là mà cũng không phải là quý bà chậm chạp đi vào bóng tối, hướng về phía hai cánh cửa, và trong giây lát, Will lại nghe thấy điệu nhạc ám ảnh mà cậu không bao giờ có thể nắm bắt được trong ký ức của mình, và cánh cửa từ từ mở ra. Bên ngoài chỉ có ánh sáng màu xám, sự im lặng và không khí lạnh ngắt.

Đằng sau cậu, ánh sáng tỏa ra từ vòng tròn nền đã tắt, chỉ còn lại bóng tối. Một thứ bóng tối trống rỗng, khó chịu, khiến cậu biết rằng căn phòng không còn ở đó nữa. Và đột nhiên cậu nhận ra bóng người đang tỏa ra ánh sáng vàng trước mặt cậu cũng đang mờ dần, đang biến mất, giống như làn khói đang mỏng dần, mỏng dần đến khi không thể nhìn thấy gì nữa. Trong chớp mắt, chiếc nhẫn lớn vẫn nằm trên tay quý bà chợt lóe lên hồng rực, và rồi ánh sáng đó cũng tắt dần, hình ảnh rực rỡ của bà cũng tan biến vào hư vô. Will cảm thấy nỗi đau đến tuyệt vọng của sự mất mát, như thể toàn bộ thế giới này đã bị Bóng Tối nuốt chửng, và cậu thét lên.

Một bàn tay chạm vào vai cậu. Merriman đang đứng bên cạnh cậu. Họ đã đi qua hai cánh cửa. Hai cánh cửa gỗ khổng lồ chậm trễ từ từ đóng lại đằng sau họ, đủ thời gian để cậu nhìn thấy rất rõ chúng chính là những cánh cửa kỳ lạ trước đó đã mở ra trên con dốc hoang trắng xóa của Đồi Chiltern. Rồi, ngay giây phút hai cánh cửa khép lại, chúng cũng biến mất luôn. Cậu không còn nhìn thấy gì nữa: chỉ thấy ánh xám xịt của tuyết phản chiếu một bầu trời cũng xám xịt như vậy. Cậu đã quay trở lại rừng cây tuyết phủ mà cậu đi sáng nay.

Cậu lo lắng quay vội lại phía ông Merriman: “Bà ấy đi đâu rồi? Chuyện gì xảy ra thế ạ?”

“Thế là quá sức đối với bà ấy. Sự căng thẳng quá mức, kể cả đối với bà ấy. Chưa bao giờ... ta chưa bao giờ thấy chuyện này.” Giọng ông nghe nặng nề và cay đắng; ông giận dữ nhìn vào khoảng không vô định.

“Có phải chúng đã... bắt bà ấy đi rồi?” Will không biết dùng từ nào để diễn tả nỗi sợ hãi mà cậu đã cảm thấy.

“Không!” Ông Merriman nói. Câu trả lời ngắn gọn đầy vẻ miệt thị, nghe như một tiếng cười khinh bạc. “Quý Bà ở trên tầm quyền năng của chúng. Trên tầm bất cứ quyền năng nào. Cậu sẽ không hỏi những câu như vậy khi cậu đã học được thêm một chút. Bà ấy sẽ đi xa trong một thời gian, chỉ có vậy thôi. Khi phải đối mặt với những thế lực đang tìm mọi cách để đóng hai cánh cửa lại, bà ấy cần phải làm thế để mở chúng ra. Mặc dù Bóng Tối không thể hủy diệt bà, nhưng nó đã làm bà cạn kiệt sinh lực, khiến bà chỉ còn như một cái xác ve. Bà phải tự mình hồi phục lại, một mình ở nơi xa, và điều đó không có lợi cho chúng ta nếu chúng ta cần đến bà. Vì chúng ta sẽ cần bà. Cũng như thế giới này lúc nào cũng cần đến bà.” Ông nhìn xuống Will với ánh mắt lạnh tanh; đột nhiên ông dường như trở nên xa cách, gần như hăm dọa, như một kẻ thù; ông nôn nóng khoát tay: “Cài áo lại, nhóc, không thì chết còng đây.”

Will lóng ngóng cài mấy khuy áo khoác ngoài; cậu thấy ông Merriman mặc một cái áo choàng màu xanh cao cổ đã cũ mềm.

“Lỗi của cháu phải không?” Cậu đau khổ nói. “Nếu cháu không chạy lên trước lúc nhìn thấy cánh cửa... nếu cháu vẫn giữ tay của ông và bà ấy, và không phá vỡ vòng tròn...”

Merriman trả lời cộc lốc. “Đúng thế,” rồi ông có vẻ dịu lại một chút. “Nhưng đó là lỗi của chúng chứ không phải của cậu, Will ạ. Chúng đã nắm được cậu, thông qua sự nôn nóng và hy vọng của cậu. Bọn chúng thích biến những tình cảm tốt đẹp trở thành xấu xa.”

Will đứng khom vai, hai tay đút túi, mắt nhìn chăm chăm xuống đất. Trong đầu cậu, một điệp khúc văng vẳng như chế nhạo: *Mày đã làm mất Quý Bà, mày đã làm mất Quý Bà*. Cậu thấy cổ họng nghẹn đắng; cậu nuốt nước bọt; cậu không thể cất nên lời. Một luồng gió nhẹ thổi qua những tán cây làm vương những tinh thể tuyết trắng lên mặt cậu.

“Will,” ông Merriman nói. “Ta đã quá giận dữ. Hãy tha thứ cho ta. Dù cậu có phá vỡ Bộ Ba hay không thì mọi việc sẽ vẫn diễn ra như vậy thôi. Hai cánh cửa khổng lồ là lối vào Thời Gian của chúng ta, và chẳng bao lâu nữa cậu sẽ biết nhiều hơn về công dụng của nó. Nhưng lần này cậu không thể mở được cánh cửa đó, ta cũng không, hay bất kỳ ai trong vòng tròn cũng vậy. Bởi sức mạnh đang giữ tấm cửa lần này là sức mạnh tối đa giữa mùa đông của Bóng Tối, mà không ai ngoài Quý Bà có thể vượt qua được một mình - thậm chí ngay cả Bà cũng phải trả một cái giá rất đắt. Đừng nản lòng; vào một thời điểm thích hợp, bà ấy sẽ trở lại.”

Ông kéo cổ áo choàng lên biến nó thành một cái mũ trùm đầu. Khi mái tóc bạc bị che khuất, ông bất chợt biến thành một dáng người tối sẫm, cao lớn và bí hiểm. “Đi thôi,” ông nói và dẫn Will đi qua lớp tuyết dày giữa những cây sồi khổng lồ trụi lá. Đi được một lúc lâu, họ dừng lại ở một khoảng rừng thưa.

“Cậu có biết cậu đang ở đâu không?” Ông Merriman hỏi.

Will chăm chú nhìn những đồng tuyết mịn và đám cây lô nhô xung quanh. “Tất nhiên là không ạ,” cậu trả lời. “Làm sao mà cháu biết được chứ?”

“Tuy nhiên khi sắp được ba phần tư mùa đông,” ông Merriman giải thích, “cậu sẽ lên vào thung lũng này và ngắt những cây hoa xuyên tuyết mọc khắp nơi xen giữa cây cối. Rồi vào mùa xuân cậu sẽ trở lại để ngắt hoa thủy tiên. Ngày nào cũng đến trong suốt một tuần liền, để đánh giá xem có gì khác so với năm trước.”

Will há hốc miệng nhìn ông. “Ý ông nói đến Trang Viên phải

không?” Cậu hỏi. “Khu đất của Trang Viên chứ gì?”

Trong thế kỷ mà cậu đang sống, Trang Viên ở Thung Lũng Thợ Săn là ngôi nhà lớn nhất làng. Từ ngoài đường người ta không thể nhìn thấy ngôi nhà, nhưng đất đai của trang viên này trải dài mênh mông dọc theo đường Thung Lũng Thợ Săn đối diện nhà Stanton, được bao quanh bởi những dãy hàng rào cao bằng sắt hoặc tường gạch cũ kỹ. Một bà cô chưa chồng Greythorne nào đó là chủ ngôi nhà, giống như gia đình bà đã sở hữu nó từ bao thế kỷ nay, nhưng Will không biết nhiều về bà; cậu hiếm khi nhìn thấy bà hay cái Trang Viên vốn chỉ nhớ mang máng là có những cột chống xây bằng gạch rất cao và ống khói theo kiểu Tudor^[6]. Những bông hoa mà ông Merriman nhắc đến là những cái mốc riêng tư trong thời của cậu. Từ lâu lắm rồi, cuối mùa đông nào cậu cũng lén qua hàng rào Trang Viên để đứng giữa khoảng rừng thưa kỳ diệu này ngắm những bông hoa xuyên tuyết mùa đông duyên dáng đang tàn và sau đó là những bông thủy tiên mùa xuân vàng rực rỡ. Cậu không biết ai đã trồng những bông hoa đó; cậu chưa từng thấy ai đến đó chăm nom chúng. Thậm chí cậu không chắc liệu có người nào khác biết về những bông hoa đó hay không. Giờ đây hình ảnh những bông hoa như tỏa sáng trong tâm trí cậu.

Nhưng những câu hỏi dồn dập ủa đến nhanh chóng xua tan hình ảnh ấy. “Ông Merriman? Ý ông là khoảng rừng thưa này đã xuất hiện ở đây từ hàng trăm năm trước khi cháu nhìn thấy nó sao? Còn gian đại sảnh đó nữa, có phải đó là một Trang Viên khác, lâu đời hơn cái Trang Viên mà cháu biết hàng thế kỷ? Còn rừng cây ở quanh chúng ta, nơi cháu đã đi qua và nhìn thấy người thợ rèn và tên Ky Sĩ... nó rộng mênh mông, có phải nó thuộc về...?”

Ông Merriman cúi xuống nhìn cậu và bật cười, một nụ cười sáng khoái bất ngờ, không gợn chút gì sự nặng nề vừa bao trùm lên cả hai người.

“Để ta chỉ cho cậu thấy một thứ khác,” ông nói và kéo Will đi

sâu vào giữa đám cây, ra khỏi khoảnh rừng thưa, đi qua hàng dãy thân cây và đồng tuyết. Và trước mắt cậu, khác hẳn với những gì Will tưởng tượng, cậu không nhìn thấy con đường hẹp, ngoằn ngoèo ban sáng đã dẫn cậu xuyên qua khu rừng toàn cây cổ thụ trải dài vô tận, mà là khung cảnh quen thuộc của con đường Thung Lũng Thợ Săn ở thế kỷ hai mươi, và bên kia con đường, gần đường cái, thấp thoáng bóng ngôi nhà cậu. Hàng rào Trang Viên ở ngay trước mặt họ, có vẻ hơi thấp xuống do bị ngập trong lớp tuyết dày; ông Merriman giơ cao chân bước qua còn Will chui qua khe hàng rào quen thuộc và họ đứng trên con đường tuyết phủ nhấp nhô.

Ông Merriman lại bỏ mũ trùm đầu ra phía sau và ngẩng mái đầu tóc bạc lên như để hít thở luồng không khí của thế kỷ mới hơn này. “Cậu thấy đấy, Will”, ông nói, “những con người thuộc Vòng Tròn như chúng ta được đặt vào Thời Gian một cách hết sức linh hoạt. Cánh cửa là một lối đi để xuyên qua Thời Gian, theo bất kỳ hướng nào ta muốn. Vì tất cả mọi thời đại đều song song tồn tại, và tương lai đôi khi ảnh hưởng đến quá khứ, mặc dù quá khứ là con đường để dẫn tới tương lai... Nhưng người thường không thể hiểu được điều này. Trong một thời gian nữa cậu cũng vẫn chưa hiểu được. Chúng ta có thể đi xuyên qua năm tháng bằng những con đường khác nhau - một trong những con đường đó sáng nay đã đưa cậu quay trở lại khoảng năm trăm năm trước. Đó là nơi cậu đã đến - thời kỳ của Rừng Hoàng Gia, cánh rừng trải rộng khắp khu vực phía nam của vùng này, từ sông Southampton ngược lên thung lũng sông Thames ở đây.”

Ông chỉ tay qua con đường về phía chân trời phẳng lặng và Will nhớ lại cậu đã nhìn thấy sông Thames hai lần trong cùng buổi sáng hôm đó: một lần nó nằm giữa những cánh đồng quen thuộc và một lần khác lại nằm dưới những tán cây. Cậu nhìn chăm chăm vào vẻ mặt hồi tưởng đầy xúc cảm của ông Merriman.

“Năm trăm năm trước,” ông Merriman nói, “các đời vua nước Anh đã chủ tâm bảo tồn những khu rừng bao quanh làng mạc và thôn xóm để nuôi thả những động vật hoang dã, như nai, lợn lòi và cả sói nữa, dành cho các cuộc săn. Những rừng không phải là nơi dễ bị kiểm soát, và các vị vua đã vô tình tạo ra một nơi trú ẩn cho thế lực Bóng Tối, cái thế lực mà nếu không có nơi này thì có lẽ đã bị đẩy lùi về phía những dãy núi và những xứ sở hẻo lánh ở phương Bắc... Đó chính là nơi mà cậu đã ở cho đến giờ phút này. Trong khu rừng Anderida, như cách người ta thường gọi. Cách đây đã lâu lắm rồi. Sáng sớm nay cậu đã bước vào đây, đi xuyên qua cánh rừng phủ đầy tuyết; đến sườn đồi trọc Chiltern; cũng chính nơi ấy là chỗ cậu đã bước chân qua cánh cửa lần đầu tiên - đó là một Dấu Hiệu, bước chân đầu tiên của cậu, trong ngày sinh nhật với tư cách là một Cổ Nhân. Và cũng nơi đó, trong quá khứ, chúng ta đã bỏ Quý Bà lại. Ta ước gì có thể biết được bà đang ở đâu và khi nào chúng ta lại được gặp bà. Nhưng chắc chắn bà sẽ trở lại khi có thể.” Ông nhún vai, như để rũ bỏ mọi gánh nặng. “Và bây giờ cậu có thể trở về nhà được rồi, vì cậu đang ở thế giới của mình.”

“Nhưng ông cũng đang ở đây mà,” Will nói.

Ông Merriman cười. “Lại quay về. Với những cảm xúc trái ngược nhau.”

“Ông sẽ đi đâu?”

“Loanh quanh đâu đó. Ta cũng có một nơi sinh sống ở thời hiện tại này như cậu. Bây giờ thì về nhà đi Will. Chẳng tìm kiếm tiếp theo sẽ phụ thuộc vào Kẻ Lang Thang, và hắn sẽ tìm thấy cậu. Và khi vòng tròn của hắn đặt trên thắt lưng của cậu, bên cạnh Dấu Hiệu đầu tiên, thì ta sẽ đến.”

“Nhưng...” Will đột nhiên muốn nắm chặt tay ông, cầu xin ông đừng đi. Ngôi nhà của cậu dường như không còn là pháo đài bất khả xâm phạm như từ trước đến nay vẫn thế nữa.

“Cậu sẽ không sao đâu,” ông Merriman nhẹ nhàng nói. “Hãy đón nhận mọi thứ khi chúng đến. Hãy nhớ rằng quyền năng sẽ bảo vệ cậu. Đừng làm điều gì thiếu suy nghĩ để tự đem lại rắc rối cho mình, và tất cả sẽ ổn thôi. Chúng ta sẽ sớm gặp nhau, ta hứa đấy.”

“Được rồi ạ,” Will trả lời không mấy chắc chắn.

Giữa buổi sáng tĩnh mịch, một luồng gió lạ cuộn xoáy quanh hai người, thổi đám tuyết trên những hàng cây bên đường rơi xuống lớp bột. Ông Merriman kéo áo khoác quanh người, đuôi áo tạo thành một vòng xoáy trên tuyết; ông nhìn thẳng vào cậu, cái nhìn chứa đựng cả lời cảnh báo xen lẫn động viên khuyến khích, rồi kéo mũ trùm đầu che khuôn mặt, rảo bước xuống con đường mà không nói thêm lời nào. Ông biến mất ở khúc ngoặt cạnh Rừng Quạ, đi vào con đường dẫn tới Trại Dawson.

Will hít một hơi thật sâu rồi chạy về nhà. Con đường nhỏ nằm yên ắng dưới lớp tuyết dày trong buổi sáng mùa đông xám xịt; chưa có chú chim nào bay lượn hay hót líu lo, khắp nơi không một thứ gì chuyển động. Ngôi nhà cũng hoàn toàn im lặng. Cậu cởi bộ đồ mặc ngoài, đi lên cầu thang im ắng. Cậu đứng lại ở chỗ chiếu nghỉ, nhìn những mái nhà và cánh đồng trắng xóa bên ngoài. Bây giờ không còn rừng cây rộng lớn che phủ mặt đất nữa. Tuyết vẫn phủ dày nhưng xốp mịn trên những cánh đồng bằng phẳng của thung lũng, chạy dài tới dòng sông Thames uốn lượn.

“Được rồi, được rồi.” James từ trong phòng nói vọng ra giọng ngái ngủ.

Phía sau cánh cửa phòng bên cạnh, Robin lau nhàu không rõ tiếng rồi lầm bầm. “Một phút thôi. Đang đến đây.”

Gwen và Margaret bước thấp bước cao đi ra khỏi phòng ngủ của hai đứa, vẫn mặc áo ngủ và dụi dụi mắt. “Không cần phải làm ầm lên như thế đâu,” Barbara nói với Will giọng quở trách.

“Làm ầm lên á?” Cậu nhìn cô chị chăm chăm

“Mọi người ơi dậy đi!” Cô bắt chước tiếng hét của cậu. “Hôm

nay là ngày nghỉ mà, lạy Chúa.”

Will đáp: “Nhưng, em...”

“Không sao đâu,” Gwen nói. “Em có thể bỏ qua việc nó muốn đánh thức tất cả mọi người dậy ngày hôm nay. Dù sao thì nó cũng có lý do chính đáng mà.” Và cô bước lên hôn nhẹ một cái lên đỉnh đầu Will.

“Chúc mừng sinh nhật, Will,” cô nói.

Kẻ Lang Thang trên Đường Cổ

“Người ta nói tuyết sẽ rơi nhiều hơn,” một người đàn bà to béo đang cầm cái túi lưới nói với người soát vé xe buýt.

Người soát vé xe buýt, một anh chàng gốc Tây Ấn, lắc đầu và thở dài rầu rĩ: “Đúng là thời tiết thổ tả,” anh nói. “Chỉ thêm một mùa đông như thế này thôi là tôi sẽ về Cảng Tây Ban Nha ngay.”

“Vui lên nào, anh bạn,” bà béo nói. “Anh sẽ chẳng thấy mùa đông nào như thế này nữa đâu. Tôi đã sống ở thung lũng sông Thames này sáu mươi sáu năm rồi mà chưa bao giờ thấy tuyết rơi như thế này cả, nhất là trước Giáng sinh. Chưa bao giờ.”

“Năm 1947,” người đàn ông ngồi cạnh bà, một người gầy guộc với chiếc mũi nhọn dài, nói. “Đó là năm dành cho tuyết. Tôi thề đấy. Dày ngập đầu, rơi khắp đường Thung Lũng Thợ Săn, đường Đàm Lầy và vùng Quảng Trường. Thậm chí trong suốt hai tuần không thể đi qua được vùng Quảng Trường. Người ta phải ủi tuyết đi. Trời, đúng là một năm dành cho tuyết.”

“Nhưng không phải trước Giáng sinh,” bà béo nói.

“Đúng vậy, đó là vào tháng Giêng.” Người đàn ông rầu rĩ gật đầu. “Không phải trước Giáng sinh, không phải...”

Họ có lẽ sẽ tiếp tục nói chuyện như thế này suốt cả quãng đường tới Maidenhead, và có thể đúng là họ làm như vậy thật, nhưng Will bất chợt nhận thấy bên cần xuống đang hiện ra giữa khung cảnh trắng toát một màu. Cậu đứng bật dậy, cầm lấy các loại túi và hộp đồ linh kính. Người soát vé giật chuông cho cậu.

“Đi mua quà Giáng sinh hả,” anh quan sát.

“Ừmmm. Ba... bốn... năm...” Will ôm chặt các túi quà vào ngực và với tay bám lấy thanh sắt ngang trên chiếc xe lắc lư. “Giờ thì em mua xong rồi,” cậu nói. “Lẽ ra phải xong từ trước cơ.”

“Giá mà anh cũng thế,” người soát vé nói. “Đêm mai đã là Giáng sinh rồi. Vấn đề là máu anh đã đông lại hết cả... thời tiết ấm lên mới làm anh tỉnh ra được.”

Xe buýt dừng lại và anh đỡ Will xuống xe. “Chúc mừng Giáng sinh, chàng trai,” anh nói. Họ biết nhau vì Will thường đi xe buýt đến trường.

“Chúc mừng Giáng sinh,” Will nói. Đột nhiên cậu gọi với theo khi chiếc xe đang chuyển bánh: “Anh sẽ thấy thời tiết ấm lên vào ngày Giáng sinh đấy!”

Người soát vé toét miệng cười để lộ hàm răng trắng bóng. “Em sẽ làm cho thời tiết ấm lên hả?” Anh đáp lại.

Có thể mình làm được, Will nhủ thầm, khi cậu đi dọc con đường cái dẫn đến đường Thung Lũng Thợ Săn. *Có thể mình làm được*. Tuyệt thậm chí phủ dày cả trên vỉa hè; trong hai ngày vừa rồi, chẳng có mấy người ra khỏi nhà và bước lên lớp tuyết ấy. Đối với Will, đó là những ngày yên bình, bất chấp ký ức về những gì xảy ra trước đó. Cậu đã có một bữa tiệc sinh nhật vui vẻ cùng gia đình, từng bừng đến mức vừa đặt lưng lên giường cậu đã ngủ một mạch, gần như không hề nghĩ đến Bóng Tối. Sau đó, cả một ngày cậu chỉ chơi ném tuyết và trượt tuyết ngẫu hứng với các anh ở bãi dốc phía sau nhà. Đó là những ngày u ám, tuyết lơ lửng trên không trung nhiều hơn nhưng không hiểu sao vẫn chưa rơi xuống. Đó là những ngày vắng lặng; hầu như chẳng có chiếc xe nào chạy qua con đường này trừ xe tải của người đưa sữa và bánh mì. Lũ quạ cũng yên ắng, chỉ có một vài con thỉnh thoảng chậm rãi bay qua bay lại trên khu rừng của chúng.

Will nhận thấy các con vật không còn sợ cậu nữa. Thực ra, chúng dường như còn thân thiện hơn trước là đằng khác. Chỉ có

Raq, con lớn hơn trong số hai con chó, thường vẫn thích ngồi tựa cằm lên đầu gối Will, thì vẫn thỉnh thoảng nhảy bật ra khỏi lòng cậu không rõ vì lý do gì, như bị điện giật. Rồi nó bồn chồn đi loanh quanh trong phòng một lúc, sau đó quay lại nhìn chăm chăm vào mặt Will như dò xét, và rồi lại thoải mái như trước. Will không hiểu điều gì đã khiến nó thành ra như thế. Cậu biết ông Merriman sẽ hiểu được lý do; nhưng ông Merriman lại không có ở đây.

Từ khi cậu trở về nhà vào buổi sáng cách đây hai ngày, cái vòng tròn chia tư trên thắt lưng vẫn ấm áp khi cậu sờ vào. Giờ đây, vừa bước đi, cậu vừa luồn tay vào dưới áo khoác để kiểm tra, chiếc vòng có vẻ lạnh; nhưng cậu nghĩ chắc hẳn đó chỉ đơn giản là vì cậu đang ở ngoài trời, nơi mọi thứ đều lạnh cả. Cậu đã tiêu tốn gần như cả buổi chiều đi mua quà Giáng sinh ở Slough, thị trấn lớn gần nhà cậu nhất; nó đã thành thói quen hàng năm, ngày trước Giáng sinh là ngày cậu chắc chắn có được tiền mừng sinh nhật từ các cô dì chú bác để mua sắm. Tuy nhiên, đây là năm đầu tiên cậu đi mua sắm một mình. Nó mang lại niềm vui cho cậu; thường thì đi một mình sẽ nghĩ ra được nhiều thứ hơn. Món quà quan trọng nhất dành cho anh Stephen - một cuốn sách về sông Thames - đã được mua từ cách đây khá lâu, và được gửi theo đường bưu điện tới Kingston, Jamaica, nơi con tàu của anh đang thả neo tại một vị trí có tên là Ga Caribe. Will thấy cái tên ấy nghe giống ga tàu hỏa hơn. Cậu đã quyết định phải hỏi anh bạn soát vé xe buýt xem Kingston như thế nào; mặc dù anh chàng soát vé là người Trinidad nên có thể sẽ có chút thành kiến về những hòn đảo khác.

Cảm giác rầu rĩ trong hai ngày trước lại trở về, vì theo cậu nhớ, đây là năm đầu tiên cậu không nhận được quà sinh nhật của anh Stephen. Đã hàng trăm lần cậu cố gắng xua đuổi sự thất vọng với lời biện minh là bưu điện đã nhầm hoặc con tàu đột nhiên phải giương buồm lướt sóng giữa những hòn đảo xanh tươi vì nhiệm vụ khẩn cấp nào đó. Năm nào anh Stephen cũng nhớ; nếu không có

chuyện gì đột xuất thì lần này anh ấy cũng nhớ. Anh Stephen không thể nào quên được.

Mặt trời đang lặn ở phía trước, vầng mặt trời ló ra lần đầu tiên kể từ sinh nhật cậu. Nó tỏa ánh vàng da cam rực rỡ qua khe hở giữa các đám mây, và cả thế giới phủ tuyết trắng bạc ấy lấp lánh vô số tia sáng vàng mỏng mảnh. Sau những con phố xám xịt lầy lội trên thị trấn, mọi thứ lại trở nên tươi đẹp. Will bước đi, qua những bức tường bao quanh vườn, những hàng cây, rồi đến đoạn đầu một lối đi nhỏ không lát đá, khó có thể gọi là đường, được gọi là Hẻm Lang Thang, cắt từ đường cái và cuối cùng lượn vòng nhập vào đường Thung Lũng Thợ Săn gần nhà Stanton. Bọn trẻ đôi khi đi tắt qua lối đó. Will liếc nhìn xuống và thấy chưa có ai qua đây kể từ lúc tuyết bắt đầu rơi; con đường vẫn nằm yên ắng, không một dấu chân người, phẳng mịn, trắng muốt và đầy lồi cuồn, chỉ có một vài dấu chân chim đẹp như tranh vẽ. Một vùng đất chưa được khám phá. Will thấy khung cảnh thật hấp dẫn.

Vậy là cậu rẽ vào Hẻm Lang Thang, thích thú cúi chân lạo xạo dưới những lớp tuyết sạch đã hơi cứng lại, làm các mảnh tuyết vỡ ra bám thành riềm trên ống quần nhét trong ủng. Gần như ngay lập tức, cậu không còn nhìn thấy mặt trời nữa, tầm mắt bị chặn bởi khoảng rừng nằm giữa lối đi nhỏ này và một vài ngôi nhà trên đỉnh con đường Thung Lũng Thợ Săn. Vừa vất vả bước trên tuyết, cậu vừa ôm chặt những bọc quà vào ngực mình và đếm lại: con dao cho Robin, tấm da dê để lau ống sáo cho Paul; quyển nhật ký cho Mary, sữa tắm cho Gwennie; bộ bút dạ đặc biệt cho Max. Tất cả những món quà khác của cậu đã được mua và bọc lại từ trước. Khi bạn là một trong số chín anh chị em thì việc chuẩn bị cho lễ Giáng sinh quả là công phu.

Nhưng rồi chẳng mấy chốc, hành trình đi bộ qua con hẻm này bắt đầu tỏ ra chẳng mấy thú vị như cậu tưởng. Mắt cá chân Will bị đau do phải căng chân ra đá tuyết để lấy lối đi. Những bọc quà

kênh càng khó mang. Màu vàng đỏ ấm áp của mặt trời đã nhường chỗ cho màu xám ảm đạm. Cậu thấy đói và lạnh.

Trên cao, bên phải cậu là những tán cây rậm rì; hầu hết là cây đu, thỉnh thoảng có vài cây sồi. Phía bên kia lối đi nhỏ là một dải đất hoang, nhờ có tuyết đã biến từ một vùng mấp mô toàn cỏ và bụi cây dại rậm rì thành những con dốc trắng xóa trải dài mênh mông với những hốc tối sẫm đẹp như cung trăng. Xung quanh cậu, trên mặt đường phủ tuyết, rải rác những cành và nhánh cây nhỏ bị rơi từ trên cây xuống do tuyết phủ quá nặng; ngay phía trước, Will thấy một cành cây to đang nằm chắn ngang đường. Cậu lo lắng nhìn lên, tự hỏi không biết có bao nhiêu cành cây khô trên những cây đu khổng lồ kia đang chờ gió và sức nặng của tuyết bẻ gãy. Bây giờ mà kiểm củi thì rất tốt đây, cậu nghĩ, và đột nhiên nhớ lại hình ảnh như trên người của ngọn lửa sáng bừng nhảy nhót trong lò sưởi ở tòa đại sảnh: ngọn lửa đã làm thay đổi thế giới của cậu, biến mất khi cậu ra lệnh và rồi lại tuân lệnh sáng bừng lên.

Trong lúc cậu đang bước đi một cách khó khăn trong tuyết lạnh, một ý tưởng ngông cuồng thú vị chợt nảy ra trong óc cậu bắt nguồn từ suy nghĩ về ngọn lửa đó, và cậu dừng lại, toét miệng cười một mình. *Em sẽ làm cho thời tiết ấm lên hả?* Không, anh bạn ạ, có lẽ em không thể giúp anh có được một ngày Giáng sinh ấm áp những ở đây, ngay lúc này, thì em có thể làm mọi thứ ấm hơn một chút. Cậu tự tin nhìn vào cành cây khô nằm trước mặt, và dùng cái quyền năng mà cậu biết là mình có, và giờ đây đã điều khiển được một cách dễ dàng, Will khẽ nói với nó một cách tinh nghịch: “Cháy lên!”

Và trên nền tuyết, cành cây rơi bùng cháy. Mọi chỗ trên cành cây, từ phần thân chính đã mục ruỗng cho đến cái nhánh nhỏ nhất đều sáng bừng lên một ngọn lửa vàng đang liếm cao dần. Có tiếng xèo xèo, và một tia sáng rực rỡ bốc lên từ đống lửa, cao như một chiếc cột. Không có chút khói nào tỏa ra, ngọn lửa cháy đều đều;

những nhánh cây đáng lẽ phải cháy rất nhanh, rơi xuống và biến thành than thì lại vẫn tiếp tục cháy, như thể được tiếp thêm nhiên liệu từ bên trong. Đứng đó một mình, Will đột nhiên cảm thấy thật bé nhỏ và hoảng hốt; đây không phải là một ngọn lửa bình thường và không bị kiểm soát bởi những cách thông thường. Nó cháy khác hẳn ngọn lửa trong lò sưởi. Cậu không biết phải làm gì. Lo lắng, cậu lại tập trung tâm trí vào ngọn lửa và ra lệnh cho nó tắt đi, nhưng nó vẫn cháy, bền bỉ như trước. Cậu biết rằng cậu đã làm một điều ngu xuẩn, sai trái và có lẽ là nguy hiểm nữa. Nhìn qua cột lửa đang nhảy nhót, cậu thấy trên bầu trời xám xịt bốn con quạ đang vỗ cánh bay chậm rãi thành một vòng tròn.

Ôi, ông Merriman, cậu rầu rĩ nhủ thầm, ông đang ở đâu?

Rồi cậu thở hổn hển khi có ai đó chộp lấy cậu từ phía sau, chặn đôi chân cậu trong lớp tuyết không cho đá lên và vặn ngoéo tay cậu ra sau lưng. Những bọc quà vung vãi trên tuyết. Will thét lên vì đau. Lập tức bàn tay đang nắm chặt lấy cổ tay cậu nới lỏng ra, như thể kẻ tấn công này bất đắc dĩ mới phải làm tổn thương cậu, nhưng hẳn ta vẫn giữ chặt lấy cậu.

“Dập lửa đi!” Giọng nói khàn đục vang lên bên tai cậu, khẩn thiết.

“Tôi không thể!” Will trả lời. “Tôi nói thật. Tôi đã thử, nhưng tôi không thể.”

Người đàn ông cúi thề rồi lau bầu những tiếng rất lạ, và ngay lập tức Will biết đó là ai. Nỗi sợ hãi của cậu biến mất, hết như trút bỏ được một gánh nặng. “Kẻ Lang Thang,” cậu nói, “để tôi đi. Ông không cần phải giữ tôi như thế.”

Ngay lập tức, bàn tay lại siết chặt. “Ồ, không đâu, người không thể đi được, nhóc con. Ta biết người muốn lừa ta. Người chính là người đó, giờ thì ta đã biết, người là một Cổ Nhân, nhưng ta cũng không tin các người hơn ta tin bọn Bóng Tối đâu. Người mới thức dậy, người là người mới, và để ta nói cho người một điều mà

người chưa biết nhé... khi mới tỉnh dậy, người không thể làm được bất cứ điều gì với bất cứ ai trừ phi người có thể nhìn vào mắt người đó. Ta biết vậy, vì thế ta sẽ không để người nhìn ta đâu.”

Will trả lời: “Tôi chẳng định làm gì ông cả. Thực ra có một số người chúng ta có thể tin tưởng được mà, ông biết đấy.”

“Hiếm hoi lắm,” Kẻ Lang Thang cay đắng nói.

“Tôi có thể nhắm mắt lại nếu ông thả tôi ra,”

“Hừ!” lão già nói.

Will nói tiếp: “Ông mang theo Dấu Hiệu thứ hai. Hãy đưa nó cho tôi.”

Không có tiếng trả lời. Cậu cảm thấy tay người đàn ông buông khỏi tay cậu, nhưng cậu vẫn đứng nguyên tại chỗ và không quay lại. “Tôi đã có Dấu Hiệu thứ nhất rồi, Kẻ Lang Thang,” cậu nói. “Ông biết là tôi có. Nhìn này, tôi sẽ mở khóa chiếc áo khoác, rồi tôi sẽ kéo nó ra phía sau để ông có thể nhìn thấy cái vòng đầu tiên trên thắt lưng của tôi.”

Cậu kéo áo khoác sang một bên, vẫn không quay đầu lại và cảm nhận được cái dáng lom khom của Kẻ Lang Thang đang nghiêng sang bên sườn của cậu. Người đàn ông thở một hơi dài náo nức qua kẽ răng, rồi ngẩng đầu lên nhìn Will không chút đề phòng. Trong ánh lửa vàng của cành cây đang cháy đều đều, Will nhìn thấy một khuôn mặt nhăn nhó với nhiều cảm xúc giằng xé: hy vọng, sợ hãi và cảm giác được giải thoát quện vào nhau trong vẻ bất an đầy đau khổ.

Khi người đàn ông cất tiếng, giọng lão vỡ ra, giản dị như một đứa trẻ đang buồn rầu.

“Nó nặng lắm,” lão rầu rĩ nói. “Và ta đã phải mang nó rất lâu rồi. Ta thậm chí còn không thể nhớ được tại sao nữa. Luôn luôn sợ hãi, luôn luôn phải chạy trốn. Giá mà ta có thể loại bỏ nó, giá mà ta được nghỉ ngơi. Ôi, giá mà nó biến đi. Nhưng ta không dám đưa

sai người, ta không dám. Những chuyện sẽ xảy ra với ta nếu ta làm vậy, chúng vô cùng kinh khủng, chúng không thể được diễn tả bằng lời. Những Cổ Nhân có thể tàn nhẫn, tàn nhẫn... Ta nghĩ người đúng là người ta tìm kiếm, cậu bé ạ. Ta đã tìm kiếm người rất lâu, rất lâu rồi, để trao Dấu Hiệu cho người. Nhưng làm thế nào để ta có thể thật sự chắc chắn? Làm thế nào để ta có thể chắc chắn là người không phải là một trò lừa gạt của Bóng Tối?”

Lão ta khiếp sợ quá lâu, Will nghĩ, đến mức lão đã quên mất cách để kết thúc nỗi sợ. Thật kinh khủng làm sao, khi phải chịu đựng nỗi cô đơn tột cùng như vậy. Lão không biết tin mình bằng cách nào; đã quá lâu rồi lão không còn tin ai nữa, lão đã quên mất phải làm thế nào... “Xem này,” cậu nhẹ nhàng nói. “Ông phải biết là tôi không thuộc về Bóng Tối. Hãy suy nghĩ đi. Ông đã chứng kiến tên Ky Sĩ cố gắng quật ngã tôi mà.”

Những lão già đau khổ lắc đầu, và Will nhớ lại lão đã la hét và bỏ chạy thế nào ngay khi thấy tên Ky Sĩ xuất hiện.

“Được rồi, nếu điều đó không ích lợi gì,” cậu nói, “thì liệu ngọn lửa có nói lên điều gì không?”

“Ngọn lửa thì gần như là có thể,” Kẻ Lang Thang nói. Lão nhìn ngọn lửa đầy hy vọng; rồi khuôn mặt méo đi khi nỗi hoảng loạn lại kéo về. “Nhưng ngọn lửa này, nó sẽ mang bọn chúng đến, cậu bé ạ, cậu biết điều đó mà. Lũ quạ sẽ dẫn đường cho chúng. Làm thế nào để ta biết được liệu có phải cậu là một Cổ Nhân mới tỉnh dậy đang đùa nghịch hay đây là Dấu Hiệu để dẫn chúng đuổi theo ta?” Lão rên rỉ một mình đầy đau khổ, hai tay ôm chặt lấy hai vai. Đúng là một kẻ khổ nỗi, Will thương hại nghĩ thầm. Nhưng bằng cách nào đó cậu phải làm cho lão ta hiểu.

Will nhìn lên. Trên đầu cậu giờ đây đàn quạ đang lười nhác lượn vòng đã đông hơn và cậu có thể nghe thấy tiếng chúng gọi nhau ầm ĩ. Có phải lão già đã đúng, có phải những con chim đen sì kia là sứ giả của Bóng Tối? “Kẻ Lang Thang, vì Chúa,” cậu sốt ruột

nói. “Ông phải tin tôi - nếu ông không tin ai, dù chỉ một lần thôi, đủ để trao cho người đó Dấu Hiệu thì ông sẽ phải mang nó suốt đời. Có phải đó là điều ông muốn không?”

Lão già lang thang rên rỉ và lẩm bẩm, nhìn cậu trân trân bằng đôi mắt nhỏ tí điên dại; dường như hàng thế kỷ nay lão đã bị mắc kẹt trong sự ngờ vực giống như một con ruồi bị mắc vào mạng nhện. Nhưng con ruồi vẫn còn có cánh để có thể giúp chúng thoát ra khỏi mạng nhện; hãy trao cho lão sức mạnh để vỗ đôi cánh đó, chỉ một lần thôi... Thôi thúc bởi một phần nào đó rất lạ trong thâm tâm, và cũng không biết rõ lắm việc mình đang làm, Will nắm lấy vòng tròn trên thắt lưng và vươn thẳng người, cao hết sức có thể được và chỉ tay vào Kẻ Lang Thang, nói đồng dục: “Cổ Nhân cuối cùng đã xuất hiện, hồi Kẻ Lang Thang, thời khắc đã điểm. Bây giờ là thời điểm để trao lại Dấu Hiệu, bây giờ hoặc không bao giờ. Hãy chỉ nghĩ về điều đó - sẽ không còn cơ hội nào khác nữa. Ngay bây giờ, Kẻ Lang Thang. Trừ phi người muốn phải mang nó suốt đời, ngay bây giờ hãy tuân lệnh Cổ Nhân. *Ngay lập tức!*”

Như thế những lời ấy đã làm một cái lò xo bật ra. Ngay lập tức, mọi nỗi sợ hãi và nghi ngờ trên khuôn mặt già nua nhăn nhó giãn ra thành vẻ ngoan ngoãn nghe lời của một đứa trẻ. Với nụ cười thích thú gần như ngớ ngẩn, Kẻ Lang Thang dò dẫm sờ cái dây da to bản mà lão đang đeo chéo ngang ngực, rút ra một vòng tròn được chia tư bởi hình một dấu chữ thập giống hệt như cái Will đang đeo ở thắt lưng, nhưng nó phát ra ánh sáng màu vàng nâu đục đục của đồng. Lão đặt nó vào tay Will, và bật ra một tiếng cười khúc khích trong niềm vui sướng đầy kinh ngạc.

Trước mặt họ, ngọn lửa vàng từ cành cây trên tuyết đột ngột sáng bùng lên rồi tắt ngấm.

Cành cây trở lại y nguyên như khi Will mới bước vào con hẻm: xám, không chút muội than, lạnh ngắt, như thể chưa đốm lửa nào chạm được vào nó. Nắm chặt chiếc vòng bằng đồng, Will nhìn

chầm chầm xuống cành cây xù xì vẫn đang nằm trên lớp tuyết phẳng lì. Giờ đây khi ánh lửa đã tắt, không gian dường như đột nhiên mờ mịn hơn, tràn ngập bóng tối và cậu giật mình nhận ra chiều sắp tàn. Muộn rồi. Cậu phải đi thôi. Và rồi một giọng nói trong trẻo vang lên từ khoảng tối trước mặt: “Chào cậu, Will Stanton.”

Kẻ Lang Thang kêu ré lên, một tiếng kêu sợ hãi, the thé khó nghe. Will vội bỏ vòng tròn bằng đồng vào túi và khó nhọc bước về phía trước. Rồi cậu gần như ngồi hẫ xuống tuyết vì nhẹ nhõm khi cậu nhận ra người vừa đến chỉ là Maggie Barnes, cô gái vắt sữa làm việc ở Trại Dawson. Maggie, người hâm mộ có đôi má đỏ như hai trái táo của Max này chẳng có gì đáng sợ cả. Thân hình béo tròn của chị ta quấn kỹ trong áo khoác, ủng và khăn; chị ta đang xách một cái giỏ đầy kén, đi xuôi về hướng con đường chính. Chị ta cười với Will rồi nhìn Kẻ Lang Thang vẻ cáo buộc.

“Ơ kìa,” chị nói bằng chất giọng vùng Buckingham sang sảng, “lão già lang thang này đã quanh quẩn ở đây nửa tháng rồi. Ông chủ trang trại nói ông ấy muốn lão biến đi cho khuất mắt đấy, lão già kia. Lão ta đã quấy rầy cậu phải không, Will? Tôi dám cá là thế.” Chị ta trừng mắt nhìn Kẻ Lang Thang đang ủ rũ thu mình vào chiếc áo khoác dơ dáy giống hệt cái áo choàng không tay.

“Ồ, không,” Will đáp. “Lúc đấy em lao trên chiếc xe buýt khởi hành từ Slough xuống, và em... đâm sầm vào ông ấy. Đúng là đâm sầm vào. Rơi hết cả đồ Giáng sinh,” cậu vội vàng nói thêm và cúi xuống nhặt các loại hộp, túi vẫn đang nằm vung vãi trên tuyết.

Kẻ Lang Thang khịt khịt mũi, thu mình sâu hơn vào trong áo khoác và lê bước vượt qua Maggie để trở lại lối đi. Nhưng khi đi ngang qua Maggie, lão đột ngột dừng lại, giật nảy người về phía sau như thể vừa chạm phải một thanh chắn vô hình. Lão há hốc mồm, nhưng không kêu được tiếng nào. Will chậm chạp đứng thẳng dậy, quan sát, đồng hồ chất đồng trên tay. Một cảm giác lo

sợ bắt đầu bò khắp người cậu, giống như cái ớn lạnh của một cơn gió lạnh lẽo.

Maggie Barnes nói với vẻ hòa nhã: “Chuyến xe Slough trước đã qua đây lâu lắm rồi, cậu Will nhỉ. Thực ra, tôi đang đi bắt chuyến tiếp theo đây. Lần nào từ trạm dừng xe buýt đi về, cậu cũng mất nửa giờ cho đoạn đường chỉ cần năm phút à, Will Stanton?”

“Em nghĩ việc em làm gì mất bao lâu thì liên quan gì đến chị,” Will trả lời. Cậu đang quan sát Kẽ Lang Thang lạnh cóng, và một vài hình ảnh rồi bời hiện ra trong đầu cậu.

“Cư xử thế đấy, cư xử thế đấy,” Maggie nói. “Mà cậu lại là một cậu bé được dạy dỗ tử tế chứ.” Đôi mắt chị ta sáng rực lên, nhìn xoáy vào Will qua tấm khăn choàng đầu.

“Được rồi, tạm biệt, Maggie,” Will nói. “Em phải về nhà đây. Đã quá giờ uống trà rồi.”

“Vấn đề với bọn lang thang bẩn thỉu ghê tởm này, giống như lão già mà cậu đã đâm sầm vào những hẻm vắng chưa kịp làm phiền cậu,” Maggie Barnes vẫn không nhúc nhích mà nhẹ nhàng nói, “vấn đề với bọn họ là bọn họ ăn cắp mọi thứ. Chính tên này hôm nọ đã ăn cắp một thứ ở trang trại, cậu Will ạ, một thứ thuộc về tôi. Một món đồ trang sức. Một món đồ trang sức hình tròn khá lớn có màu nâu vàng mà tôi vẫn thường đeo trên cổ. Và tôi muốn lấy lại nó. *Ngay bây giờ!*” Những từ cuối cùng bật ra với giọng hiểm độc, nhưng sau đó chị ta lại vô cùng ngọt ngào như thể giọng nói dịu dàng của chị ta chưa bao giờ thay đổi. “Tôi muốn lấy lại nó, tôi muốn vậy. Và tôi cho là có thể lão đã tuồn nó vào túi cậu nhân lúc cậu không để ý, khi cậu đâm vào lão. Nếu lão thấy tôi đang đến thì lão sẽ làm thế đấy, mà lão thì có thể thấy rõ lắm chứ, nhờ ánh sáng từ cái đồng lửa nhỏ kỳ quặc mà tôi vừa nhìn thấy đang cháy ở chỗ này. Cậu nghĩ gì về tất cả những chuyện đó hả Will Stanton?”

Will nuốt nước bọt. Tóc gáy cậu dựng ngược lên khi nghe

những lời lẽ đó. Chị ta đang đứng, trông vẫn hệt như thường ngày, một cô gái có đôi má đỏ hồng, chất phác, phụ trách chiếc máy vắt sữa của nhà Dawson và chăm sóc lũ bê con; nhưng những lời chị ta đang nói ra không thể xuất phát từ một tâm địa nào ngoài tâm địa của Bóng Tối. Có phải chúng đã nhập vào Maggie? Hay từ trước đến giờ chị ta vẫn là người của bọn chúng? Nếu đúng như vậy thì chị ta còn có thể làm gì nữa?

Cậu đứng đối diện với chị ta, một tay ôm chặt lồng ngực, một tay thận trọng thò vào trong túi. Dấu Hiệu Đồng lạnh toát dưới ngón tay cậu. Cậu triệu tập toàn bộ sức mạnh của ý nghĩ mà cậu có để đuổi chị ta đi nhưng chị ta vẫn đứng đó, lạnh lùng mỉm cười với cậu. Cậu gọi tất cả tên các quyền năng ông Merriman từng gọi mà cậu có thể nhớ được để thực hiện pháp thuật đuổi chị ta đi: Quý Bà, Vòng Tròn, và những Dấu Hiệu. Nhưng cậu biết cậu vẫn chưa gọi được đúng quyền năng. Và Maggie phá lên cười, thông thả tiến lên, nhìn vào mặt cậu, và Will nhận ra mình không thể nhúc nhích được.

Cậu đã bị bắt, chết cứng như Kẽ Lang Thang; đứng bất động một chỗ và không thể di chuyển được lấy một phân. Cậu giận dữ nhìn chăm chăm vào Maggie Barnes trong chiếc khăn quàng đỏ mịn và chiếc áo khoác đen kín đáo, trong lúc chị ta thò tay vào túi áo khoác của cậu và lôi Dấu Hiệu Đồng ra. Chị ta giơ nó trước mặt cậu, rồi nhanh chóng mở cúc áo khoác của cậu, tháo thắt lưng ra và luồn cái vòng tròn bằng đồng vào cạnh vòng tròn sắt.

“Kéo quần lên đi, Will Stanton,” chị ta châm chọc. “Ôi trời ơi, nhưng bây giờ thì cậu không thể làm thế được, phải không... Nhưng thật ra cậu đâu có đeo cái thắt lưng này để giữ quần phải không? Cậu đeo nó để giữ những... vật trang sức... bé xinh này an toàn...” Will để ý thấy chị ta cố hết sức chỉ cầm hờ hai Dấu Hiệu, và nhăn mặt lại khi phải chạm mạnh vào chúng; cái lạnh từ những vòng tròn này chắc hẳn đã thấu đến tận xương tủy chị ta.

Cậu nhìn trong nỗi tuyệt vọng vô bờ. Cậu không thể làm gì. Mọi nỗ lực và công sức tìm kiếm đang bị đổ xuống sông xuống bể khi mà thậm chí cậu còn chưa làm được việc gì ra trò, và cậu không thể làm gì. Cậu vừa muốn hét lên giận dữ, vừa muốn òa khóc. Nhưng rồi, một cái gì đó lay động trong thẳm sâu tâm trí cậu. Một chi tiết nào đó thoáng qua trong ký ức, nhưng cậu không tài nào nắm bắt được. Cậu chỉ nhớ ra điều đó đúng vào giây phút Maggie Barnes má đỏ gior chiếc thắt lưng ra trước mặt cậu, với vòng tròn thứ nhất và vòng tròn thứ hai để cạnh nhau, chiếc băng sắt xám đục và chiếc băng đồng sáng bóng. Hau háu nhìn hai chiếc vòng, Maggie cất tiếng cười ngạo nghễ, tiếng cười dường như càng có vẻ độc địa hơn khi được phát ra từ bộ mặt hồng hào cởi mở của chị ta. Và Will đã nhớ ra.

...khi vòng tròn của hắc đặt trên thắt lưng của cậu, bên cạnh Dấu Hiệu đầu tiên, thì ta sẽ đến...

Đúng lúc đó, ngọn lửa bùng lên từ cành cây đu rơi trên mặt đất mà Will đã đốt lúc trước, và ngọn lửa không biết từ đâu tạo thành một vòng sáng trắng lóa bao quanh Maggie Barnes, một vòng ánh sáng cao quá đầu chị ta. Chị ta đột nhiên sụp xuống tuyết, người co rúm lại, miệng méo xệch vì sợ hãi. Chiếc thắt lưng có hai Dấu Hiệu nối với nhau rơi khỏi bàn tay mềm rũ của chị ta.

Và ông Merriman đang đứng đó. Cao lớn trong chiếc áo khoác đen dài, khuôn mặt khuất trong bóng tối của chiếc mũ trùm đầu, ông đang đứng đó bên lề đường, ngay phía trên vòng tròn sáng rực và người con gái đang rúm ró.

“Mang cô ta ra khỏi con đường này,” ông hô to, đồng dục, và vòng lửa sáng rực từ từ dịch sang một bên, đẩy cô nàng Maggie loạng choạng bước theo, cho đến khi nó là là trên mặt đất gồ ghề cạnh lối đi. Rồi với một tiếng nổ lách tách bất ngờ, vòng lửa biến mất, thay vào đó, Will thấy hai rào chắn khổng lồ bằng ánh sáng mọc lên từ hai bên đường tạo thành hai hàng rào những ngọn lửa

cháy rực, trải dài về cả hai phía cho đến hút tầm mắt - dài hơn rất nhiều so với Hẻm Lang Thang Will từng biết. Cậu nhìn trân trân vào hàng rào ánh sáng ấy, cảm thấy hơi rờn rợn. Trong bóng tối bên ngoài, cậu có thể nhìn thấy Maggie Barnes đang bò lổm ngổm trên tuyết một cách thảm hại, hai cánh tay đưa lên mắt che ánh sáng. Còn cậu, ông Merriman và Kẻ Lang Thang đứng trong con đường hầm rộng lớn vô tận được dựng nên bởi những ngọn lửa trắng lạnh.

Will cúi xuống nhặt dây lưng lên, và với một cảm giác chào mừng nhẹ nhõm, cậu nắm chặt hai Dấu Hiệu, cái bằng sắt ở bên tay trái và cái bằng đồng ở bên tay phải. Ông Merriman bước đến cạnh cậu, đưa cánh tay phải lên khiến chiếc áo choàng rủ xuống như cánh một con chim khổng lồ, và giơ một ngón tay dài chỉ về phía cô gái. Ông kêu to một cái tên dài lạ lùng mà Will chưa từng nghe thấy và cũng không thể nhớ được, và Maggie kêu ré lên.

Ông Merriman nói, giọng khinh bỉ lạnh như băng: “Hãy quay lại và nói với chúng rằng chúng không thể chạm vào các Dấu Hiệu. Và nếu người vẫn chưa bị hao tâm tổn sức, thì cũng đừng có mà thử thực hiện lần nữa mưu đồ của mình khi đang đứng trên những Con Đường của chúng ta. Vì những con đường cổ đã được đánh thức và quyền năng của chúng đã sống lại. Và lần này thì chúng sẽ không còn thương hại hay xót xa nữa đâu.” Ông lại kêu to cái tên kỳ lạ đó và ngọn lửa bên lề đường bùng lên cao hơn, người con gái rú lên run rẩy, như thể đang vô cùng đau đớn. Rồi chị ta lùi khỏi bãi tuyết, lưng còng xuống như một con vật ti tiện.

Ông Merriman nhìn Will. “Hãy nhớ có hai thứ đã cứu cậu,” ông nói, ánh sáng lấp lánh trên chiếc mũi khoằm và trong đôi mắt sâu thẳm khuất dưới mũ trùm đầu. “Thứ nhất, ta biết tên thật của cô ta. Cách duy nhất để tước bỏ sức mạnh của một kẻ thuộc thế lực Bóng Tối là gọi kẻ đó bằng tên thật của hắn: cái tên mà bọn chúng thường giữ rất kín. Thứ hai, ngoài cái tên ra, còn có con đường.

Cậu có biết tên của con đường này không?”

“Hẻm Lang Thang ạ,” Will trả lời ngay.

“Đó không phải là tên thật,” Merriman nói với vẻ không hài lòng.

“Không phải ạ. Mẹ cháu chẳng bao giờ dùng tên đó cả, và cũng không muốn chúng cháu gọi thế. Mẹ nói, tên đó xấu lắm. Nhưng cháu chẳng thấy ai gọi nó bằng cái tên nào khác cả. Cháu cảm thấy thật ngốc nếu gọi nó là Ngõ...” Will đột ngột dừng lại, lần đầu tiên trong đời cậu thật sự được nghe và thốt ra cái tên ấy. Cậu nói chậm rãi: “Nếu cháu gọi nó bằng tên thật, Ngõ Đường Cổ.”

“Cậu sẽ cảm thấy mình ngớ ngẩn,” Merriman nghiêm nghị nói, “Nhưng chính cái tên khiến cậu cảm thấy ngớ ngẩn đó đã góp phần cứu sống cậu đấy. Ngõ Đường Cổ. Đúng vậy. Và nó không được đặt theo tên một ông Đường Cổ xa lắc xa lơ nào đó đâu. Cái tên đó chỉ đơn thuần cho biết con đường là gì, cũng giống như ý nghĩa của tên các con đường và địa danh trong những vùng đất cổ vậy, giá mà con người quan tâm đến chúng hơn nữa. Thật may là khi cậu đùa giỡn với ngọn lửa ấy thì cậu đang đứng trên một trong những Đường Cổ, nơi các Cổ Nhân đã đặt chân lên suốt ba nghìn năm qua, Will Stanton ạ. Nếu cậu đang ở bất kỳ nơi nào khác, với cái quyền năng còn chưa được rèn luyện đó của cậu, thì cậu đã tự đặt mình vào một tình huống dễ bị tấn công đến mức mọi thế lực Bóng Tối trên vùng đất này đều sẽ bị hút về chỗ cậu. Giống như cô nàng phù thủy kia đã bị lũ chim thu hút. Hãy nhìn kỹ con đường này, cậu bé, và đừng gọi nó bằng những tên thông tục nữa.”

Will nuốt nước bọt và nhìn chăm chăm con đường có hai hàng rào bằng lửa trải dài tít tắp như một đường mặt trời huy hoàng nào đó, và đột nhiên có gì đó thôi thúc khiến cậu lóng ngóng cúi chào, gập lưng lại thấp hết mức đồng quà cho phép. Những ngọn lửa lại bùng lên và uốn cong vào trong như thể chúng cũng cúi chào đáp lễ. Rồi chúng tắt lịm đi.

“Khá lắm,” ông Merriman nói với vẻ ngạc nhiên và có phần thích thú.

Will nói: “Cháu sẽ không bao giờ, không bao giờ làm bất kỳ chuyện gì bằng... bằng quyền năng nữa, trừ khi có lý do chính đáng. Cháu hứa. Có sự chứng giám của Quý Bà và thế giới cổ. Nhưng,” cậu không thể kiềm chế được “ông Merriman, chính ngọn lửa đó đã dẫn Kẻ Lang Thang đến với cháu, phải không ạ, và Kẻ Lang Thang mang theo Dấu Hiệu.”

“Kẻ Lang Thang đang đợi cậu, cậu ngốc ạ,” Merriman tức giận trả lời. “Ta đã nói là hắc sẽ tìm thấy cậu, và cậu thì lại không nhớ ra. Bây giờ thì hãy ghi nhớ. Trong thế giới pháp thuật, mọi lời nói dù nhỏ nhất cũng đều có ý nghĩa và trọng lượng. Mọi lời mà ta nói với cậu - hay mọi lời mà bất kỳ Cổ Nhân nào khác có thể nói. Kẻ Lang Thang ư? Từ rất lâu rồi, lâu đến mức cậu không thể tưởng tượng nổi, hắc đã đợi cậu được sinh ra, đợi cậu đứng một mình với hắc và yêu cầu hắc đưa Dấu Hiệu. Ta phải nói rằng cậu đã làm rất tốt - vấn đề khó khăn nhất là khiến cho hắc từ bỏ Dấu Hiệu khi thời điểm đã đến. Kẻ khốn khổ. Hắc đã có lần phản bội các Cổ Nhân, cách đây rất lâu rồi, và đây là số phận của hắc.” Giọng ông hơi dịu xuống. “Quả là một thời kỳ vất vả cho hắc, phải mang theo Dấu Hiệu thứ hai. Nếu hắc muốn, hắc còn có thể đảm nhiệm một việc khác trong sứ mệnh của chúng ta, trước khi hắc có thể nghỉ ngơi. Nhưng chưa phải bây giờ.”

Cả hai cùng nhìn thân hình bất động của Kẻ Lang Thang, lão vẫn đang đứng im lìm bên đường từ lúc bị Maggie Barnes yểm bùa.

“Đúng là một tư thế chẳng dễ chịu tí nào,” Will nói.

“Hắc chẳng cảm thấy gì đâu,” ông Merriman nói. “Thậm chí sẽ chẳng bị tê chân tê tay gì cả. Các Cổ Nhân và những kẻ thuộc Bóng Tối có chung một vài pháp thuật nho nhỏ, và một trong số đó là đưa con người ra khỏi Thời Gian trong một khoảng cần thiết. Hay đối với thế lực Bóng Tối thì chúng sẽ đưa người ta đi bao lâu tùy ý

thích của chúng.”

Ông chỉ tay vào cái dáng bất động, không rõ hình thù rồi khẽ đọc nhanh một vài lời thần chú mà Will không nghe được, và Kẻ Lang Thang tỉnh dậy, giống như hình ảnh trong một đoạn phim đang tạm ngừng được bật trở lại. Lão mở to mắt nhìn ông Merriman và há hốc mồm, kêu lên một âm thanh khô khốc kỳ quặc không thành tiếng.

“Đi đi,” ông Merriman nói. Lão già co rúm lại, siết chặt cái áo đang bay lật phật quanh người rồi lóng ngóng nửa chạy nửa đi xuôi theo con đường hẹp. Đang dõi theo lão, Will chợt chớp mắt, rồi nhìn thật kỹ, rồi lại dụi mắt; dường như Kẻ Lang Thang đang mờ dần, mỏng đi một cách lạ thường, đến mức cậu có thể nhìn xuyên qua người lão ta thấy những cái cây phía bên kia. Rồi lão đột nhiên biến mất, giống như một ngôi sao bị mây che khuất.

Ông Merriman nói: “Ta làm đấy, không phải tự hấn đâu. Ta nghĩ, hấn xứng đáng có được một khoảng thời gian yên bình tại một nơi nào đó khác. Đó là quyền năng của Đường Cổ, Will ạ. Cậu đã có thể dùng mẹo này để thoát khỏi cô ả phù thủy kia, một cách vô cùng dễ dàng, nếu cậu biết cách. Trong thời gian tới, cậu sẽ được học điều đó, cùng với những tên thật và nhiều điều khác nữa.”

Will tò mò hỏi: “Thế tên thật của ông là gì?”

Đôi mắt đen lấp lánh chiếu vào cậu từ bên trong chiếc mũ trùm đầu. “Merriman Lyon. Ta đã nói với cậu khi chúng ta mới gặp nhau rồi.”

“Nhưng cháu nghĩ nếu đó đúng là tên thật của ông, của một Cổ Nhân, thì ông đã không nói cho cháu biết.” Will nói, “Hay ít ra là cũng không nói to lên.”

“Cậu đang vỡ ra rồi đấy,” ông Merriman vui vẻ nói. “Đi thôi, trời tối rồi.”

Họ cùng đi xuôi theo lối đi nhỏ. Tay ôm đồng túi và hộp, Will

lóc cóc chạy bên cạnh dáng người khoác áo choàng đang sải bước đó. Họ nói chuyện rất ít nhưng ông Merriman luôn đưa tay giữ lấy cậu khi cậu hẫng chân xuống hố hay vấp vào đồng gì đó. Khi họ đã đi được một đoạn xa, đến khúc ngoặt rẽ vào con đường rộng hơn, đường Thung Lũng Thợ Săn, Will nhìn thấy Max, anh trai cậu, đang rảo bước về phía họ.

“Nhìn kìa, anh Max đấy!”

“Phải rồi,” ông Merriman đáp.

Max gọi, vẫy tay vui vẻ, rồi tiến đến gần. “Anh đang đến trạm xe buýt đón em đây,” anh nói. “Mẹ lo cuống lên vì cục cưng của mẹ về muộn đấy.”

“Thôi đi, vì Chúa,” Will đáp.

“Tại sao em lại đi đường kia?” Max vẫy tay về hướng Hẻm Lang Thang.

“Chúng em vừa...” Will bắt đầu, và khi quay đầu để chỉ sang phía ông Merriman thì cậu không nói tiếp được nữa, đột ngột đến mức cậu cắn cả vào lưỡi.

Ông Merriman đã biến mất. Trên nền tuyết nơi ông vừa đứng chỉ một giây trước đó không sót lại bất kỳ dấu vết gì. Và khi Will nhìn lại con đường họ vừa đi qua để tới đường Thung Lũng Thợ Săn, hướng tới tận khúc quanh xa nhất của lối đi nhỏ hơn, cậu chỉ có thể nhìn thấy một hàng dấu chân duy nhất - dấu chân của chính cậu.

Cậu tưởng như vừa nghe thấy trong không gian một tiếng nhạc mơ hồ trong như tiếng bạc, nhưng ngay khi cậu ngẩng đầu lên lắng nghe thì tiếng nhạc ấy cũng biến mất.

PHẦN HAI

KIẾN THỨC

Ngày trước Giáng sinh

Ngày trước Giáng sinh. Đó là ngày mà niềm vui Giáng sinh thật sự bùng cháy trong nhà Stanton. Những ngụ ý, những bóng gió và hứa hẹn về các món quà đặc biệt vốn đã được nhỏ to trong nhà hàng tuần trước bây giờ đột ngột bùng lên thành niềm mong ngóng khôn nguôi. Mùi bánh nướng thơm phức từ bếp tỏa khắp ngôi nhà, đến tận góc nhà nơi Gwen đang hoàn thành những nét trang trí cuối cùng trên lớp kem của chiếc bánh Giáng sinh. Mẹ đã làm chiếc bánh này từ ba tuần trước, còn chiếc bánh putđing^[7] dành cho lễ Giáng sinh thì từ ba tháng trước cơ. Mỗi khi có ai đó bật đài lên, tiếng nhạc Giáng sinh quen thuộc nhưng không bao giờ cũ lại tràn ngập không gian. Không ai bật tivi vì vào thời gian này nó đã trở thành thứ đồ không thích hợp. Đối với Will, không khí của ngày hôm nay đã đến từ rất sớm. Ngay sau bữa sáng - một bữa sáng lộn xộn hơn hẳn ngày thường - là đến nghi lễ kép đốt củi Giáng sinh^[8] và trồng cây Giáng sinh.

Ông Stanton đang ăn nốt lát bánh mì nướng cuối cùng. Will và James bồn chồn đứng hai bên, cạnh bàn ăn sáng. Người bố cầm trong tay miếng vỏ bánh ăn dở, dán mắt vào trang thể thao của tờ báo. Bình thường Will cũng rất say mê theo dõi số phận câu lạc bộ bóng đá Chelsea, nhưng trong buổi sáng trước Giáng sinh thì khác.

“Bố ơi, bố có muốn ăn thêm ít bánh nữa không ạ?” Cậu hỏi thật to.

“Ừm,” ông Stanton ậm ừ. “À à.”

James hỏi: “Bố uống trà thế đã đủ chưa ạ?”

Ông Stanton nhìn lên, quay cái đầu tròn với đôi mắt hiền hậu sang hai bên nhìn từng đĩa một rồi bật cười. Ông đặt tờ báo xuống, uống cạn tách trà, rồi nhét nốt miếng bánh mì vào mồm. “Nào, đi thôi,” ông lúng búng trong miệng, xách tai từng đĩa một. Cả hai đĩa hò reo sung sướng rồi vội vàng chạy đi lấy ủng, áo khoác và khăn quàng.

Họ đẩy chiếc xe ba gác xuống đường, theo sau là Will, James, ông Stanton và anh chàng Max cao kều, còn to hơn cả bố, hơn tất cả mọi người, với mái tóc đen dài tua tủa thò ra ngoài chiếc mũ lưỡi trai càn quấy nom thật tức cười. Không biết Maggie Barnes sẽ nghĩ gì về cái bộ dạng này, Will vui vẻ nghĩ thầm, khi chị ta tinh nghịch nhìn trộm qua rèm cửa để liếc mắt đưa tình với Max như thường lệ đây; và ngay lập tức, cậu nhớ lại chuyện về Maggie Barnes, và cậu nhủ thầm trong một khoảnh khắc hoảng hốt: *Trại chủ Dawson là một trong các Cổ Nhân, bác ấy cần phải được cảnh báo về chị ta* - và cậu gần như phát điên vì trước kia đã không nghĩ tới chuyện này.

Họ dừng lại trong sân nhà Dawson, được cụ George Smith ra đón với một nụ cười rộng ngoác. Sáng hôm đó đường dễ đi hơn vì người ta đã cho máy xúc tuyết đi qua một lượt; nhưng khắp nơi, tuyết vẫn nằm bất động trong cái lạnh triền miên, xám xịt và không một chút gió.

“Tôi đã để dành cho ông một cây hết ý nhé!” Cụ George vui vẻ kêu lên. “Thẳng như cột buồm, giống hệt cây của Trại chủ. Cùng là hai cây Hoàng Gia thì phải.”

“Đúng là Hoàng Gia thật,” ông Dawson nói, vừa bước ra ngoài vừa khép chặt chiếc áo khoác quanh người. Will biết ông nói theo nghĩa đen; hàng năm, đồn điền Vương Miện bao quanh Cung điện Windsor^[9] đều bán một số cây Giáng sinh và nhiều cây được chở về làng bằng xe tải của Trại Dawson.

“Chào Frank,” ông Stanton nói.

“Chào Roger,” Trại chủ Dawson đáp lại, và cười với các cậu bé. “Này, các chàng trai. Đẩy cái xe vòng ra phía sau đi.” Đôi mắt ông nhìn Will băng quờ, không hề tỏ ra chú ý, nhưng Will đã cố tình mở hé áo khoác để cho thấy trên thắt lưng của cậu giờ đã có hai Dấu Hiệu vòng tròn chia tư, chứ không phải một.

“Nhìn cả nhà vui vẻ mà tôi cũng thấy vui lây,” ông Dawson hồ hởi nói với cả mấy bố con, trong lúc ba anh em hì hục kéo cái xe đẩy vòng sang phía sau chuồng ngựa; tay ông thoáng đặt lên vai Will, hơi ấn xuống để nhấn nhủ rằng Trại chủ Dawson đã biết về những chuyện xảy ra trong vài ngày qua. Cậu nghĩ tới Maggie Barnes và vội vàng tìm cách cảnh báo ông.

“Bạn gái anh đâu, Max?” Cậu cố tình hỏi thật to và đồng dục.

“Bạn gái á?” Max tức giận nổi. Vốn đang có mối quan hệ rất thân mật với một nàng sinh viên tóc vàng học cùng Trường Nghệ Thuật London, người vẫn ngày ngày gửi cho anh những phong bì thư màu xanh dày cộp, anh chẳng thèm mảy may quan tâm tới tất cả đám thiếu nữ trong vùng.

“Hô, hô, hô^[10],” Will cố gắng hô to. “Anh biết mà.”

Thật may mắn, James cũng thích những trò kiểu này và hào hứng tham gia. “Maggie-maggie-maggie,” James khoái chí hát. “Ôi Maggie, nàng vắt sữa dễ thương yêu Maxie chàng nghệ sĩ vĩ đại, oooh... oooh...” Max thụi vào sườn James, và anh chàng này phá lên cười hình hích.

“Cô Maggie buộc phải chia tay chúng tôi rồi,” ông Dawson lạnh lùng thông báo. “Chuyện ốm đau trong gia đình, cần có mặt ở nhà. Cô ấy đã khăn gói lên đường từ sáng sớm nay rồi. Rất tiếc vì đã làm cậu thất vọng, Max.”

“Cháu không thất vọng,” Max nói, mặt đỏ bừng lên. “Đó chỉ là mấy trò đùa lăng nhăng vớ vẩn...”

“Ô ô ô...” James lại vừa hát vừa nhảy nhót, cách xa tầm tay Max. “Ô ô Maxie tội tình thay, đã để mất nàng Maggie của mình...”

Will không nói gì. Cậu đã thỏa mãn.

Cây thông cao lớn với đám cành lá buộc gọn ghê bằng những dải dây màu trắng lù xù được chất lên xe đẩy, và cùng với nó là một đoạn rễ sồi sần sùi mà Trại chủ Dawson đã cửa ra và chẻ làm đôi ngay từ đầu năm để dành làm Khúc gỗ Noel cho cả nhà ông và nhà Stanton. Nó phải là rễ chứ không phải cành cây, Will biết vậy, mặc dù chưa từng có ai giải thích tại sao. Tối nay, họ sẽ đốt khúc gỗ ấy trong chiếc lò sưởi lớn xây bằng gạch trong phòng khách của gia đình, và nó sẽ cháy âm ỉ cả buổi tối cho đến khi họ đi ngủ. Mọi người còn cắt một mẫu gỗ Noel năm ngoái ở đâu đó để dùng làm mồi châm lửa cho khúc gỗ năm nay.

“Đây,” cụ George nói, đột ngột xuất hiện cạnh Will khi cả mấy bố con đang đẩy chiếc xe ra khỏi cổng. “Nhà anh nên có thêm cả cái này nữa.” Cụ chìa ra một bó cây nhựa ruồi^[11] nặng trĩu quả.

“Cụ tốt bụng quá, cụ George ạ,” ông Stanton nói. “Nhưng chúng tôi có cả một cây nhựa ruồi to tướng trồng ngay trước cửa rồi, cụ biết mà. Nếu cụ biết ai đó chưa có thì...”

“Không, không, cứ lấy đi,” ông cụ ngoắc ngón tay. “Cây nhà anh chẳng có được một nửa số quả so với chỗ này đâu. Đây là cây nhựa ruồi đặc biệt đấy.” Cụ cẩn thận đặt nó lên xe; rồi bẻ nhanh một nhánh cây con, kín đáo cài nó lên khuy áo khoác trên cùng của Will. “Và một sự bảo vệ hiệu quả chống lại Bóng Tối,” giọng nói già nua hạ thấp xuống bên tai Will, “nếu treo trên cửa sổ và cửa ra vào.” Rồi cụ toét miệng, phô ra hai hàng lợi hồng hồng, làm khuôn mặt nâu sạm nhăn nheo của cụ giãn ra trong một nụ cười xa xưa, và Cổ Nhân lại trở về là cụ George, vẫy chào tạm biệt họ. “Chúc mừng Giáng sinh!”

“Chúc mừng Giáng sinh, cụ George!”

Khi họ long trọng đưa cái cây vào nhà qua cửa trước thì hai đứa sinh đôi đã đón sẵn với một tấm ván hình chữ thập và tuốc nơ vít, để làm bệ cho nó. Ở cuối phòng, Mary và Barbara đang ngồi

giữa một biển giấy màu sột soạt, cắt chúng thành những dải băng đủ màu, đỏ, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, rồi dán thành dây xúc xích.

“Lẽ ra chị phải làm xong từ ngày hôm qua rồi chứ,” Will nói. “Còn phải để cho hồ dán khô đi nữa.”

“Lẽ ra *em* phải làm xong từ ngày hôm qua thì có,” Mary tức tối nói, hất mái tóc dài về phía sau. “Đây là việc của con út chứ.”

“Hôm trước em đã cắt bao nhiêu là dải rồi mà,” Will nói.

“Bọn chị dán hết từ lâu rồi.”

“Dù sao đi nữa thì em cũng đã cắt rồi.”

“Hơn nữa,” Barbara dàn hòa. “Hôm qua nó đã đi sắm đồ Giáng sinh. Nên tốt hơn hết là ngậm miệng lại, Mary ạ, không thì có khi nó giữ quà của em lại đấy.”

Mary vẫn còn cầu nhàu nhưng đã dịu bớt, và Will miễn cưỡng dán một vài dây xúc xích lại với nhau. Nhưng mắt cậu vẫn dõi ra phía cửa, và khi thấy James cùng bố xuất hiện, tay ôm đầy những hộp cactông cũ thì cậu lặng lẽ lén ra theo sau hai người. Không gì có thể ngăn cậu trang hoàng cây Noel cả.

Bên trong những chiếc hộp là tất cả những vật trang trí quen thuộc để biến cuộc sống thường ngày của gia đình thành một lễ hội kéo dài mười hai ngày đêm; bức tượng thiên thần tóc vàng để đặt lên ngọn cây, những dây đèn màu nhấp nháy. Còn có cả những quả bóng thủy tinh mỏng mảnh để treo lên cây Noel, được giữ gìn rất cẩn thận nhiều năm nay. Những hình bán cầu xoắn trông như những con sò màu đỏ và màu vàng lục, những mũi tên bằng thủy tinh dài mảnh, những mạng nhện được làm từ sợi và hạt thủy tinh màu bạc; được treo trên những cành lá khuất trong bóng tối, chúng khẽ đung đưa và tỏa ánh sáng mờ ảo.

Ngoài ra, còn biết bao thứ quý giá khác. Những ngôi sao vàng nhỏ xinh và những vòng tròn bện bằng rơm; những chiếc chuông bằng giấy bạc nhẹ nhàng đung đưa. Rồi đến một loạt những sản

phẩm trang trí của mấy đứa trẻ nhà Stanton, từ một chú tuần lộc nhỏ mà Will làm từ cái ống thông điều cho đến hình chữ thập rồng tuyệt đẹp mà Max uốn bằng dây đồng ngay trong năm đầu tiên ở trường nghệ thuật. Tiếp đó là chùm dây kim tuyến lóng lánh để phủ lên bất kỳ nơi nào, và thế là cái hộp hết sạch đồ.

Nhưng vẫn chưa hẳn đã hết. Trong khi cẩn thận đưa tay lục lọi trong mớ giấy vụn chất đầy trong một chiếc thùng cactông cũ cao gần bằng cậu, Will tìm thấy một chiếc hộp dẹt chỉ to bằng bàn tay của cậu. Nó kêu lóc xóc.

“Cái gì đây nhỉ?” cậu tò mò hỏi, cố gắng cậy cái nắp ra.

“Chúa ơi,” bà Stanton đang ngồi trong chiếc ghế bành giữa phòng bỗng kêu lên. “Mang đây cho mẹ xem chút nào, cưng. Đó có phải là.... ôi đúng rồi! Nó ở trong cái hộp lớn kia à? Mẹ cứ nghĩ là nhà mình đã đánh mất nó từ lâu lắm rồi cơ đấy. Anh Roger ơi, nhìn xem này. Xem cậu út của chúng ta đã tìm được gì đây này. Đây chính là cái hộp chữ cái của Frank Dawson mà.”

Bà ấn vào một cái chốt trên nắp hộp và nó kêu tách lên, bật ra. Will nhìn thấy bên trong có những miếng gỗ nhỏ chạm trổ tinh xảo, một loại gỗ nhẹ nào đó mà cậu không biết tên. Bà Stanton cầm một miếng lên: một chữ S uốn lượn, với cái đầu rỗng được tủa tót tỉ mỉ tuyệt đẹp và phần thân rỗng có vảy uốn quanh một sợi dây gần như vô hình. Rồi đến một miếng khác: một chữ M cong cong, hai đỉnh nhô lên giống như hai ngọn tháp sinh đôi của một nhà thờ huyền ảo. Những nét chạm khắc tinh xảo đến mức gần như không thể nhận ra mẫu nổi giữa miếng gỗ với sợi dây mảnh dùng để treo chúng lên.

Ông Stanton leo xuống chiếc thang đứng đến gần nhẹ nhàng thò một ngón tay vào trong hộp. “Ái chà chà,” ông nói. “Giỏi lắm Will.”

“Con chưa bao giờ nhìn thấy cái hộp này,”

“Thật ra con đã nhìn thấy rồi,” mẹ cậu nói. “Nhưng từ lâu lắm

rồi nên con không nhớ đấy thôi. Nó biến mất từ bao năm nay rồi. Hóa ra là nó nằm dưới đáy cái hộp cũ kia từ bấy đến giờ.”

“Nhưng chúng là gì vậy ạ?”

“Đồ để trang hoàng cây Noel chứ còn gì nữa,” Mary lên tiếng khi cô nhòm xuống qua vai mẹ.

“Trại chủ Dawson làm cho chúng ta đấy,” bà Stanton nói. “Các con thấy không, nó được chạm trổ thật đẹp. Và tuổi của nó đúng bằng của gia đình mình - vào lễ Giáng sinh đầu tiên của chúng ta trong ngôi nhà này, Frank đã làm một chữ R cho Roger,” bà nhặt nó lên, “và một chữ A cho mẹ.”

Ông Stanton kéo ra hai chữ cái gắn liền với nhau bằng một sợi dây mảnh. “Robin và Paul. Hai chữ này có muộn hơn bình thường một chút. Bố mẹ không nghĩ là sẽ sinh đôi... Quả thật, Frank đúng là cừ. Anh không biết liệu đến giờ cậu ta có còn thời gian cho những việc như thế này không nữa?”

Bà Stanton vẫn đang lật từng miếng gỗ trang trí nhỏ bằng những ngón tay thanh mảnh nhưng cứng cáp. “M cho Max, và M cho Mary... Frank đã cáu điên lên với vợ chồng mình vì tội lặp lại, em vẫn còn nhớ rất rõ... Ôi, anh Roger,” giọng bà đột nhiên thấp xuống. “Nhìn cái này xem.”

Will đứng nhìn bên cạnh bố. Đó là một chữ T được tạc theo hình một cái cây nhỏ tinh tế với hai nhánh cây chia sang hai bên. “Chữ T ư?” Cậu hỏi. “Nhưng trong chúng con có tên ai bắt đầu bằng chữ T đâu?”

“Đó là Tom,” mẹ cậu trả lời. “Mẹ cũng thật sự không hiểu tại sao mẹ lại không bao giờ nói chuyện với đám em út các con về Tom. Chuyện đó đã lâu lắm rồi... Tom là người anh đã mất từ khi còn rất nhỏ của các con. Anh ấy bị bệnh phổi, một loại bệnh thường gặp ở trẻ sơ sinh, và anh ấy chỉ sống được có ba ngày. Bác Frank đã khắc sẵn chữ cái này cho anh ấy vì đó là con đầu lòng của bố mẹ, và bố mẹ đã chuẩn bị sẵn hai cái tên để lựa chọn: nếu

là con trai sẽ tên là Tom, còn con gái sẽ tên là Tess...”

Giọng bà nghe như đang thốn thức và Will đột nhiên cảm thấy hối tiếc vì đã tìm ra những con chữ kia. Cậu vụng về vỗ nhẹ lên vai bà. “Đừng suy nghĩ gì cả, mẹ ạ,” cậu nói.

“Ôi, trời ơi,” bà Stanton mạnh mẽ nói. “Mẹ không buồn đâu, con yêu. Chuyện đó đã lâu lắm rồi. Nếu còn sống thì giờ Tom đã là một chàng trai rồi, lớn hơn cả Stephen. Mà nói cho cùng,” bà đưa ánh mắt hài hước nhìn khắp căn phòng chật ních người và hộp, “thì một đàn chín đứa con cũng đã là quá đủ đối với bất kỳ một người phụ nữ nào rồi.”

“Đúng vậy,” ông Stanton đồng tình.

“Đó là vì các cụ tổ làm nghề nông của mẹ đấy, mẹ ạ,” Paul lên tiếng. “Họ mong muốn gia đình đông con nhiều cháu. Nhiều lao động miễn phí.”

“Lại nói đến lao động miễn phí,” bố cậu nói, “James và Max biến đi đâu rồi nhỉ?”

“Đang đi lấy thêm hộp rồi ạ.”

“Có thể chứ. Rất năng động!”

“Tinh thần Giáng sinh mà,” Robin nói vọng xuống từ trên chiếc thang đứng. “Những người Thiên chúa giáo ngoan đạo ăn mừng, và những thứ tương tự như vậy. Sao *ai* đó không bật nhạc lên nhỉ?”

Barbara, đang ngồi trên sàn cạnh mẹ, cầm miếng gỗ khắc hình chữ T từ tay bà để xếp vào hàng chữ cô đặt trên thảm theo thứ tự các anh chị em trong nhà. “Tom, Steve, Max, Gwen, Robin và Paul, con, Mary, James,” cô đọc lần lượt. “Nhưng chữ *W* của Will đâu?”

“Chữ cái của Will cũng ở đó cùng với những miếng khác. Trong hộp ấy.”

“Em còn nhớ không, đó thực ra không phải là chữ *W* đâu,” ông Stanton nói. “Đó là một biểu tượng gì đó. Anh dám chắc lúc đó

Frank đã chán ngấy chẳng muốn khắc chữ nữa rồi.” Ông toét miệng cười với Will.

“Nhưng nó không có ở đây,” Barbara nói. Cô dốc ngược chiếc hộp xuống và lắc lắc. Rồi, cô nhìn cậu em út với vẻ mặt rất nghiêm trọng. “Will,” cô nói, “mày không tồn tại.”

Nhưng từ đâu đó trong sâu thẳm tâm trí cậu, Will cảm nhận được một nỗi lo lắng đang lớn dần. “Bố nói đó là một biểu tượng, không phải là chữ W,” cậu nói thật tự nhiên. “Thế đó là biểu tượng gì ạ?”

“Một mạn đà la, bố nhớ là vậy,” ông Stanton đáp.

“Một cái gì ạ?”

Bố cậu cười khúc khích. “Đừng để ý làm gì, bố chỉ định thể hiện một chút thôi mà. Bố cũng không nghĩ là bác Frank sẽ gọi nó như thế. Một mạn đà la là một loại biểu tượng rất cổ từ thời con người còn tôn sùng thần mặt trời hay những vật siêu nhiên tương tự như thế - bất cứ hình tròn nào có các tia hướng vào trong hoặc hướng ra ngoài. Vật trang trí cây thông Noel của con chỉ là một mạn đà la đơn giản - một vòng tròn bên trong có một ngôi sao hoặc là một hình chữ thập. Bố nghĩ là chữ thập thì đúng hơn.”

“Em không hiểu tại sao nó lại không có ở đây cùng những chữ cái khác,” bà Stanton băn khoăn.

Nhưng Will thì biết tại sao. Nếu biết được tên thật của những kẻ thuộc phe Bóng Tối kia có thể tiếp thêm cho ta sức mạnh thì về phần chúng, có lẽ bọn chúng cũng có thể dùng ma thuật yểm lên những Dấu Hiệu tượng trưng cho cái tên của người nào đó, chẳng hạn một vật chạm khắc chữ cái đầu tên... Có thể ai đó đã lấy biểu tượng của cậu đi để yểm bùa cậu bằng cách đó chẳng. Và có lẽ đó chính là lý do tại sao Trại chủ Dawson đã không khắc chữ cái đầu tên của cậu mà lại chạm trở một biểu tượng mà không kẻ nào thuộc Bóng Tối có thể sử dụng được. Nhưng dù thế nào thì bọn chúng vẫn lấy cắp nó, để thử...

Một lúc sau, Will lén rời khỏi chỗ trang hoàng cây Noel, đi lên gác và ghim một nhánh cây nhựa ruồi lên cửa ra vào và trên tất cả các cửa sổ trong phòng cậu. Cậu cũng nhét một nhánh vào chiếc chốt mới sửa trên cửa sổ ở mái nhà. Cậu cũng làm tương tự đối với tất cả cửa sổ trong phòng James, nơi hai anh em sẽ ở cùng nhau trong suốt lễ Giáng sinh, rồi cậu xuống dưới nhà, đính một bó nhỏ gọn gàng lên phía trên cửa trước và cửa sau của ngôi nhà. Lẽ ra cậu cũng sẽ làm như vậy với tất cả cửa sổ trong nhà nếu không bị Gwen bắt gặp khi cô đi ngang qua sảnh.

“Ôi, Will ơi,” cô kêu lên. “Đừng có để khắp mọi nơi như thế. Đặt hết lên bệ lò sưởi hoặc ở đâu đó có thể giữ được nó ấy. Nếu không thì lần nào kéo rèm ra chúng ta cũng giẫm phải quả nhựa ruồi mất.”

Đúng là thái độ của đám đàn bà con gái, Will chán chường nghĩ thầm; nhưng cậu không muốn phản đối gay gắt khiến mọi người chú ý đến những cành nhựa ruồi của cậu. Dù trong bất cứ tình huống nào, cậu nghĩ trong khi cố gắng bày đám cây nhựa ruồi sao cho thật nghệ thuật lên trên bệ lò sưởi, khi ở trên này nó sẽ bảo vệ cho lối vào nhà duy nhất mà cậu đã không tính đến. Cậu quên mất Ông Già Noel nên cũng bỏ qua luôn cái ống khói.

Cả ngôi nhà giờ đây sáng bừng ầm ập trong ánh đèn, màu sắc và sự phấn khích. Mọi thứ chuẩn bị cho đêm Giáng sinh đã gần xong. Chỉ còn việc cuối cùng là hát thánh ca.

Sau bữa trà ngày hôm đó, khi những ngọn đèn Giáng sinh đã được bật và khi tiếng giấy gói quà sột soạt vội vã đã hoàn toàn tắt ngấm, ông Stanton đuổi người dựa lưng vào chiếc ghế bành da đã mòn sần, rút chiếc tẩu ra khỏi miệng rồi quay sang tươi cười nhìn bọn trẻ với một vẻ long trọng như giáo chủ ban phúc lành.

“Nào,” ông nói, “năm nay ai sẽ đi hát mừng Giáng sinh đây?”

“Con ạ,” James nói.

“Con,” Will nói.

“Barbara và con ạ,” Mary cũng lên tiếng.

“Tất nhiên là cả Paul rồi,” Will nói. Chiếc hộp đựng cây sáo của anh trai cậu đã nằm chễm chệ trên chiếc bàn bếp rồi.

“Con không biết liệu con có nên đi không,” Robin cũng nói.

“Tất nhiên là có chứ,” Paul nói. “Thiếu giọng nam trung làm sao được.”

“Được thôi,” người anh em sinh đôi của cậu miễn cưỡng nói. Những câu như thế đã lặp đi lặp lại đến ba năm nay rồi. Vốn to con, suy nghĩ máy móc và là một cầu thủ bóng đá cừ khôi, Robin cảm thấy chẳng thích hợp tí nào nếu như mình cũng tỏ ra thích thú mấy trò của bọn con gái như việc hát thánh ca mừng Giáng sinh. Nhưng thật ra, cũng như những thành viên khác trong gia đình, lúc nào cậu cũng chân thành cống hiến hết mình cho âm nhạc và có chất giọng trầm khá dễ nghe.

“Con bận tối cả mắt,” Gwen nói. “Con xin lỗi.”

“Ý chị ấy là,” Mary lên tiếng từ một khoảng cách an toàn, “chị ấy còn bận gội đầu sạch sẽ, nhớ đâu anh Johnnie Penn đến.”

“Em nói *nhờ đâu* là có ý gì?” Max hỏi, cậu đang ngồi trên chiếc ghế bành gần bố.

Gwen nhăn mặt nhìn Max. “VẬY,” cô hỏi, “anh có tham gia dàn đồng ca không?”

“Còn bận hơn cả mày ấy chứ,” Max lười nhác đáp lại. “Xin lỗi nhé.”

“Còn ý *anh* ấy là,” Mary lại chêm vào, giờ cô đã lượn lờ gần cửa ra vào, “anh ấy phải ngồi lì trong phòng để viết một bức thư dài kinh khủng cho con chim tóc vàng ở Southampton của anh ấy.”

Max rút ngay một chiếc dép đi trong nhà ra ném nhưng cô bé đã lĩnh mất.

“Con chim?” Bố kêu lên. “Không biết tiếp theo là từ gì nữa đây?”

“Ơ kìa bố!” James nhìn ông sửng sốt. “Bố đúng là người thời kỳ Đồ Đá. Bọn con gái đã bị gọi là chim từ đời thuở nào rồi. Vì óc bọn chúng chỉ to bằng óc chim thôi.”

“Một số loài chim có bộ não rất lớn đấy chứ,” Will trầm ngâm nói. “Anh không nghĩ thế à?” Nhưng câu chuyện về lũ quạ đã hoàn toàn biến khỏi đầu James nên cậu chẳng còn để ý gì nữa; câu nói của Will rơi tõm vào không khí.

“Thôi các con đi đi,” bà Stanton nói. “Đi ủng, khoác áo thật dày vào, và trở về nhà lúc tám giờ ba mươi.”

“Tám giờ ba mươi ấy ạ?” Robin hỏi lại. “Nếu chúng con hát tặng Cô Bell ba bài và bà Greythorne lại mời chúng con vào uống rượu pân thì sao ạ?”

“Thôi được rồi, chín giờ ba mươi là tối đa rồi đấy nhé,” bà nói.



Khi bọn trẻ rời khỏi nhà thì trời đã tối; bầu trời không trong, không trắng, thậm chí không một vì sao nào le lói trên khắp bầu trời tối đen như mực ấy. Chiếc đèn lồng Robin buộc vào một đầu gậy mang theo tỏa xuống nền tuyết một quầng sáng tròn rực rỡ, nhưng đũa nào cũng cất một mẫu nến trong túi áo khoác như thường lệ. Khi chúng đến Trang Viên, bà cô già Greythorne sẽ mời bằng được cả đoàn vào nhà, và khi đứng hát trên tiền sảnh lát đá rộng mênh mông đã tắt hết đèn đóm, mỗi đũa sẽ giơ cao cây nến đã được thắp sáng của mình lên.

Không khí giá buốt và hơi thở của chúng tỏa ra như mây trắng thật dày. Thỉnh thoảng một bông tuyết lạc lững từ trên trời trôi dạt xuống, và Will nghĩ đến bà béo trên xe buýt cùng với những lời tiên đoán của bà ta. Barbara và Mary đang chuyện trò thoải mái như thể chúng đang ngồi trong nhà vậy, nhưng đằng sau tiếng riu riu ấy, tiếng bước chân của cả bọn vang lên lạnh lùng và nặng nề

trên mặt đường phủ đầy tuyết cứng. Will cảm thấy thật hạnh phúc khi chìm trong những suy nghĩ về đêm Noel và niềm vui thích được hát mừng Giáng sinh; cậu bước theo anh chị trong một trạng thái mơ màng thỏa mãn, tay ôm chặt chiếc hộp đựng tiền quyên góp to tướng mà chúng mang theo để quyên tiền hỗ trợ cho ngôi nhà thờ Saxon nhỏ, cổ kính, nổi tiếng nhưng đang xuống cấp nhanh chóng của Thung Lũng Thợ Săn. Thế rồi, trước mắt chúng đã là Trại Dawson với một bó nhựa ruồi to tướng trĩu trĩu quả được đóng đinh trên cửa sau, và bài hát mừng Giáng sinh bắt đầu cất lên.

Chúng hát vang từ đầu làng đến cuối làng: bài “Nowell” tặng ông mục sư; “God rest ye merry gentlemen” tặng ông Hutton vui tính, một thương nhân to béo sống trong căn nhà bắt chước kiểu Tudor nằm ở cuối làng, người lúc nào trông cũng đúng là nghỉ ngơi đầy vui vẻ thật; “Once in royal David’s city” cho bà góa Pettigrew vốn là giám đốc sở bưu điện, người hay nhuộm tóc bằng lá chè và nuôi một con chó nhỏ bị thọt, lùn cùn như một cuộn len xám. Chúng hát “Adeste fideles” bằng tiếng Latin và “Les anges dans nos campagnes” bằng tiếng Pháp tặng Cô Bell bé nhỏ, bà giáo làng đã nghỉ hưu, người đã dạy tất cả mấy anh chị em biết đọc biết viết, biết cộng trừ, biết cách nói chuyện và suy nghĩ, trước khi chúng đi học tiếp ở những trường khác. Và Cô Bell bé nhỏ nói giọng khàn khàn: “Tuyệt vời, thật tuyệt vời,” thả vào chiếc hộp một vài đồng xu mà chúng biết bà phải vất vả lắm mới kiếm được rồi lần lượt ôm chặt từng đũa và “Chúc mừng Giáng sinh! Chúc mừng Giáng sinh!” rồi chúng đi đến nhà tiếp theo trong danh sách.

Còn khoảng bốn hay năm nhà nữa, một trong số đó là nhà của bà Homiman sâu thẳm, người thường đến “làm” cho mẹ chúng mỗi tuần một lần, và cũng là người đã sinh ra và lớn lên ở khu East End London cho đến cách đây ba mươi năm khi một quả bom rơi xuống xé nát nhà bà ra làm trăm mảnh. Năm nào bà cũng cho mỗi đũa một đồng bạc sáu xu và năm nay cũng thế, chẳng thêm để

ý đến sự thay đổi giá trị đồng tiền. “Không có đồng sáu xu thì còn gì là Giáng sinh nữa,” bà Homiman nói. “Bà đã dự trữ cả một kho trước khi người ta rút loại tiền này ra khỏi hệ thống thanh toán. Thế nên giờ Giáng sinh nào bà cũng có thể duy trì cách thức tặng tiền, giống hệt như trước, các cháu yêu quý ạ, và bà cho là kho tiền của bà sẽ chưa cạn cho đến tận lúc bà nằm sâu dưới đáy mồ còn các cháu thì hát tặng người nào đó khác ở trên bậc cửa này. Chúc Giáng sinh vui vẻ!”

Tiếp đó đến Trang Viên, điểm dừng cuối cùng trước khi chúng quay về nhà.

*Chúng tôi đến đây chè chén mừng Giáng sinh, giữa một rừng lá rất xanh,
Chúng tôi đến đây hát mừng ngày Giáng sinh, vì thế xin đón tiếp thật
nhanh...*

Để hát tặng bà Greythorne, chúng luôn bắt đầu bằng bài The Wassail Song cũ rích đó, và năm nay, Will thấy cái hình ảnh rừng lá xanh ấy càng trở nên không thích hợp hơn bao giờ hết. Nhạc bài hát càng ngày càng lên cao và đến đoạn cuối cùng, Will và James cùng đồng thanh ngân lên bằng một giọng rất cao mà bình thường hai đứa không mấy khi sử dụng ở cuối bài vì cần phải tốn rất nhiều hơi.

*Những ông chủ và bà chủ tốt bụng ời, trong khi các vị ngồi bên lò sưởi,
Xin hãy nghĩ đến chúng tôi, những đứa trẻ nghèo lang thang trong chốn bùn
lầy...*

Robin giật mạnh dây quả chuông kim loại lớn, tiếng vang rền của nó bao giờ cũng gây cho Will một cảm giác sợ hãi mơ hồ, và khi cả mấy anh em lên giọng cao dần ở cuối bài hát thì cánh cửa đồ sộ bật mở, đứng ngay trên ngưỡng cửa là người quản gia của

Miss Greythorne trong chiếc áo đuôi tôm luôn luôn được ông mặc vào đêm Giáng sinh. Đó không phải là một quần gia bệ vệ; ông tên là Bates, một người cao gầy, ủ ê. Người ta thường thấy ông giúp người làm vườn già nua trong vườn rau gần cổng sau Trang Viên hoặc trao đổi về chứng viêm khớp của ông với bà Pettigrew ở bưu điện.

*Hạnh phúc và niềm vui sẽ đến với các người
Và kèm theo đó là những bữa tiệc thỏa thuê..*

Người quản gia mỉm cười, gạt đầu lịch sự rồi mở rộng cánh cửa, và Will suyt nữa để hắng mất nốt nhạc cao cuối cùng, vì đó không phải ông Bates; đó là ông Merriman.

Bài hát mừng kết thúc, tất cả mấy đứa trẻ thả lỏng người, nhấp nhồm trên tuyết “Hay tuyệt,” ông Merriman trang trọng nói, bâng quơ nhìn cả bọn, rồi chúng nghe thấy giọng nói oai quyền của bà Greythorne vang lên phía sau ông. “Đưa chúng vào! Đưa chúng vào đi! Đừng để chúng phải đợi ở bậc thềm.”

Bà ngồi đó trên chiếc ghế tựa đặt trong gian đại sảnh dài, hệt như chúng vẫn nhìn thấy mỗi đêm Giáng sinh. Bà đã không còn đi lại được sau một tai nạn từ thời trẻ - người làng kể lại rằng con ngựa của bà đã ngã đè lên người chủ - nhưng bà thẳng thừng từ chối phải ngồi xe lăn. Khuôn mặt mảnh dẻ, đôi mắt sáng, mái tóc muối tiêu lúc nào cũng được búi gọn gàng trên đỉnh đầu, bà là một nhân vật đầy huyền bí của vùng Thung Lũng Thợ Săn.

“Mẹ các cháu có khỏe không?” Bà Greythorne hỏi Paul. “Cả bố các cháu nữa?”

“Rất khỏe ạ, cảm ơn bà, bà Greythorne.”

“Giáng sinh vui chứ?”

“Tuyệt vời ạ, cảm ơn bà. Cháu chúc bà một Giáng sinh vui vẻ.” Paul, người luôn cảm thấy tội nghiệp cho bà Greythorne, bao giờ

cũng gắng hết sức tỏ ra lịch sự và nồng nhiệt; giờ thì cậu cố gắng không đảo mắt quanh gian đại sảnh cao tít trong khi nói chuyện. Vì mặc dù chị giúp việc kiêm đầu bếp và cô hầu gái đang đứng cười rạng rỡ ở cuối sảnh, và mặc dù tất nhiên có cả người quản gia đã mở cửa cho chúng, nhưng mặt khác khắp tòa nhà rộng lớn này chẳng hề có bất kỳ dấu vết nào của khách khứa, của cây Noel, của vật trang trí hay bất kỳ dấu hiệu nào khác của lễ Giáng sinh ngoại trừ một cành nhựa ruồi khổng lồ trĩu quả treo trên bệ lò sưởi.

“Thật là một mùa Giáng sinh kỳ quặc,” bà Greythorne vừa nói vừa trầm ngâm nhìn Paul. “Bao nhiêu chuyện xảy ra, đúng như con bé con đáng ghét ấy đã nói trong bài thơ.” Bà bất ngờ quay sang Will. “Chàng trai trẻ, năm nay cậu bận bịu lắm phải không?”

“Chắc chắn rồi ạ,” Will buột mồm nói thật.

“Lửa cho nến của các cậu đây,” ông Merriman lịch thiệp nói nhỏ, rồi bước đến với một hộp đầy những que diêm to tướng. Cả bọn vội vàng rút nến ra khỏi túi, và ông đánh lửa, cẩn thận đi một vòng, ánh sáng biến cặp lông mày của ông thành hai hàng rào dựng đứng dị thường, còn những nếp nhăn kéo từ mũi xuống miệng thành những đường rãnh sâu hoắm. Will tư lự nhìn chiếc áo đuôi tôm ông đang mặc, nó được khoét một đường ở eo và thay vì đeo cà vạt trắng, ông lại buộc một riềm đăng ten ở cổ. Cậu vẫn còn cảm thấy khó có thể nghĩ về ông Merriman với tư cách là một quản gia.

Ai đó ở cuối sảnh đã tắt hết đèn khiến cả căn phòng dài chỉ được chiếu sáng bằng những ánh nến lung linh trong tay bọn trẻ. Có tiếng đập chân nhè nhẹ; rồi chúng bắt đầu với một bài hát ru ngọt ngào, êm ái, “Ru hời, ru hời, em bé tí hon ơi...” và Paul kết thúc bài hát bằng một đoạn nhạc không lời. Âm thanh trong trẻo, khàn khàn của cây sáo xuyên qua không gian như những vệt ánh sáng, và trong lòng Will tràn ngập một cảm giác khao khát như

nhối, cảm giác về một cái gì đó đang chờ đợi ở nơi nào xa xôi lắm mà cậu không sao hiểu được. Rồi, để thay đổi không khí, lũ trẻ hát bài “God rest ye merry gentlemen”; rồi “The holly and the ivy”. Cuối cùng chúng quay lại bài “Good king Wenceslas”, bài hát luôn là tặng phẩm cuối cùng dành cho bà Greythorne, và luôn khiến Will thấy tội nghiệp Paul, anh chàng từng có lần nhận xét rằng bài hát Giáng sinh này hoàn toàn không thích hợp với kiểu nhạc của cậu, đến mức chắc hẳn nó đã được sáng tác bởi một nhạc sĩ vốn coi thường cây sáo.

Những hát đệm cũng rất thú vị khi phải cố gắng làm sao để hòa với giọng của James một cách nhuần nhuyễn đến mức cả hai cùng hát nhưng chỉ nghe như một.

Gã ta sống cách đây chừng bốn dặm...

...và Will thầm nghĩ: lần này bọn mình biểu diễn tốt thật, mình dám thề là anh James đang chẳng hát gì cả nếu...

Dưới chân núi này...

...nếu như không phải là anh ấy đang mấp máy môi...

Ngay cạnh bìa rừng...

...cậu vừa hát vừa đưa mắt liếc qua bóng tối lơ mờ, và nhìn thấy, với sự choáng váng như bị ai thổi mạnh vào bụng, rằng quả thật môi James không hề mấp máy, không một bộ phận nào trên cơ thể cậu chuyển động, giống như Robin, Mary, tất cả bọn trẻ

nhà Stanton. Chúng đứng đó bất động, tất cả, bị mắc kẹt bên ngoài Thời Gian, như Kẻ Lang Thang đã đứng trên Ngõ Đường Cổ khi bị cô gái của phe Bóng Tối yểm bùa. Ánh nến trong tay chúng không còn lung linh nữa, mỗi cây nến sáng lên một cột trắng lạ lùng giống như ngọn lửa cháy trên cành cây hôm trước. Ngón tay Paul không di chuyển trên cây sáo nữa; cậu cũng đứng bất động, giữ cây sáo trên môi. Nhưng tiếng nhạc, một tiếng nhạc nghe rất giống tiếng sáo những ngọt ngào hơn, vẫn đang vang lên, và cả Will nữa, không hiểu sao vẫn tiếp tục hát nốt đoạn nhạc...

Bên suối nguồn Saint Agnes...

...Và trong tiếng nhạc đậm êm ái lạ lùng như đang vang lên từ không trung, khi cậu bắt đầu bắn khoả không biết liệu đoạn tiếp theo sẽ được hát như thế nào, trừ phi giọng cao của một cậu bé có thể nghe giống như vua Wenceslas đáng kính cũng như bè hát đậm của ngài, thì một giọng trầm tuyệt hay ngân vang khắp căn phòng những câu hát quen thuộc, một giọng trầm tuyệt vời mặc dù Will chưa từng được nghe cất lên thành tiếng hát, nhưng cậu vẫn nhận ra ngay.

*...Hãy mang rượu tới, hãy mang thịt tới
Hãy mang tới cho ta những khúc gỗ thông;
Mi và ta sẽ xem gã dùng bữa tối
Khi chúng ta đưa tới gã ta những thứ này...*

Đầu Will hơi choáng váng, căn phòng dường như rộng ra rồi lại co lại; nhưng tiếng nhạc vẫn vang lên, cột ánh sáng vẫn bất động phía trên ánh nến, và khi đoạn nhạc tiếp theo bắt đầu, ông Merriman đưa tay ra cầm lấy cánh tay Will, họ cùng bước lên và

hòa giọng hát:

*Nhà vua và cậu tiểu đồng bước tới,
Họ sánh bước bên nhau tiến về phía trước,
Xuyên qua tiếng gió thét gào cuồn cuộn
Và trong thời tiết khắc nghiệt biết bao.*

Họ bước vào gian phòng ngoài kéo dài, tách khỏi lũ trẻ nhà Stanton bất động, vượt qua bà Greythorne đang ngồi trên ghế, qua người giúp việc kiêm đầu bếp và chị hầu gái, tất cả đều không nhúc nhích, vẫn sống nhưng đã bị tách ra khỏi cuộc sống. Will có cảm giác như cậu đang lướt đi trong không khí, chân không hề chạm đất, lướt xuống căn phòng tối đen, giờ đây trước mặt họ không còn một tia sáng nào, chỉ có ánh sáng mờ mờ hắt từ phía sau. Vào trong bóng tối...

*Muôn tau bệ hạ, giờ đây đêm đã về khuya,
Gió đã thổi mạnh hơn lúc trước
Trái tim con yếu đuối và sợ hãi,
Con chẳng biết làm sao...*

Will nghe thấy giọng mình run run, vì những lời đó cũng chính là những gì cậu đang nghĩ.

*Hãy bước theo dấu chân ta, người tùy tùng yêu dấu;
Hãy can đảm xông vào đêm gió...*

Ông Merriman hát; và đột nhiên trước mắt Will không chỉ toàn là bóng tối nữa.

Ở đó, trước mắt cậu, hiện lên hai cánh cửa đồ sộ, hai cánh cửa được chạm trổ công phu mà cậu nhìn thấy lần đầu tiên trên sườn

đôi Chiltern tuyết phủ, và ông Merriman giơ cánh tay trái lên, xòe cả năm ngón tay chỉ thẳng vào cánh cửa. Hai cánh cửa từ từ mở ra và tiếng nhạc mơ màng trong trẻo của các Cổ Nhân vang lên càng lúc càng rõ, hòa vào tiếng nhạc đệm bài thánh ca mừng Giáng sinh, rồi lại tan biến đi. Cậu cùng ông Merriman bước vào trong ánh sáng, vào một thời đại khác, một Giáng sinh khác, cất tiếng hát như thể cậu có thể rót đầy mọi âm thanh của thế giới vào những nốt nhạc hiện tại này - và hát một cách tự tin đến nỗi ngay thầy chỉ huy dàn đồng ca của trường, vốn nổi tiếng khó tính về chuyện ngẩng cao đầu và đưa hàm thật chuẩn, cũng sẽ phải im bật vì ngạc nhiên và tự hào.

Quyển Sách Pháp Thuật

Họ lại lọt vào một căn phòng chan hòa ánh sáng, một căn phòng không giống bất kỳ nơi nào Will từng thấy. Trên trần nhà cao tít vẽ rất nhiều tranh cây cối, rừng núi; tường được ghép từ một loại gỗ màu vàng bóng láng, rải rác những quả cầu trắng tỏa sáng rực rỡ. Căn phòng tràn ngập tiếng nhạc, và bài hát Giáng sinh của họ được hòa giọng bởi một nhóm người ăn mặc như trong một quang cảnh tráng lệ trích từ sách lịch sử. Phụ nữ để vai trần, váy dài xòe rộng xếp ly cầu kỳ; đàn ông mặc complê chảnh khác gì trang phục của ông Merriman, với phần đuôi tôm cắt vuông, quần dài ống đứng, cổ đeo nơ trắng hoặc cà vạt lụa đen. Quả thật, đến giờ khi nhìn lại ông Merriman, Will mới nhận ra bộ quần áo của ông không hề giống trang phục của bất kỳ quân gia nào, mà nó hoàn toàn thuộc về cái thế kỷ khác này, cho dù đây là thế kỷ nào đi nữa.

Một tiểu thư mặc váy trắng lướt tới gần họ, mọi người xung quanh đều kính cẩn lùi lại nhường đường, và khi bài hát kết thúc, cô kêu lên: “Tuyệt vời! Tuyệt vời! Vào đi, vào đi thôi!” Giọng nói này giống hệt giọng bà Greythorne khi bà chào đón họ ở cửa Trang Viên cách đây chưa lâu, và khi Will ngẩng đầu lên thì cậu nhận thấy khuôn mặt của vị tiểu thư này dường như chính là khuôn mặt bà Greythorne. Cũng vẫn đôi mắt và khuôn mặt hơi xương xương ấy, vẫn cử chỉ thân thiện nhưng đầy vẻ uy nghi ấy - chỉ có điều cô Greythorne này trẻ hơn và đẹp hơn nhiều, giống như một bông hoa vừa hé nở chưa bị tàn phai bởi nắng, gió và thời gian.

“Đi nào, Will,” cô nói, cầm tay cậu và cúi xuống mỉm cười, vậy là cậu đi theo cô không chút lưỡng lự; rõ ràng cô biết cậu, và những người đang mỉm cười rạng rỡ xung quanh cô, cả phụ nữ và đàn ông, cả già và trẻ, cũng đều biết cậu. Bây giờ hầu hết đám đông sang trọng ấy đang rời khỏi căn phòng, từng đôi hoặc từng nhóm một, chuyện trò ríu rít, đi về hướng mùi thức ăn ngào ngạt báo hiệu bữa tối đã sẵn sàng ở đâu đó trong căn nhà. Nhưng một nhóm khoảng hai mươi người vẫn còn nán lại.

“Chúng tôi đang đợi cậu,” cô Greythorne nói và kéo cậu đến cuối phòng nơi một ngọn lửa ấm áp và thân mật đang bập bùng trong chiếc lò sưởi được trang trí công phu. Cô cũng nhìn ông Merriman như muốn nói rằng những lời vừa rồi ám chỉ cả ông nữa. “Tất cả chúng ta đã sẵn sàng, không còn... trở ngại gì nữa.”

“Cô chắc chứ?” Giọng ông Merriman nhanh và trầm như một tiếng búa khiến Will phải tò mò liếc nhìn. Nhưng khuôn mặt mũi điều hâu ấy vẫn bí ẩn như mọi lần.

“Chắc chắn,” vị tiểu thư nói. Cô đột nhiên quỳ xuống cạnh Will, chiếc váy bông lên xung quanh như bông hồng bạch khổng lồ; giờ cô đang ở ngang tầm mắt của Will, và cô nắm cả hai tay cậu, nhìn thẳng vào mắt cậu rồi nói nhẹ nhàng nhưng khẩn thiết. “Will à, đó là Dấu Hiệu thứ ba. Dấu Hiệu Gỗ. Đôi khi chúng ta gọi nó là Dấu Hiệu Kiến thức. Giờ đã đến lúc phục hồi Dấu Hiệu này. Kể từ khi nó ra đời, sau mỗi thế kỷ, Will ạ, tức là cứ sau một trăm năm, thì Dấu Hiệu Gỗ cần phải được phục hồi, bởi vì nó là Dấu Hiệu duy nhất trong số sáu Dấu Hiệu không thể tồn tại mãi mãi ở trạng thái tự nhiên. Cứ sau một trăm năm, chúng ta lại làm lại nó, theo cách mà chúng ta đã được dạy ngay từ đầu. Và bây giờ sẽ là lần cuối cùng, vì khi đến thời của cậu, cậu sẽ mang Dấu Hiệu Gỗ đến để kết hợp lại, và sau đó sẽ không cần phục hồi nữa.”

Cô đứng dậy, nói rành mạch: “Chúng ta rất vui khi gặp được cậu, Will Stanton, Người Tìm Dấu Hiệu. Rất, rất vui.” Có tiếng rì

rầm nổi lên, cả giọng nhỏ lẫn giọng to, cả trầm lẫn thanh, tất cả đều tỏ ý tán thành; nó như một bức tường vậy, Will thầm nghĩ, mình có thể dựa vào nó và cảm nhận được sự hỗ trợ. Cậu có thể cảm thấy rất rõ sức mạnh đoàn kết tỏa ra từ nhóm người sang trọng không quen biết kia; cậu tự hỏi liệu có phải tất cả bọn họ đều là Cổ Nhân. Cậu ngược nhìn ông Merriman đang đứng cạnh mình, toét miệng cười sung sướng, và ông cúi xuống mỉm cười đáp lại, trên khuôn mặt nghiêm nghị có phần khắc nghiệt bùng lên vẻ dễ chịu, thoải mái và cởi mở mà Will chưa thấy bao giờ.

“Sắp đến lúc rồi,” cô Greythorne nói.

“Có lẽ trước hết nên mang chút gì đó cho người mới đến ăn đã,” một người đàn ông đứng cạnh họ lên tiếng: đó là một người nhỏ thó, chẳng cao hơn Will là mấy. Y đưa cho Will một cái ly. Will cầm lấy, liếc nhìn lên và thấy trước mặt mình là một khuôn mặt gần như hình tam giác, gầy guộc nhưng linh lợi, đầy nếp nhăn nhưng chưa hẳn đã già, hai con mắt sáng rực một cách kỳ lạ đang nhìn như muốn xuyên thấu cậu. Một khuôn mặt khiến người ta thấy bất an, với quá nhiều điều còn ẩn chứa phía sau. Nhưng người đàn ông đã quay đi, chỉ để lại trước mắt Will cái lưng áo nhung xanh lá cây được may rất gọn, và đưa một chiếc ly khác cho ông Merriman.

“Mời ông chủ,” y vừa đưa vừa cúi người nói với vẻ cung kính.

Ông Merriman nhìn y, trề miệng xuống một cách khô hài, không nói gì mà chỉ nhìn chăm chăm đầy nhạo báng và chờ đợi. Will còn chưa kịp cảm thấy ngạc nhiên vì cung cách cư xử kỳ lạ đó thì người đàn ông nhỏ thó đã hấp háy mắt và dường như đột nhiên trấn tĩnh lại, giống như một người mơ ngủ đột nhiên bừng tỉnh. Y cười phá lên.

“À không,” y lấp bắp. “Thôi thôi. Dù sao thì cũng là một thói quen lâu năm rồi.” Merriman bật cười trù mến, nâng chiếc ly về phía y rồi uống cạn; và vì chẳng hiểu gì về những câu đối thoại kỳ

quắc vừa rồi nên Will cũng nâng ly lên uống, và ngay lập tức vô cùng sửng sốt khi cảm thấy một hương vị kỳ lạ mà cậu không thể nhận ra, một cái gì đó không hẳn là hương vị mà là sự rực rỡ của ánh sáng, sự vỡ òa của âm nhạc, một cái gì đó mãnh liệt và diệu kỳ ngay lập tức tràn ngập tất cả các giác quan của cậu.

“Đó là cái gì vậy?”

Người đàn ông nhỏ thó quay phắt lại và cười lớn, những nếp nhăn trên khuôn mặt nhàu nhò đâm xiên lên phía trên. “Metheglyn là cách gọi gần đúng nhất,” y nói, cầm lấy chiếc ly đã cạn. Y thổi vào trong chiếc ly và bất ngờ nói, “Đôi mắt của một Cổ Nhân có thể nhìn thấy đấy,” rồi lại giơ nó ra; và khi chăm chăm nhìn vào đáy cốc trống không, Will bất chợt cảm nhận cậu có thể nhìn thấy một nhóm người mặc áo choàng nâu đang chế biến thứ nước cậu vừa uống. Cậu ngước mắt lên, thấy người đàn ông khoác áo xanh lá cây ấy đang chăm chú quan sát cậu, với một thái độ khó chịu giống như một sự pha trộn giữa ghen tỵ và hài lòng. Rồi y bật cười, nhanh nhẹn thu lại chiếc ly, và cô Greythorne gọi họ đến gần; những quả cầu ánh sáng màu trắng trong phòng mờ dần, tiếng nói cười lắng xuống. Will tưởng như cậu vẫn có thể nghe thấy tiếng nhạc ở đâu đó trong ngôi nhà này, nhưng cũng không chắc chắn lắm.

Cô Greythorne đang đứng cạnh lò sưởi. Cô thoáng nhìn xuống Will rồi lại ngước lên ông Merriman. Sau đó cô quay đi và nhìn lên tường. Cô nhìn chăm chăm một lúc lâu. Ván tường, lò sưởi và đồ trang trí đặt trên bệ lò sưởi như một khối đồng nhất, tất cả đều sử dụng cùng một loại gỗ sắc vàng: rất nhẵn, không nét uốn lượn hay chạm trổ, mà chỉ điểm xuyết hình bông hồng bốn cánh giản dị. Cô Greythorne đặt tay lên một trong những bông hồng được chạm trổ ở góc trái trên cùng của lò sưởi rồi ấn vào giữa bông hoa. Có một tiếng “cách” khẽ, và phía dưới bông hồng, ở ngang tầm thắt lưng cô, xuất hiện một lỗ hổng tối đen hình vuông. Will không thấy bất

kỳ tấm gỗ nào dịch chuyển; lỗ hổng chỉ đơn giản xuất hiện ở đó, một cách đột ngột. Cô Greythorne thò tay vào trong, lôi ra một vật có hình dạng giống như hình tròn nhỏ. Nó giống hệt hai cái Will đã có, và cũng như lần trước, cậu nhận ra tay mình đã tự động siết chặt lấy hai Dấu Hiệu một cách vô thức như để bảo vệ. Căn phòng hoàn toàn tĩnh lặng. Giờ đây, Will có thể nghe rõ tiếng nhạc vọng từ ngoài cửa vào, nhưng không tài nào biết được chúng xuất phát từ đâu.

Vòng tròn biểu trưng đó rất mỏng và sẫm màu, một cánh cửa chữ thập phía trong gãy ra trong lúc cậu ngắm nhìn. Cô Greythorne đưa nó cho ông Merriman, và thêm một mẫu nữa rơi lả tả thành bụi. Giờ thì Will có thể nhìn ra nó được làm bằng gỗ, xù xì và tối tả nhưng vẫn nhìn thấy một vân gỗ chạy dọc theo biểu tượng.

“Nó đã một trăm năm tuổi rồi ư?” Cậu hỏi.

“Cứ sau một trăm năm, sự phục hồi,” cô Greythorne đáp. “Đúng thế.”

Will hấp tấp lên tiếng trong bầu không khí lặng lẽ của căn phòng, “Nhưng gỗ có tuổi thọ dài hơn thế nhiều. Cháu đã nhìn thấy trong Bảo tàng Quốc gia Anh mà. Những mẫu gỗ của những chiếc thuyền cổ người ta trục vớt từ sông Thames lên ấy. Tận thời tiền sử kia. Hàng nghìn năm tuổi ấy.”

“*Quercus Britannicus*,” Merriman đột nhiên nói gay gắt, nghe như một ông thầy câu kỉnh. “Gỗ sồi. Những chiếc xuống cậu nhắc đến được làm từ gỗ sồi. Xa hơn về phía Nam, đám cọc gỗ sồi xây dựng nhà thờ Winchester đã được đóng xuống từ khoảng chín trăm năm trước, và đến nay chúng vẫn vững chắc như ngày đó. Ồ, đúng vậy, gỗ sồi có tuổi thọ rất dài, cậu Will Stanton ạ, và sẽ có ngày, một chiếc rễ sồi sẽ trở thành một phần vô cùng quan trọng trong cuộc đời non trẻ của cậu. Nhưng sồi không phải loại gỗ dành cho Dấu Hiệu. Loại gỗ chúng ta dùng là loại mà thế lực Bóng Tối không thích thú gì. Thanh lương trà^[12], cậu Will ạ, đó là loại cây

của chúng ta. Thanh lương trà. Đây là loài cây duy nhất trên thế giới có những đặc tính chúng ta cần. Nhưng Dấu Hiệu được làm từ gỗ thanh lương trà cũng có những hạn chế, nó không thể tồn tại lâu như sồi, hay như sắt và đồng. Vì thế Dấu Hiệu phải được tái sinh,” ông giơ nó lên cao, kẹp giữa ngón tay giữa và ngón cái cong hẳn về phía sau “cứ trăm năm một lần.”

Will gật đầu. Cậu không nói gì. Cậu nhận ra mình biết rõ những người trong căn phòng này. Đường như tất cả đều đang tập trung hết tâm trí vào một điều gì đó, và người ta có thể nghe thấy cả sự tập trung ấy. Rồi đột nhiên họ như được nhân lên, nhân mãi lên thành một đám đông bất tận, vượt ra ngoài ranh giới của ngôi nhà, vượt ra ngoài ranh giới của thế kỷ này hay bất kỳ thế kỷ nào khác.

Cậu không hoàn toàn hiểu được những gì xảy ra sau đó. Ông Merriman bất thành linh đẩy mạnh tay về phía trước, dễ dàng bẻ Dấu Hiệu Gỗ làm đôi rồi tung nó vào trong ngọn lửa, nơi một khúc gỗ đơn độc to như khúc gỗ Giáng sinh của nhà cậu đã cháy hết một nửa. Ngọn lửa bùng lên. Rồi cô Greythorne đưa tay về phía người đàn ông nhỏ thó mặc áo vét nhung màu xanh cầm lấy chiếc bình bạc mà y vừa rót đồ uống cho mọi người, và hất những gì còn lại trong bình vào ngọn lửa. Có tiếng xèo xèo rất to, khói bốc lên và ngọn lửa tắt lịm. Trong bộ váy trắng tinh, cô nghiêng người về phía trước, thò tay vào đám khói và đóng tro đang âm ỉ, lấy một mẩu cháy dở từ khúc gỗ lớn. Nó giống một cái đĩa to, méo mó.

Cô giơ mẩu gỗ lên cao để mọi người đều nhìn thấy rồi bắt đầu bẻ những phần cháy đen như thể đang bóc một trái cam; ngón tay cô chuyển động thoăn thoắt, những đường diềm bị cháy rơi xuống, chỉ còn lại khung hình bằng gỗ: một vòng tròn hoàn hảo, nhẵn mịn, bên trong là một hình chữ thập.

Hình thù ấy không có bất kỳ sai lệch nào, như thể ngay từ đầu nó đã mang hình dáng như vậy, còn trên đôi tay trắng trẻo của cô

Greythorne, không hề có dù chỉ là một vết nhỏ hay dấu tro.

“Will Stanton,” cô nói, quay lại phía cậu, “đây là Dấu Hiệu thứ ba của cậu. Ta không thể trao cho cậu trong thế kỷ này. Toàn bộ sứ mệnh của cậu phải được hoàn thành trong chính thời đại của cậu. Nhưng gỗ là Dấu Hiệu Kiến thức, và khi thực hiện sứ mệnh với sự hiểu biết của chính mình, cậu sẽ tìm ra nó. Ta có thể lưu lại trong tâm trí cậu con đường sẽ dẫn cậu đến với Dấu Hiệu này.” Cô chăm chú nhìn Will, rồi giơ tay lên, thả vòng tròn gỗ kỳ lạ kia vào trong lỗ hổng tối om trên tấm ván tường. Tay kia của cô nhấn vào bông hồng khắc phía trên lỗ hổng và cũng với tốc độ nhanh như chớp khiến không ai có thể kịp nhận ra như khi nó xuất hiện, lỗ hổng đột nhiên biến mất. Bức tường ghép từ các tấm ván gỗ lại nhẵn thín và liền khít như thể chưa từng có bất kỳ thay đổi nào.

Will nhìn chằm chằm. Hãy nhớ nó được thực hiện như thế nào, hãy nhớ... Cô ấy đã bấm vào bông hồng đầu tiên khắc ở góc trái trên cùng. Nhưng bây giờ ở góc đó lại có một đóa ba bông hồng; là bông nào trong số đó đây? Khi cậu đến gần hơn, cậu giật mình sửng sốt nhận ra giờ đây cả bức tường kín đặc những hình vuông chạm trổ, trong mỗi hình đều có một bông hồng bốn cánh. Chẳng lẽ chúng đã mọc lên chỉ trong tích tắc vừa rồi, ngay trước mắt cậu sao? Hay chúng đã có ở đó từ trước nhưng không bị phát hiện vì ánh sáng đã đánh lừa thị giác? Cậu hoảng hốt lắc đầu, đảo mắt ra xung quanh tìm ông Merriman. Nhưng đã quá muộn. Chẳng còn một ai đứng bên cậu nữa. Bầu không khí trang trọng đã tan biến; ánh đèn lại rực sáng và mọi người đang cười nói vui vẻ. Ông Merriman đang thì thầm gì đó với cô Greythorne, gần như đang gập người làm đôi để nói sát vào tai cô. Will cảm thấy có người chạm vào tay mình, bèn quay phắt lại.

Đó chính là người đàn ông nhỏ thó mặc áo khoác xanh, đang gật đầu ra hiệu với cậu. Bên khung cửa cuối phòng, ban nhạc đã đệm bài hát mừng Giáng sinh giờ lại bắt đầu chơi: những âm

thanh nhẹ nhàng êm ái của ống tiêu, violông, và một nhạc cụ mà Will đoán là đàn clavia^[13]. Ban nhạc đang chơi một bản chúc mừng Giáng sinh khác, một bản nhạc cổ, cổ hơn nhiều so với thế kỷ của căn phòng này. Will muốn nghe những người đàn ông áo xanh đã tóm lấy cánh tay cậu và kiên quyết lôi cậu đến một cái cửa hông.

Will bám chặt chân xuống nền nhà, cố cưỡng lại và quay đầu tìm ông Merriman. Đứng lúc đó, thân hình cao lớn của ông cũng bật dậy, quay xung quanh tìm kiếm cậu; nhưng khi thấy chuyện gì đang xảy ra thì ông Merriman thoải mái hẳn, chỉ giơ tay lên tỏ ý tán thành. Will thấy trong đầu vang lên tiếng nói động viên: *đi đi, không sao đâu. Ta sẽ đi theo.*

Người đàn ông nhỏ thó cầm một ngọn đèn, hờ hững liếc nhìn xung quanh rồi bất chợt mở hé cánh cửa hông chỉ đủ để hai người lèn qua. “Cậu không tin tôi phải không?” Y gần từng tiếng, giọng sắc lẹm. “Tốt. Đừng tin bất kỳ ai trừ phi cậu buộc phải làm thế, cậu bé ạ. Như thế cậu sẽ sống sót để hoàn thành nhiệm vụ của cậu ở đây.”

“Hình như bây giờ tôi đã biết gần hết mọi người ở đây rồi,” Will nói. “Ý tôi là, bằng cách nào đó, tôi có thể biết được mình có thể tin ai. Thường là vậy. Nhưng ông thì...” Cậu dừng lại.

“Thì sao?” Người đàn ông hỏi.

Will nói: “Ông không thích hợp lắm.”

Người đàn ông cười phá lên, đôi mắt biến mất dưới những nếp nhăn trên mặt, rồi đột nhiên y im bật và giơ cao cây đèn. Trong quầng ánh sáng nhảy nhót, Will nhìn thấy hình như trước mắt mình là một căn phòng nhỏ, tường ốp gỗ, không có đồ đạc gì ngoài một chiếc ghế tựa, một cái bàn, một cái thang nhỏ và một tủ sách cửa kính đặt chính giữa mỗi bức tường. Cậu nghe thấy tiếng tích tắc trầm trầm, nhịp nhàng, và khi nhìn xuyên qua bóng tối lơ mơ, cậu thấy một chiếc đồng hồ quả lắc to tướng đứng trong góc. Nếu căn phòng này chỉ dùng để đọc sách như vẻ bên ngoài của nó cho

thấy, thì không hiểu sao người ta lại đặt một chiếc đồng hồ lúc nào cũng kêu tướng lên như để báo cho người đọc biết họ đã đọc quá lâu rồi.

Người đàn ông nhỏ thó dúm chiếc đèn vào tay Will. “Tôi cho là ở đây có một cái đèn... à.” Có tiếng huýt gió mơ hồ mà Will đã nghe thấy một hay hai lần khi cậu đang ở căn phòng bên cạnh; sau đó là tiếng xoẹt đánh lửa của một que diêm và một tiếng nổ “Bốp!” rất to, rồi một điểm sáng xuất hiện trên bức tường, đầu tiên nó chỉ là một ánh đỏ lờ mờ, sau đó lan ra thành một hình cầu trắng to tướng đang lớn dần.

“Đèn măngsông,” y nói. “Vẫn còn là đồ tân tiến trong các tư gia, và hợp mốt nhất. Cô Greythorne là người đặc biệt sành điệu, so với thời đại này.”

Will không chú ý đến câu chuyện của y. “Ông là ai?”

“Tên tôi là Hawkin,” người đàn ông vui vẻ trả lời. “Không hơn. Chỉ Hawkin thôi.”

“Được rồi, xem này, ông Hawkin,” Will nói. Cậu đang cố hiểu chuyện gì đang xảy ra và điều đó khiến cậu cảm thấy vô cùng khó chịu. “Cố vẽ như ông biết rõ chuyện gì đang xảy ra. Hãy nói với tôi điều gì đó. Ở đây, tôi đã bị đưa về quá khứ, về một thế kỷ khi mọi chuyện thời đó đã xảy ra rồi, thế kỷ đó là một phần trong những cuốn sách lịch sử. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu tôi làm gì đó khiến nó bị thay đổi? Có lẽ tôi sẽ làm thế, có thể lắm chứ. Bất kỳ điều vụn vặt nào đó. Tôi sẽ làm cho một cái gì đó trong lịch sử trở nên khác đi, cứ như thể tôi đã thật sự có mặt ở đó vậy.”

“Nhưng đúng là cậu đã có mặt,” Hawkin nói. Y châm đóm nhờ ngọn đèn Will đang cầm.

Will tuyệt vọng hỏi: “Cái gì ạ?”

“Cậu đã - đang - sống trong thế kỷ này khi mọi chuyện thời này xảy ra. Nếu có bất kỳ ai ghi chép lại lịch sử và đề cập đến buổi dạ tiệc đã diễn ra ở đây tới nay, thì cậu và ông chủ Merriman của tôi

cũng sẽ có mặt trong đó, cũng được miêu tả. Tuy nhiên, chưa chắc đã có chuyện này. Một Cổ Nhân sẽ không bao giờ để lại dấu tích tên tuổi ở bất kỳ đâu. Nói chung những người như cậu thường cố gắng tác động đến lịch sử bằng cách nào đó mà không để cho loài người biết được...”

Y cầm que đóm châm lửa cho một giá nến ba cây đặt trên bàn cạnh một chiếc ghế tựa; lưng ghế da bóng lên dưới ánh sáng vàng. Will nói: “Nhưng tôi không thể... Tôi không thấy...”

“Đi nào,” Hawkin nói ngay. “Tất nhiên là cậu không thể. Đó là một bí ẩn. Các Cổ Nhân có thể di chuyển tùy ý trong Thời Gian; các vị không bị ràng buộc bởi các quy luật Vũ Trụ mà con người biết đến.”

“Thế ông không phải Cổ Nhân sao?” Will hỏi. “Tôi tưởng ông chắc phải là một người trong số đó.”

Hawkin mỉm cười lắc đầu. “Không,” y nói. “Một kẻ tầm thường tội lỗi.” Y nhìn xuống và vuốt nhẹ ống tay áo màu xanh. “Nhưng là kẻ được hưởng nhiều đặc ân nhất. Vì giống như cậu, tôi không phải là người thế kỷ này, Will Stanton ạ. Tôi được đưa đến đây chỉ để thực hiện một công việc rồi Ông chủ Merriman sẽ lại đưa tôi quay trở về thời đại của tôi.”

“Thời đại đó,” giọng nói trầm trầm của ông Merriman vang lên cùng với tiếng sập cửa khe khẽ, “người ta không có những thứ như áo nhung, vì vậy anh ta mới sung sướng đến thế khi được khoác chiếc áo đẹp nhường kia. Phải nói là chiếc áo trông ra đáng công tử bột đúng tiêu chuẩn thời nay đây, Hawkin ạ.”

Người đàn ông nhỏ thó ngẩng đầu, toét miệng cười vội vã, và ông Merriman thân mật đặt tay lên vai y. “Hawkin là một đứa con của thế kỷ mười ba, Will à,” ông nói. “Bảy trăm năm trước khi cậu ra đời. Anh ta thuộc thời đó. Nhờ pháp thuật của ta, anh ta được đưa đến thời đại này chỉ riêng trong ngày hôm nay thôi, sau đó anh ta sẽ quay về. Giống như một số rất ít người bình thường từng

làm.”

Will thọc mạnh tay vào lớp tóc; cậu cảm thấy như thể mình đang lần mò đọc một tấm bảng giờ tàu nhằng nhịt. Hawkin khẽ cười. “Tôi đã bảo cậu mà, Cổ Nhân. Đó là một bí ẩn.”

“Ông Merriman?” Will hỏi. “Ông thuộc thời đại nào ạ?”

Khuôn mặt sạm đen với cái mũi điều hâu của ông Merriman hướng vào cậu không biểu lộ chút cảm xúc nào, giống hệt một bức phù điêu cổ kính. “Cậu sẽ hiểu ngay thôi,” ông nói. “Cả ba chúng ta có mặt ở đây còn vì một mục đích khác ngoài việc tái sinh Dấu Hiệu Gỗ. Ta không thuộc về nơi nào và cũng thuộc về khắp mọi nơi, Will ạ. Ta là Cổ Nhân đầu tiên, và ta tồn tại trong mọi thời đại. Ta đã tồn tại - đang tồn tại - trong thời đại của Hawkin. Ở đó, Hawkin là tâm phúc của ta. Ta là ông chủ của anh ta, thậm chí còn hơn cả ông chủ nữa, vì anh ta đã sống cả đời bên cạnh ta, được ta nuôi nấng dạy dỗ như con trai, vì ta đã cứu mang anh ta sau khi bố mẹ anh ta qua đời.”

“Không người con nào được quan tâm chu đáo hơn,” Hawkin nói, giọng hơi khàn; y nhìn xuống chân, kéo thẳng chiếc áo khoác, và Will nhận ra bất chấp tất cả những nếp nhăn trên khuôn mặt kia, Hawkin cũng chẳng lớn tuổi hơn anh Stephen của cậu là mấy.

Ông Merriman nói: “Anh ta là bạn, người phục vụ và cũng là người ta vô cùng yêu mến. Và đặt vào anh ta sự tin tưởng lớn lao. Lớn đến mức ta đã cho anh ta giữ một vai trò trọng yếu trong cuộc tìm kiếm mà chúng ta phải hoàn tất trong thế kỷ này - cuộc tìm kiếm kiến thức của cậu, Will ạ.”

“Ồ,” Will ỉu xiu nói.

Hawkin toét miệng cười với cậu; rồi nhảy tới trước, cúi gập người trước cậu, cố ý phá vỡ bầu không khí trang nghiêm. “Tôi phải cảm ơn cậu vì đã được sinh ra trên đời, thừa Cổ Nhân,” y nói, “và trao cho tôi cơ hội chạy như một chú chuột sang thời đại khác.”

Ông Merriman mỉm cười, thư thái. “Cậu có nhận ra anh ta thích thú thế nào với việc châm những ngọn đèn khí đốt kia không, Will? Ở thời của anh ta, người ta dùng những cây nến hôi hám, khói mù mịt, mà thực ra cũng chẳng phải là nến nữa, chỉ là bắc nhúng trong mỡ động vật thôi.”

“Đèn khí đốt ạ?” Will ngược nhìn quả cầu trắng trên tường. “Đó là đèn khí đốt ạ?”

“Tất nhiên rồi. Làm gì đã có điện.”

“Nhưng mà,” Will chống chế, “rút cuộc thì cháu thậm chí còn chưa biết đây là năm nào nữa.”

“Năm 1875 sau công nguyên,” ông Merriman đáp. “Một năm không đến nỗi nào. Ở London, ngài Disraeli đang nỗ lực hết mình để mua kênh đào Suez. Hơn một nửa số tàu buôn của Anh sẽ đi qua kênh đào này là tàu chạy bằng buồm. Nữ hoàng Victoria đã ngồi trên ngai vàng nước Anh ba mươi tám năm. Ở Mỹ, ngài tổng thống đương nhiệm mang một cái tên rất mỹ miều là Ulysses S. Grant và Nebraska là tiểu bang mới nhất trong số ba mươi tư bang của Hợp Chúng Quốc. Và trong một trang viên xa xăm ở vùng Buckinghamshire, vốn chỉ khét tiếng hoặc nổi tiếng trong xã hội thượng lưu nhờ một bộ sưu tập nhỏ những cuốn sách về thuật gọi hồn quý giá nhất thế giới, một quý cô tên là Mary Greythorne đang mở tiệc mừng Giáng sinh, một bữa tiệc đầy nhạc và những bài hát mừng, để chiêu đãi bạn bè.”

Will đi đến giá sách gần nhất. Tất cả sách đều được bọc da, phần lớn màu nâu. Có những quyển mới cứng, gáy dát vàng lấp lánh; lại có những cuốn sách nhỏ dày cũ kỹ đến mức da bọc ngoài đã rách tươm, để lộ lớp vải dày xù xì. Cậu nhìn kỹ một số tên sách: *Thờ ma cúng quỷ*, *Liber Poenitalis*, *Những khám phá về phép phù thủy*, *Malleus Maleficarum* - và những cuốn tương tự bằng tiếng Pháp, tiếng Đức và những ngôn ngữ khác thậm chí cậu còn không nhận ra được mẫu tự. Ông Merriman khoát tay về phía đồng sách và

những giá sách khắp xung quanh.

“Đáng giá bằng một gia tài nho nhỏ đấy,” ông nói, “nhưng không phải đối với chúng ta. Đây là chuyện của mấy kẻ rồi hời, người thì mơ mơ màng màng, kẻ thì điên điên dại dại. Những câu chuyện về phép phù thủy và về những điều khủng khiếp mà con người từng làm đối với những linh hồn chất phác tội nghiệp bị họ gọi là phù thủy. Hầu hết những người này đều là người bình thường, vô hại, chỉ có một hai người trong số đó quả thực có liên hệ với Bóng Tối... Tất nhiên không một ai trong số đó liên quan đến các Cổ Nhân, vì gần như mọi câu chuyện người bình thường kể về phù thủy, pháp thuật và những thứ tương tự đều là sản phẩm của sự ngu dốt, thiếu hiểu biết hay tâm thần bệnh hoạn - hoặc là cách để người ta giải thích những điều họ không hiểu. Một trong những điều họ, hoặc phần lớn trong số họ, không biết chút gì, chính là về chúng ta. Và điều này chỉ được chứa đựng, Will ạ, duy nhất trong một cuốn sách lưu giữ tại căn phòng này. Những cuốn sách còn lại thỉnh thoảng cũng có tác dụng như lời nhắc nhở về những gì Bóng Tối có thể làm được và về những cách thức mờ ám có thể thỉnh thoảng được sử dụng. Nhưng có một cuốn sách đưa ra lời lý giải vì sao cậu quay về thế kỷ này. Đó là cuốn sách sẽ dạy cho cậu biết vị trí của cậu trong giới Cổ Nhân, và không lời nào có thể diễn tả được giá trị của nó. Cuốn sách về những điều được che giấu, về pháp thuật đích thực. Từ xa xưa, khi pháp thuật là kiến thức duy nhất được ghi chép lại, những gì chúng ta làm được gọi đơn giản là Kiến thức. Nhưng trong thời đại của cậu có quá nhiều điều phải biết, về đủ mọi vấn đề trên trái đất này. Vì vậy chúng ta dùng một từ gần như đã bị lãng quên, cũng như chính giới Cổ Nhân chúng ta cũng gần như đã bị lãng quên. Chúng ta gọi nó là ‘pháp thuật’.”

Ông đi ngang qua phòng tiến đến chiếc đồng hồ, vẫy tay ra hiệu cho hai người theo sau. Will liếc nhìn Hawkin và thấy khuôn mặt gầy guộc, tự tin của y rúm lại sợ hãi. Hai người đi theo. Ông

Merriman đứng lại trước chiếc đồng hồ cổ to tướng đặt ở góc phòng, cao quá đầu ông đến nửa mét, rồi rút từ trong túi ra một cái chìa khóa, mở ô cửa phía trước chiếc đồng hồ. Will có thể nhìn thấy quả lắc ở bên trong đang chậm rãi đung đưa như thôi miên, tới... rồi lui, tới... rồi lui.

“Hawkin,” ông Merriman gọi. Giọng ông rất nhẹ nhàng, thậm chí còn có vẻ âu yếm, nhưng đó là một mệnh lệnh. Người đàn ông áo xanh lặng lẽ quỳ xuống bên trái ông và giữ nguyên tư thế đó không hề nhúc nhích. Y khẽ nói với giọng cầu khẩn gần như thì thào: “Ông chủ...” Nhưng ông Merriman không hề để ý. Ông đặt tay trái lên vai Hawkin, còn tay kia vươn về phía chiếc đồng hồ. Ông cẩn thận luồn những ngón tay dài dọc một bên thành chiếc hộp đồng hồ, vòng ra phía sau, giữ ngón tay thẳng hết mức để chúng không chạm vào quả lắc, rồi rất nhanh, ông kéo ra một cuốn sách nhỏ bìa đen. Hawkin ngồi sụp xuống sàn, thở khò khè, gấp gáp như vừa trải qua một sự kiện kinh khủng, đến nỗi Will phải trở mắt nhìn y kinh ngạc. Nhưng ông Merriman đã kéo cậu quay ra chỗ khác. Ông bắt Will ngồi xuống một chiếc ghế trong phòng rồi đặt cuốn sách vào tay cậu. Trên bìa sách không có tiêu đề.

“Đây là cuốn sách cổ nhất thế giới,” ông nói ngắn gọn. “Khi cậu đọc xong, nó sẽ bị hủy đi. Đây là Cuốn Sách Pháp Thuật, được viết bằng Cổ Ngữ. Không ai có thể hiểu được nó ngoại trừ các Cổ Nhân, và ngay cả khi một người hay một sinh linh nào đó có thể hiểu được bất kỳ câu thần chú quyền năng nào ở trong này thì kẻ đó cũng không thể nào sử dụng được chúng trừ phi chính kẻ đó cũng thuộc giới Cổ Nhân. Vì thế thực ra sự hiện diện của cuốn sách này trong suốt hàng ngàn năm nay không phải điều quá nguy hiểm. Nhưng giữ một vật như thế này tồn tại quá lâu, vượt ra khỏi số phận của chính nó cũng không tốt chút nào, vì nó luôn luôn bị Bóng Tối đe dọa, và chúng sẽ không ngừng tìm mọi cách để khám phá ra cách sử dụng cuốn sách này nếu có được nó trong tay. Vì vậy, bây giờ, trong căn phòng này, cuốn sách sẽ hoàn thành mục

đích của nó là ban tặng cho cậu, Cổ Nhân cuối cùng, món quà Pháp thuật - và sau đó nó sẽ bị hủy. Khi cậu đã có kiến thức rồi, Will Stanton ạ, thì chẳng còn lý do gì để giữ nó lại nữa, vì với sự góp mặt của cậu, vòng tròn đã hoàn chỉnh.”

Will ngồi bất động, nhìn những mảng tối di chuyển trên khuôn mặt rần rở và nghiêm nghị trước mặt; rồi cậu lắc đầu như để đánh thức mình, và mở cuốn sách ra. Cậu nói: “Nhưng nó viết bằng tiếng Anh! Ông nói là...”

Merriman phá lên cười. “Không phải tiếng Anh, Will à. Và khi chúng ta nói chuyện với nhau, cậu và ta, chúng ta không dùng tiếng Anh. Chúng ta dùng Cổ Ngữ. Khi sinh ra chúng ta đã biết ngôn ngữ này rồi. Cậu nghĩ là lúc này cậu đang nói tiếng Anh vì lý trí thông thường bảo cậu rằng đó là ngôn ngữ duy nhất cậu hiểu, nhưng nếu mọi người trong gia đình nghe được cậu nói thì họ sẽ chỉ thấy những tiếng lằng bằng vô nghĩa mà thôi. Cuốn sách kia cũng vậy.”

Hawkin đã đứng dậy được, mặc dù mặt y tái dại không chút thần sắc. Y hỗn hển dựa vào tường, khiến Will nhìn y lo lắng.

Nhưng ông Merriman không để ý gì đến y mà vẫn tiếp tục nói: “Từ khoảnh khắc quyền năng của cậu thức dậy vào ngày sinh nhật cậu, cậu đã có thể nói chuyện như một Cổ Nhân. Và cậu đã dùng ngôn ngữ của Cổ Nhân, dù không hề biết mình đang làm thế. Đó cũng chính là lý do Kỵ Sĩ nhận ra cậu khi hắn gặp cậu trên đường - cậu đã chào John Smith bằng Cổ Ngữ, vì thế ông ấy phải trả lời cậu bằng chính ngôn ngữ đó, và tự đặt mình vào mối hiểm nguy bị nghi ngờ là Cổ Nhân mặc dù nghề rèn chẳng có liên quan gì đến bốn phận chung của chúng ta ở đây. Nhưng người bình thường cũng có thể nói được Cổ Ngữ - chẳng hạn như anh chàng Hawkin đây, và những người khác trong nhà này, vốn không thuộc Vòng Tròn. Cả những tên Chúa Tế Bóng Tối cũng biết Cổ Ngữ, mặc dù chúng không bao giờ che giấu nổi chất giọng riêng của chúng.”

“Cháu nhớ rồi,” Will chậm rãi nói. “Hình như tên Ky Sĩ có một giọng nói, một kiểu nói cháu không biết. Chỉ có điều dĩ nhiên lúc đó cháu tưởng hẳn đang nói tiếng Anh và chắc hẳn chỉ là người vùng khác mà thôi. Hèn gì hẳn đuổi theo cháu nhanh thế.”

“Đơn giản vậy thôi,” ông Merriman nói. Bây giờ ông mới nhìn Hawkin và đặt một bàn tay lên vai y như người đàn ông nhỏ bé không nhúc nhích. “Giờ thì nghe này, Will. Chúng ta sẽ để cậu lại đây cho đến khi cậu đọc xong cuốn sách. Sẽ không giống như đọc bất kỳ một cuốn sách bình thường nào khác đâu. Khi cậu đọc xong, ta sẽ quay lại. Dù ở bất kỳ nơi đâu, ta cũng luôn biết cuốn sách đang mở hay đang đóng. Hãy đọc ngay đi. Cậu là một Cổ Nhân vì thế cậu chỉ phải đọc nó một lần, và nó sẽ luôn ở trong cậu dù ở Thời Gian nào. Sau đó, chúng ta sẽ chấm dứt mọi chuyện.”

Will thốt lên: “Hawkin có làm sao không ạ? Ông ấy có vẻ ốm.”

Ông Merriman nhìn xuống hình người nhỏ thó rũ rượi trong chiếc áo xanh, sự đau đớn hẳn trên khuôn mặt ông. “Hỏi quá nhiều rồi,” ông nói một cách khó hiểu, dựng Hawkin dậy. “Nhưng còn cuốn sách, Will. Đọc đi. Nó đã đợi cậu rất lâu rồi.”

Ông dìu Hawkin bước ra ngoài, quay trở về căn phòng kế bên trần ngập âm nhạc và tiếng cười nói, bỏ lại Will với Cuốn Sách Pháp Thuật.

Phản bội

Mãi sau này Will vẫn không thể biết chắc cậu đã tiêu tốn bao nhiêu thời gian với Cuốn Sách Pháp Thuật ấy. Có quá nhiều điều từ những trang sách ủa vào trí óc cậu, thay đổi con người cậu, khiến cậu tưởng như mình đã đọc cả năm trời, nhưng đồng thời cuốn sách lại cuốn hút cậu đến nỗi khi kết thúc rồi cậu lại có cảm giác như chỉ mới bắt đầu. Quả thật nó không giống bất kỳ cuốn sách nào khác. Tựa đề trên mỗi trang sách khá đơn giản như *Bay; Đồi đầu; Thần chú; Kháng cự; Thời gian xuyên cửa*. Nhưng thay vì mang đến cho cậu một câu chuyện hay chỉ dẫn, quyển sách lại chỉ trích một đoạn thơ hay một hình vẽ màu sắc rực rỡ, và bằng cách nào đó, đoạn thơ hay hình vẽ ấy sẽ ngay lập tức khiến cậu tai nghe mắt thấy những gì mình đọc.

Có khi còn chưa đọc hết câu - *Ta đã lang thang tựa đại bàng* - thì cậu đã đột ngột thấy mình lao vút lên cao như vừa được chấp thêm đôi cánh, học hỏi nhờ cảm giác, cảm giác về cách cưỡi trên gió và nghiêng mình quanh những cột không khí thẳng đứng, về cách lướt nhanh và bay vút lên, về cách nhìn xuống những ngọn đồi xanh trên đỉnh dày đặc những thân cây sẫm màu và một dòng sông lấp lánh, uốn lượn giữa các quả đồi. Trong lúc bay liệng, cậu biết rằng đại bàng là một trong năm loài chim duy nhất có thể nhìn thấy Bóng Tối, và ngay lập tức cậu cũng biết được bốn loài còn lại, rồi lần lượt biến thành những loài đó....

Cậu đọc: ...*bạn đến nơi có loài sinh vật cổ xưa nhất trên thế giới, loài vật đã sinh sống ở nơi xa xôi nhất, Đại Bàng xứ Gwernabwy...* và

Will đã đứng trên một mỏm đá cheo leo trần trụi vượt hẳn lên trên thế giới, thư thái nghỉ ngơi trên thềm đá granit xám đen lấp lánh, sườn bên phải cậu tựa vào một bàn chân lông vàng mềm mại và chiếc cánh đang khép lại, tay cậu đặt cạnh một chiếc vuốt cong dữ tợn cứng như thép, còn trong tai cậu vang lên một giọng nói khàn khàn thì thầm những lời có thể điều mây khiến gió, ra lệnh cho bầu trời và khí quyển, mây và mưa, tuyết và mưa đá - điều khiển được tất cả mọi thứ trên bầu trời ngoại trừ mặt trời và mặt trăng, các hành tinh và các vì sao.

Rồi cậu lại bay lên, sải cánh trên bầu trời xanh thẳm, những vì sao vĩnh cửu rạng rỡ khắp xung quanh, hình dáng các vì sao đó khiến chúng trở nên quen thuộc với cậu, vừa giống vừa không giống những hình thù vô quyền năng mà con người bao đời nay đã gán cho chúng. Chàng Chấn Cừu đi ngang qua, gật đầu chào, dưới chân chàng là chòm sao sáng Arcturus^[14]; chú Kim Ngưu rống lên bên cạnh, chỗ trên mình mặt trời Aldebaran^[15] rực rỡ cùng chòm Thất Tinh nhỏ đang khe khẽ cất tiếng hát, giọng hát du dương cậu chưa từng nghe bao giờ. Cậu bay cao, bay xa mãi, xuyên qua khoảng không đen tối, nhìn thấy cả những ngôi sao đã chết lẫn những ngôi sao đang tỏa sáng, thấy sự sống rải rác tạo thành cư dân của một vùng trống vắng vô tận. Và khi đọc xong thì cậu đã biết được mọi vì sao trên bầu trời, biết cả tên và vị trí thiên văn của chúng, biết đến nhiều điều còn bí ẩn hơn thế nữa; cậu biết mọi câu thần chú của mặt trời và mặt trăng; cậu biết bí ẩn của sao Thiên Vương và nỗi tuyệt vọng của sao Thủy, và cậu đã cười trên một ngôi sao chổi.

Cũng như vậy, Cuốn Sách đã đưa cậu rời khỏi thiên đường bằng một dòng:

... mặt biển lẫn tằm dưới kia đang mời gọi...

Và cậu lao vút xuống mặt biển xanh lặn tăn chậm rãi, mặt biển đã chuyển thành lớp lớp những đợt sóng cuộn dâng sục sôi khi cậu đến gần hơn. Rồi cậu đã ở trong lòng biển, thoát xa sự náo động trên kia, xuyên qua làn nước xanh dịu để bước vào một thế giới trong trẻo, lạ lùng của vẻ đẹp, của sự tàn nhẫn và của những sinh linh tồn tại trong lạnh lẽo hoang vắng. Sinh vật này làm môi cho sinh vật khác, chẳng loài nào được an toàn tuyệt đối. Ở nơi này, Cuốn Sách dạy Will cách chống lại những thế lực nham hiểm độc ác xung quanh để tồn tại và sống sót, những câu đùa chú của biển, của sông suối, vịnh và hồ, chỉ cho cậu thấy nước là nguyên tố duy nhất có thể phần nào chống lại mọi pháp thuật; vì dòng nước chảy không buông tha bất kỳ pháp thuật nào dù tốt hay xấu, nó có thể cuốn trôi mọi thứ đến mức tưởng như chúng chưa từng tồn tại trên đời.

Cuốn Sách đưa cậu bơi qua những dải san hô sắc cạnh chết người, giữa những lá dương xỉ kỳ lạ mềm mại màu xanh, đỏ và tím, giữa những chú cá sắc sỡ bảy sắc cầu vồng bơi đến bên cậu, nhìn cậu chằm chằm, khẽ vẫy đuôi hoặc vây rồi bơi đi mất. Lướt qua những cái lông gai chẳng mấy dễ chịu của đám nhím biển, qua những sinh vật mềm oặt uốn éo trông chẳng ra cây cũng chẳng ra cá; và rồi đặt chân lên nền cát trắng, lội qua những vũng cạn lốm đốm ánh vàng - vào trong rừng. Những thân cây trơ trụi như một đám rể dày đặc chạy xuống biển theo khắp mọi hướng, tạo thành một rừng cây không lá, và chỉ trong giây lát Will đã thoát khỏi đám cây rối rắm và lại đang chớp mắt nhìn vào một trang Cuốn Sách Pháp Thuật.

...Tôi đùa với lửa và giỡn với gió...

Cậu lại thấy mình ở giữa rừng, cánh rừng mùa xuân dịu dàng

lá xanh mơn mớn lốm đốm ánh mặt trời trong trẻo; cánh rừng mùa hạ với tán lá dày xào xạc; những cây linh sam mùa đông tối sẫm không sợ bị kẻ nào điều khiển và cũng không để ánh sáng làm thân cây bạc màu. Cậu học được đặc tính của mọi loài cây, những pháp thuật đặc biệt chỉ có trong sỏi và tần bì. Rồi, một trang sách chỉ có một khổ thơ:

*Thấy gió thổi khắp rừng cây hoang dã
Đàn chim te te lượn vòng trên mặt nước
Mơ thấy Kẻ Xa Lạ
Có lẽ vẫn còn bí ẩn trước chúng ta, than ôi!*

Câu chuyện về những Cổ Nhân ulla vào tâm trí cậu, cuốn cậu quay cuồng trong cơn gió thổi xuyên qua Thời Gian, thổi quanh Thời Gian. Cậu nhìn thấy họ trong thời kỳ sơ khai, khi pháp thuật tự do hiển hiện khắp thế giới; pháp thuật nảy sinh từ quyền năng của đá và lửa, của nước và sinh vật, vì vậy con ta người thuở khai thiên lập địa đã sống trong pháp thuật, sống cùng pháp thuật như cá sống trong nước. Cậu nhìn thấy những Cổ Nhân, qua mỗi thời kỳ đồ đá, đồ đồng, rồi đồ sắt, mỗi thời kỳ lại sản sinh ra một trong số sáu Dấu Hiệu vĩ đại ấy. Cậu thấy hết chủng tộc này đến chủng tộc khác tấn công quốc đảo của cậu, lần nào cũng mang theo sự độc ác của Bóng Tối, hết đội tàu này đến đội tàu khác như những làn sóng tràn vào vò xé bờ biển quê hương cậu không chút thương tiếc. Rồi lớp lớp những con người lại lần lượt xây dựng nền hòa bình bởi họ thấu hiểu và yêu thương mảnh đất này, và vì thế Ánh Sáng vẫn ngày càng lớn mạnh. Nhưng Bóng Tối luôn luôn tồn tại, lúc thịnh lúc suy, luôn tìm được một Chúa Tể Bóng Tối mới mỗi khi con người chủ tâm tự biến mình thành thứ gì ghê tởm và quyền lực hơn so với các anh em bằng hữu. Giống như các Cổ Nhân, những con người ấy không phải sinh ra đã có số phận bất hạnh, mà chính họ đã chọn nó. Kể từ lúc sơ khai, lúc nào Will cũng

thấy sự hiện diện của Ky Sĩ Bóng Tối.

Cậu chứng kiến thời điểm Ánh Sáng phải trải qua cuộc thử thách vĩ đại đầu tiên, và các Cổ Nhân đã phải mất ba thế kỷ ròng rã đấu tranh giành giật mảnh đất của mình thoát khỏi thế lực Bóng Tối, cuối cùng nhận được sự hỗ trợ của thủ lĩnh vĩ đại nhất của họ, cuộc giải cứu chỉ có thể thành công khi một ngày nào đó thủ lĩnh vĩ đại này có thể tỉnh dậy và quay lại.

Thoát khỏi thời kỳ đó, một sườn đồi xanh cỏ chan hòa ánh nắng hiện lên trước mắt Will, với hình vòng tròn bao quanh một chữ thập lớn khảm vào nền cỏ, sáng trắng màu đá phấn Chiltern. Cậu thấy một nhóm người mặc quần áo xanh lá cây đứng quanh một nhánh của chữ thập trắng, cào cào vào đó bằng một công cụ kỳ lạ giống như chiếc rìu lưỡi dài; đó là những người nhỏ bé, càng nhỏ hơn khi đứng gần Dấu Hiệu vĩ đại ấy. Cậu thấy một người trong đám lão đảo đi về phía cậu như mộng du: một người đàn ông mặc áo chùng màu xanh lá cây có dây buộc ngang lưng, áo choàng ngắn không tay màu xanh da trời sẫm và trùm mũ kín đầu. Người đàn ông vung rộng hai cánh tay, một tay cầm cây đoản kiếm lưỡi đồng, tay kia là một chiếc chén lấp lánh trông như chén Thánh; ông ta xoay tròn và ngay lập tức biến mất. Giở sang trang khác, Will thấy mình đang đi trên một lối mòn xuyên qua cánh rừng rậm, một loài thảo mộc xanh sẫm nào đó tỏa hương thơm ngát dưới chân cậu; lối mòn mở rộng và cứng lại với lớp đá mòn vẹt uốn lượn như đá vôi, dẫn cậu ra khỏi cánh rừng, đưa cậu lên đỉnh núi cao lộng gió, dưới bầu trời xám xịt, dưới chân là một thung lũng mù sương. Trong suốt khoảng thời gian cậu bước đi, mặc dù không có ai đi cùng những câu thần chú bí ẩn về Đường Cổ vẫn vững vàng len vào tâm trí cậu, kèm theo đó là cả những cảm xúc và dấu hiệu có thể cho cậu biết được, bất kể cậu đang ở nơi nào trên thế giới, Đường Cổ gần nhất nằm ở đâu, dù đó là đường thật hay con đường hư ảo...

Cứ tiếp tục như thế cho đến khi Will nhận thấy mình đã đọc gần hết Cuốn Sách. Một khổ thơ hiện ra trước mắt cậu:

*Mọi bí ẩn vừa khám phá
Đã cho tôi phép nhiệm màu;
Dù Math con Mathonwy^[16]
Cũng không thể so bì.*

Ở trang cuối cùng, áp sát trong bìa, là hình vẽ sáu Dấu Hiệu hình tròn bao quanh chữ thập, tất cả liên kết thành một vòng tròn. Và chỉ có vậy thôi.

•§•

Will từ từ gấp cuốn sách lại, ngồi nhìn chăm chăm vào khoảng không vô định. Cậu có cảm giác như mình vừa sống qua hàng trăm năm. Giờ đây cậu biết rất nhiều điều, có khả năng làm được rất nhiều việc; lẽ ra cậu phải thấy vui mừng mới phải, nhưng cậu lại thấy lòng nặng trĩu, u sầu bởi những ý nghĩ về tất cả những gì đã và sẽ xảy ra.

Ông Merriman đi vào một mình, đứng nhìn cậu. “À phải,” ông dịu dàng nói. “Ta đã nói với cậu rồi, đó là nghĩa vụ, là gánh nặng. Nhưng nó vẫn ở đây, Will ạ. Chúng ta là Cổ Nhân, sinh ra để tạo nên một Vòng Tròn, và không có cách nào tránh khỏi điều đó cả.” Ông cầm cuốn sách và đặt tay lên vai Will. “Đi thôi.”

Will bước theo ông ngang qua căn phòng đến bên chiếc đồng hồ quả lắc cao ngất, quan sát ông lại rút chìa khóa ra khỏi túi và mở cánh cửa phía trước. Quả lắc vẫn treo ở đó, buông dài và chậm rãi, lắc lư như nhịp đập trái tim. Nhưng lần này ông Merriman không để tâm đến việc tránh không chạm vào nó nữa. Ông đút cuốn sách vào trong, nhưng người ông lại giật nảy lên một cách kỳ

lạ, như một diễn viên đã quá cường điệu khi đóng vai kẻ vụng về; khi ông đưa cuốn sách vào, một cạnh của nó chạm vào cái cân dài của quả lắc. Will thấy nhíp lắc hơi bị ngừng chỉ trong tích tắc. Rồi cậu loạng choạng lùi lại, vội giơ tay lên che mắt, cả căn phòng tràn ngập một thứ gì đó cậu không sao diễn tả được - một vụ nổ âm lặng, một luồng ánh sáng đen chói lòa, tiếng gào thét của thứ năng lượng không ai có thể nhìn thấy hay nghe thấy được và ngay lập tức khiến cậu có cảm giác cả thế giới vừa nổ tung. Khi cậu bỏ tay che mắt ra, chớp chớp mắt, cậu thấy mình đang dựa vào chiếc ghế tựa, cách nơi cậu vừa đứng đến mười bộ. Ông Merriman đang rộng hai tay dán người vào bức tường bên cạnh cậu. Góc phòng lúc trước đặt chiếc đồng hồ quả lắc giờ trống không. Không có gì hư hại, cũng không có dấu hiệu nào của bạo lực hay vụ nổ. Chỉ đơn giản là không có gì cả.

“Cậu thấy rồi đấy,” ông Merriman nói. “Ngay từ thuở ban đầu, đây đã là một cách bảo vệ Cuốn Sách Pháp Thuật. Nếu vật bảo vệ cuốn sách bị ai đó chạm vào thì cả nó, cả cuốn sách và người chạm vào nó sẽ trở thành... hư vô. Chỉ Cổ Nhân mới không bị nó hủy diệt, và cậu thấy đấy,” ông buồn bã xoa xoa cánh tay, “trong trường hợp đó, ngay chúng ta cũng có thể bị thâm tím mình mẩy. Tất nhiên có nhiều cách bảo vệ khác nhau, chiếc đồng hồ đó chỉ được sử dụng trong thế kỷ này thôi. Giờ thì chúng ta đã tiêu hủy Cuốn Sách rồi, bằng đúng cách chúng ta đã dùng để bảo vệ nó bao thế kỷ qua. Đó là cách duy nhất để sử dụng pháp thuật một cách đúng đắn, như cậu đã học được đấy.”

Will run rẩy hỏi: “Thế Hawkin đâu rồi ạ?”

“Giờ thì không còn cần đến anh ta nữa,” ông Merriman đáp.

“Ông ấy có sao không ạ? Trông ông ấy...”

“Nói chung là ổn.” Trong giọng nói của ông Merriman có một sự căng thẳng kỳ lạ, giống như nỗi buồn, nhưng ngay cả những phép màu Will vừa học được cũng không thể giúp cậu luận ra cảm

xúc đích thực ẩn chứa trong đó.

Họ trở lại với đám đông trong căn phòng bên cạnh, bài thánh ca cất lên lúc họ rời khỏi đó đến tận bây giờ mới tới đoạn kết, và mọi người xử sự như thể họ mới chỉ ra ngoài trong một hai phút hay một khoảng thời gian không đáng kể nào đó vậy. Nhưng thật ra, Will nghĩ, chúng ta không sống trong thời gian thật; chúng ta đang ở quá khứ và dường như ngay cả quá khứ đó chúng ta cũng có thể kéo dài tùy thích, khiến nó đi nhanh hay chậm...

Đám đông dày đặc hơn, mọi người vẫn tiếp tục trở về từ phòng ăn. Bây giờ Will đã nhận ra gần như tất cả đều là người thường, chỉ một nhóm nhỏ ở lại trong phòng lúc này là Cổ Nhân. Tất nhiên rồi, Will tự nhủ, chỉ họ mới được phép chứng kiến sự phục hồi của Dấu Hiệu.



Thêm nhiều người bước vào, và khi Will đang quay xung quanh quan sát mọi người thì một nỗi kinh ngạc pha lẫn sợ hãi bất thần ủa đến choán hết tâm trí cậu. Mắt cậu bắt gặp một khuôn mặt ở cuối căn phòng, một cô gái, cô ta không nhìn cậu mà đang bận nói chuyện với ai đó cậu không thấy mặt. Cậu thấy cô ta hất đầu lên với một tiếng cười rạng rỡ e thẹn. Rồi cô ta lại nghiêng người lắng nghe, và biến mất khỏi tầm nhìn khi một đám khách khác chắn ngang phía trước. Nhưng thế cũng đã đủ thời gian để Will nhận ra cô gái đang cười đó chính là Maggie Barnes, cô Maggie của Trại Dawson trong thế kỷ tới. Cô ta không phải người thuộc kiếp trước, như cô Greythorne thời Victoria này là kiếp trước của bà cô Greythorne mà cậu biết. Đây chính là cô nàng Maggie cậu đã gặp trong thời của cậu.

Cậu kinh hãi quay phắt lại, nhưng ngay khi bắt gặp ánh mắt ông Merriman thì cậu hiểu rằng ông cũng đã biết. Trên khuôn mặt

có chiếc mũi điều hâu ấy không biểu lộ chút ngạc nhiên nào mà chỉ thấy bắt đầu một nỗi đau. “Đúng vậy,” ông mệt mỏi nói. “Cô nàng phù thủy đang ở đây. Ta cho là từ giờ cậu nên ở lại cạnh ta, Will Stanton à, và cùng ta theo dõi, vì ta thực sự không muốn theo dõi một mình.”

Lòng đầy băn khoăn, Will đứng cạnh ông trong góc khuất. Cô nàng Maggie vẫn lẫn lộn đâu đó trong đám đông. Họ chờ đợi; rồi thấy Hawkin, bảnh chọe trong chiếc áo khoác xanh lá cây, len qua đám đông đến chỗ cô Greythorne, cung kính đứng cạnh cô với điệu bộ của một kẻ đã quen với việc phải luôn sẵn sàng phục vụ người khác. Ông Merriman hơi cứng người lại, và Will liếc nhìn lên; những nếp nhăn đau khổ đã hằn sâu trên khuôn mặt cương nghị, như thể ông Merriman tiên đoán được một nỗi đau khủng khiếp nào đó sắp đến. Ông lại đưa mắt về phía Hawkin ở phía bên kia căn phòng, thấy y cười hớn hở khi nghe cô Greythorne nói gì đó; bây giờ không còn chút dấu vết nào của những gì đã hành hạ y trong thư viện, người đàn ông nhỏ thó ấy toát lên vẻ rạng rỡ như một viên đá quý, có thể làm bừng sáng bất kỳ không khí ảm đạm nào. Will có thể hiểu tại sao y lại được ông Merriman yêu quý đến thế. Nhưng cùng lúc đó cậu bất thần có cảm giác kinh hãi, cảm thấy chắc chắn một hiểm họa đang treo lơ lửng.

Cậu kêu lên, giọng khàn đi: “Ông Merriman! Chuyện gì thế?”

Ánh mắt ông Merriman lướt trên những mái đầu trong căn phòng, hướng vào khuôn mặt nhợt nhạt hớn hở ấy. Ông nói, không để lộ chút cảm xúc nào: “Nó là mối hiểm nguy, Will ạ, mối hiểm nguy sắp đến với chúng ta vì những hành động của ta. Mối hiểm họa kinh khủng, đã luôn rình rập trong suốt cuộc tìm kiếm này. Ta đã mắc phải sai lầm tồi tệ nhất mà một Cổ Nhân có thể phạm phải và hậu quả của nó sắp giáng xuống đầu ta. Đặt quá nhiều niềm tin vào một kẻ phạm tục không đủ sức mạnh để giữ niềm tin ấy - đó chính là điều từ hàng trăm năm trước chúng ta đã

được dạy để không bao giờ mắc phải. Từ rất lâu trước khi Cuốn Sách Pháp Thuật được trao cho ta. Vậy mà ta đã ngu ngốc mắc phải sai lầm này. Giờ thì chúng ta không thể làm gì để sửa lại điều đó được nữa, mà chỉ có thể nhìn và chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra thôi.”

“Ông đang nói về Hawkin phải không ạ? Một điều gì đó liên quan đến lý do tại sao ông đưa ông ta đến đây phải không?”

“Bùa chú bảo vệ Cuốn Sách gồm hai phần, Will ạ,” ông Merriman đau đớn trả lời. “Cậu đã thấy phần thứ nhất, bảo vệ trước bàn tay người thường - đó là quả lắc đồng hồ, sẽ hủy diệt kẻ nào chạm vào nó, trừ ta hay bất kỳ Cổ Nhân nào. Nhưng ta đã kết nối nó với phần kia của bùa chú, phần bảo vệ Cuốn Sách trước Bóng Tối. Bùa chú đó cho phép ta lấy Cuốn Sách qua khỏi quả lắc chỉ trong trường hợp tay kia của ta chạm vào Hawkin. Bất cứ khi nào Cuốn Sách được lấy ra cho Cổ Nhân cuối cùng, dù trong thế kỷ nào chăng nữa, thì Hawkin cũng phải được đưa từ thời đại của y đến đó.”

Will hỏi: “Tại sao bùa chú không dùng một Cổ Nhân thay cho người thường, thế có an toàn hơn không?”

“Chao ôi, không được, mục đích của bùa chú đó là để có một người thường tham dự vào. Chúng ta tham gia vào một trận chiến tàn nhẫn, Will ạ, và đôi khi chúng ta cũng phải hành xử một cách lạnh lùng. Bùa chú này được dệt nên xung quanh ta, người bảo vệ Cuốn Sách. Thế lực Bóng Tối không thể tiêu diệt ta vì ta là Cổ Nhân, nhưng chúng có thể sử dụng pháp thuật để lừa ta lấy Cuốn Sách ra. Nếu điều đó xảy ra thì phải luôn có cách nào đó để các Cổ Nhân khác có thể ngăn ta lại trước khi quá muộn. Họ cũng không thể tiêu diệt ta để ngăn ta thực thi những mưu đồ của Bóng Tối. Nhưng một người thường thì có thể bị tiêu diệt. Giả sử khi tình hình đã trở nên tồi tệ nhất, và Bóng Tối đã dùng ma lực buộc được ta lấy Cuốn Sách ra cho chúng, thì trước khi ta tiến hành, thế lực

Ánh Sáng sẽ giết Hawkin. Như vậy Cuốn Sách sẽ mãi mãi an toàn, vì khi đó ta không thể thực hiện được bùa chú giải thoát, bùa chú buộc ta phải chạm vào y trong khi lấy Cuốn Sách ra. Cả Bóng Tối hay bất kỳ ai cũng không thể.”

“Nghĩa là ông ta đã mạo hiểm cả tính mạng mình,” Will chậm rãi nói, dõi theo Hawkin đang phấn khởi tiến đến chỗ nhạc công.

“Đúng thế,” ông Merriman đáp. “Phục vụ cho chúng ta, y sẽ an toàn trước thế lực Bóng Tối nhưng dù gì thì tính mạng của y vẫn bị nguy hiểm. Y chấp nhận vì y là người tâm phúc của ta, và tự hào vì điều đó. Ước gì ta đã buộc mình phải chắc chắn rằng y thật sự hiểu mỗi nguy hiểm y phải gánh chịu. Một mối nguy hiểm kép, vì hôm nay nếu ta lỡ chạm vào quả lắc, y đã không còn trên đời này nữa. Cậu thấy chuyện gì xảy ra khi cuối cùng thì ta đã làm điều đó rồi đấy. Cậu và ta, những Cổ Nhân, chỉ thuần túy bị rung động thôi; nhưng nếu Hawkin có mặt ở đó thì chỉ trong nháy mắt y đã bị giết chết, hoàn toàn biến mất như chính Cuốn Sách.”

“Chắc hẳn ông ấy không chỉ cực kỳ dũng cảm, mà còn phải thật sự yêu thương ông như con đối với cha,” Will nói, “thì mới có thể làm những điều như thế cho ông và cho ánh sáng.”

“Nhưng y vẫn chỉ là một người bình thường,” ông Merriman nói, giọng ông bỗng trở nên cộc cằn và nổi đau lại hằn sâu trên khuôn mặt. “Và y yêu thương theo cách của người thường, đòi hỏi bằng chứng cho thấy tình yêu đó được đáp lại. Sai lầm của ta là đã lờ đi những rủi ro chuyện này có thể gây ra. Và kết quả là chỉ một lát nữa thôi, trong chính căn phòng này, Hawkin sẽ phản bội ta, phản bội Ánh Sáng và định hình toàn bộ hành trình tìm kiếm của cậu, cậu Will trẻ tuổi ạ. Ngay lúc này, sự choáng váng khi thực sự phải mạo hiểm cả tính mạng mình vì ta và vì Cuốn Sách Pháp Thuật vẫn còn quá sức chịu đựng đối với lòng trung thành của y. Chắc cậu đã nhìn thấy khuôn mặt của y trong khoảnh khắc khi ta đặt tay lên vai y và lấy Cuốn Sách ra khỏi nơi cất giấu đầy hiểm

nguy của nó. Chỉ trong giây phút đó Hawkin mới hoàn toàn hiểu rằng ta sẵn sàng để y chết. Và giờ đây, khi đã hiểu ra, y sẽ không bao giờ tha thứ cho ta vì đã không yêu thương y - theo quan niệm của y - nhiều bằng y đã yêu ta, chủ nhân của y. Và y sẽ quay lưng lại với chúng ta.” Ông Merriman chỉ tay về phía bên kia phòng. “Hãy xem mọi việc bắt đầu từ đâu.”

Nhạc nổi lên rộn ràng, khách khứa bắt đầu kết thành từng cặp để khiêu vũ. Một người đàn ông mà Will nhận ra là một Cổ Nhân tiến đến gần cô Greythorne, cúi gập người rồi đưa tay mời; xung quanh họ các đôi đã xếp thành hình số tám sẵn sàng cho một điệu nhảy nào đó cậu không biết. Cậu thấy Hawkin đang đứng phân vân, đầu khẽ lắc lư theo điệu nhạc; rồi cậu thấy một cô gái váy đỏ xuất hiện bên cạnh y. Đó là nữ phù thủy Maggie Barnes.

Cô ta nói gì đó với Hawkin, cười to và khẽ nhún đầu gối chào y. Hawkin mỉm cười lịch sự, có phần e ngại, rồi lắc đầu. Cô nàng cười duyên dáng hơn, điệu đà lắc lắc mái tóc và lại nói gì đó, mắt dính chặt vào mắt gã đàn ông.

“Ôi,” Will thốt lên, “giá mà chúng ta có thể nghe được!”

Ông Merriman ủ rũ nhìn cậu một lúc, khuôn mặt thần thờ, rầu rĩ.

“À,” Will nói, thấy mình thật ngớ ngẩn. “Tất nhiên rồi. Rõ là cậu phải mất một thời gian nữa mới dần quen với việc sử dụng khả năng của chính mình. Cậu lại nhìn Hawkin và cô gái, ước thầm có thể nghe được cuộc đối thoại của họ, và nghe thấy ngay.

“Đúng vậy đấy, thưa tiểu thư,” Hawkin đáp, “tôi không muốn tỏ ra thô lỗ, nhưng tôi không khiêu vũ đâu.”

Maggie nắm tay y. “Vì anh không ở đúng thời đại của mình, phải vậy không? Ở đây họ khiêu vũ bằng chân, giống hết cách của anh năm trăm trước thôi. Đi nào.”

Hawkin sững sốt trở mắt nhìn cô ta trong khi cô ta dẫn y đến chỗ mấy đôi nhảy khác. “Cô là ai?” Y thì thào. “Cô là Cổ Nhân

sao?”

“Không đời nào,” Maggie Barnes đáp lại bằng Cổ Ngữ khiến Hawkin đứng sững lại, mặt trắng bệch. Cô nàng phá lên cười ngọt ngào và nói bằng tiếng Anh: “Đừng nói đến chuyện đó nữa. Khiêu vũ thôi, nếu không mọi người sẽ để ý đấy. Điều này dễ lắm. Khi nào nhạc nổi lên thì hãy nhìn người đàn ông kế bên nhé.”

Hawkin, nhột nhột và lo lắng, vấp chân suốt đoạn đầu bản nhạc; nhưng dần dần y cũng nắm được các bước nhảy. Ông Merriman khẽ nói vào tai Will: “Người ta đã nói với y rằng không người nào ở đây biết y là ai và dù có bị tra tấn đến chết thì y cũng không được dùng Cổ Ngữ với bất kỳ ai ngoài cậu.”

Cuộc nói chuyện dưới kia lại bắt đầu.

“Hawkin, trông anh không có vẻ của người vừa từ cõi chết trở về.”

“Sao cô lại biết những chuyện đó? Cô là ai?”

“Họ sẽ mặc cho anh chết, Hawkin ạ. Sao anh lại có thể ngu ngốc đến thế?”

“Ông chủ của tôi yêu tôi,” Hawkin trả lời, nhưng giọng nói có vẻ yếu ớt.

“Ông ta đã lợi dụng anh, Hawkin ạ. Anh chẳng là gì đối với ông ta cả. Anh nên theo những ông chủ tốt hơn, những người sẽ quan tâm đến sự sống của anh. Và sẽ kéo dài nó từ thế kỷ này sang thế kỷ khác chứ không giam hãm nó trong thời của anh.”

“Như cuộc sống của một Cổ Nhân sao?” Hawkin hỏi lại, lần đầu tiên sự háo hức thức dậy trong giọng nói của y. Will nhớ lại vẻ ghen tỵ khi Hawkin nói với cậu về các Cổ Nhân; giờ đây còn thoáng chút lòng tham nữa.

“Bóng Tối và Kỵ Sĩ là những ông chủ tốt hơn bọn Ánh Sáng nhiều,” Maggie Barnes nhỏ nhẹ rót vào tai hắn khi phần đầu bản nhạc kết thúc. Hawkin lại đứng sững nhìn cô ta trên trời cho đến khi cô ta liếc nhìn xung quanh và nói to: “Tôi cần uống một ly

nước lạnh.” Hawkin giật nảy người và dẫn cô ta đi, vậy là giờ đây, khi đã thu hút được sự chú ý của y và có cơ hội nói chuyện riêng với y, cô ả phe Bóng Tối ấy đã có được một thính giả tự nguyện. Will đột nhiên cảm thấy kinh tởm sự phản bội thành hình, và không nghe thêm nữa. Cậu nhận ra bên cạnh mình, ông Merriman vẫn buồn rầu nhìn chăm chăm vào khoảng không.

“Vậy là xong,” ông Merriman lên tiếng. “Y sẽ bị quyến rũ bởi hình ảnh ngọt ngào của Bóng Tối, như loài người vẫn thường như vậy, và y sẽ đặt nó bên cạnh tất cả những đòi hỏi vốn luôn hết sức nặng nề của Ánh Sáng. Trong lúc đó y sẽ nuôi dưỡng sự oán giận trước việc có thể ta đã khiến y phải hy sinh cuộc sống của mình mà chẳng được chút lợi lộc gì. Cậu có thể tin chắc rằng thế lực Bóng Tối sẽ không đưa ra bất kỳ yêu cầu nào tương tự như vậy - vẫn chưa. Quả thực, chúa tể của bọn chúng sẽ không bao giờ mạo hiểm đòi hỏi phải hy sinh mạng sống, mà chỉ đề nghị một cuộc sống tối tăm... Hawkin ơi,” ông thất vọng nói khẽ, “người tâm phúc của ta ơi, sao người có thể làm điều người đang dự định đó?”

Bỗng nhiên Will thấy sợ hãi, và ông Merriman đã cảm nhận được. “Không nói chuyện này nữa,” ông nói. “Mọi chuyện sau đó ra sao thì đã rõ rồi. Giờ thì Hawkin sẽ thành một lỗ thủng trên mái nhà, một đường hầm dẫn đến kho của. Và cũng như Bóng Tối không thể chạm vào y khi y là tâm phúc của ta, giờ đây khi y là người của Bóng Tối thì ánh sáng cũng không thể hủy diệt y. Y sẽ là cái tai của Bóng Tối đặt giữa chúng ta, trong ngôi nhà vốn là thành trì của ánh sáng này.” Giọng ông lạnh lùng, chấp nhận sự thật không thể tránh; nỗi đau đã biến mất. “Mặc dù cô nàng phù thủy kia đã đột nhập được vào đây nhưng chỉ cần thực hiện một chút xíu pháp thuật nào thôi là cô ta sẽ bị Ánh Sáng tiêu diệt ngay. Nhưng giờ đây bất kỳ khi nào được Hawkin gọi đến, Bóng Tối đều có thể tấn công chúng ta ở đây như ở bất kỳ nơi nào khác. Và mỗi nguy hiểm sẽ càng ngày càng lớn lên.”

Ông đứng dậy, tay mân mê chiếc cà vạt trắng kết riềm đàng ten; khuôn mặt nhìn nghiêng dữ dằn toát lên vẻ lạnh lùng khủng khiếp, và trong một giây phút ngắn ngủi, ánh mắt sáng quắc dưới đôi lông mày đang cau lại làm máu trong người Will đông cứng. Đó là khuôn mặt sắt đá của một vị quan tòa đang kết tội.

“Nỗi bất hạnh Hawkin đã tự chuốc lấy bởi hành động này,” ông Merriman nói, không lộ chút cảm xúc nào, “là một điều khủng khiếp sẽ không chỉ một lần khiến y ước gì mình được chết đi.”

Will đứng sững sờ, lòng tràn ngập nỗi lo âu xen lẫn thương hại. Cậu không hỏi điều gì sẽ xảy ra với gã Hawkin bé nhỏ mắt sáng, người đã cười nhạo cậu, đã giúp đỡ cậu và trong một phút giây ngắn ngủi nào đó còn là bạn cậu; cậu không muốn biết. Trên sàn, phần hai bản nhạc khiêu vũ đã leng keng tiếng chuông kết thúc, những người khiêu vũ đang lịch sự chào nhau. Will đứng bất động và buồn bã. Ánh mắt băng giá của ông Merriman đã dịu lại, ông với tay về phía Will, nhẹ nhàng xoay người cậu hướng vào giữa căn phòng.

Will thấy giữa đám đông ngay trước ban nhạc có một khoảng trống. Khi cậu đứng đó, ban nhạc chơi lại bài “Good king Wenceslas” họ đã chơi khi cậu lần đầu tiên đi qua Cánh Cửa vào trong phòng. Đám đông vui vẻ hòa tiếng hát, rồi đến đoạn sau, giọng trầm trầm của ông Merriman ngân vang khắp phòng, và Will chớp mắt nhận ra cậu sẽ là người hát đoạn tiếp theo.

Cậu hít một hơi, ngẩng cao đầu.

Gã ta sống cách đây chừng bốn dặm...

Dưới chân núi này...

Và không một khoảnh khắc chia tay, không một khoảnh khắc để Will nhìn thấy thế kỷ mười chín ấy đã biến mất, mà bất thành linh, không hề nhận thức được sự thay đổi, ngay khi đang cất

tiếng hát cậu đã biết rằng Thời Gian vừa chớp qua, và một giọng hát trẻ trung đang hòa cùng giọng cậu, nhịp nhàng đến nỗi nếu ai không nhìn thấy môi chúng đang mấp máy thì sẽ thề ngay rằng đó chỉ là giọng của một cậu bé thôi...

*Ngay cạnh bìa rừng,
Bên suối nguồn Saint Agnes...*

...và cậu biết mình đang đứng cạnh James, Mary cùng các anh chị khác, cậu và James đang song ca, và nhạc đệm chỉ có tiếng sáo của Paul. Cậu đứng đó trong tiền sảnh tối om, hai tay giơ cây nến đang cháy ra trước ngực, và cậu nhận ra cây nến chưa cháy thêm một milimét nào kể từ lần cuối cùng cậu nhìn nó.

Bọn trẻ đã kết thúc bài thánh ca.

Bà Greythorne khen *“Giỏi lắm, đúng là giỏi lắm. Không bài hát nào hay như ‘Good king Wenceslas,’ đó lúc nào cũng là bài hát ưa thích nhất của ta.”*

Xuyên qua ánh nến, Will chăm chú nhìn thân hình bất động trên chiếc ghế bành lớn của bà; giọng bà nghe già hơn, đành hơn, cứng rắn hơn vì tuổi tác, cả khuôn mặt bà cũng vậy, nhưng mặt khác bà vẫn giống hệt như - bà của bà, chắc hẳn cô Greythorne trẻ ấy chính là bà của bà cô Greythorne này? Hay là cụ của bà?

Bà Greythorne nói: “Các cháu biết không, những người hát thánh ca vùng Thung Lũng Thợ Săn đã hát bài ‘Good king Wenceslas’ trong ngôi nhà này từ lâu lắm rồi, lâu đến mức các cháu hay thậm chí cả ta cũng không thể nhớ nổi. Nào, Paul, Robin, cả các cháu kia nữa, làm một chút rượu pân Giáng sinh chứ?” Câu hỏi đã thành truyền thống, và câu trả lời cũng vậy.

“Vâng ạ,” Robin nghiêm trang đáp lại, “cảm ơn bà Greythorne. Có lẽ chỉ một chút thôi ạ.”

“Năm nay cả nhóc Will cũng uống nữa ạ,” Paul nói. “Bây giờ nó

mười một tuổi rồi đấy ạ, bà có biết không, bà Greythorne?”

Chị giúp việc đang bước tới với một khay đầy những chiếc ly sáng lấp lánh và một tô lớn rượu pân màu nâu đỏ, và gần như mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía ông Merriman khi ông bước lên rót rượu vào đầy các ly. Riêng Will lại nhìn chăm chăm vào đôi mắt mạnh mẽ và đột nhiên trở nên trẻ trung hơn của cái thân hình bất động trên chiếc ghế tựa cao. “Có chứ,” bà Greythorne nói khẽ, gần như lơ đãng. “Ta nhớ chứ. Will Stanton vừa trải qua một ngày sinh nhật.” Bà quay sang ông Merriman lúc này đã ở ngay bên cạnh, cầm lấy hai chiếc ly trên tay ông. “Chúc mừng sinh nhật cháu, Will Stanton, con trai thứ bảy của một người con trai thứ bảy,” bà Greythorne nói. “Chúc cháu thành công trong mọi cuộc tìm kiếm.”

“Cháu cảm ơn bà,” Will trả lời, lòng đầy thắc mắc. Họ trang trọng nâng ly chúc nhau rồi uống cạn, y như cách bọn trẻ nhà Stanton nâng ly mừng Giáng sinh vào ngày duy nhất trong năm chúng được phép uống rượu vang.

Ông Merriman đi một vòng cho đến khi tất cả mọi người đều đã có một ly rượu pân và đang sung sướng nhâm nhi. Rượu pân Giáng sinh ở Trang Viên bao giờ cũng rất ngon, tuy nhiên chưa từng có ai bỏ công ra tìm hiểu xem người ta đã bỏ những gì vào. Vốn là anh lớn trong nhà nên hai anh em sinh đôi tỏ ra đầy ý thức trách nhiệm, thông thả bước đến chuyện trò với bà cô Greythorne. Barbara kéo Mary tiến thẳng đến chỗ chị giúp việc Hampton và cô hầu gái Annie, hai thành viên bất đắc dĩ trong nhóm kịch của làng mà cô bé đang cố gắng xúc tiến hoạt động, ông Merriman nói với James: “Hai anh em cậu hát rất hay.”

James cười rạng rỡ. Mặc dù mập mạp hơn, nhưng chiều cao của cậu lại không nhỉnh hơn Will, và chẳng mấy khi cậu được tận hưởng cảm giác hài lòng vì có một người lạ nào đó nhận ra cậu là anh. “Bọn cháu tham gia đội hợp xướng của trường,” cậu khoe. “Và còn đơn ca trong nhiều hội diễn văn nghệ nữa. Thậm chí năm

ngoái chúng cháu còn diễn ở London nữa cơ. Thầy dạy nhạc rất thích tham gia hội diễn văn nghệ.”

“Cháu thì không,” Will nói. “Tất cả các bà mẹ cứ nhìn trừng trừng.”

“Hôm ở London em là ngôi sao sáng nhất của lớp còn gì,” James bảo, “nên tất nhiên là họ không thích em rồi, vì em làm lu mờ những cục cưng bé nhỏ của họ mà. Còn cháu chỉ đứng thứ năm trong lớp cháu thôi,” cậu nói với ông Merriman bằng một giọng rất thực tế. “Will hát hay hơn cháu nhiều.”

“Ôi, anh thôi đi,” Will nói.

“Thật mà,” James là cậu bé thích sự công bằng; quả thật cậu thích thực tế hơn là những mơ mộng hão huyền. “Dù sao thì cũng cho đến khi anh em mình vỡ giọng. Khi đó có lẽ cả hai đều không giữ được phong độ nữa.”

Ông Merriman lơ đãng nói: “Thật ra cháu sẽ thành người hát giọng nam cao hoàn hảo nhất. Gần như đạt tiêu chuẩn chuyên nghiệp. Giọng em cháu sẽ là giọng nam trung - dễ thương nhưng không có gì đặc biệt.”

“Cháu đoán là chuyện đó có thể xảy ra,” James trả lời, lịch sự nhưng hoài nghi. “Tất nhiên giờ thì chẳng ai có thể khẳng định được gì.”

Will tranh lời: “Nhưng ông ấy...” và dừng lại ngay khi bắt gặp đôi mắt đen huyền của ông Merriman, “Ừmm, à,” cậu lúng búng khiến James ngạc nhiên quay sang nhìn.

Từ phía bên kia phòng, bà Greythorne gọi với sang chỗ ông Merriman: “Paul muốn xem mấy cây tiêu và sáo cổ. Ông dẫn cậu ấy đi được chứ?”

Ông Merriman hơi cúi đầu. Ông hỏi Will và James với vẻ tình cờ. “Các cháu muốn đi cùng không?”

“Dạ không ạ,” James trả lời ngay. Mắt cậu đang hướng về cánh cửa phía xa, nơi chị giúp việc đang bước ra mang theo một cái

khay khác. “Cháu nghĩ thấy mùi bánh nhân thịt của cô Hampton rồi.”

Nhưng Will đã hiểu ý ông: “Cháu cũng muốn xem ạ.”

Cậu cùng Merriman tiến đến chỗ ghé ngồi của bà Greythorne, nơi Paul và Robin đang ngưỡng nghịu đứng hai bên như hai chàng cảnh vệ. “Ông dẫn chúng đi nhé,” bà Greythorne nhanh nhẹn nói với ông Merriman. “Cháu cũng đi cùng chứ Will? Tất nhiên rồi, ta quên mất cháu cũng là một tài năng âm nhạc. Trong đó có một bộ sưu tập nho nhỏ khá tuyệt vời các nhạc cụ và một số thứ khác nữa đấy. Kể cũng lạ là các cháu lại chưa thấy chúng bao giờ.”

Bị ru ngủ bởi những lời nói đó, Will buột miệng: “Trong thư viện ạ?”

Đôi mắt tinh anh của bà Greythorne lấp lánh nhìn Will. “Thư viện ư?” Bà hỏi. “Chắc hẳn cháu nhầm chúng ta với ai rồi, Will ạ. Ở đây không có thư viện. Trước kia cũng có một cái thư viện nhỏ, ta tin là trong đó có một số sách rất quý, nhưng nó đã bị cháy gần một thế kỷ rồi. Khu vực đó của ngôi nhà đã bị sét đánh. Nghe nói thiệt hại cũng đáng kể.”

“Ôi, thế ạ,” Will đáp lại có phần bối rối.

“Thôi, đây đâu phải chuyện để nói vào Giáng sinh,” bà Greythorne nói rồi vẫy tay xua bọn trẻ đi. Will liếc nhìn lại đúng lúc bà đang trao cho Robin nụ cười xã giao tươi tắn, và cậu tự hỏi xét cho cùng, không biết liệu hai cô Greythorne đó có phải chỉ là một người không.

Ông Merriman dẫn cậu và Paul đến một cửa hông, rồi họ xuyên qua một hành lang hẹp bốc mùi ẩm mốc kỳ lạ, đi vào một căn phòng sáng sủa và trần rất cao mà Will không nhận ra ngay. Chỉ đến khi nhìn thấy chiếc lò sưởi thì cậu mới hiểu mình đang ở đâu. Vẫn cái lòng lò sưởi rất to ấy, vẫn bề mặt lò sưởi rộng rãi với những ô gạch vuông và cái huy hiệu kiểu Tudor chạm trổ hình hoa hồng ấy. Nhưng xung quanh căn phòng không còn những tấm ván

gỗ ốp nữa; thay vào đó tường được sơn trắng toát, điểm xuyết đây đó những bức tranh lớn vẽ cảnh biển lạ mắt màu xanh da trời và xanh nhạt. Nơi lúc trước Will đã đi qua để vào cái thư viện nhỏ ấy, giờ chẳng còn cánh cửa nào.

Ông Merriman mở một cái tủ cao, mặt trước lắp kính, dựng cạnh bức tường hông.

“Cha của bà Greythorne là một quý ông rất có năng khiếu âm nhạc,” ông Merriman nói bằng giọng điệu của người quản gia. “Và cả năng khiếu mỹ thuật nữa. Ông đã vẽ tất cả những bức tranh trên tường kia. Ở Tây Ấn, tôi tin vậy. Còn những cái này,” ông nhắc ra một nhạc cụ nhỏ xinh giống như một ống tiêu màu đen nạm bạc, “người ta nói thực ra ông không chơi. Ông chỉ thích ngắm chúng thôi.”

Ngay lập tức, Paul bị bộ sưu tập hút hồn, cậu sẫm soi từng cây sáo và ống tiêu cổ mà ông Merriman lấy từ trong tủ ra. Cả hai người đều cầm các đồ vật hết sức thận trọng, luôn cẩn thận cất cái trước rồi mới lấy cái sau. Will quay sang quan sát những ô ván ốp xung quanh lò sưởi, rồi bỗng giật nảy người khi nghe tiếng ông Merriman thầm gọi cậu. Cùng lúc đó, cậu có thể nghe được tiếng ông đang nói chuyện với Paul; thật là một sự phối hợp quá dị.

“Nhanh lên nào!” Tiếng nói vang lên trong đầu cậu. “Cậu biết phải tìm ở đâu rồi đấy. Nhanh lên, kẻo chúng ta đang có cơ hội. Đã đến lúc lấy Dấu Hiệu rồi!”

“Nhưng...” Will trả lời, cũng bằng ý nghĩ.

“Tiếp tục đi!” Ông Merriman lặng lẽ quát lên.

Will vội liếc lại phía sau. Cánh cửa họ vừa bước qua vẫn hé mở, nhưng chắc chắn nếu có bất kỳ ai đến gần hành lang nằm giữa phòng này và phòng bên cạnh thì cậu sẽ nghe tiếng. Cậu nhón chân đến gần lò sưởi, rướn người lên chạm tay vào những tấm ván ốp. Cậu nhắm mắt trong giây lát, khẩn cầu sự giúp đỡ từ tất cả những khả năng mới mẻ của mình và cả thế giới cổ xưa đã sinh ra

chúng. Tấm ván ốp nào đây? Bông hồng nào đây? Cậu bối rối vì bốn bức tường ốp ván giờ không còn nữa; bề lõm dường như nhỏ hơn. Liệu Dấu Hiệu có biến mất không, có bị vùi trong những viên gạch xây của bức tường trắng toát phẳng lì kia không? Cậu ấn vào mọi bông hồng chạm trổ có thể nhìn thấy quanh góc trên cùng bên trái lõm sâu, nhưng chẳng có gì xoay chuyển dù chỉ một ly. Cuối cùng cậu phát hiện ra ở góc xa nhất còn một bông hồng bị lấp một phần dưới lớp vữa, nhô ra khỏi bức tường, rõ ràng đã được sửa chữa và thay đổi trong suốt hàng trăm năm qua - mười phút thôi, cậu nghĩ vu vơ - kể từ lần cuối cùng cậu nhìn thấy nó.

Will nhanh nhẹn vươn người lên, dùng hết sức ấn mạnh ngón trỏ vào chính giữa bông hồng được chạm trổ, như thể nó là một nút chuông. Vừa nghe thấy một tiếng tách rất khẽ thì cậu đã thấy mình đang nhìn chăm chăm vào một hốc tường hình vuông tối om ở đúng tầm mắt. Cậu thò tay vào và sờ thấy vòng Dấu Hiệu Gỗ, và khi cậu đang thò ra nhẹ nhõm, những ngón tay khép lại nắm lấy vòng tròn gỗ trơn nhẵn, thì nghe thấy Paul bắt đầu thổi lên một trong những cây sáo cổ.

Paul chơi như thăm dò: đầu tiên là một hợp âm rải chậm rãi, sau đó là một nhịp điệu ngập ngừng; rồi cuối cùng, rất nhẹ nhàng và dịu dàng, Paul bắt đầu chơi bản “Greensleeves”^[17]. Will sửng sốt, không chỉ bởi âm điệu du dương của bản nhạc cổ mà còn vì chính âm thanh phát ra từ cây sáo. Mặc dù giai điệu khác hẳn những đây đúng là khúc nhạc của cậu, niềm say mê của cậu, vẫn cùng là cái âm thanh kỳ bí xa xăm cậu luôn nghe thấy và rồi cũng luôn luôn để lỡ trong những khoảnh khắc trọng đại của đời mình. Bản chất của cây sáo mà anh trai cậu đang thổi là gì? Đó là một vật trong giới Cổ Nhân, một vật thuộc về pháp thuật của họ, hay chỉ đơn giản là một vật tượng tự do con người tạo ra? Cậu rút tay ra khỏi lỗ hổng trên tường, nó đóng lại ngay lập tức, trước cả khi cậu có thể nhấn vào bông hồng lần nữa, rồi vừa quay người, cậu vừa thả Dấu Hiệu Gỗ vào túi, mãi mê lắng nghe đến nỗi không còn

biết đến điều gì khác nữa.

Thế rồi cậu lạnh toát cả người.

Paul đang đứng thối sáo bên cạnh chiếc tủ phía bên kia phòng. Ông Merriman quay lưng lại, tay đặt trên cánh cửa kính. Nhưng trong phòng giờ đây có thêm hai bóng người nữa. Ngay trên ngưỡng cửa ra vào là Maggie Barnes, ánh mắt ác độc đến rợn người không hướng về Will mà dán chặt vào Paul. Và ngay cạnh Will, rất gần, đứng nơi đã từng là cánh cửa dẫn vào phòng thư viện cũ, sừng sững cái bóng của tên Kỵ Sĩ Bóng Tối. Hắn chỉ cách Will một sải tay nhưng đứng bất động như thể hai chân đã bị tiếng nhạc kia trói chặt. Mắt hắn nhắm lại, môi khẽ mấp máy; hai tay giơ ra phía trước chỉ về phía Paul đầy đe dọa trong khi tiếng nhạc ngọt ngào huyền bí vẫn vang lên.

Will đã hành động một cách đúng đắn, nhờ bản năng có được qua những gì cậu vừa học từ Cuốn Sách Pháp Thuật Ngay lập tức cậu quăng một bức tường phản kháng bao quanh ông Merriman, Paul và cậu, khiến hai kẻ thuộc thế lực Bóng Tối lảo đảo lùi lại trước áp lực của nó. Nhưng cùng lúc đó cậu lại thét lên: “Ông Merriman!” Khi tiếng nhạc im bặt và cả ông Merriman lẫn Paul đều hốt hoảng quay lại, cậu mới nhận ra sai lầm của mình. Cậu đã không dùng cách gọi qua ý nghĩ của các Cổ Nhân. Cậu đã mắc một sai lầm vô cùng tệ hại khi gọi to thành tiếng.

Tên Kỵ Sĩ và Maggie Barnes biến mất ngay tức thì. Paul lo lắng sải bước qua căn phòng. “Có chuyện gì vậy, Will? Em bị đau à?”

Từ phía sau, ông Merriman nhẹ nhàng lên tiếng ngay, “Chắc là cậu ấy bị vấp,” và Will đủ thông minh để nhăn mặt, từ từ cúi người xuống như đang rất đau đớn, nắm chặt lấy một cánh tay.

Có tiếng bước chân vội vã, rồi Robin từ hành lang ào vào trong phòng, theo sát phía sau là Barbara. “Có chuyện gì thế? Bọn anh nghe thấy tiếng thét khủng khiếp chưa từng thấy...”

Cậu nhìn Will và bối rối khựng lại: “Em không sao chứ Will?”

“Vâng ạ,” Will đáp. “Em... ờ... vừa bị đập khuỷu tay. Em xin lỗi. Đau quá.”

“Nghe cứ như là có người định giết em cơ đấy,” Barbara nói giọng trách móc.

Will thô lỗ đánh trống lảng, những ngón tay trong túi gấp vào để chắc chắn Dấu Hiệu thứ ba vẫn an toàn. “Được rồi, xin lỗi vì đã làm chị thất vọng,” cậu nói dối, “nhưng thật sự em không sao. Em bị đập khuỷu tay và kêu lên, chỉ có vậy thôi. Nếu chị sợ thì em xin lỗi vậy. Em chẳng thấy có gì khiến mọi người phải nặng nề hết cả lên thế này.”

Robin trừng mắt nhìn cậu em. “Lần sau đừng hòng anh chạy đến bất kỳ đâu để cứu em nữa,” cậu khó chịu nói.

“Lại chuyện thằng bé nói dối và con sói^[18],” Barbara nói.

“Ta nghĩ là,” ông Merriman nhẹ nhàng lên tiếng trong khi đóng cửa tủ và xoay chìa khóa, “tất cả chúng ta nên đi ra và hát tặng bà Greythorne thêm một bài nữa.” Quên bằng mất ông chỉ là một quân gia không hơn không kém, bọn trẻ rầm rập nối đuôi nhau theo chân ông ra khỏi phòng. Will gọi với theo ông, lần này hoàn toàn không thốt thành tiếng, “Nhưng cháu phải nói với ông! Kỵ Sĩ đã ở đây! Cả cô gái ấy nữa!”

Ông Merriman đáp lại bằng ý nghĩ: “Ta biết. Để sau đi. Phải nhớ là bọn chúng có thể nghe được cách nói chuyện này đấy.” Rồi ông bước đi, để lại Will với nỗi giận dữ và lo lắng giằng xé.

Paul dừng lại ở ngưỡng cửa, nắm chặt vai Will rồi người nhìn thẳng vào mặt cậu em. “Em không sao thật chứ?”

“Thật mà. Em xin lỗi vì đã hét lên như vậy. Tiếng sáo đó nghe hết sảy thật.”

“Một thứ kỳ diệu.” Paul buông cậu ra, quay nhìn chiếc tủ đầy khao khát. “Thật đấy. Anh chưa bao giờ được nghe một âm thanh nào như vậy. Tất nhiên là cũng chưa từng được chơi một nhạc cụ nào như thế. Em không biết đâu, Will ạ, anh không thể nào diễn

đạt được - cây sáo đó cổ lắm rồi, nhưng xem tình trạng của nó thì có lẽ gần như vẫn còn mới nguyên. Và âm thanh của nó...” Trong giọng nói của Paul thấm đượm một nỗi khát khao và trên khuôn mặt toát lên vẻ gì đó khiến Will trào lên nỗi cảm thông cổ xưa, sâu sắc. Bất chợt cậu hiểu ra rằng, Cổ Nhân cũng luôn phải chịu đựng niềm khao khát vô danh, vô hình tương tự đối với một điều gì đó nằm ngoài tầm với, như một phần vô tận của cuộc sống.

“Anh sẵn sàng đánh đổi bất kỳ thứ gì để một ngày nào đó có được cây sáo như vậy,” Paul nói.

“Gần như bất kỳ thứ gì,” Will nhẹ nhàng nói. Paul ngạc nhiên nhìn cậu chăm chăm, và người Cổ Nhân trong Will bỗng muợn màng nhận ra có lẽ đó không phải là cách trả lời của một cậu bé, vì thế, cậu toét miệng ra cười, tinh nghịch lè lưỡi trêu Paul rồi nhẩy chân sáo dọc theo hành lang, trở về với những mối quan hệ bình thường trong thế giới bình thường kia.

Bọn trẻ hát “The first Nowell” làm bài hát mừng Giáng sinh cuối cùng, mọi người chào tạm biệt; mấy anh em lại bước trong màn tuyết và không khí khô lạnh, với nụ cười lịch sự, bình thản của ông Merriman biến mất sau cánh cửa Trang Viên. Will đứng trên bậc cầu thang rộng lớn bằng đá, chăm chú ngược nhìn những vì sao. Cuối cùng, bầu trời cũng đã quang mây, giờ đây những ngôi sao lấp lánh như những đốm lửa sáng trắng trong hố đen sâu thẳm của trời đêm, tạo thành vô vàn hình thù kỳ lạ trước kia từng là một bí ẩn không dễ gì hiểu được đối với cậu, nhưng nay lại đầy những ý nghĩa vô cùng vô tận. “Hãy nhìn xem tối nay chòm Thất Tinh sáng biết bao,” cậu khẽ nói, và Mary ngạc nhiên nhìn cậu chăm chăm, “Cái gì sáng?”

Vậy là Will hướng sự chú ý của mình ra khỏi thiên đường đêm rực rỡ ấy, và trong thế giới nhỏ bé được ánh nền vàng vọt dẫn đường của chúng, những ca sĩ trong đội hát thánh ca nhà Stanton nổi bước về nhà. Will lặng lẽ đi giữa các anh chị em như trong cơn

mộng du. Lũ trẻ tưởng đứa em út đã mệt rồi, nhưng thực ra cậu đang chìm trong nỗi bồn chồn. Bây giờ cậu đã có ba Dấu Hiệu Quyền Năng. Cậu cũng đã thu thập được những kiến thức để sử dụng Món Quà Pháp Thuật: những khám phá và tri thức đúc kết qua bao đời, tất cả được trao cho cậu chỉ trong một khoảnh khắc tạm ngưng của thời gian. Cậu không còn là cậu bé Will Stanton của mấy ngày trước nữa. Bây giờ và mãi mãi về sau, cậu đã biết rằng cậu là con người của thời đại khác, cách xa thời đại của những người mà cậu đã biết hay đã yêu... Nhưng cậu cố gắng xua những ý nghĩ đó ra khỏi đầu, thậm chí cố gắng xua đi cả hình ảnh ghê rợn của hai kẻ thuộc thế lực Bóng Tối đang xâm chiếm tâm trí cậu. Vì hôm nay là Giáng sinh, và với cậu cũng như với cả thế giới, đây là quãng thời gian dành cho những điều kỳ diệu. Đây là một ngày lễ rực rỡ, tươi vui và chừng nào thế giới này còn tràn ngập niềm say mê đó thì vòng tròn màu nhiệm ngôi nhà và gia đình cậu sẽ vẫn còn được bảo vệ trước bất kỳ sự xâm phạm nào từ bên ngoài.

Trong nhà, cây thông Noel đã sáng bừng rạng rỡ, không gian tràn ngập tiếng nhạc Giáng sinh. Mùi thức ăn thơm ngon tỏa ra từ căn bếp và từ lòng chiếc lò sưởi lớn đặt trong phòng khách, ánh lửa ấm áp bập bùng trên khúc rẽ Noel to tướng vạm vỡ. Will nằm ngửa trên tấm thảm trải trước lò sưởi, dõi mắt theo luồng khói đang bốc lên ống khói và bỗng nhiên thấy buồn ngủ díp cả mắt. James và Mary cũng đang cố ngăn một cái ngáp, thậm chí Robin trông cũng dờ dẩn lắm rồi.

“Quá nhiều rượu pân đấy mà,” James nói khi thấy ông anh trai cao lớn duỗi người trên ghế ngáp một cái rõ to.

“Biến đi,” Robin đùa.

“Ai ăn bánh nhân thịt nào?” Bà Stanton bước vào với một cái khay to tướng trên có mấy cốc cacao.

“James đã ăn sáu cái rồi đấy ạ,” Mary nghiêm giọng chê trách,

“Ờ Trang Viên ấy.”

“Giờ sẽ là tám,” James nói, mỗi tay cầm một cái bánh. “Lêu lêu.”

“Em sẽ béo quay lên cho mà xem,” Robin nói.

“Thế vẫn còn hơn là béo sẵn rồi,” James lúng búng, miệng đầy bánh, chĩa ánh mắt thẳng vào Mary, vốn là người có mối bận tâm lớn nhất bây giờ là cái dáng thon thon hình vại. Miệng Mary méo xệch, rồi mím chặt lại và gằm gừ giận dữ đi thẳng đến chỗ cậu em.

“Hô hô hô,” Will đang nằm dưới sàn rên lên. “Trẻ ngoan không bao giờ đánh nhau trong đêm trước ngày Giáng sinh.” Vừa lúc Mary đang hùng hổ đi bên cạnh, cậu bèn tóm lấy mắt cá chân bà chị. Cô đổ sập xuống người cậu, cười rú lên vui vẻ.

“Cẩn thận lửa đấy,” bà Stanton nhắc, theo thói quen từ hàng chục năm nay.

“Ối, đau!” Will kêu lên khi bị chị gái dấm thùm thụp vào bụng và lăn người ra xa. Mary dừng lại, ngồi dậy nhìn chăm chú vào cậu vẻ tò mò: “Em làm cái quái gì mà dùng lăm khóa thắt lưng thế?”

Will vội vàng kéo giắt áo len xuống che thắt lưng nhưng đã quá muộn; tất cả đều đã thấy. Mary với tay kéo áo lên. “Trông ngộ nhỉ. Cái gì thế?”

“Trang trí thôi mà,” Will đáp cộc lốc. “Em tự làm trong giờ chế tạo tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại ở trường.”

“Anh có nhìn thấy em làm bao giờ đâu,” James lên tiếng.

“Anh có thèm để ý đâu.”

Mary chọc một ngón tay vào vòng tròn đầu tiên trên thắt lưng của Will, và thét lên rồi vội lăn ra. “Con bỗng mất rồi!” Cô kêu.

“Cũng phải thôi,” mẹ cô nói. “Will đeo thắt lưng nằm ngay cạnh lò sưởi. Và nếu hai đứa cứ lăn như vậy thì sẽ có ngày nằm

ngay trên đồng lửa đấy. Giờ thì tiếp tục nào. Cốc nước đêm trước ngày Giáng sinh, bánh nhân thịt đêm trước ngày Giáng sinh... chiếc giường đêm trước ngày Giáng sinh.”

Will sung sướng lồm cồm bò dậy. “Trong lúc chờ cacao nguội con đi lấy quà của con đây.”

“Con cũng thế.” Mary đi theo cậu em. Cô nói khi cả hai ở cầu thang: “Mấy cái khóa đẹp đấy nhỉ. Học kỳ sau làm cho chị một cái ghim cài áo Will nhé?”

“Em sẽ thử,” Will trả lời và cười thầm. Mọi sự tò mò của Mary chẳng bao giờ đáng lo vì cuối cùng thế nào chúng cũng dẫn đến một kết cục giống nhau.

Hai chị em chạy rầm rầm lên phòng mình rồi khệ nệ đi xuống với một đồng những gói và bọc để chất thêm vào đồng quà đang càng lúc càng cao dưới chân cây thông Noel. Suốt từ lúc cả bọn đi hát thánh ca về cho đến giờ, Will đã cố hết sức không nhìn vào đồng quà đầy ma lực ấy, nhưng điều đó quả là khó khăn, đặc biệt sau khi cậu thấy một chiếc hộp khổng lồ có dán một cái tên rõ ràng bắt đầu bằng chữ cái W. Xét cho cùng, còn ai vào đây có tên bắt đầu bằng chữ W nữa cơ chứ...? Cậu buộc mình phải phớt lờ chiếc hộp đi, và kiên quyết đặt chồng quà trên tay xuống cạnh cây thông.

“Em đang xem trước đấy à, James!” Mary thét lên the thé sau lưng cậu.

“Đâu có,” James nói. Nhưng vì đang là đêm trước ngày Giáng sinh nên cậu chữa lại: “Thôi được rồi, vâng, chắc thế. Em xin lỗi.” Mary ngạc nhiên đến nỗi im lặng đặt hết đồng quà xuống, không nghĩ ra được điều gì để nói.

Đêm Noel nào Will cũng ngủ cùng James. Hai chiếc giường đôi vẫn được đặt trong phòng James trước cả khi Will chuyển lên căn phòng áp mái của anh Stephen. Giờ đây điều khác biệt duy nhất là James đã đặt một đồng đệm in hình nhằng nhịt lên giường cũ của

Will và gọi đó là “chiếc trường kỷ của tôi.” Cả hai đứa đều cảm thấy một điều gì đó trong đêm Giáng sinh khiến người ta cần có bạn; mỗi người đều cần có một ai đấy để thì thầm trong những khoảnh khắc huyền bí tuyệt vời kể từ lúc chúng treo những chiếc tất rỗng không lên cuối giường cho đến lúc chìm vào trạng thái quên lãng, một sự lãng quên sẽ nở bừng thành điều diệu kỳ vào buổi sáng Giáng sinh.

Trong khi James đang vỗ nước oàm oạp trong nhà tắm thì Will cởi dây thắt lưng, cuốn xung quanh ba Dấu Hiệu rồi giấu chúng dưới gối. Nó có vẻ là một hành động khôn ngoan, mặc dù cậu biết rõ mười mười rằng không một ai, không một cái gì có thể làm hại cậu hay gia đình cậu trong đêm nay. Đêm nay, có lẽ là lần cuối cùng, cậu lại được làm một cậu bé bình thường.

Tiếng nhạc và tiếng rì rầm chuyện trò vọng lên từ dưới nhà. Trong một nghi thức trang trọng, Will và James móc những chiếc tất Giáng sinh lên cột giường: những chiếc tất quý giá màu nâu chẳng có gì đẹp để được làm bằng thứ len dày và mềm, vốn là tất của mẹ chúng từ thời xưa xưa nào rồi, và đến giờ đã méo mó xọ xọ chẳng ra hình thù gì sau bao nhiêu năm đựng đủ loại quà Giáng sinh. Khi đã được nhét đầy quà, chúng sẽ nặng trĩu đến mức không thể treo lên được nữa và thay vào đó, sáng hôm sau bọn trẻ sẽ phát hiện ra chúng nằm hết sức huy hoàng ở chân giường.

“Anh cá là anh biết bố mẹ tặng em cái gì đấy,” James thì thào. “Anh cá đó là...”

“Anh dám không,” Will rút lên và anh cậu cười khúc khích rúc sâu vào trong chăn.

“Ngủ ngon nhé, Will.”

“Chúc ngủ ngon. Giáng sinh vui vẻ.”

“Chúc Giáng sinh vui vẻ.”

Và như mọi lần, cậu sung sướng cuộn tròn trong tấm chăn ấm áp, tự hứa với mình sẽ tỉnh táo, cho đến khi, đến khi...

...đến khi cậu thức dậy trong ánh sáng mờ mờ của căn phòng buổi sớm, một tia sáng le lói bò quanh khung cửa kéo rèm tối đen, và chẳng nhìn, chẳng nghe thấy gì trong không gian hứa hẹn đầy những điều mê hoặc vì mọi giác quan của cậu còn mãi tập trung vào cái cảm giác nặng nề ở phía trên và quanh đôi chân trèm chần kín mít, vào những ụ nhỏ, những góc cạnh và những hình thù kỳ lạ vốn chưa hề hiện hữu khi cậu chìm vào giấc ngủ. Và hôm đó đã là ngày Giáng sinh.

Ngày Giáng sinh

Khi Will quỳ xuống cạnh cây thông Noel, xé lớp giấy sặc sỡ bọc chiếc hộp to tướng đề chữ “Will”, điều đầu tiên cậu phát hiện ra là nó hoàn toàn không phải hộp mà là một cái thùng gỗ. Tiếng hát mừng Giáng sinh của dàn hợp xướng nhà thờ vọng ra xa xăm và rộn rã từ chiếc đài trong bếp; đây là lúc cả nhà sum họp sau-tất-Noel, trước-bữa-sáng, khi mỗi thành viên trong gia đình chỉ mở một trong số những “món quà trên cây” của mình. Những cái hộp còn lại trong chồng quà sặc sỡ ấy sẽ nằm nguyên đó đến sau bữa tối, khiêu khích và rặng rỡ.

Vì là thành viên nhỏ nhất trong nhà nên Will được mở quà đầu tiên. Cậu đã bước thẳng tới chiếc hộp này một phần vì nó to khủng khiếp và một phần vì cậu ngờ rằng đó là quà của anh Stephen. Cậu nhận ra có ai đó đã nhổ hết đinh đóng trên nắp, vì vậy cậu có thể dễ dàng mở chiếc hộp.

“Anh Robin đã nhổ đinh còn chị và chị Bar bọc giấy,” Mary háo hức lên tiếng ngay trên vai cậu “Nhưng bọn chị chưa nhìn vào trong đâu. Tiếp tục đi, Will, tiếp tục đi.”

Cậu bỏ chiếc nắp ra. “Nó toàn lá khô! Lá sậy hay cái gì đó.”

“Lá cọ đấy,” bố cậu nhìn vào và nói. “Bố đoán là để lót đồ bên trong, cẩn thận ngón tay nhé, có thể chúng có cạnh sắc đấy.”

Will gạt đám lá hình răng cưa cho đến khi một vật cứng nào đó bắt đầu lộ ra. Nó có hình cong cong rất lạ, mảnh, màu nâu, nhẵn thín, như một nhánh cây; có vẻ như được làm bằng một loại giấy bồi cứng. Đó là một cái gác, vừa giống lại vừa không giống gác

hương. Will đột nhiên sống lại. Một cảm giác mạnh mẽ và hoàn toàn bất ngờ trào lên khi cậu chạm vào cái gác. Đó là cảm giác cậu chưa từng có khi ở cùng gia đình; đó là sự pha trộn giữa niềm phấn khích, cảm giác an toàn và niềm vui sướng tràn ngập trong cậu mỗi khi cậu ở bên các Cổ Nhân.

Cậu nhìn thấy một chiếc phong bì thò ra ngoài đồng lá cạnh chiếc gác và mở ra xem. Phần trên của bức thư in ngay ngắn tên con tàu của *Stephen*.

Will yêu quý,

Chúc mừng sinh nhật. Chúc mừng Giáng sinh. Anh đã luôn thề sẽ không bao giờ gộp hai lời chúc đó lại, đúng không? Thế mà bây giờ anh lại đang làm thế đây. Hãy để anh nói cho em biết lý do. Anh không biết liệu em có hiểu không, nhất là sau khi em nhìn thấy món quà này. Nhưng có lẽ em sẽ hiểu. Em luôn khác với mọi người mà. Anh không định nói là em dở hơi đâu! Chỉ khác biệt thôi.

Chuyện là thế này. Một hôm anh đã tham dự lễ hội hóa trang tại vùng cổ kính nhất của Kingston. Lễ hội hóa trang ở vùng đảo này là một quãng thời gian hết sức đặc biệt - vô cùng thú vị, với hàng đoàn dài người hóa trang đi giật lùi. Dù sao thì anh cũng đã bị cuốn vào một đám rước, mọi người cười nói râm ran, những nhạc cụ bằng thép khua rộn ràng, những vũ công ăn mặc hoang dã; và anh đã gặp một ông già.

Đó là một ông cụ cực kỳ ấn tượng, da đen thui, tóc bạc trắng, và chẳng biết ông ấy từ đâu xuất hiện, nắm lấy tay anh lôi ra khỏi đám đông đang nhảy múa. Anh dám chắc mình chưa bao giờ gặp ông ấy. Nhưng ông ấy nhìn anh nói: “Cậu là

Stephen Stanton, thuộc Hải quân Hoàng Gia. Ta có một thứ cho cậu. Không phải cho bản thân cậu mà cho em út của cậu, đưa con trai thứ bảy. Cậu hãy gửi cái này cho em cậu như một món quà nhân dịp sinh nhật năm nay và nhân Giáng sinh luôn. Đây sẽ là món quà của cậu, của một người anh trai và nó sẽ biết phải làm những gì thích đáng với món quà đó, dù cậu thì không.”

Sự việc xảy ra quá đột ngột làm anh sửng cấn người. Tất cả những gì anh có thể nói là: “Nhưng ông là ai? Làm sao ông biết tôi?” Và ông già đó lại nhìn anh bằng đôi mắt đen sâu thẳm, cứ như thể nhìn thấu được cả tương lai của anh, và nói: “Ta biết cậu dù cậu ở bất cứ nơi đâu. Cậu là anh của Will Stanton. Những cổ nhân chúng ta có một vẻ rất đặc biệt. Người thân của chúng ta cũng có đôi chút cái vẻ đặc biệt ấy.”

Đầu đuôi câu chuyện là thế đấy Will ạ. Ông ấy không nói thêm một lời nào nữa. Anh biết câu cuối có vẻ vô nghĩa, nhưng đó chính là những gì ông ấy nói. Rồi ông ấy đi vào giữa đám rước, và khi trở ra ông ấy mang theo - chính xác là đội theo - cái mà em sẽ thấy trong hộp quà này.

Vì vậy anh gửi nó cho em. Đúng như những gì ông ấy dặn. Chuyện này có vẻ điên rồ và anh có thể nghĩ ra được rất nhiều món quà em thích. Nhưng em thấy đấy, anh đã gửi nó cho em. Có cái gì đó hết sức đặc biệt ở ông già ấy và không hiểu vì sao anh thấy mình cần phải làm theo những gì ông ấy nói.

Hy vọng em sẽ thích món quà điên rồ này, anh

bạn nhỏ. Cả hai ngày đó anh sẽ luôn nghĩ về em.

Thân yêu,
Anh Stephen.

Will chậm chạp gấp lá thư lại và nhét vào trong phong bì. “Những cổ nhân chúng ta có một vẻ rất đặc biệt...” Như vậy là vòng tròn trải rộng khắp thế giới. Nhưng tất nhiên nó phải như vậy, nếu không thì vòng tròn sẽ chẳng có ý nghĩa gì. Will rất vui vì anh Stephen cũng tham dự chuyện này; điều đó có vẻ hợp lý, mặc dù cậu không hiểu tại sao.

“Ôi, đi nào, Will!” Mary há hức nhảy lên, chiếc áo choàng mặc trong nhà bay phấp phới. “Mở đi, mở đi!”

Will chợt nhận ra rằng cả nhà, với ý thức phải giữ truyền thống, đang đứng bất động từ nãy đến giờ, kiên nhẫn chờ suốt năm phút liền khi cậu đọc thư của anh Stephen. Dừng nắp chiếc thùng làm khay đựng, cậu vội vã kéo hết những chiếc lá cọ ra, cho đến khi vật đựng bên trong hộp lộ rõ ràng. Cậu lôi vật đó ra, hơi loạng choạng vì sức nặng của nó, và tất cả đều há hốc miệng.

Đó là một cái đầu hóa trang khổng lồ, rực rỡ và kỳ quái. Nó được sơn màu nguyên sắc sặc sỡ, đường nét táo bạo và có thể nhận ra một cách dễ dàng, toàn bộ được làm từ cùng một loại chất mịn và nhẹ, giống như giấy bồi hay một loại gỗ mềm nào đó. Và nó không phải đầu người. Will chưa bao giờ thấy thứ gì tương tự. Chiếc đầu với những nhánh sừng tỏa ra trông giống như đầu hươu, nhưng đôi tai cạnh sừng lại là tai của loài chó hay loài sói. Còn khuôn mặt phía dưới nhánh sừng là mặt người - nhưng lại có đôi mắt viền lông xung quanh của loài chim. Trên khuôn mặt ấy có chiếc mũi to, thẳng và cái miệng kiên quyết hơi mỉm cười của con người. Ngoài ra chẳng thể tìm thấy được điểm gì giống người nữa. Chiếc cằm cũng có râu đấy nhưng hình dạng bộ râu này lại khiến người ta nghĩ ngay đến cằm của một con dê hay con hươu chứ không phải của một con người. Có lẽ khuôn mặt trông khá dữ tợn;

khi mọi người há hốc miệng ra thì Mary đã buột thốt lên một tiếng kêu nhỏ mà ngay sau đó cô vội nén lại. Nhưng Will thấy tác động của khuôn mặt ấy còn tùy thuộc vào người ngắm nó. Về bề ngoài chẳng là gì cả. Nó không xấu, cũng chẳng đẹp, không dữ tợn cũng chẳng buồn cười. Nó là một thứ được làm ra để khơi gợi những phản ứng sâu xa từ tâm trí. Rõ ràng đó là vật của những Cổ Nhân.

“Ồi chào!” Bố cậu thốt lên.

“Quà gì mà kỳ cục thế,” James bảo. Mẹ cậu không nói gì.

Mary không nói gì, nhưng hơi nhích ra xa.

“Nó làm anh nhớ tới ai đó quen quen,” Robin vừa nói vừa nhe răng cười.

Paul không nói gì.

Gwen không nói gì.

Max khẽ lên tiếng: “Nhìn đôi mắt kia!”

Barbara hỏi: “Nhưng nó là để làm gì?”

Will lần ngón tay trên khuôn mặt to đùng kỳ lạ ấy. Chỉ trong giây lát, cậu đã thấy cái cậu đang tìm; nó gần như không thể nhìn thấy được trừ phi bạn đã biết trước, được khắc trên trán giữa hai chiếc sừng. Dấu của một hình tròn được hình chữ thập chia làm bốn phần.

Cậu nói: “Đây là chiếc đầu hóa trang của người Tây Ấn. Nó cổ lắm rồi. Nó rất đặc biệt. Anh Stephen đã tìm thấy nó ở Jamaica.”

Lúc này James đang đứng ngay cạnh Will, chăm chú nhìn vào trong chiếc đầu.

“Có một mớ dây để đặt lên vai đây này. Và một khe hở ở miệng, chắc là để nhìn ra ngoài. Đi nào Will, thử đội nó xem nào.”

James nhắc chiếc đầu lên từ phía sau để đội cho Will. Nhưng Will đẩy ra, bởi một phần nào đó trong tâm trí cậu đang vang lên những tiếng thì thầm cảnh báo. “Không phải lúc này,” cậu nói. “Mọi người mở quà đi chứ.”

Vậy là Mary quên phắt chiếc đầu hóa trang cùng phản ứng của mình, khi cô chợt sung sướng nhận ra đã đến lượt mình được mở quà Giáng sinh. Cô sà xuống đồng quà cạnh cây thông, và những khám phá thú vị lại bắt đầu.

Mỗi người một món quà; phần mở quà đã gần xong và đã sắp đến lúc ăn sáng thì bỗng có tiếng gõ cửa. Bà Stanton đang định với tay lấy món quà của mình; bà buông tay xuống và ngậy người ngược nhìn.

“Ai có thể oái oăm đến vào đúng giờ này cơ chứ?”

Cả nhà hết quay sang nhìn nhau rồi lại hướng ra phía cánh cửa, cứ như nó biết nói vậy. Thật không bình thường chút nào, chẳng khác gì một bản nhạc đang ngân nửa chừng thì giai điệu đột ngột thay đổi, Ngày Giáng sinh, không ai lại đến nhà người khác vào giờ này, đó không phải phong tục nơi đây.

“Không biết liệu có phải...” Ông Stanton lên tiếng, giọng thoáng chút ngờ ngợ; rồi ông kiên quyết xỏ chân vào đôi dép đi trong nhà, ra mở cửa.

Mọi người nghe thấy tiếng cửa mở. Ông Stanton đứng chặn giữa cửa nên chẳng ai thấy được mặt người khách, nhưng giọng ông vang lên đầy phấn khích. “Ôi, ông bạn thân mến, thật quý hóa quá... mời vào, mời vào...” Và khi trở lại phòng khách, trên tay ông đã xuất hiện một gói quà nhỏ mà lúc trước chưa hề có, rõ ràng đó là quà của người khách cao lớn hiện ra lù lù trước cửa và đang bước theo ông vào nhà. Ông Stanton, khuôn mặt tươi cười rạng rỡ, luôn miệng giới thiệu: “Alice, em yêu, đây là anh Mitothin... thật là tốt bụng quá, đi cả chặng đường trong buổi sáng Giáng sinh hôm nay chỉ để mang đến... đáng lẽ không cần phải... anh Mitothin, con trai tôi Max, con gái tôi Gwen... James, Barbara...”

Will lắng nghe nhưng không hề để ý đến phép lịch sự xã giao của người lớn; chính giọng nói của người khách lạ làm cậu phải ngược lên. Có cái gì đó quen quen trong giọng nói trầm hơi có âm

mũi và một thoáng lơ lửng, cẩn thận nhắc lại từng cái tên: “Dạo này bà có khỏe không, bà Stanton... chúc Giáng sinh vui vẻ, Max, Gwen...” Rồi Will nhìn thấy đường nét khuôn mặt, thấy bộ tóc dài màu nâu đỏ, và cậu lạnh toát cả người.

Đó chính là tên Kỵ Sĩ. Ông Mitothin này, người bạn từ-trên-trời-rơi-xuống của bố cậu, chính là tên Kỵ Sĩ Bóng Tối, đến từ đâu đó ngoài Thời Gian.

Will chớp lấy thứ gần tay cậu nhất, một mảnh vải sáng màu anh Stephen gửi từ Jamaica về tặng chị Barbara, và nhanh chóng trùm lên che chiếc đầu hóa trang. Khi quay đầu lại, cậu thấy tên Kỵ Sĩ đang vươn cổ lên nhìn sâu vào trong căn phòng, và đã trông thấy cậu. Hắn nhìn cậu chằm chằm đầy thách thức, mỉm cười đắc thắng. Ông Stanton vẫy tay ra hiệu: “Will, lại đây một lát... con trai út của tôi, anh...”

Lập tức, Will biến thành một Cổ Nhân giận dữ, giận dữ đến mức cậu không kịp dừng lại để cân nhắc xem mình nên làm gì. Cậu có thể cảm nhận được từng thớ thịt đang rung lên, như thể trong cơn giận dữ ấy, cậu đã cao lớn lên gấp ba lần. Will xòe rộng bàn tay phải, ngón tay duỗi thẳng cương quyết chỉ về phía mọi thành viên trong gia đình, và ngay lập tức cậu thấy mọi người bất động, thời gian đối với họ đã dừng lại. Tựa như những bức tượng bằng sáp, họ đứng đó cứng đờ, không hề nhúc nhích.

“Sao người dám đến đây!” Cậu quát vào mặt tên Kỵ Sĩ. Cả hai đứng đối diện với nhau từ hai đầu căn phòng, hai thực thể duy nhất còn sống và chuyển động: không có bất kỳ cử động nào của con người, những chiếc kim đồng hồ trên bệ lò sưởi cũng không chạy; và mặc dù lửa vẫn bập bùng, chúng cũng không đốt cháy những khúc củi nữa.

“Sao người dám! Vào Giáng sinh, vào buổi sáng Giáng sinh! Cút đi!” Đó là lần đầu tiên trong đời cậu cảm thấy giận dữ đến vậy, điều đó thật chẳng dễ chịu chút nào, nhưng cậu đã phát điên vì thế

lực Bóng Tối dám làm gián đoạn nghi lễ gia đình quý báu nhất của cậu.

Tên Ky Sĩ nhỏ nhẹ: “Hãy tự kiểm chế bản thân đi.” Khi dùng Cổ Ngữ, cái giọng lơ lớ của hắn đột nhiên trở nên rõ ràng hơn rất nhiều. Hắn nhìn Will mỉm cười, đôi mắt xanh lạnh lùng không hề thay đổi. “Ta có thể bước qua ngưỡng cửa nhà cậu, anh bạn ạ, và đi qua cái cây nhựa ruồi trĩu quả này, vì ta đã được mời. Chính bố cậu đã có thiện chí mời ta vào nhà. Ông ấy là chủ ngôi nhà này và vì thế cậu sẽ chẳng thể làm gì được cả.”

“Có đấy,” Will đáp. Nhìn thẳng vào nụ cười đầy tự tin của tên Ky Sĩ, cậu cố gắng tập trung toàn bộ sức mạnh để có thể nhìn thấu tâm can hắn, xem hắn định làm gì ở đây. Nhưng cậu nhanh chóng vấp phải một bức tường đen thù địch, không thể phá nổi. Will cảm thấy bất lực, và cậu run lên. Cậu tức giận lục lọi trong trí nhớ tìm những câu thần chú hủy diệt như phương sách cuối cùng - thật sự là phương sách cuối cùng - mà một Cổ Nhân có thể dùng để phá vỡ ma lực của Bóng Tối. Và tên Ky Sĩ cười phá lên.

“Ồ không, Will Stanton,” hắn nói rành mạch. “Cái đó không ích gì đâu. Cậu không thể dùng những thứ vũ khí kiểu đó ở đây được, trừ phi cậu muốn đẩy cả gia đình mình ra khỏi Thời Gian.” Hắn liếc nhìn Mary đang đứng bất động bên cạnh, miệng hé mở, cô đã bị lôi ra khỏi cuộc sống khi đang nói gì đó với ông bố.

“Nếu thế thì thật đáng tiếc,” tên Ky Sĩ nói. Rồi hắn quay lại nhìn Will, nụ cười biến khỏi khuôn mặt như thể hắn đã nhổ nó đi, và đôi mắt nheo lại. “Thằng nhãi ranh ngu ngốc, mi nghĩ mi có thể chế ngự được ta nhờ tất cả những Món Quà Pháp Thuật của mi ư? Hãy biết rõ thân phận của mình đi. Mi vẫn chưa phải pháp sư. Mi có thể xoay sở hết sức mình, nhưng quyền lực tối cao thì còn lâu mi mới làm chủ được. *Cũng như còn lâu mi mới làm chủ được ta.*”

“Người sợ những đấng bề trên của ta,” Will ngay lập tức bật lại, dù không hoàn toàn hiểu mình định nói gì, nhưng cậu biết đó

là sự thật.

Khuôn mặt tái nhợt của tên Kỵ Sĩ đỏ bừng lên. Hắn nhỏ nhẹ nói: “Bóng Tối đang trỗi dậy, tên Cổ Nhân kia, và lần này chúng ta sẽ không để cho bất cứ điều gì cản trở nó. Đã đến lúc chúng ta trỗi dậy và chỉ trong vòng mười hai tháng nữa thôi các người sẽ thấy sự thống trị hoàn toàn của chúng ta. Hãy nói cho những kẻ bề trên của mi biết điều đó. Hãy nói với chúng rằng, không gì có thể cản trở được chúng ta. Hãy nói với chúng, chúng ta sẽ chiếm đoạt tất cả những Pháp Vật mà chúng hy vọng được sở hữu, chén Thánh, đàn hạc và cả những Dấu Hiệu. Chúng ta sẽ phá tan Vòng Tròn của các người trước khi các người có thể hợp nhất nó. *Không gì có thể ngăn cản sự trỗi dậy của Bóng Tối!*”

Những lời cuối cùng được rít lên đặc thẳng khiến Will rùng mình. Tên Kỵ Sĩ quắc mắt nhìn Will, đôi mắt nhồn nhột của hắn long lên; rồi, hắn khinh khỉnh khoát tay về phía gia đình Stanton, và ngay lập tức sự sống quay trở lại với họ và không khí Giáng sinh náo nhiệt cũng vậy, và Will chẳng thể làm gì được nữa.

“...cái hộp ấy là để cho ai đấy ạ?” Mary hỏi.

“...anh Mitothin, đây là Will, con trai chúng tôi.” Ông Stanton đặt tay lên vai Will.

Will lạnh lùng nói: “Chào ông.”

“Chúc cháu một mùa Giáng sinh vui vẻ, Will” tên Kỵ Sĩ đáp lại.

“Chúc ông những điều tương tự ông chúc cháu,” Will nói.

“Rất hợp lý,” tên Kỵ Sĩ nói.

“Rất lẻo mép thì có,” Mary hất đầu. “Thỉnh thoảng nó vẫn vậy đấy. Bố ơi, cái hộp kia là cho ai vậy, cái hộp chú ấy mang đến ấy?”

“Chú Mitothin, không phải ‘chú ấy’,” ông bố máy móc nhắc.

“Đó là một bất ngờ dành cho mẹ cháu,” tên Kỵ Sĩ đáp. “Một thứ chưa kịp hoàn tất vào tối qua để bố cháu mang về nhà.”

“Quà của chú à?”

“Mẹ nghĩ là của bố con,” bà Stanton vừa nói vừa mỉm cười với chồng. Bà quay sang phía tên Ky Sĩ. “Anh sẽ dùng bữa sáng cùng với gia đình chúng tôi chứ, anh Mitothin?”

“Không được,” Will chen vào.

“Will!”

“Cháu nó biết tôi đang bận đấy,” tên Ky Sĩ nói rất tự nhiên. “Cảm ơn bà, bà Stanton, nhưng tôi đang trên đường tới gặp mấy người bạn, và tôi phải đi thôi.”

Mary hỏi: “Chú định đi đâu vậy?”

“Phía Bắc vùng này... Cháu có mái tóc dài thật đấy, Mary. Đẹp lắm.”

“Cảm ơn chú,” Mary đáp lại đầy tự mãn, hất mái tóc dài mượt ra sau vai. Tên Ky Sĩ nhẹ nhàng đưa tay nhặt một sợi tóc vương trên tay áo cô. “Cho phép chú nhé,” hắn lịch sự nói.

“Nó thì lúc nào chẳng khoe mái tóc của mình,” James bình thản nói. Mary thè lưỡi ra với cậu.

Tên Ky Sĩ lại nhìn về cuối căn phòng. “Cây thông tuyệt quá. Có phải thông vùng này không?”

“Đó là cây thông Hoàng Gia,” James đáp. “Lấy từ Đại Công Viên đấy ạ.”

“Chú qua đây mà ngắm này!” Mary nắm tay tên Ky Sĩ kéo đi. Will cắn môi, thận trọng xóa sạch mọi ý nghĩ về cái đầu hóa trang bằng cách hết sức tập trung nghĩ xem mình sẽ được ăn gì trong bữa sáng. Cậu dám chắc tên Ky Sĩ có thể đọc được những suy nghĩ trên bề mặt tâm trí cậu nhưng có lẽ hắn không thể đoán biết những điều được vui sâu hơn.

Nhưng không có gì nguy hiểm. Mặc dù chiếc hộp rỗng to đùng và đồng lá đệm ngoại lai nằm ngay bên cạnh hắn nhưng tên Ky Sĩ, với cả gia đình nhà Stanton vây quanh, chỉ ngoan ngoãn nhìn chăm chú và trầm trồ thán phục những món đồ trang hoàng trên cây

thông Noel. Có vẻ như hẳn đặc biệt ấn tượng trước những chữ khắc nhỏ xíu trong hộp quà của Trại chủ Dawson. “Đẹp tuyệt,” hẳn thốt lên, lơ đãng xoay xoay chữ cái M hình hai chiếc lá sinh đôi của Mary - Will mơ hồ nhận thay chữ cái ấy đã bị treo ngược.

Rồi hẳn quay sang phía ông bà Stanton. “Quả thật tôi phải đi rồi, các bạn cũng phải ăn sáng đi thôi. Tôi thấy Will có vẻ đói lắm rồi.” Một ánh hiềm độc lóe lên khi Will và tên Kỵ Sĩ nhìn nhau, và Will biết cậu đã đúng khi đoán rằng Bóng Tối không thể nhìn thấu tất cả.

“Cảm ơn anh lắm lắm, Mitothin ạ,” ông Stanton nói.

“Ô có gì đâu, tôi tiện đường đi qua thôi mà. Chúc cả nhà Giáng sinh vui vẻ...” Sau hàng tràng chào tạm biệt, tên Kỵ Sĩ sải bước rời khỏi nhà. Will có phần nuối tiếc vì mẹ cậu đã sắp cửa lại trước khi họ có cơ hội nghe thấy tiếng động cơ xe khởi động. Cậu không nghĩ tên Kỵ Sĩ đến đây bằng ô tô.

“Được rồi, em yêu,” ông Stanton trù mếu hôn vợ rồi đưa hộp quà cho bà. “Đây là món quà trên cây đầu tiên của em. Chúc Giáng sinh vui vẻ!”

“Ôi!” Mẹ chúng kêu lên khi mở chiếc hộp ra. “Ôi, anh Roger!”

Will len qua mấy bà chị đang trầm trồ để ngắm thử xem sao. Nằm trên lớp nhung trắng trong chiếc hộp đề tên cửa hàng của bố cậu là chiếc nhẫn kiểu cổ của mẹ cậu: chiếc nhẫn cách đây vài tuần cậu đã thấy bố kiểm tra xem mặt đá có bị lỏng không, chiếc nhẫn ông Merriman đã nhìn thấy trong bức tranh từ tâm trí Will. Nhưng bao quanh chiếc nhẫn có gì đó khác: một chiếc vòng tay được chế tạo như phần bổ sung cho chiếc nhẫn, hoàn toàn cân xứng với nó. Một chiếc vòng vàng chính giữa nạm ba viên kim cương, mỗi bên có ba viên hồng ngọc, chạm trổ xung quanh bằng những vòng tròn, đường thẳng, nét uốn lượn rất lạ. Will chăm chú nhìn, băn khoăn tự hỏi tại sao tên Kỵ Sĩ lại muốn cầm được nó. Chắc chắn đó chính là lý do ẩn sau chuyến viếng thăm sáng nay;

không một tên Chúa Tể Bóng Tối nào lại bước chân vào một căn nhà đơn thuần chỉ để nhìn những thứ bên trong.

“Có phải bố làm không ạ?” Max trầm trồ. “Thật là một tác phẩm tuyệt vời.”

“Cảm ơn con,” ông Stanton đáp lại.

“Người vừa mang nó đến là ai vậy bố?” Gwen tò mò hỏi. “Có phải chú ấy cùng làm với bố không? Chú ấy có cái tên ngộ nhỉ.”

“Ồ, đó là một thương gia,” ông Stanton trả lời. “Chuyện buôn bán kim cương. Một người kỳ lạ nhưng rất dễ chịu. Bố nghĩ là bố biết chú ấy mấy năm nay rồi. Chúng ta đã mua rất nhiều đá quý từ người của chú ấy - gồm cả những viên này.” Ông nhẹ nhàng chạm một ngón tay vào chiếc vòng. “Hôm qua bố phải về từ sớm khi cậu Jeffrey vẫn còn đang gắn chặt lại một viên đá nạm - tình cờ lúc đó chú Mitothin có mặt ở cửa hàng và đã đề nghị mang nó qua nhà mình để bố khỏi phải quay lại. Chú ấy bảo dù gì thì sáng nay chú ấy cũng qua đây. Dù có như vậy thì chú ấy cũng thật tốt bụng, đâu cần phải ngỏ lời giúp như thế.”

“Đúng là rất tốt bụng,” bà Stanton nói. “Nhưng anh còn tuyệt vời hơn. Em thấy nó rất đẹp.”

“Ôi, con đói rồi,” James giục. “Khi nào chúng ta mới ăn ạ?”

Chỉ sau khi món thịt xông khói, trứng, bánh mì nướng, trà, mứt cam và mật ong đã được tiêu thụ sạch sành sanh và đồng rác trong đọt mở quà đầu tiên đã được thu dọn gọn ghẽ, thì Will mới phát hiện ra bức thư anh Stephen gửi cho cậu đã biến mất. Cậu tìm quanh phòng khách, lục tung đồ dùng cá nhân của mọi người, chui xuống dưới cây thông Noel và bò quanh chồng quà vẫn chưa được mở đang nằm yên chờ đợi, nhưng không thấy lá thư đâu cả. Tất nhiên, nó có thể đã bị ai đó vô tình ném đi vì tưởng nhầm là giấy gói; chuyện như thế đôi khi vẫn xảy ra vào dịp Giáng sinh nhộn nhịp của cả nhà.

Nhưng Will nghĩ cậu biết điều gì đã xảy ra với lá thư của mình.

Cậu bắn khoản tự hồi rớt cuộc thì tên Ky Sĩ Bổng Tối ấy đến nhà cậu để có cơ hội nghiên cứu tỉ mỉ chiếc nhẫn của mẹ hay vì hẳn muốn tìm kiếm thứ gì khác.

•§•

Chẳng mấy chốc mọi người nhận ra tuyết lại đang rơi. Nhẹ nhàng mà liên miên, những bông tuyết lất phất rơi xuống, không một chút ngập ngừng. Dấu chân của Mitothin trên lối đi dẫn từ cửa đến chỗ để xe nhanh chóng bị phủ kín như thể chúng chưa từng xuất hiện ở đó. Raq và Ci, hai chú chó bị nhốt ở ngoài trước khi tuyết rơi, lại run rẩy đến cào vào cánh cửa sau.

“Thỉnh thoảng con cũng thích có một mùa Giáng sinh trắng,” Max nói, rầu rĩ nhìn ra ngoài, “nhưng như thế này thì thật là kỳ quặc.”

“Đúng là bất thường thật,” ông Stanton vừa nói vừa nhìn ra ngoài qua vai Max. “Cả đời bố chưa bao giờ thấy tuyết rơi như thế này vào dịp Giáng sinh. Nếu hôm nay tuyết rơi nhiều hơn thì giao thông của cả miền Nam nước Anh sẽ trì trệ hết mất.”

“Con cũng đang nghĩ đến chuyện ấy đấy ạ,” Max nói. “Con đã định ngày kia sẽ đến Southampton thăm Deb.”

“Ôi khổ tôi chưa, khổ tôi chưa,” James vừa kêu lên vừa ôm chặt lấy ngực.

Max nhìn cậu em.

“Chúc mừng Giáng sinh, anh Max,” James nói.

Paul bước vào phòng khách chân mang ủng, vừa đi vừa cài khuy áo choàng. “Dù tuyết rơi hay không, em cũng đi kéo chuông đây. Những chiếc chuông trên tháp kia chẳng đợi ai đâu. Sáng nay, ai trong số những kẻ ngoại đạo này sẽ đến nhà thờ đây?”

“Đôi chim sơn ca sẽ đi cùng,” Max nói, nhìn Will và James, chỉ

hai đứa này đã bằng một phần ba đàn hợp xướng của nhà thờ. “Hai đứa sẽ đi chứ, phải không?”

“Nếu các em muốn làm một việc tốt trong dịp Giáng sinh,” Gwen nói khi đi ngang qua, “thì hãy làm một việc có ích nào đó như giúp mẹ gọt khoai tây chẳng hạn, rồi thì có lẽ mẹ cũng có thể đi được đấy. Mẹ luôn muốn đến nhà thờ mỗi khi có thể mà.”

Cuối cùng thì một nhóm nhỏ đóng bộ ấm áp cũng lên đường băng qua màn tuyết đang mỗi lúc một dày hơn, gồm có Paul, James, Will, bà Stanton và Mary, mà theo James nói thì có lẽ cô hăng hái đi nhà thờ chỉ để trốn việc nhà, nghe tuy hơi quá nhưng đúng như vậy thật. Họ nặng nhọc bước đi, giờ đây tuyết đã rơi dày hơn và bắt đầu quất vào mặt họ đau điếng. Paul vượt lên trước để nhập hội với những người kéo chuông khác, và không lâu sau âm thanh của sáu chiếc chuông cổ treo trên tòa tháp nhỏ hình vuông đã bắt đầu đổ xuống tràn ngập cái thế giới xám xịt đang quay cuồng quanh họ, làm nó lại sáng bừng lên không khí Giáng sinh rộn rã. Tâm trạng Will vui lên một chút khi nghe tiếng chuông ngân rộn rã, nhưng không nhiều lắm; sự dai dẳng nặng nề của đợt tuyết mới khiến cậu lo lắng. Cậu không thể xóa tan cảm giác nghi ngờ len lỏi trong đầu, rằng đây là điềm báo trước một điều gì đó khác, do Bóng Tối gây ra. Tay cậu thọc sâu vào túi chiếc áo vét da cừu, và ngón tay bất chợt nắm chặt một chiếc lông quạ, chiếc lông đã bị lãng quên từ buổi tối kinh hoàng trước ngày Đông Chí, trước sinh nhật cậu.

Bên ngoài nhà thờ, có tới bốn, năm chiếc xe đỗ trên con đường tuyết phủ; thường thì vào buổi sáng ngày Giáng sinh số lượng xe còn nhiều hơn, nhưng hầu như không người dân nào ở cách nhà thờ hơn một quãng đường đi bộ dám can đảm đối mặt với cơn xoáy lốc mù mịt trắng xóa này. Will quan sát những bông tuyết to tướng bướng bỉnh bám chặt không chịu tan trên tay áo cậu; trời lạnh cắt da cắt thịt. Thậm chí ngay cả trong ngôi nhà thờ bé nhỏ,

những bông tuyết vẫn cứng đầu cứng cổ nằm nguyên đó, phải rất lâu sau mới tan. Will, James và những thành viên khác trong đội hợp xướng loay hoay chui vào bộ áo lễ thùng thình trên hành lang nhỏ hẹp của nhà thờ, và rồi, khi tiếng chuông ngân vang mở màn buổi lễ, họ lũ lượt tiến vào lối đi giữa hai hàng ghế, bước lên khoảng trống nhỏ dành cho dàn đồng ca ở cuối gian giữa nhỏ hình vuông của giáo đường. Đứng ở đó, có thể nhìn thấy tất cả mọi người, và rõ ràng Giáng sinh năm nay nhà thờ Thánh James Nhỏ không chật cứng người mà chỉ kín được một nửa.

Nghi lễ cầu kinh buổi sáng, theo luật của Giáo hội Anh và quy định của Nghị viện, vào năm thứ hai thuộc triều đại vua Edward VI, trang trọng hoàn thành mọi nghi thức Giáng sinh, dưới sự điều khiển của vị mục sư có chất giọng nam trung được phô trương một cách không e ngại.

“Hồi Lạnh Lẽo và Sương Giá, cầu Chúa phù hộ, xin ngợi ca Người và tán dương Người mãi mãi,” Will vừa hát vừa nghĩ rằng Đức Cha Beaumont đã tỏ ra hài hước một cách đầy châm biếm khi chọn bài thánh ca này.

“Hồi Tuyết và Băng, cầu Chúa phù hộ, xin ngợi ca Người và tán dương Người mãi mãi.”

Đột nhiên cậu rung mình, không phải do lời bài hát, cũng không phải do lạnh. Đầu óc quay cuồng; cậu phải bám chặt vào bức thành ngăn chỗ cho dàn đồng ca đứng một lúc. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, tiếng nhạc dường như đã biến thành những nốt nghịch âm chói tai kinh khủng. Rồi nó giảm dần và trở lại như trước, để lại trong Will cảm giác bàng hoàng, ớn lạnh.

“Hồi Ánh Sáng và Bóng Tối,” James vừa hát vừa nhìn Will chằm chằm, em có sao không? Ngồi xuống đi - “và tán dương Người mãi mãi.”

Nhưng Will nôn nóng lắc đầu, và trong suốt phần còn lại của buổi lễ, cậu đứng, hát, ngồi, hay quỳ một cách vững vàng, tự nhủ

không có vấn đề gì hết ngoài một cảm giác choáng váng mơ hồ, bắt nguồn từ cái mà anh chị cậu thường gọi là “kích động quá mức”. Nhưng sau đó, cái cảm giác lạ lùng rằng có gì đó bất thường và bất an lại kéo đến.

Cậu chỉ cảm thấy như vậy một lần nữa, vào đúng lúc buổi lễ sắp kết thúc. Mục sư Beaumont đang lớn tiếng cầu nguyện Thánh Chrysostom: “...người hứa rằng khi hai hay ba người tụ họp nhân danh người, thì người sẽ chấp thuận những thỉnh cầu của họ...” Những thanh âm hỗn loạn bất chợt gào lên trong đầu Will, một tiếng hú chói tai ghê rợn thay thế cho âm điệu quen thuộc của bản thánh ca. Cậu đã từng nghe thấy chúng. Đó chính là âm thanh của Bóng Tối khi chúng đang vây hãm, thứ âm thanh cậu đã nghe thấy bên ngoài Đại Thánh của Trang Viên, nơi cậu đã ngồi cùng ông Merriman và Quý Bà, ở một thế kỷ nào đó cậu không rõ. Nhưng trong nhà thờ ư? Will, cậu bé trong dàn thánh ca Anh giáo, tự hỏi đây nghi hoặc: không phải chắc chắn mà không thể cảm thấy nó bên trong một nhà thờ sao? À, Will Cổ Nhân buồn rầu trả lời, bất kỳ nhà thờ nào thuộc bất kỳ tôn giáo nào cũng có nguy cơ bị chúng tấn công, vì chính ở những nơi như thế này người ta vẫn thường nghĩ đến những vấn đề liên quan tới ánh sáng và bóng tối. Cậu rụt đầu so vai khi âm thanh đó đập vào người - nhưng rồi nó lại biến mất, và giọng vị mục sư lại đơn độc ngân lên như trước.

Will liếc vội xung quanh nhưng rõ ràng không ai nhận thấy điều gì bất thường. Qua những nếp gấp của chiếc áo thụng trắng, cậu nắm chặt ba Dấu Hiệu trên thắt lưng nhưng không hề thấy hơi ấm hay cái lạnh dưới tay mình. Theo khả năng cảnh báo của những Dấu Hiệu này, cậu đoán, nhà thờ là nơi thiêng liêng; vì không hiểm nguy nào có thể thực sự bước qua cửa nhà thờ nên chúng không cần phải cảnh báo gì hết. Nhưng những mối đe dọa ấy vẫn đang quanh quất ngay bên ngoài...

Bây giờ buổi lễ đã kết thúc, mọi người gào lên khúc “O Come,

All Ye Faithful” với niềm hân hoan của ngày Giáng sinh, trong khi dàn đồng ca bước xuống rời khỏi chỗ biểu diễn và tiến đến bệ thờ. Rồi tiếng cầu nguyện của Cha Beaumont sang sáng trên đầu giáo đoàn: “...lòng kính Chúa và các đấng Thánh thần...” Nhưng những lời đó chẳng làm cho Will cảm thấy bình an, vì cậu biết rằng có gì đó không ổn, một điều gì đó đang lơ mờ hiện ra từ trong Bóng Tối, một điều gì đó đang chờ đợi ngoài kia, và đến lúc nào đó chính cậu sẽ phải đơn độc đối mặt với nó, không có gì trợ giúp.

Cậu quan sát mọi người và ra khỏi nhà thờ với vẻ mặt rạng rỡ, mỉm cười gật đầu chào nhau, tay nắm chắc ô và dựng cổ áo lên chống lại những bông tuyết rơi tới tấp. Cậu thấy ông Hutton vui vẻ, một ông giám đốc đã nghỉ hưu, đang xoay tít chiếc chìa khóa, lảng xảng quanh Miss Bell bé nhỏ, cô giáo cũ của cậu, nhiệt tình mời cô lên xe về nhà; còn sau ông là bà Hutton vui vẻ, một chiếc thuyền khổng lồ với cánh buồm bằng lông thú căng phồng, cũng đang đơn đả mời bà Pettigrew yếu ớt, giám đốc bưu điện. Trẻ con trong làng đủ mọi lứa tuổi ào ra khỏi cửa, tuột khỏi vòng tay bao bọc của các bà mẹ diện những chiếc mũ đẹp nhất, nhào vào những quả cầu tuyết hay món gà tây Giáng sinh. Bà Horniman sầm sập bước đến cạnh bà Stanton và Mary, luôn miệng đoán trước những tai họa sắp tới. Will thấy Mary, đang cố nín cười, quay sang nói chuyện với bà Dawson và cô con gái đã lập gia đình, đưa cháu trai năm tuổi của bà đang hoan hỉ vênh váo bước đi với đôi ủng cao bồi mới toanh bóng lộn.

Đội thánh ca, đã khoác áo và quàng khăn ấm, cũng bắt đầu ra về, hét văng lên với Cha Beaumont “Chúc Cha Giáng sinh vui vẻ!” và “Hẹn gặp lại Cha vào chủ nhật!” Hôm nay Cha chỉ chủ trì một buổi lễ duy nhất ở đây còn sau đó lại sang những giáo khu khác. Ngài mục sư đang nói chuyện âm nhạc với Paul, lơ đãng mỉm cười vẫy chào mọi người. Trong khi Will đứng đợi anh trai, nhà thờ dần trở nên vắng vẻ. Cậu có thể cảm thấy khắp cổ như bị kim châm, như thế vì điện tích đang nặng trĩu trong không khí trước trận bão

lớn. Cậu có thể cảm thấy nó ở khắp nơi, không khí bên trong nhà thờ cũng bị tích điện. Vị mục sư vừa tán chuyện vừa lơ đãng với tay tắt điện trong nhà thờ, để nó chìm trong bóng tối lạnh lẽo xám xịt, chỉ có cạnh cửa ra vào là sáng hơn một chút do phản chiếu màu tuyết trắng. Và Will, khi nhìn thấy một vài bóng người từ trong bóng tối đi về phía cửa, mới phát hiện ra rằng trong nhà thờ vẫn còn người. Đứng đó, bên cạnh cái bình đựng nước thánh nhỏ từ thế kỷ mười hai, cậu nhìn thấy Trại chủ Dawson, cụ George và bác John thợ rèn con trai cụ, cùng người vợ ít nói của bác. Các Cổ Nhân của Vòng Tròn đang đợi cậu, sát cánh bên cậu chống lại bất kỳ thứ gì đang lẫn khuất ngoài kia. Trong chốc lát người Will như nhũn ra khi cảm giác nhẹ nhõm trào lên trong cậu như một làn sóng ấm áp.

“Xong chưa, Will?” Mục sư vừa khoác áo vừa ân cần hỏi. Ông lại tiếp tục chuyện trò sôi nổi với Paul: “Tất nhiên, ta đồng ý bản côngxectô kép đó là một trong những tác phẩm hay nhất. Ta chỉ ước gì anh ta ghi lại tổ khúc không có nhạc đệm của Bach. Ta đã có lần nghe anh ta chơi tổ khúc ấy ở một nhà thờ tại Edinburgh, vào dịp liên hoan âm nhạc quốc tế - tuyệt vời...”

Paul, vốn rất tinh mắt, liền hỏi: “Có chuyện gì à, Will?”

“Không ạ,” Will đáp. “Đó là... không ạ.” Cậu đang cố gắng một cách tuyệt vọng nghĩ ra cách nào đó khiến cả hai người ra khỏi nhà thờ trước khi cậu đến gần cánh cửa. Trước khi... trước khi điều gì có thể thật sự xảy ra. Qua cánh cửa ra vào của nhà thờ, cậu có thể thấy các Cổ Nhân đang chậm rãi đi sát vào nhau thành một nhóm, người nọ hỗ trợ cho người kia. Cậu có thể cảm thấy sức mạnh ấy giờ đây đã rất lớn, rất gần, bao bọc xung quanh, làm bầu không khí đặc quánh lại; bên ngoài nhà thờ là sự hủy diệt và hỗn loạn, là tâm điểm của Bóng Tối, và cậu không thể nghĩ ra cách gì để xua nó đi. Thế rồi, khi mục sư và Paul quay lại để đi qua gian giữa giáo đường, cậu thấy cả hai bỗng đứng sững lại, ngẩng đầu

lên như những con hươu hoang đã khi đánh hơi thấy nguy hiểm. Nhưng đã quá muộn; âm thanh của Bóng Tối giờ đã lớn đến mức ngay cả người bình thường cũng cảm nhận được sức mạnh của nó.

Paul lao đảo như bị ai đó đẩy vào ngực, và vội chộp lấy một chiếc ghế dài làm điểm tựa. “*Chuyện gì vậy?*” Cậu khàn giọng hỏi. “Thưa Cha? Chuyện quái quỷ gì thế ạ?”

Mặt Cha Beaumont trắng bệch. Mồ hôi long lanh trên trán cha mặc dù nhà thờ lúc này lại đã lạnh ngắt. “Không phải là thứ thuộc về thế gian này đâu con ạ, ta nghĩ thế, có lẽ là vậy,” Cha đáp. “Lạy Chúa xá tội cho con.” Cha loạng choạng bước thêm mấy bước về phía cửa ra vào, như một người đang phải chống chọi với sóng biển, rồi hơi ngả người về phía trước và đưa tay làm dấu thánh. Cha lẩm bẩm: “Xin Người hãy bảo vệ chúng con những tội tớ hèn mọn của Người trước mọi sự tấn công của kẻ thù; chúng con, luôn tin tưởng vào sự bảo vệ của Người, sẽ không hề run sợ trước sức mạnh của bất kỳ kẻ thù nào...”

Đứng trong nhóm người bên cạnh cửa, Trại chủ Dawson khẽ kêu lên, rất khẽ nhưng rất rõ ràng: “Đừng, thưa Cha.”

Vị mục sư dường như không nghe thấy tiếng ông. Đôi mắt Cha mở to, nhìn chăm chăm ra ngoài trời tuyết; Cha đứng sững sờ, người run rẩy như đang lên cơn sốt, mồ hôi lặn xuống đôi gò má. Cha cố hết sức đưa tay lên được nửa chừng và chỉ về phía sau: “... phòng áo lễ...” cha hỗn hển, “...kinh thánh, trên bàn... xua đuổi tà ma...”

“Ông bạn đừng cảm tội nghiệp,” bác John Smith nói bằng Cổ Ngữ. “Trận chiến này không dành cho ông ấy. Chắc hẳn ông ấy nghĩ mình phải có sứ mệnh đó, dĩ nhiên rồi, đây là nhà thờ của ông ấy mà.”

“Cha hãy bình tĩnh, thưa Cha,” vợ bác nói bằng tiếng Anh; giọng bà nhỏ nhẹ và dịu dàng, với âm sắc địa phương rất nặng. Vị mục sư nhìn bà chăm chăm như một con vật đang khiếp sợ, nhưng

lúc này cha không tài nào có thể nói năng hay di chuyển được nữa.

Frank Dawson lên tiếng: “Lại đây, Will.”

Cố hết sức đẩy ngược Bóng Tối, Will từ từ bước tới; khi đi ngang qua Paul, cậu đặt tay lên vai anh trai, nhìn vào đôi mắt đầy hoang mang trên khuôn mặt cũng méo mó và bất lực hết như của mục sư, rồi nói khẽ: “Đừng lo anh ạ. Chỉ lát nữa là mọi việc sẽ ổn thôi.”

Khi Will bước vào nhóm Cổ Nhân, từng người một trong số họ nhẹ nhàng chạm vào cậu như thể đang gắn kết cậu lại với họ, và Trại chủ Dawson túm vai cậu. Ông nói: “Chúng ta phải làm gì đó để bảo vệ hai người này, Will à, nếu không trí não họ sẽ bị khuất phục mất. Họ không thể chịu được áp lực này, thế lực Bóng Tối sẽ khiến họ mất trí thôi. Cháu là người có quyền năng mà tất cả chúng ta không có.”

Đây là lần đầu tiên Will được biết cậu có thể làm một điều mà các Cổ Nhân khác không làm được; nhưng không còn thời gian để băn khoăn nữa; với Món Quà Pháp Thuật, Will khép chặt trí não của anh trai và mục sư sau một hàng rào mà không quyền lực nào có thể phá vỡ. Đó là một hành động hết sức nguy hiểm, vì chỉ có cậu, người tạo ra hàng rào, mới có thể dỡ bỏ nó, và nếu có bất kỳ điều gì xảy ra với cậu thì cả hai con người đã được bảo vệ ấy sẽ bị bỏ lại như người thực vật, vĩnh viễn mất đi khả năng giao tiếp. Nhưng cậu phải chấp nhận rủi ro; không còn cách nào khác. Đôi mắt họ nhẹ nhàng khép lại như đang chìm vào giấc ngủ êm ái; cả hai vẫn đứng bất động. Một lát sau, mắt họ lại mở ra, nhưng bình thản, trống rỗng và vô thức.

“Ổn rồi,” Trại chủ Dawson nói. “Nào.”

Các Cổ Nhân khoác tay nhau đứng trên ngưỡng cửa nhà thờ. Không ai nói với ai một lời. Ngoài kia, những âm thanh hoang dại và những luồng không khí cuộn xoáy mỗi lúc một mạnh hơn; ánh sáng yếu dần, gió gào rú rít lên từng cơn, tuyết cuộn xoáy và quất

vào mặt họ những mảng băng lạnh buốt. Và đột nhiên trong gió tuyết, hàng trăm con quạ hiện ra, tạo thành những cơn lốc đen dữ tợn, kêu gào, rền rĩ, bổ nhào xuống mái vòm nhà thờ, rít lên tấn công rồi lại vọt lên, bay đi mất. Chúng không thể tiến đến đủ gần để vỗ hay cào xé; dường như có một bức tường vô hình đẩy chúng lộn nhào trở lại khi chúng chỉ còn cách mục tiêu trong gang tấc. Nhưng sự bảo vệ này chỉ có thể giữ vững chừng nào các Cổ Nhân còn duy trì được sức mạnh của mình. Trong cơn bão trắng đen dữ dội, Bóng Tối ủa đến tấn công cả linh hồn lẫn thể xác họ, và tập trung chủ yếu vào Will, Người Tìm Dấu Hiệu. Will biết rằng nếu cậu chỉ dựa vào sức mạnh ý chí của bản thân, kể cả với tất cả quyền năng bảo vệ được ban tặng kia, thì cuối cùng cũng sẽ bị ngã quỵ. Chính sức mạnh của Vòng Tròn Cổ Nhân đã khiến cậu trở nên mạnh mẽ như bây giờ.

Nhưng đây là lần thứ hai trong đời, cậu thấy ngay cả Vòng Tròn cũng không thể làm được gì hơn ngoài việc giữ cho ma lực Bóng Tối không tiến lại gần. Ngay cả khi liên kết lại với nhau, các Cổ Nhân cũng không thể đẩy lùi nó. Và lúc này thì không có mặt Quý Bà để mang đến một sức mạnh trợ giúp lớn hơn. Lại một lần nữa, Will bắt lực nhận ra khi là Cổ Nhân, cậu phải trở thành một người rất già, già hơn tuổi thực của mình nhiều, vì nỗi sợ cậu bắt đầu cảm thấy lúc này còn tồi tệ hơn cả nỗi kinh hoàng mù quáng của cậu trên chiếc giường ở gác xép, tồi tệ hơn cả nỗi sợ mà thể lực Bóng Tối đã bắt cậu phải gánh chịu trong gian đại sảnh. Lần này, nỗi sợ hãi của cậu đã chín chắn hơn, được hình thành nên bởi sự trải nghiệm, trí tưởng tượng và mối quan tâm đến người khác, và đó chính là điều tồi tệ hơn tất cả. Ngay khi nhận thức được điều này, cậu cũng đồng thời nhận ra rằng chính cậu, Will, là người duy nhất có thể vượt qua nỗi sợ hãi ấy để từ đó Vòng Tròn được củng cố và Bóng Tối bị đẩy lùi. Người là ai? cậu tự hỏi - rồi lại tự trả lời: Người là Người Tìm Dấu Hiệu. Người đã có ba Dấu Hiệu, một nửa vòng tròn Pháp Vật. *Hãy sử dụng chúng.*

Giờ đây mồ hôi vã ra trên trán Will cũng như đã từng ướt đầm trán mục sư - tuy nhiên lúc này Cha và Paul đang đứng mỉm cười một cách bình thản, không hề ý thức được những gì đang diễn ra. Will có thể nhận thấy sự căng thẳng trên khuôn mặt những người còn lại, đặc biệt là Trại chủ Dawson. Cậu từ từ đưa tay vào phía trong, kéo hai bàn tay đang nắm tay cậu sát lại với nhau, tay trái của John Smith đến gần tay phải của Trại chủ Dawson hơn. Khi khoảng cách đã đủ gần, cậu nới tay họ lại, để mình đứng bên ngoài. Trong một khoảnh khắc hoảng hốt, cậu lại chộp lấy tay họ, như thể đang thắt một cái nút. Rồi cậu buông ra và đứng đó một mình.

Giờ đây không còn trong vòng bảo vệ của Vòng Tròn nữa, mặc dù vẫn được che chở phía sau nó, cậu lao đảo trước tác động của ma lực dữ dội bên ngoài nhà thờ. Rồi, cậu kiên quyết tháo chiếc thắt lưng đeo ba báu vật nặng trĩu ra, quàng lên cánh tay, rút chiếc lông quạ ra khỏi túi và gài vào Dấu Hiệu ở giữa: vòng tròn đồng chia bốn. Sau đó, cậu cầm cả hai tay giữ chiếc thắt lưng ra phía trước, chậm chạp đi vòng quanh cho đến khi đứng lẻ loi trong vòm cổng nhà thờ, một mình đối mặt với màn đêm giá lạnh đầy tiếng gió gào rú và tiếng quạ rên xiết bên ngoài. Will chưa bao giờ cảm thấy đơn độc như lúc này. Cậu không làm gì, cậu không suy nghĩ gì. Cậu đứng ở đó, để mặc các Dấu Hiệu tự hoạt động.

Đột nhiên, không gian chìm vào im lặng.

Lũ chim đang vỗ cánh đã biến mất. Gió thôi gào thét. Tiếng rên rĩ ghê rợn, điên loạn lúc trước còn tràn ngập trong không gian và trong đầu óc Will cũng đã tan biến. Từng sợi thần kinh, từng thớ thịt trên người cậu rũ xuống khi cảm giác căng thẳng biến mất. Bên ngoài, tuyết vẫn lặng lẽ rơi, những bông tuyết giờ đã nhỏ hơn. Các Cổ Nhân nhìn nhau cười to.

“Cả vòng tròn sẽ có sức mạnh vô song,” cụ George nói, “nhưng chỉ một nửa thôi cũng đã làm được rất nhiều rồi, đúng không

Will?”

Will cúi nhìn những Dấu Hiệu trên tay và lắc đầu băn khoăn.

Trai chủ Dawson nhẹ nhàng lên tiếng: “Suốt cả đời mình, kể từ khi chén Thánh biến mất, đây là lần đầu tiên tôi được chứng kiến một thứ nằm ngoài ý chí của một trong những con người vĩ đại ấy đã đẩy lùi Bóng Tối. Lần này là đồ vật. Chúng đã một mình chiến đấu, vì tất cả chúng ta. Chúng ta lại có Pháp Vật rồi. Đã từ rất lâu, lâu lắm rồi.”

Will vẫn đang chăm chú quan sát những Dấu Hiệu, nhìn chăm chăm như thể chúng đã hút chặt đôi mắt cậu nhằm một mục đích nào đó. “Đợi chút,” cậu lơ đãng nói. “Đừng cử động. Hãy đứng yên một lúc.”

Mọi người giật mình đứng sững lại. Người thợ rèn hỏi: “Có rắc rối à?”

“Hãy nhìn các Dấu Hiệu xem,” Will đáp. “Có điều gì đó đang xảy ra với chúng. Chúng... chúng đang rực sáng.”

Cậu từ từ xoay người, hai tay vẫn cầm chiếc thắt lưng cùng ba Dấu Hiệu như trước, cho đến khi người cậu đã chắn luồng ánh sáng xám từ phía cửa ra vào, còn hai tay đưa vào vùng tối phía trong nhà thờ; các Dấu Hiệu càng lúc càng sáng hơn, mỗi vòng tròn đều rực lên một thứ ánh sáng bí ẩn tỏa ra từ bên trong.

Các Cổ Nhân nhìn không chớp mắt.

“Có phải đây chính là sức mạnh đẩy lùi được Bóng Tối không?” Vợ John Smith cất giọng du dương êm ái. “Có phải đây là điều gì đó vốn ngủ quên trong những Dấu Hiệu này và bây giờ đang bắt đầu thức tỉnh chăng?”

Will đang cố gắng cảm nhận xem những Dấu Hiệu đang nói gì với cậu, nhưng vô ích. “Cháu nghĩ đó là một thông điệp, nó ám chỉ điều gì đó. Nhưng cháu không thể nào hiểu được...”

Ánh sáng tràn ra khỏi ba Dấu Hiệu, rực rỡ chiếu sáng một nửa ngôi nhà thờ bé nhỏ; đó là một thứ ánh sáng như ánh mặt trời, ấm

áp và mạnh mẽ. Will căng thẳng chạm một ngón tay vào vòng tròn gần nhất, Dấu Hiệu Sắt, nhưng nó không nóng cũng chẳng lạnh.

Trại chủ Dawson bỗng kêu lên: “Nhìn kìa!”

Ông chỉ tay vào gian giữa giáo đường, phía bệ thờ. Tất cả mọi người lập tức quay lại, và trông thấy điều ông vừa thấy: một luồng sáng khác phát ra từ phía bức tường, giống hệt ánh sáng từ những Dấu Hiệu đang rực rỡ cạnh họ. Nó tỏa ra như chùm ánh sáng của một ngọn đuốc khổng lồ.

Và Will đã hiểu ra. Cậu sung sướng thốt lên:

“Vậy ra đó là lý do.”

Cậu bước lại gần dải sáng thứ hai, tay cầm dây thắt lưng có lồng các Dấu Hiệu làm cho những chiếc bóng đổ trên ghế và xà rầm cũng chuyển động theo. Hai luồng sáng càng sát lại gần nhau thì dường như càng trở nên rực rỡ hơn. Với cái bóng cao lớn, vạm vỡ của Frank Dawson sau lưng, Will dừng lại ở chính giữa luồng sáng phát ra từ bức tường. Dường như dải sáng ấy đang tỏa ra qua khe cửa sổ của một căn phòng nào đó phía bên kia bức tường, một căn phòng rực rỡ không thể tưởng tượng nổi. Will nhận ra luồng sáng phát ra từ một vật đang nằm nghiêng rất nhỏ, chỉ dài cỡ ngón tay cậu.

Cậu quả quyết nói với ông Dawson: “Cháu phải nhanh chóng lấy được vật này khi nó vẫn còn phát sáng. Nếu ánh sáng ấy tắt đi, sẽ không tài nào tìm thấy nó.” Cậu đặt chiếc thắt lưng mang Dấu Hiệu Sắt, Dấu Hiệu Đồng và Dấu Hiệu Gỗ vào tay Frank Dawson, rồi tiến về phía bức tường đang tỏa sáng, với tay về phía nguồn sáng nhỏ thần kỳ đó.

Vật phát sáng trong bức tường rơi xuống ngay từ một khe vữa, vốn đã nứt ra để lộ những viên đá lửa xây tường Chiltern. Nó nằm trong lòng bàn tay Will: một vòng tròn được chữ thập chia tư. Nó có hình dạng đó không phải do đẽo gọt. Bất chấp ánh sáng bên trong vật lạ, Will vẫn có thể nhìn thấy những cạnh cong nhẵn nhụi

của nó, mách bảo với cậu rằng đây là một viên đá lửa tự nhiên, hình thành trong lớp đá phan của đồi Chiltern từ mười lăm triệu năm trước.

“Dấu Hiệu Đá,” Trại chủ Dawson thốt lên. Giọng ông nhẹ nhàng và tôn kính, đôi mắt đen đầy bí ẩn. “Chúng ta đã có Dấu Hiệu thứ tư, Will ạ.”

Họ cùng trở lại chỗ những người khác, mang theo các Pháp Vật tỏa sáng. Ba Cổ Nhân yên lặng quan sát. Paul và vị linh mục giờ ngồi im lìm trên chiếc ghế dài, như đang chìm trong giấc ngủ. Will đứng cạnh các Cổ Nhân khác, lấy chiếc thắt lưng luôn Dấu Hiệu Đá sát ba Dấu Hiệu kia. Cậu phải nheo mắt lại để không bị lóa. Khi Dấu Hiệu thứ tư đã được đặt cạnh những cái còn lại, ánh sáng từ cả bốn đều vụt tắt. Chúng lại tối sầm và lặng lẽ như trước, và Dấu Hiệu Đá hiện ra thật đẹp với bề mặt màu xám trắng, nhẵn bóng của một viên đá lửa nguyên sơ.

Chiếc lông quạ đen vẫn gài trên Dấu Hiệu Đồng. Will tháo nó ra. Lúc này cậu không cần đến nó nữa.

Khi ánh sáng từ các Dấu Hiệu đã tắt hoàn toàn, Paul và vị linh mục sư tỉnh dậy. Họ mở mắt, kinh ngạc nhận ra mình đang ngồi trên ghế trong khi chỉ ít phút trước - theo trí nhớ của họ - thì họ vẫn đang đứng. Theo bản năng, Paul giật nảy người, quay đầu tìm kiếm. “Nó biến mất rồi!” Cậu kêu lên. Cậu nhìn Will, và trên nét mặt toát lên sự pha trộn kỳ lạ giữa bối rối, ngạc nhiên và sợ hãi. Cậu đưa mắt xuống chiếc thắt lưng trên tay Will. “Chuyện gì vừa xảy ra thế?” Paul hỏi.

Vị linh mục sư đứng dậy, khuôn mặt tròn trịa, nhẵn nhụi của Cha nhẵn lại, cố hiểu câu chuyện không thể hiểu nổi này. “Đúng là nó đã biến mất,” Cha vừa nói vừa chậm rãi nhìn quanh nhà thờ. “Cho dù đó là... thế lực gì đi nữa. Đội ơn Chúa.” Cha cũng nhìn những Dấu Hiệu trên thắt lưng Will, rồi liếc mắt lên và đột nhiên mỉm cười, một nụ cười gần như trẻ thơ, rạng rỡ và nhẹ nhõm, “Chính

chúng đã cứu chúng ta, phải không? Cây thánh giá đó. Không phải cây thánh giá của nhà thờ nhưng dấu sao cũng là cây thánh giá của Chúa.”

“Những chữ thập ấy rất cổ, thưa Cha,” cụ George bất ngờ lên tiếng, rành mạch và cả quyết. “Chúng có từ rất lâu rồi, trước cả thời kỳ Thiên chúa giáo. Rất lâu trước khi Chúa Giêsu ra đời.”

Mục sư rạng rỡ cười với cụ George. “Nhưng không thể trước Chúa Trời,” Cha nói đơn giản.

Các Cổ Nhân nhìn Cha. Không ai nói gì bởi họ hiểu bất cứ lời nào thốt ra cũng sẽ làm Cha phật ý. Chỉ trừ Will, sau đó một lúc.

“Thực ra cũng không có gì là trước hay sau, phải không ạ?” Cậu nói. “Tất cả những thứ có ý nghĩa đều nằm ngoài Thời Gian. Đến từ nơi đó và có thể đi tới đó.”

Cha Beaumont ngạc nhiên quay sang Will. “Chắc hẳn con muốn nói đến sự vô tận, con trai của ta.”

“Không hoàn toàn như thế,” vị Cổ Nhân trong Will nói. “Ý con là một phần trong tất cả chúng ta, một phần trong tất cả những gì chúng ta nghĩ và tin tưởng, không hề liên quan đến ngày hôm qua, hôm nay hay ngày mai, vì chúng thuộc về những lớp thời gian khác nhau. Ngày hôm qua vẫn ở đó, thuộc về lớp thời gian đó. Ngày mai cũng vậy. Chúng ta có thể ngược thời gian trở về ngày hôm qua hay đi đến ngày mai. Và mọi Đức Chúa đều ở đó, cùng với vạn vật muôn loài mà họ đại diện. Và,” cậu buồn bã nói thêm, “cả các thế lực đối lập nữa.”

“Này Will,” mục sư nhìn cậu chăm chăm, “ta không chắc là nên đuổi tà ma hay phong chức cho con. Nhưng chắc chắn ta và con sẽ sớm phải nói chuyện nhiều hơn đấy.”

“Vâng, thưa Cha,” Will trả lời hết sức điềm đạm. Cậu thắt chặt chiếc dây lưng nặng trĩch những Pháp Vật quý báu. Vừa làm cậu vừa suy nghĩ rất lung nhưng cũng rất nhanh, và hình ảnh chủ yếu hiện lên trong tâm trí cậu không phải là những giả thuyết thần học

mông lung của Cha Beaumont mà là khuôn mặt Paul. Cậu đã thấy người anh trai nhìn mình với con mắt xa lạ đến khủng khiếp, ánh mắt làm cậu đau đớn như bị trăm nghìn roi vọt. Cậu không thể chịu nổi điều đó. Hai thế giới khác nhau mà cậu đang sống không thể lẫn lộn vào nhau như vậy. Cậu ngẩng đầu, tập trung toàn bộ sức mạnh của mình, duỗi thẳng hai bàn tay và mỗi tay chỉ vào một người.

“Hai người sẽ quên hết,” cậu thì thầm bằng Cổ Ngữ. “Quên hết. Quên hết.”

“...ở một nhà thờ tại Edinburgh, tuyệt vời,” mục sư nói với Paul, cài nút áo khoác cuối cùng. “Khúc Sarabande ở tổ khúc số năm đã khiến ta rơi lệ. Anh ta chắc chắn là nghệ sĩ violôngxen vĩ đại nhất thế giới.”

“Đúng vậy, thưa Cha,” Paul tán thành. “Đúng, anh ta là người vĩ đại nhất” Cậu khom vai. “Mẹ đi trước rồi hả Will? A, bác Dawson, chào bác, chúc Giáng sinh vui vẻ!” Cậu cười tươi gật đầu chào những người còn lại, trong lúc họ tiến đến cổng nhà thờ, xuyên qua những bông tuyết bị gió cuốn đang bay lả tả.

“Chúc mừng Giáng sinh, Paul, Cha Beaumont,” Trại chủ Dawson nghiêm trang nói. “Buổi lễ thật tuyệt vời, thưa Cha, rất tuyệt vời.”

“A, Frank, chúc con một mùa Giáng sinh ấm áp,” mục sư đáp lại. “Một mùa Giáng sinh tuyệt vời nữa. Không gì có thể cản trở buổi lễ Giáng sinh của chúng ta, thậm chí cả thứ tuyết này.”

Mọi người vừa cười nói vui vẻ vừa bước vào một không gian trắng xóa, tuyết phủ thành đồng che lấp những tấm bia mộ và cánh đồng trắng mênh mông trải dài xuống tận dòng sông Thames băng giá. Bốn bề vắng lặng không một tiếng động, chỉ thỉnh thoảng mới có tiếng xe ầm ì lướt qua con đường Bath phía xa. Mục sư rẽ ngang tìm chiếc xe máy của mình. Những người còn lại cũng vui vẻ tản mác, trở về nhà theo những con đường riêng.

Khi Will và Paul đến gần cổng nghĩa địa; hai con quạ đen đang

đậu trên đó từ từ bay lên, chao lượn trên không, hai hình thù đen thui kỳ quái in trên tuyết trắng. Một con sà xuống sát chân Will và thả xuống thứ gì đó, rồi cất tiếng kêu khản thiết khi cậu bước qua nó. Will nhặt vật đó lên; đó là một hạt dẻ ngựa bóng láng mọc trong cánh rừng của lũ quạ, vẫn còn tươi như mới chín hôm qua. Đầu mùa thu, Will và James vẫn thường vào rừng nhặt hạt dẻ ngựa để chơi chọi hạt ở trường, nhưng Will chưa từng thấy hạt nào to và tròn như thế này.

“Đấy nhé,” Paul thích thú nói. “Em có bạn rồi đấy. Nó mang cho em thêm một món quà Giáng sinh nữa kìa.”

“Có lẽ một món quà cầu hòa,” giọng Frank Dawson vang lên từ phía sau hai anh em, giọng nói đặc âm sắc Buckingham của ông không biểu lộ chút tình cảm gì. “Nhưng cũng có thể không phải vậy. Chúc các cháu Giáng sinh vui vẻ. Ăn tối ngon miệng nhé.” Và các Cổ Nhân cũng biến mất trên đường cái.

Will nhặt hạt dẻ ngựa lên. “Thế đấy,” cậu nói.

Hai đứa đóng cổng nhà thờ, khiến đám tuyết bám trên những thanh sắt ngang rơi xuống như mưa. Ở góc đằng kia vọng lại tiếng xe máy gầm rú khi ông mục sư cố gắng khởi động con chiến mã của mình. Rồi con quạ đen lại sà xuống trên lối đi ngập tuyết, chỉ cách hai anh em vài bước chân. Nó do dự đi đi lại lại và nhìn Will.

“Quạa,” nó kêu lên, rất nhẹ nhàng so với tiếng quạ thông thường. “Quạa, quạa, quạa.” Nó bước vài bước về phía hàng rào sân nhà thờ, nhảy vào trong sân, rồi lại đi ngược lại vài bước. Lời mời gọi khó có thể rõ ràng hơn. “Quạa,” con quạ lại kêu lên, to hơn.

Đôi tai của một Cổ Nhân biết rõ loài chim không nói hẳn thành lời mà chúng trao đổi thông tin bằng cảm xúc. Có nhiều cấp độ và nhiều loại cảm xúc, cũng như nhiều cách biểu cảm, kể cả trong ngôn ngữ của loài chim. Nhưng dù Will thấy rõ con quạ đang mời cậu đến xem một vật gì đó, cậu lại không biết chắc liệu con quạ ấy

có phải do Bóng Tối phái đến hay không.

Cậu dừng lại, ngẫm nghĩ về hành động của lũ quạ; rồi vôn về hạt dẻ nâu bóng trong tay. “Thôi được, chim ạ,” cậu nói. “Nhìn lướt qua thôi.”

Cậu quay trở lại đi qua cổng nhà thờ, và con quạ vụng về đi trước, kêu qua qua như một cánh cửa cũ đang đu đưa, dẫn cậu bước dọc theo con đường dẫn vào nhà thờ rồi vòng qua góc. Paul toét miệng cười nhìn theo. Rồi cậu thấy Will đột nhiên đứng sững lại khi tiến đến gần góc nhà thờ; biến mất trong giấy lát rồi lại xuất hiện.

“Paul! Lại đây nhanh lên! Có một người đàn ông bị vùi trong tuyết!”

Paul gọi ông mục sư lúc này mới chỉ vừa bắt đầu đẩy xe lên trên đường để khởi động, và cả hai cùng chạy tới. Will đang cúi xuống một dáng người nằm co quắp ở góc giao giữa bức tường nhà thờ và tháp chuông; ông ta nằm bất động, quần áo phủ một lớp tuyết mịn lạnh cóng dày đến nửa phân. Cha Beaumont nhẹ nhàng kéo Will sang một bên, quỳ xuống, xoay đầu người đàn ông lại và tìm mạch.

“Ơn Chúa, ông ta vẫn sống, nhưng lạnh cóng. Mạch đập không được tốt cho lắm. Ông ta chắc phải nằm ở đây lâu đến mức có thể chết vì lạnh mất - nhìn tuyết này! Mang ông ấy vào trong đi!”

“Trong nhà thờ ạ?”

“Phải, tất nhiên rồi.”

“Mang ông ta về nhà mình đi,” Paul nhanh nhẩu. “Nhà mình chỉ ở sau khúc rẽ thôi mà. Ấm và tốt hơn ở đây nhiều, ít ra cũng mang ông ta về đó cho tới khi xe cứu thương hay gì đó đến.”

“Ý kiến hay đấy,” cha Beaumont sôi nổi. “Ta biết mẹ các con rất hay làm phúc. Chỉ cần đến khi gọi được bác sĩ Amstrong tới... chắc hẳn chúng ta không thể bỏ con người tội nghiệp này lại đây được. Ta nghĩ ông ta không bị gãy xương đâu. Chắc là vấn đề tìm mạch

thôi.” Cha luôn đôi găng tay xe máy dày xuống dưới đầu người đàn ông không để nó tiếp xúc trực tiếp với tuyết, và lúc này Will mới nhìn thấy mặt ông ta.

Cậu hoảng hốt thốt lên: “Đó là Kẻ Lang Thang!”

Hai người quay sang Will. “Ai cơ?”

“Một lão lang thang vẫn lẩn quẩn quanh đây... Anh Paul, chúng ta không thể đưa lão ta về nhà được. Chúng ta không thể đưa lão đến phòng khám của bác sĩ Amstrong được à?”

“Trong điều kiện này sao?” Paul phẩy tay lên bầu trời đang tối sầm lại; tuyết vẫn đang cuộn xoáy quanh họ, càng lúc càng dày hơn, và gió cũng dữ dội hơn.

“Nhưng chúng ta không thể đem lão theo được! Không làm thế với Kẻ Lang Thang được! Lão sẽ dẫn đường cho...” Will đang kêu lên đột nhiên dừng lại. “Ôi,” cậu bất lực thốt lên. “Tất nhiên rồi, anh không thể nhớ được, đúng không?”

“Đừng lo lắng, Will ạ, mẹ con sẽ không phiền đâu - một người đàn ông tội nghiệp đang ở bước đường cùng...” Giờ thì Cha Beaumont đang thúc giục. Cha và Paul khênh Kẻ Lang Thang ra phía cổng, như khênh một gói quần áo cũ mềm. Cuối cùng Cha cũng nổ được xe, và bằng cách nào đó họ cũng đẩy được cái thân hình bất động ấy lên xe; rồi vừa lái vừa đẩy, nhóm nhỏ kỳ lạ đó tìm đường về ngôi nhà của gia đình Stanton.

Will ngoái lại phía sau một vài lần, nhưng không thấy bóng dáng con quạ đâu nữa.

•§•

“Khiếp,” Max khó chịu kêu lên khi cậu bước xuống phòng ăn. “Giờ mình mới thực sự gặp một lão già dơ dáy.”

“Ông ta hôi ối là hôi,” Barbara nói.

“Đúng đấy. Anh và bố vừa tắm cho lão rồi. Lạy Chúa, giá mà em nhìn thấy lão ta. À không, em thì không nên. Có mà em bỏ luôn bữa tối Giáng sinh. Dầu sao thì bây giờ lão cũng sạch sẽ như bé sơ sinh rồi. Thậm chí bố còn gội sạch râu tóc cho lão nữa. Còn sau khi biết chắc không có gì giá trị trong cái mớ quần áo cũ kinh khủng của lão thì giờ mẹ đang đốt sạch chúng rồi.”

“Em nghĩ cũng chẳng có gì nguy hiểm cả,” Gwen nói khi đi từ trong bếp ra. “Này, bỏ tay anh ra, đĩa nóng lắm đấy.”

“Mình nên cất cẩn thận các đồ dùng bằng bạc,” James lên tiếng.

“Đồ bạc nào cơ?” Marry hỏi đầy giễu cợt.

“Được rồi, thì đồ trang sức của mẹ vậy. Còn các món quà Noel nữa. Dân lang thang lúc nào cũng lấy trộm đồ.”

“Người này thì còn lâu mới lại trộm cắp được,” ông Stanton nói, bước lại chỗ ngồi của mình ở phía đầu bàn, trên tay cầm một chai rượu và cái mở nút. “Ông ta bị ốm. Và giờ thì đã ngủ say rồi, ngáy như lạc đà ấy.”

“Bố đã nghe lạc đà ngáy bao giờ chưa ạ?” Mary hỏi.

“Rồi,” ông bố trả lời. “Và từng cưỡi một con nữa. Này Max, khi nào bác sĩ đến vậy? Lại phải làm gián đoạn bữa tối Giáng sinh của ông ấy, thật tội nghiệp.”

“Chúng ta không làm gián đoạn đâu ạ,” Max trả lời. “Ông ấy đang đi đỡ đẻ và mọi người không biết ông ấy sẽ quay về khi nào. Bà bầu ấy chuẩn bị sinh đôi.”

“Ôi, lạy Chúa.”

“Ờ, nếu được ngủ thì con chắc anh bạn già kia sẽ ổn cả thôi. Chỉ cần nghỉ ngơi thôi, con nghĩ vậy. Mặc dù con thấy hình như ông ta hơi mê sảng thì phải, toàn lảm nhảm những câu vô nghĩa.”

Gwen và Barbara mang thêm mấy đĩa rau nữa. Trong bếp, mẹ đang làm gì đó trên lò, những tiếng lách tách vang lên rất hấp dẫn.

“Lắm nhảm những câu gì ạ?” Will hỏi.

“Có Chúa mới biết được,” Robin trả lời. “Lúc mình mới đỡ lấy ông ta đó. Nghe cứ như không nói tiếng người ấy. Có lẽ ông ta là người sao Hỏa.”

“Em chỉ ước gì đúng như vậy,” Will đáp. “Khi đó chúng ta có thể đưa lão ta quay trở về.”

Những mọi người đồng loạt reo lên khi mẹ cậu tươi cười bước ra với con gà quay nâu bóng, và không ai nghe cậu nói cả.



Trong khi rửa chén bát, mọi người bật đài trong bếp lên.

“Tuyết lại rơi dày đặc khắp miền Nam nước Anh,” giọng đều đều của phát thanh viên vang lên. “Trận bão tuyết đã hoành hành dữ dội ở Bắc Hải suốt mười hai giờ qua hiện vẫn khiến mọi tàu thuyền phải neo bất động ở bờ biển Đông Nam. Sáng nay, các cảng ở London đều đã đóng cửa vì bão tuyết lớn và nhiệt độ xuống tới gần 0 độ C làm mất điện và gây tắc nghẽn giao thông. Đường sá ngập trong tuyết đã cô lập làng mạc tại nhiều vùng hẻo lánh, và ngành đường sắt Anh đang phải đối phó với tình trạng mất điện trên diện rộng và một vài vụ trật đường ray nhỏ do mưa tuyết. Sáng nay một phát ngôn viên đã khuyến cáo dân chúng không nên đi lại bằng xe lửa trừ trường hợp khẩn cấp.”

Có tiếng giấy sột soạt. Giọng phát thanh viên vẫn tiếp tục: “Sáng nay, cơ quan khí tượng cho biết những trận bão tuyết kỳ lạ suốt những ngày qua đã hoành hành từng đợt liên tiếp trên khắp miền Nam nước Anh sẽ chỉ dịu đi sau kỳ nghỉ Giáng sinh. Tình hình thiếu nhiên liệu ở miền Đông Nam đã trở nên trầm trọng, và các hộ gia đình được yêu cầu không sử dụng bất kỳ hình thức sưởi ấm bằng điện nào trong khoảng thời gian từ chín giờ sáng đến giữa trưa hoặc từ ba đến sáu giờ chiều.”

“Tôi nghiệp anh Max,” Gwen thốt lên. “Không có chuyến tàu nào cả. Có lẽ anh ấy sẽ phải vẫy xe xin đi nhờ.”

“Nghe nào, nghe nào!”

“Hôm nay, một phát ngôn viên của Hiệp hội Giao thông nói rằng vào thời điểm này đặc biệt không nên đi lại trên tất cả các tuyến đường trừ những đường cao tốc lớn. Cũng theo lời ông ta, lái xe nào bị mắc kẹt trong bão tuyết thì nếu có thể nên ở yên trong xe của mình cho đến khi tuyết ngừng. Trừ phi người lái xe xác định chắc chắn được vị trí và biết rằng mình có thể đến được chỗ trợ giúp trong vòng mười phút, nếu không thì bất luận thế nào cũng không nên rời xe.”

Giọng nói vẫn vang lên đều đều, giữa những tiếng kêu ca và huyết sáo, nhưng Will đã quay đi, cậu nghe thế là đủ rồi. Các Cổ Nhân không thể cản được những trận bão tuyết này nếu không có sức mạnh của toàn bộ Vòng Tròn Dấu Hiệu - còn Bóng Tối, bằng cách tạo ra những trận bão tuyết ấy, hy vọng sẽ ngăn cậu hoàn thiện được vòng tròn. Cậu đã bị sập bẫy; Bóng Tối không chỉ trùm lên hành trình tìm kiếm của cậu mà còn che phủ toàn bộ thế giới bình thường. Kể từ buổi sáng tên Ky Sĩ xâm phạm lễ Giáng sinh ẩm cúng của cậu, Will đã chứng kiến mỗi nguy hiểm mỗi lúc một lớn; nhưng cậu không nghĩ mỗi đe dọa lại bao phủ rộng đến thế. Những ngày vừa qua, cậu đã bị cuốn quá sâu vào mỗi nguy hiểm của riêng mình đến nỗi không nhận ra những hiểm họa của thế giới bên ngoài. Nhưng giờ đây, biết bao người đang bị đe dọa bởi tuyết và giá lạnh: trẻ em, người già, người yếu ớt, người đau ốm... Tối nay Kẻ Lang Thang sẽ không được bác sĩ khám đâu, điều đó đã quá rõ, cậu nghĩ. Thật may là không phải lão đang hấp hối.

Kẻ Lang Thang. Tại sao lão lại ở đây? Chắc chắn sau chuyện này phải có ý nghĩa gì đó. Có thể lão ta chỉ đơn giản là đang đi lang thang vì những lý do riêng nào đó và quy ngã khi Bóng Tối tấn công nhà thờ. Nhưng nếu vậy thì tại sao con quạ, sứ giả của

Bóng Tối, lại đưa Will tới để cứu lão khỏi chết vì băng giá? Rốt cuộc Kẻ Lang Thang ấy là ai? Tại sao tất cả quyền năng của Cuốn Sách Pháp Thuật lại không cho cậu biết gì về lão già này?

Những bài hát mừng Giáng sinh lại vang lên. Will cay đắng thầm nghĩ: Thế giới ơi, chúc mừng Giáng sinh.

Bố cậu đi ngang qua vỗ vỗ vào vai cậu. “Vui lên nào Will. Chắc hẳn tối nay tuyết sẽ ngừng rơi thôi, ngày mai con sẽ được trượt băng đấy. Nào, đã đến lúc mở những món quà còn lại rồi. Nếu chúng ta để Mary chờ thêm một giây phút nào nữa thì chị con sẽ nổ tung lên mất.”

Will bước tới hòa vào không khí vui vẻ náo nhiệt của cả nhà. Quay trở lại với cái tổ ấm rực sáng của gian phòng dài với ánh lửa và cây thông trang hoàng rực rỡ, trong giây lát, mọi thứ lại trở về như muôn đời nay, một lễ Giáng sinh nguyên vẹn thiêng liêng. Và bố mẹ cậu đã góp chung với Max để tặng cậu một chiếc xe đạp mới, có ghi đồng kiểu xe đua và mười một bánh răng tốc độ.



Will chưa bao giờ dám chắc liệu những gì đã xảy ra trong đêm hôm đó có phải là một giấc mơ hay không.

Vào thời điểm tối nhất trong đêm, trong những giờ phút ngắn ngủi giá lạnh bắt đầu ngày mới, Will thức giấc, và ông Merriman đã ở đó. Ông đứng lừng lững bên chiếc giường trong một luồng ánh sáng mờ nhạt dường như tỏa ra từ người ông; mặt ông bị che khuất, đầy bí hiểm.

“Dậy đi, Will. Dậy đi. Chúng ta phải tham dự một nghi lễ.”

Will bật dậy ngay lập tức; cậu nhận ra mình đã áo quần tề chỉnh với những Dấu Hiệu gắn trên thắt lưng vòng quanh eo. Cậu đi cùng ông Merriman tới cửa sổ. Tuyết đã phủ cao tới lưng chừng cửa, những bông tuyết vẫn lặng lẽ rơi. Cậu hỏi, đột nhiên cảm

thấy rất buồn: “Chẳng lẽ chúng ta không thể làm được gì để ngăn nó lại ư? Chúng đang khiến một nửa nước Anh đóng băng rồi, ông Merriman, mọi người sẽ chết mất.”

Một cách chậm rãi và nặng nề, ông Merriman lắc mái đầu bồm xồm bạc trắng. “Từ giờ cho đến Ngày thứ Mười Hai, sức mạnh của Bóng Tối sẽ càng lúc càng đạt đến mức cao nhất. Đây là sự chuẩn bị của chúng. Sức mạnh của chúng là giá lạnh, và nó được mùa đông nuôi dưỡng. Chúng muốn vĩnh viễn phá bỏ Vòng Tròn, trước khi quá muộn đối với chúng. Tất cả chúng ta sẽ sớm phải đối mặt với một thử thách hết sức khó khăn. Nhưng không phải mọi thứ đều tuân theo ý chí của chúng. Trên Con Đường của Cổ Nhân, còn rất nhiều pháp thuật đang được giấu. Và có thể chúng ta sắp có thêm hy vọng rồi. Đi nào.”

Cửa sổ trước mặt họ mở tung ra ngoài làm tuyết bắn tung tóe. Một con đường mờ sáng giống như một dải ruy băng rộng đang trải ra phía trước, kéo dài trong không gian lất phất tuyết; khi cúi xuống Will có thể nhìn xuyên qua con đường và thấy rõ mọi vật phía dưới, những mái nhà, hàng cây, bờ rào phủ đầy tuyết trắng. Tuy nhiên, con đường ấy là có thật. Chỉ cần một sải chân, ông Merriman đã băng qua cửa sổ và lướt đi một cách dị thường trên con đường đó, với tốc độ nhanh đến chóng mặt, rồi biến mất trong màn đêm. Will lao theo sau, và con đường kỳ lạ ấy cũng cuốn cậu vào đêm tối mà cậu không hề có chút cảm giác gì về tốc độ cũng như cái giá lạnh. Màn đêm bao quanh cậu dày đặc và đen thẫm; không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì ngoại trừ ánh sáng lờ mờ trên con đường lộng gió của các Cổ Nhân. Và rồi bất thành linh, họ rơi vào một khoảng Thời Gian nào đó, lơ lửng, chao liệng trong gió như Will đã từng học từ con đại bàng trong Cuốn Sách Pháp Thuật.

“Chú ý nhé,” ông Merriman nói, và chiếc áo choàng của ông đã quấn quanh người Will như để bảo vệ.

Will nhìn thấy trong màn đêm đen thẫm, hoặc trong chính trí

tưởng tượng của cậu, rất nhiều thân cây cao lớn, trụi lá, vượt lên trên hàng rào trơ trụi, hắt hiu ảm đạm nhưng không hề có tuyết. Cậu nghe thấy một tiếng nhạc kỳ lạ, yếu ớt, một tiếng kèn vút cao kèm theo tiếng trống nhỏ nhỏ đập liên hồi, cứ chơi đi chơi lại độc một giai điệu u sầu. Thế rồi, một đám diễu hành xuất hiện từ màn đêm sâu thẳm và tiến vào khu rừng ma quái đó.

Đó là đám diễu hành gồm toàn các cậu bé trong trang phục rất cổ, áo dài thắt ngang lưng với những chiếc xà cạp thô ráp, tóc để đến ngang vai và mũ có hình dáng giống hệt cái túi trông kỳ lạ chưa từng thấy. Họ đều hơn tuổi cậu: cậu đoán có lẽ khoảng mười lăm. Ai cũng toát lên cái vẻ nửa trang trọng của những người đang chơi trò đồ chữ^[19], pha trộn mục đích nghiêm túc thực sự với vẻ thoải mái, vui tươi. Đi đằng trước là mấy cậu tay cầm gậy và những bó cành bulô; phía sau là những người chơi kèn và trống. Ở giữa, sáu cậu thiếu niên khênh một cái bục đan bằng sậy và cành cây, mỗi góc treo một bó cây nhựa ruồi. Trông giống như một chiếc cáng, Will nghĩ, chỉ khác là mấy chú bé kia khiêng nó trên vai. Thoạt tiên cậu nghĩ nó chỉ là một cái cáng trống không, nhưng rồi cậu nhìn thấy nó đỡ một vật gì đó. Một vật gì đó rất nhỏ. Trên tấm đệm bằng lá thường xuân đặt chính giữa chiếc kiệu bằng cành cây là xác một con chim nhỏ: một chú chim màu nâu nhạt, mỏ ngắn. Đó là một chú chim hồng tước.

Giọng ông Merriman nhẹ nhàng vang lên trong đêm tối phía trên đầu Will: “Đây là một buổi Sân Hồng Tước, từ xa xưa lắm rồi vẫn được tổ chức vào ngày Hạ Chí và Đông Chí hàng năm. Nhưng đây là một năm đặc biệt, và nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp thì chúng ta có thể thấy nhiều hơn. Hãy hy vọng từ sâu thẳm trái tim mình, Will ạ, rằng chúng ta sẽ được thấy nhiều hơn.”

Khi đám thiếu niên cùng tiếng nhạc buồn bã của họ tiến vào rừng cây cao chọc trời thì Will nín thở khi nhìn thấy thay vì chú chim bé nhỏ, trên chiếc kiệu dần xuất hiện một hình dáng mờ nhạt

khác. Tay ông Merriman giữ chặt vai Will như một chiếc kẹp sắt, dù người đàn ông cao lớn ấy không gây ra tiếng động nào. Giờ đây, nằm trên chiếc giường bằng lá thường xuân giữa bốn bó nhựa ruồi không còn là con chim hồng tước bé nhỏ nữa mà là một người phụ nữ nhỏ nhắn khoác áo xanh da trời, rất già, yếu ớt như một con chim. Hai tay người đó khoanh lại đặt lên ngực, và trên ngón tay lấp lánh chiếc nhẫn gắn viên đá màu hồng cực lớn. Cùng lúc đó Will nhìn thấy khuôn mặt người phụ nữ và nhận ra đó chính là Quý Bà.

Cậu thét lên đau đớn: “Nhưng ông bảo Quý Bà không chết cơ mà.”

“Giờ thì bà không còn chết nữa,” ông Merriman đáp.

Mấy cậu thiếu niên bước theo tiếng nhạc, chiếc kiệu với hình hài bất động nằm trên tiến đến gần hơn, rồi lại đi ra xa, cùng đám diễu hành khuất dần vào đêm, tiếng trống đập thành thành hòa cùng điệu kèn náo nê cũng nhỏ dần. Nhưng khi tất cả sắp biến mất thì ba cậu thiếu niên đang chơi nhạc bỗng dừng lại, đặt nhạc cụ xuống và quay sang nhìn Will, chăm chú mà không để lộ chút cảm xúc nào.

Một cậu lên tiếng: “Will Stanton, hãy cẩn trọng với tuyết!”

Cậu thứ hai nói: “Quý Bà sẽ trở lại, nhưng Bóng Tối đang trở dậy.”

Cậu thứ ba cất giọng như hát, đọc nhanh mấy câu thơ mà Will nhận ra ngay từ những câu đầu:

*Khi Bóng Tối trở dậy; sáu vật đẩy lùi ngay,
Ba từ vòng tròn đến, ba từ giữa đường ra;
Gỗ, đồng và sắt; nước, lửa và đá;
Năm vật quay trở lại, một lẻ loi lên đường.*

Nhưng cậu ta không dừng lại ở đó như ông Merriman. Cậu tiếp

tục:

*Sắt cho ngày sinh nhật, đồng luôn được mang theo
Gỗ có từ lửa cháy, đá từ tiếng hát ra
Lửa trong vòng đựng nến, nước từ khối tuyết tan
Vòng tròn sáu dấu hiệu, chén Thánh đi trước rồi.*

Một cơn gió dữ dội bỗng từ đâu thổi tới, mấy cậu thiếu niên biến mất, bị cuốn vào trong bóng tối và cơn mưa tuyết, và Will cũng có cảm giác chính mình đang bị cuốn trở lại, ngược dòng Thời Gian, dọc theo con đường của các Cổ Nhân đang tỏa sáng. Tuyết quất vào mặt cậu. Màn đêm ủa vào mắt cậu nhức nhối. Từ trong bóng tối, cậu nghe thấy tiếng ông Merriman đang gấp gáp gọi mình, nhưng trong giọng nói trầm trầm đó âm vang một niềm hy vọng mới: “Nguy hiểm lớn lên cùng tuyết, Will ạ - hãy cẩn trọng với tuyết. Hãy đi theo những Dấu Hiệu, coi chừng tuyết...”

Và Will đã trở lại phòng mình, trở lại giường mình, chìm vào giấc ngủ, trong đầu văng vẳng một lời cảnh báo như tiếng chuông nhà thờ xuyên qua màn tuyết đang ngày một dày thêm. “Hãy thận trọng... Hãy thận trọng...”

PHẦN BA

THỬ THÁCH

Cái lạnh về

Hôm sau, tuyết rơi cả ngày. Và hôm sau nữa cũng vậy.

“Ước gì tuyết ngừng rơi,” Mary nhìn trần trần ra ngoài khung cửa sổ trắng xóa, buồn bã nói. “Tuyết cứ rơi liên miên khó chịu thật - chị ghét thời tiết này.”

“Đừng có lần thẩn,” James nói.” Chỉ là một trận bão kéo dài thôi mà. Không cần phải lo lắng lên như thế.”

“Lần này thì khác đấy. Nó làm chị sợ hãi.”

“Vớ vẩn. Chỉ là tuyết rơi nhiều thôi.”

“Từ trước tới nay đã có ai nhìn thấy nhiều tuyết như vậy đâu. Nhìn xem nó cao như thế nào - nếu chúng ta không dọn sạch tuyết từ khi nó bắt đầu rơi thì bây giờ mình đã không thể bước ra khỏi cửa sau rồi. Chúng ta sẽ bị chôn vùi, thế đấy. Nó đang đẩy chúng ta - em có biết là thậm chí nó còn làm vỡ cửa sổ bếp không?”

Will giật giọng hỏi: “Gì cơ?”

“Cái cửa sổ nhỏ phía đằng sau, gần bếp lò ấy. Sáng nay, lúc chị Gwennie xuống bếp thì nó lạnh ngắt như băng ấy; khắp cái góc đó vương vãi đầy tuyết với mảnh kính. Tuyết bám nặng quá nên đã đẩy cửa sổ đập vào phía trong.”

James thở dài thành tiếng. “Nó không đấy. Tuyết bị gió thổi chất thành đồng ở mé nhà phía đó, chỉ thế thôi.”

“Chị chẳng cần biết em nói gì, nó đúng là kinh khủng. Cứ như là tuyết đang cố tìm cách vào bên trong.” Giọng Mary nghe như sắp khóc.

“Đi xem Kê... ông già lang thang đã dậy chưa đi,” Will nói. Đã đến lúc ngăn Mary lại trước khi cô tiến đến quá gần sự thật. Liệu còn có bao nhiêu người trên khắp đất nước cũng đang bị tuyết làm cho sợ hãi đến vậy? Cậu giận dữ nghĩ đến Bóng Tối, và khao khát biết được mình phải làm gì.

Kẻ Lang Thang ngủ li bì suốt ngày hôm qua, hầu như không động dậy trừ đôi lúc lăm bầm gì đó và một hay hai lần khẽ kêu lên một tiếng khàn khàn. Will và Mary lên phòng lão, mang theo một cái khay đựng ngũ cốc, bánh mì nướng, sữa và mứt cam. “Chào ông!” Will vui vẻ nói to khi hai chị em bước vào phòng. “Ông có muốn ăn sáng không ạ?”

Kẻ Lang Thang mở hé một mắt và chăm chú nhìn họ qua mái tóc bạc bù xù, giờ đây khi được gọi sạch lại có vẻ dài và rối tung hơn bao giờ hết. Will đưa cái khay về phía lão.

“Khiếp!” Kẻ Lang Thang khàn khàn thốt lên. Tiếng nói nghe như tiếng khạc nhổ.

Mary nói: “VẬY ĐẤY!”

“Ông có muốn ăn gì khác không?” Will hỏi.

“Hay ông không đói?”

“Mật ong,” Kẻ Lang Thang đáp.

“Mật ong?”

“Mật ong và bánh mì. Mật ong và bánh mì. Mật ong và...”

“Được thôi ạ,” Will trả lời. Chúng lại mang khay đi.

“Lão ta thậm chí không nói ‘làm ơn’ nữa,” Mary nói. “Đúng là một lão già kinh tởm. Chị sẽ không đến gần lão ta nữa đâu.”

“Tùy chị thôi,” Will đáp. Bị bỏ lại một mình, cậu tìm được một bình mật ong gần cạnh ở tít sau chạn thức ăn, mật để lâu đã đóng cục lại quanh mép, rồi phết thật nhiều lên ba khoanh bánh mì. Cậu mang bánh mì và một cốc sữa lên cho Kẻ Lang Thang, lão liền ngồi bật dậy vẻ đói khát và ăn ngấu nghiến. Khi ăn, trông lão chẳng lấy

gì làm đẹp mắt.

“Ngon quá,” lão nói. Lão cố chùi một ít mật ong dính trên râu, liếm mu bàn tay rồi lén lút nhìn Will: “Tuyết vẫn rơi à? Vẫn rơi phải không?”

“Ông đã làm gì ngoài tuyết vậy?”

“Chẳng gì cả,” Kẻ Lang Thang làm lì trả lời. “Không nhớ.” Mắt nheo lại xảo trá, lão chỉ trán và than vãn: “Đập đầu tôi.”

“Ông có nhớ chúng tôi tìm thấy ông ở đâu không?”

“Không.”

“Ông có nhớ tôi là ai không?”

Lão lắc đầu quày quạy. “Không.”

Will nhẹ nhàng hỏi lại, lần này bằng Cổ Ngữ: “Ông có nhớ tôi là ai không?”

Khuôn mặt râu ria xồm xoàm của Kẻ Lang Thang không lộ chút cảm xúc gì. Will bắt đầu nghĩ có lẽ lão mất trí nhớ thật. Cậu nghiêng người qua giường để với lấy cái khay với đĩa và cốc đã hết thức ăn, và đột nhiên Kẻ Lang Thang hét lên, lùi xa khỏi cậu, co rúm lại ở cuối giường. “Không!” lão kêu thất thanh. “Không! Cút đi! Mang chúng đi đi!”

Mắt mở to kinh hoàng, lão nhìn chăm chăm vào Will vẻ thù ghét. Thoạt đầu, Will không hiểu gì cả, nhưng rồi cậu nhận ra cái áo len của mình bị kéo lên cao khi cậu duỗi tay ra và lão già đã nhìn thấy bốn Dấu Hiệu trên thắt lưng cậu.

“Hãy đem chúng đi!” Lão già rú lên. “Chúng đốt cháy đấy! Đem chúng đi!”

Thế mà mình lại nghĩ lão bị mất trí nhớ, Will tự nhủ. Cậu nghe thấy tiếng bước chân lo lắng chạy lên cầu thang, bèn bước ra khỏi phòng. Tại sao Kẻ Lang Thang lại sợ hãi những Dấu Hiệu Vĩ Đại như vậy, khi chính lão đã mang theo một trong số những Dấu Hiệu đó lâu đến thế?

Bố mẹ cậu hết sức lo lắng. Tin tức trên đài ngày càng xấu khi cái lạnh đã bao phủ cả nước và các quy định khẩn cấp trước tình hình này được ban hành liên tục. Từ trước tới nay trong sổ sách chưa bao giờ ghi lại một nhiệt độ thấp đến như vậy ở nước Anh; những dòng sông trước đây chưa bao giờ đóng băng thì giờ đã đông cứng thành đá, và mọi bến cảng trên toàn bộ miền duyên hải cũng bị băng chặn kín. Mọi người chẳng làm được gì khác ngoài việc chờ tuyết ngừng rơi; nhưng tuyết vẫn cứ rơi.

Họ đang phải trải qua một cuộc sống đầy lo lắng và bị cô lập - “như người tiền sử vào mùa đông vậy,” ông Stanton ví von - phải đi ngủ sớm để tiết kiệm củi và nhiên liệu. Ngày đầu tiên của năm mới đến rồi đi mà chẳng ai bận tâm. Kẻ Lang Thang nằm trên giường cửa quây không yên, miệng lẩm bẩm và không ăn gì ngoài bánh mì và sữa, mà bây giờ chỉ còn sữa hộp pha loãng thôi. Bà Stanton ân cần nói rằng ông già tội nghiệp ấy đang dần phục hồi sức khỏe. Will tránh xa lão. Nỗi tuyệt vọng trong cậu ngày càng lớn khi cái lạnh cứ buốt giá thêm và tuyết vẫn rơi triền miên; cậu cảm thấy nếu không sớm ra khỏi nhà, cậu sẽ bị Bóng Tối bao vây mãi mãi. Cuối cùng thì mẹ cậu cũng cho cậu một lối thoát. Bà đã hết sạch bột mì, đường và sữa hộp.

“Mẹ biết không ai nên ra khỏi nhà lúc này trừ trường hợp quá khẩn cấp,” bà lo lắng nói, “nhưng thực sự thì việc này phải được tính là khẩn cấp. Chúng ta cần có cái để ăn chứ.”

Mấy anh em phải mất đến hai tiếng xúc tuyết để mở một lối đi từ vườn ra đến đường cái, ở đó có một kiểu đường hầm không mái che, với độ rộng bằng một xe ủi tuyết, đã được dọn sạch. Ông Stanton tuyên bố chỉ có ông và Robin vào làng, nhưng suốt hai tiếng đồng hồ, vừa xúc tuyết vừa thở hổn hển, Will đã nài nỉ xin đi cùng, và cuối cùng ông bố không còn chịu nổi những lời mè nheo

của cậu nữa nên đành đồng ý.

Họ quần khăn quàng qua tai, đeo găng tay dày và mặc tới ba cái áo len bên trong áo khoác. Họ mang theo một chiếc đèn pin. Đang giữa buổi sáng nhưng tuyết vẫn rơi không ngừng và không ai biết khi nào họ có thể trở về nhà. Từ lối đi hai bên dựng đứng, cắt ngang con đường độc nhất của làng, những lối đi nhỏ, mấp mô đã được giẫm phẳng và dọn sạch tuyết dẫn đến một vài cửa hàng và hầu hết các tòa nhà trung tâm; qua dấu chân, họ đoán ai đó đã cưỡi ngựa rời khỏi Trại Dawson, góp phần mở một con đường tới nhà của những người như cô Bell và bà Homiman, những người không bao giờ có thể tự xoay sở được. Trong cửa hàng bách hóa của làng, con chó tí hon của bà Pettigrew nằm co rúm, cuộn lại thành một đồng xám xịt trong góc, trông ủ rũ và buồn bã hơn bao giờ hết; Cậu con trai béo ú Fred của bà Pettigrew vẫn thường giúp bà trông coi cửa hàng, đã bị ngã vào tuyết đến mức bong khớp tay và phải bó bột, còn bà Pettigrew thì lo lắng đến phát điên. Bà rồi bời đến nổi nói năng lắp bắp và run lập cập, đánh rơi đồ, tìm đường và bột mì sai chỗ nên chẳng thấy gì cả, và cuối cùng bà ngồi phịch xuống ghế như một con rối bị đứt dây, và bật khóc.

“Ôi,” bà nức nở, “tôi xin lỗi, ông Stanton, tại trận tuyết khủng khiếp này. Tôi sợ quá, tôi không biết... Tôi đã mơ thấy chúng ta bị cô lập và không ai biết chúng ta ở đâu...”

“Chúng ta đã bị cô lập rồi còn gì,” con trai bà rầu rĩ nói. “Cả tuần rồi, không có lấy một chiếc ô tô đi qua làng. Không đồ tiếp tế, trong khi mọi người đều bị cạn kiệt - không còn bơ, đến sữa hộp cũng chẳng còn. Bột mì sắp hết rồi, ngoài túi này ra chỉ còn lại năm túi nữa.”

“Và không ai còn chút nhiên liệu nào,” bà Pettigrew sụt sịt. “Con bé nhà Randall bị sốt, còn cô Randall tội nghiệp thì chẳng còn mẩu than nào và chỉ Chúa mới biết còn bao nhiêu người nữa...”

Chuông của cửa hàng rung lên khi cửa mở, và theo thói quen

trong làng, mọi người đều quay ra xem ai đến. Một người đàn ông to cao mặc áo khoác đen rộng lưng thụng, gần như áo choàng, đang bỏ chiếc mũ rộng vành ra để lộ mớ tóc bạc bù xù; đôi mắt sâu nhìn xuống họ qua cái mũi khoằm.

“Xin chào,” ông Merriman nói.

“Chào ông,” Will vui vẻ chào lại, thế giới của cậu đột nhiên bừng sáng.

“Chào ông,” bà Pettigrew lên tiếng, rồi hỉ mũi. Bà nói, giọng ghệt đi vì chiếc khăn tay: “Ông Stanton, ông biết ông Lyon chứ? Ông ấy ở Trang Viên đấy.”

“Xin chào,” ông Stanton nói.

“Tôi là quản gia của bà Greythorne,” ông Merriman lịch sự cúi đầu đáp lại. “Cho tới khi ông Bates đi nghỉ về. Có nghĩa là cho đến khi tuyết ngừng rơi. Tất nhiên rồi, vì hiện tại thì tôi không thể đi còn ông Bates không thể về được.”

“Nó sẽ không bao giờ ngừng cả,” bà Pettigrew than vãn, rồi lại òa khóc.

“Mẹ ơi, thôi đi,” anh béo Fred gắt.

“Tôi có tin cho bà đây, bà Pettigrew,” ông Merriman nói to với giọng an ủi. “Chúng tôi đã nghe được một thông báo trên đài địa phương - điện thoại của chúng tôi đã bị ngắt, tất nhiên, cũng giống mọi người. Thức ăn và nhiên liệu sẽ được thả xuống Trang Viên, vì trong trời tuyết này đó là nơi dễ nhìn thấy nhất từ trên không. Và bà Greythorne muốn hỏi liệu trong trường hợp khẩn cấp mọi người trong làng có muốn chuyển tới Trang Viên không. Tất nhiên sẽ chật chội, nhưng ấm áp. Và có lẽ tiện nghi nữa. Bác sĩ Amstrong sẽ có mặt ở đó... tôi tin là ông ấy đang trên đường tới đó rồi.”

“Thật là đầy tham vọng,” ông Stanton trầm ngâm nói. “Gần như trở lại thời phong kiến ấy.”

Ông Merriman hơi nheo mắt. “Nhưng chúng tôi không hề có ý đó.”

“Ồ, không. Tôi hiểu mà.”

Bà Pettigrew đã ngừng khóc. “Một ý tưởng thật tuyệt, ông Lyon thân mến ạ! Ôi, sẽ thật là khuây khỏa khi được ở cùng người khác, đặc biệt là vào buổi tối.”

“Con cũng là người khác còn gì,” Fred nói.

“Đúng vậy con yêu ạ, nhưng...”

Fred thủng thẳng nói: “Con sẽ đi lấy mấy cái chăn. Và gói ghém một vài thứ trong cửa hàng nữa.”

“Thế là sáng suốt đấy,” ông Merriman nói. “Đài nói tối nay bão sẽ tồi tệ hơn nhiều. Vì vậy mọi người tập trung càng sớm càng tốt.”

“Ông có cần chúng cháu báo giúp cho những người khác không ạ?” Robin lại bắt đầu kéo cổ áo lên.

“Tuyệt quá. Thế thì tuyệt quá.”

“Tất cả chúng tôi sẽ giúp,” ông Stanton nói.

Will ngoảnh ra phía cửa sổ khi nghe nhắc đến trận bão, nhưng, tuyết vẫn rơi từ bầu trời xám xịt xuống nhiều như trước. Cửa sổ mờ đến nỗi khó có thể nhìn ra ngoài, nhưng cậu vẫn thoáng thấy cái gì đó đang chuyển động bên ngoài. Có một ai đó đang ở trên con đường tuyết đã được đào xuyên qua đường Thung Lũng Thợ Săn. Cậu chỉ nhìn rõ trong một giây, khi cái bóng đó đi qua cuối con đường nhà Pettigrew, nhưng chỉ một giây cũng đủ để cậu nhận ra người đàn ông ngồi thẳng đuồn trên lưng con ngựa đen.

“Tên Ky Sĩ vừa qua đây!” Cậu nói nhanh và rõ ràng bằng Cổ Ngữ.

Ông Merriman quay phắt lại; nhưng rồi trấn tĩnh ngay và điệu nghệ sụp cái mũ xuống đầu. “Tôi rất biết ơn nếu được giúp đỡ.”

“Em nói gì vậy, Will?” Robin, bị làm cho lảng đi, đang nhìn cậu em trai chăm chăm.

“Ồ, chẳng có gì đâu.” Will đi ra cửa, cố tình loay hoay cài khuy

áo thật lâu. “Em tưởng là em trông thấy ai đó.”

“Nhưng em đã nói cái gì đó bằng thứ tiếng gì buồn cười lắm.”

“Tất nhiên là không phải thế. Em chỉ nói ‘Ai ở bên ngoài thế nhỉ?’ Nhưng thực ra là chẳng có ai cả.”

Robin vẫn nhìn Will chăm chăm. “Em nói giống hệt ông già lang thang đó, lúc ông ta lảm nhảm khi được chúng ta đặt lên giường ấy...” Nhưng cậu cũng chẳng phí thời gian để phỏng đoán; cậu lắc cái đầu rất thực tế của mình và thôi không nói đến chuyện đó nữa. “Ừ, thôi được rồi.”

Ông Merriman đã xoay sở tiến đến sát cạnh Will khi họ rời nhà Pettigrew để tỏa đi các nơi và cảnh báo những người trong làng. Ông nói nhỏ bằng Cổ Ngữ: “Hãy đưa Kẻ Lang Thang tới Trang Viên nếu cậu có thể. Nhanh lên. Nếu không y sẽ ngăn chính cậu thoát ra. Nhưng cậu có thể gặp chút rắc rối với lòng kiêu hãnh của bố cậu đấy.”

Lúc mấy bố con về đến nhà sau chuyến đi quanh làng chật vật của họ, Will đã gần như quên mất điều ông Merriman nói về bố mình. Cậu quá bận rộn nghĩ cách để đưa Kẻ Lang Thang đến Trang Viên mà không phải khênh lão ta đi. Will chỉ nhớ ra khi cậu nghe thấy bố lên tiếng trong bếp, khi họ đã cởi áo khoác và mang lương thực vào.

“...bà cô già ấy tốt quá, cho mọi người đến đó. Tất nhiên họ có không gian, lò sưởi và những bức tường cổ dày ấy có thể chống rét tốt hơn nhà của bất kỳ ai. Đúng là nơi tuyệt vời nhất cho những người ở những ngôi nhà nhỏ ấy - cô Bell đáng thương có lẽ sẽ không chịu được lâu... Tất nhiên, nhà mình ở đây vẫn tốt. Độc lập. Không cần phải kéo đến Trang Viên làm gì cho thêm phiền ra.”

“Ồ, bố ơi,” Will vội nói, “bố không nghĩ chúng ta cũng phải đi sao?”

“Bố không nghĩ vậy,” bố cậu trả lời với cái vẻ dừng dừng kiên quyết mà lẽ ra Will nên biết trước rằng khó bề gây hơn bất kỳ sự

nhiệt tình nào.

“Nhưng ông Lyon đã nói là càng về sau thì sẽ càng nguy hiểm hơn vì trận bão ngày càng xấu đi.”

“Bố nghĩ bố có thể đánh giá được thời tiết mà không cần đến sự giúp đỡ của ông quản gia nhà bà Greythorne, Will ạ,” ông Stanton ôn tồn nói.

“Ôi trời,” Max vui vẻ châm chọc. “Nghe bố kìa, đúng là một ông già hợm hĩnh!”

“Thôi nào, bố có ý đó đâu.” Ông bố ném cái khăn quàng ướt sũng vào Max. “Giống một người coi thường thói trưởng giả hơn đây. Đơn giản là bố chẳng thấy có lý do gì khiến nhà mình phải rùng rợn sang đó nhờ cậy sự hào phóng của bà phu nhân Trang Viên. Ở đây chúng ta hoàn toàn ổn mà.”

“Đúng đấy,” bà Stanton nhanh nhẩu chêm vào. “Bây giờ thì mấy bố con ra khỏi bếp ngay đi. Mẹ muốn làm bánh mì.”

Niềm hy vọng duy nhất, Will quyết định, là bản thân Kẻ Lang Thang.

Cậu chuồn ra, lên cầu thang tới căn phòng nhỏ dành cho khách, nơi lão già vẫn đang nằm trên giường. “Tôi muốn nói chuyện với ông.”

Lão già quay đầu trên gối. “Được thôi,” lão trả lời. Lão có vẻ buồn bã và im hơi lặng tiếng. Đột nhiên, Will cảm thấy thương hại lão.

“Ông đã khỏe hơn chưa?” Cậu hỏi. “Ý tôi là bây giờ ông thật sự ốm hay chỉ cảm thấy yếu thôi?”

“Ta không bị ốm,” Kẻ Lang Thang yếu ớt trả lời. “Chẳng ốm hơn mọi khi đâu.”

“Ông có thể đi được chứ?”

“Người muốn ném ta ra ngoài tuyết kia phải không?”

“Tất nhiên là không rồi,” Will trả lời. “Mẹ tôi sẽ không bao giờ

để ông đi trong thời tiết này và tôi cũng vậy, mà thực ra tiếng nói của tôi trong chuyện này cũng chẳng quan trọng gì. Ông biết đấy, tôi bé nhất nhà mà.”

“Người là một Cổ Nhân,” Kể Lang Thang nói, nhìn cậu vẻ căm ghét.

“À, đó là chuyện khác.”

“Không khác chút nào cả. Chỉ có nghĩa là sẽ chẳng ích lợi gì nếu người cứ huyền thuyên về bản thân mình với ta cứ như người chỉ là một đứa bé trong gia đình. Ta biết rõ hơn nhiều.”

Will nói: “Ông là một người giám hộ của một trong các Dấu Hiệu Vĩ Đại... Tôi không thấy có lý do gì khiến ông có vẻ ghét chúng tôi.”

“Ta làm điều ta bắt buộc phải làm,” lão nói. “Người đã đưa ta đi... Người đã chọn ta...” Lão cau mày như thể đang cố gắng nhớ lại điều gì đó từ lâu lắm rồi; rồi lão lại trở về trạng thái lơ mơ. “Ta bắt buộc phải làm.”

“Thôi được rồi, nghe này, tôi không muốn bắt ông phải làm bất kỳ điều gì, nhưng có một điều mà tất cả chúng ta phải làm. Tuyết đang trở nên tệ đến mức mọi người trong làng sẽ tới sống ở Trang Viên, giống như một kiểu nhà trọ, bởi vì nó an toàn hơn và ấm áp hơn.” Trong lúc nói, cậu cảm thấy có lẽ lão già đã đoán được cậu định nói điều gì, nhưng cậu không thể đọc được suy nghĩ của lão; bất cứ khi nào thử làm điều đó, cậu lại thấy lúng túng như gà mắc tóc.

“Bác sĩ cũng sẽ ở đó,” cậu tiếp tục. “Vì thế nếu ông cho mọi người thấy rằng ông cần đến nơi nào đó có bác sĩ thì tất cả chúng ta có thể tới Trang Viên.”

“Ý người là nếu không thì người sẽ không đi à?” Kể Lang Thang nheo mắt nhìn cậu đầy nghi ngờ.

“Bố tôi không chịu. Nhưng chúng ta phải đi, như thế an toàn hơn...”

“Ta cũng sẽ không đi,” Kẻ Lang Thang nói. Lão quay đầu đi. “Hãy đi đi. Để cho ta yên.”

Will nói bằng Cổ Ngữ, nhẹ nhàng nhưng đầy vẻ cảnh cáo: “Bóng Tối sẽ đến tìm ông.”

Một khoảng im lặng. Rồi Kẻ Lang Thang từ từ quay cái đầu bạc rồi bù lại, và Will giật mình ghê sợ khi nhìn vào khuôn mặt lão. Chỉ trong tích tắc mà toàn bộ câu chuyện cuộc đời lão hiện lên trần trụi trên khuôn mặt đó. Có nỗi đau đớn và sợ hãi sâu thẳm không đáy trong đôi mắt, nếp nhăn của những trải nghiệm đen tối in dấu rõ ràng và khủng khiếp; vào một lúc nào đó trong đời mình, con người này đã phải trải qua những nỗi thống khổ và khiếp đảm kinh khủng đến nỗi chẳng có gì còn thật sự khiến lão xúc động được nữa. Lần đầu tiên mắt lão mở to, căng ra, mọi trải nghiệm kinh hoàng đều hiện rõ rành rành trong cặp mắt đó.

Kẻ Lang Thang nói một cách vô hồn: *“Bóng Tối đã đến tìm ta rồi.”*

Will hít một hơi thật sâu. “Nhưng bây giờ vòng tròn Ánh Sáng đã đến,” cậu nói. Cậu rút cái thắt lưng gài Dấu Hiệu và giơ nó ra trước mặt lão. Lão già quay đi, mặt nhăn nhúm và rên rỉ như một con vật đang sợ hãi; Will thấy kinh sợ, nhưng không thể làm gì được. Cậu từ từ giơ những Dấu Hiệu lại gần khuôn mặt đang nhăn nhó kia cho đến khi sự bình tĩnh của Kẻ Lang Thang vỡ vụn, giống như một đoạn dây đang căng bị đứt phụt. Lão rú lên và bắt đầu lảo nhảm, giãy đạp kêu cứu. Will liền chạy ra ngoài gọi bố, và một nửa thành viên trong nhà chạy đến.

“Con nghĩ ông ta đang lên cơn hay sao ấy. Tệ quá. Chúng ta có nên đưa ông ta đến bác sĩ Amstrong ở Trang Viên không bố?”

Ông Stanton trả lời lấp lửng: “Có lẽ chúng ta có thể mời bác sĩ tới đây.”

“Nhưng ở đó tốt hơn cho ông ấy,” bà Stanton nói, lo lắng nhìn Kẻ Lang Thang chằm chằm. “Ý em là ông cụ ấy. Bác sĩ có thể theo

dối tình hình ông ấy - và cũng nhiều đồ ăn và tiện nghi hơn. Quả thật, đáng báo động rồi, anh Roger ạ. Ở đây em chẳng biết phải làm gì giúp ông ấy hết.”

Bố Will đành đồng ý. Họ để Max ở lại bên cạnh Kẽ Lang Thang lúc này vẫn đang nằm lẫn lộn mê sảng, phòng khi có chuyện gì xảy ra, và đi lấy chiếc xe trượt tuyết lớn của gia đình làm thành một chiếc cáng di động. Nhưng có một điều cứ ám ảnh tâm trí Will. Có lẽ đó chỉ là tưởng tượng của cậu thôi, nhưng trong giây phút Kẽ Lang Thang mất tự chủ khi nhìn thấy các Dấu Hiệu Vĩ Đại, và rồi lại biến thành một lão già điên dại thì cậu nghĩ mình đã nhìn thấy một vẻ đặc trưng lóe lên trong đôi mắt ấy.

•§•

Khi họ rời nhà để đưa Kẽ Lang Thang tới Trang Viên, bầu trời nặng nề xám xịt như sắp đổ tuyết. Ông Stanton cho hai đứa sinh đôi và Will đi cùng mình. Bà Stanton dõi mắt theo họ với vẻ lo lắng không giống ngày thường chút nào. “Em hy vọng mọi chuyện sẽ ổn cả. Anh có thực sự nghĩ là Will nên đi cùng không?”

“Trong trời tuyết thế này, đôi lúc có người nhẹ cân đi cùng cũng tốt,” bố nói át cả tiếng ấp úng của Will. “Con nó sẽ ổn thôi em à.”

“Mấy bố con sẽ không ở lại đó chứ?”

“Tất nhiên là không rồi. Mục đích duy nhất của cuộc rèn luyện này là đưa ông cụ tới chỗ bác sĩ. Thôi nào, Alice, thế này chẳng giống em chút nào. Em biết là sẽ không có gì nguy hiểm cả mà.”

“Em cũng hy vọng thế,” bà Stanton nói.

Họ lên đường, kéo theo chiếc xe trượt tuyết chở Kẽ Lang Thang được quấn chần kín mít đến nỗi chẳng thấy hình dạng của lão nữa mà chỉ giống như một cái xúc xích to tướng. Will đi sau cùng; Gwen đưa cho cậu mấy cái đèn pin và một cái phích. “Chị phải nói

thật là chị chẳng tiếc khi thấy người mà em phát hiện ra rời khỏi nhà mình đâu,” cô nói. “Ông ta làm chị sợ. Giống một con vật hơn là một ông già.”

Đường như họ phải mất rất nhiều thời gian mới đến được cổng Trang Viên. Lối vào nhà đã được dọn sạch, được vô số bàn chân giẫm phẳng, với hai chiếc đèn áp suất sáng choang treo ở hai bên cửa lớn, chiếu sáng mặt tiền ngôi nhà. Tuyết lại rơi và gió lạnh căm căm nổi lên thổi vào mặt họ. Robin chưa kịp giơ tay ấn chuông thì ông Merriman đã mở cửa. Ông đưa mắt tìm Will trước tiên, nhưng không ai khác nhận thấy ánh khẩn thiết trong đôi mắt ông. “Chào mừng các bạn,” ông nói.

“Xin chào ông,” ông Roger Stanton đáp lại. “Chúng tôi sẽ không ở lại đâu. Ở nhà chúng tôi vẫn ổn cả. Nhưng ở đây có một ông già bị ốm và cần bác sĩ. Sau khi xem xét tình hình thì tôi nghĩ tốt hơn là đưa ông ta tới đây thay vì để bác sĩ Amstrong phải đi đi lại lại. Vì thế chúng tôi đã vội đến đây trước khi bão đến.”

“Bão đã đến rồi,” ông Merriman nhìn ra ngoài nói. Rồi ông dừng lại, giúp hai đứa sinh đôi đưa Kẻ Lang Thang đang nằm bất động trong chăn vào trong nhà. Đến bậc cửa, đóng chần co giật mạnh và mọi người nghe thấy tiếng Kẻ Lang Thang hét nghèn nghẹt qua tấm chần: “Không! Không! Không!”

“Gọi bác sĩ đi,” ông Merriman nói với một người phụ nữ đang đứng gần đó, và cô ta chạy đi ngay. Gian đại sảnh vắng tanh nơi mấy anh chị em đã đến hát mừng Giáng sinh giờ đây chật cứng người, ấm áp và náo nhiệt, không còn nhận ra được nữa.

Bác sĩ Amstrong xuất hiện, gật đầu chào khắp xung quanh; ông là người nhỏ nhắn nhanh nhẹn với vành tóc hoa râm làm thành một vòng quanh cái đầu hói trông như thầy tu. Gia đình Stanton, cũng như tất cả người dân vùng Thung Lũng Thợ Săn, đều biết ông rất rõ; từ bao nhiêu năm nay, trước cả khi Will chào đời, ai trong gia đình đau ốm đều do ông cứu chữa cả. Ông nhìn Kẻ Lang Thang

đang quần quai và rên rỉ phản đối. “Chuyện gì thế này?”

“Có lẽ do sốc?” Ông Merriman nói.

“Ông ta xử sự rất kỳ cục,” ông Stanton nói. “Cách đây vài ngày, chúng tôi tìm thấy ông ta nằm bất tỉnh trong tuyết, và chúng tôi nghĩ ông ta đang bình phục, nhưng bây giờ...”

Cánh cửa lớn phía trước đóng sập lại vì gió, và Kẻ Lang Thang hét lên. “Hừm,” bác sĩ nói, vẫy tay gọi hai phụ tá trẻ to cao đưa ông ta vào phòng trong. “Cứ để ông ta lại với tôi,” ông vui vẻ nói. “Hiện tại chúng ta mới chỉ có một người bị gãy chân và hai người bị bong gân. Ông ta vào cho thêm phần phong phú.”

Bác sĩ rảo bước theo sau bệnh nhân của mình. Bố Will chăm chú nhìn ra ngoài khung cửa sổ tối om. “Bà nhà tôi sẽ lo lắng lắm,” ông nói. “Chúng tôi phải về đây.”

Ông Merriman nhã nhặn nói: “Nếu ông đi bây giờ, tôi nghĩ ông rời khỏi đây được nhưng không về được đến nhà. Có lẽ một chút nữa...”

“Bố thấy đấy, bóng tối đang trở dậy,” Will nói.

Ông bố nhìn cậu nhếch miệng cười. “Tự nhiên con trai bố lại có tâm hồn thơ văn nhỉ. Được thôi, chúng ta sẽ đợi một lát. Nói thật, bố cũng muốn nghỉ xả hơi một chút. Nhân tiện, chúng ta cũng nên đến chào bà Greythorne một câu. Ông Lyon này, bà ấy đâu rồi?”

Ông Merriman, người quản gia cung kính, dẫn họ đi qua đám đông. Đó là cuộc tụ họp kỳ lạ nhất mà Will từng thấy. Đột nhiên, cả nửa dân chúng trong làng sống với nhau thật gần gũi trong một không gian nhỏ bé chật cứng những giường, vali và chăn. Mọi người chào đón họ từ các góc nhỏ tí xíu nằm rải rác quanh căn phòng lớn: một chiếc giường hay một tấm đệm đặt ở góc phòng, hoặc được rào lại bằng một hai cái ghế. Cô Bell vui vẻ vẫy tay chào họ từ một chiếc ghế sofa. Căn phòng giống như một khách sạn lộn xộn đầy người đang cắm trại trước sảnh. Bà Greythorne đang ngồi cứng đờ và thẳng đuỗng trong chiếc xe lăn bên cạnh lò

sưởi, đọc Chim phượng hoàng và tắm tắm cho bọn trẻ con trong làng đang ngồi im phăng phắc. Giống như mọi người trong phòng, trông bà vui vẻ và phần chần một cách khác thường.

“Buồn cười thật,” Will nói khi họ lách qua đám đông. “Mọi thứ đều hết sức tệ hại, vậy mà mọi người trông còn vui vẻ hơn bình thường. Nhìn họ mà xem. Hoan hoan hỉ hỉ.”

“Họ là người Anh mà,” ông Merriman nói.

“Đúng thế,” bố Will nói. “Bất khuất trong hoạn nạn, buồn tẻ khi an toàn. Thật sự không bao giờ bằng lòng với những gì mình có. Chúng ta đều kỳ quặc cả. Ông không phải là người Anh phải không?” Ông đột ngột hỏi ông Merriman, và Will ngạc nhiên khi thấy giọng điệu của bố mình có vẻ hơi khiêu khích.

“Tôi là người lai,” ông Merriman ôn tồn trả lời. “Đó là một câu chuyện dài.” Đôi mắt sâu của ông long lanh cúi nhìn ông Stanton, và đúng lúc đó bà Greythorne nhìn thấy họ.

“A, mọi người ở đây cả rồi! Xin chào ông Stanton, chào các cháu, mấy bố con khỏe chứ? Mọi người thấy chuyện này thế nào? Vui nhỉ?” Khi bà đặt quyển sách xuống, bọn trẻ tản ra nhường chỗ cho những người mới đến, hai đứa sinh đôi và ông bố liền bị hút vào cuộc chuyện trò.

Ông Merriman nói nhỏ với Will bằng Cổ Ngữ: “Hãy nhìn vào lửa, cho đến lúc tay phải của cậu lần theo hết hình dạng của từng Dấu Hiệu Vĩ Đại. Hãy nhìn vào ngọn lửa. Kết bạn với chúng. Đừng rời mắt trong suốt thời gian đó.”

Lòng đầy băn khoăn, Will tiến lên phía trước giả vờ sưởi ấm và làm theo lời ông Merriman. Vừa nhìn chăm chăm ngọn lửa bập bùng từ khúc củi lớn trong lò sưởi, Will vừa đưa ngón tay nhẹ nhàng mân mê Dấu Hiệu Sắt, Dấu Hiệu Đồng, Dấu Hiệu Gỗ và Dấu Hiệu Đá. Cậu nói chuyện với ngọn lửa, không phải theo cách cậu đã làm khi bị thách thức dập tắt ngọn lửa cách đây khá lâu rồi, mà theo cách của một Cổ Nhân nắm vững Pháp Thuật. Cậu nói với

chúng về ngọn lửa đỏ trong hoàng cung, ngọn lửa xanh nháy nhót trên đầm lầy, ngọn lửa vàng làm hiệu chiếu sáng trên đồi vào dịp Beltane^[20] và Halloween; nói với chúng về ngọn lửa đuổi tà ma, ngọn lửa trừ bệnh tật và ngọn lửa lạnh lẽo của biển cả; nói với chúng về mặt trời và các vì sao. Ngọn lửa bập bùng. Ngón tay cậu kết thúc hành trình của mình vòng quanh Dấu Hiệu cuối cùng. Cậu ngược mắt lên. Cậu nhìn, và cậu đã thấy...

...Cậu nhìn thấy, không phải những dân làng vui vẻ đang tụ tập trong một căn phòng hiện đại ốp gỗ, cao, được chiếu sáng nhờ những ngọn đèn điện thông thường, mà là gian phòng bằng đá cao và rộng rãi, mờ ảo trong ánh nến, với những tấm rèm thêu và trần nhà mái vòm, gian phòng cậu từng nhìn thấy một lần, trong một thế giới khác. Cậu ngẩng lên, rời mắt khỏi khúc củi vẫn bập bùng đúng cái ngọn lửa đó, nhưng giờ đây đang cháy trong một cái lò sưởi khác, và cậu thấy trước mặt mình, cũng như lần trước trong thời quá khứ, hai chiếc ghế nặng chạm trổ đặt hai bên lò sưởi. Ngồi trên chiếc ghế bên phải là ông Merriman trong chiếc áo choàng rộng, còn bên trái là một người lần gần đây nhất cậu nhìn thấy, chưa đầy một ngày trước, đang nằm trên chiếc kiệu như thể đã chết rồi. Cậu vội cúi xuống và quỳ gối dưới chân Quý Bà. “Thưa bà,” cậu nói.

Bà dịu dàng chạm vào tóc cậu. “Chào Will.”

“Cháu xin lỗi vì đã phá vỡ vòng tròn, trong lần đầu tiên ấy,” cậu nói. “Hiện giờ Bà có... khỏe... không ạ?”

“Mọi chuyện đều ổn cả,” bà nói nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng. “Và sẽ vẫn như vậy, nếu chúng ta có thể thắng trong trận chiến cuối cùng giành các Dấu Hiệu.”

“Cháu phải làm gì ạ?”

“Phá vỡ sức mạnh của giá lạnh. Chặn đứng tuyết, giá lạnh và sương mù. Giải phóng vùng đất này khỏi vòng vây của Bóng Tối. Làm tất cả với dấu hiệu tiếp theo của vòng tròn, Dấu Hiệu Lửa.”

Will tuyệt vọng nhìn Quý Bà. “Nhưng cháu không có nó. Cháu không biết làm thế nào.”

“Cháu đã có một dấu hiệu lửa rồi. Dấu Hiệu kia vẫn đang đợi. Giành được Dấu Hiệu đó, cháu sẽ phá tan giá lạnh. Nhưng trước đó, vòng lửa của chính chúng ta phải được hoàn thiện, nó là sự phản chiếu của Dấu Hiệu kia, và để làm được điều đó cháu phải tước bỏ sức mạnh của Bóng Tối.” Bà chỉ vào chiếc vòng sắt lớn gồm những chiếc đế cắm nến ở trên bàn, vòng tròn được chia làm bốn bởi một dấu thập. Khi bà giơ tay lên, ánh sáng lấp lánh trên chiếc nhẫn hồng trên tay bà. Vòng nến ngoài cùng đã hoàn thiện, mười hai cột nến trắng cháy hết như khi Will ở trong gian đại sảnh này lần trước. Nhưng các cạnh của chữ thập vẫn còn những đế cắm nến rỗng; chín cái lỗ trống không.

Will buồn rầu nhìn chúng. Số mệnh này đã khiến cậu tuyệt vọng. Phải tìm ra chín cây nến thần kỳ, mà chẳng biết chúng đang ở đâu. Phải chế ngự quyền lực của Bóng Tối. Một Dấu Hiệu cậu đã có mà không hề hay biết. Một Dấu Hiệu khác cậu phải tìm ra mà không biết tìm ở đâu và như thế nào.

“Can đảm lên,” Quý Bà nói. Giọng bà yếu ớt và mệt mỏi; khi Will nhìn bà, cậu thấy bà dường như đang mờ đi, như thể bà chỉ là một cái bóng. Cậu lo lắng với tay lên, nhưng bà rút tay lại. “Chưa được... vẫn còn việc khác phải làm. Cháu nhìn thấy những ngọn nến cháy thế nào rồi đấy, Will.” Giọng của bà nhỏ dần, rồi lại to lên. “Chúng sẽ hướng dẫn cháu.”

Will nhìn ánh nến rực rỡ, vòng ánh sáng cao hút lấy ánh mắt cậu. Khi cậu nhìn chúng, một cảm giác hồi hộp kỳ lạ trào lên trong cậu, như thể cả thế giới rung chuyển. Cậu nhìn lên và cậu thấy...

...và cậu thấy, khi ngược mắt lên, rằng cậu đã quay trở về trang viên của thời bà cô Greythorne, thời của Will Stanton, với những bức tường ốp gỗ và tiếng người lao xao, rồi một giọng nói cất lên bên tai cậu. Đó là bác sĩ Amstrong.

“...đang hỏi cháu đấy,” ông nói. Ông Stanton đang đứng cạnh cậu. Bác sĩ dừng lời và nhìn Will vẻ lạ lùng. “Cháu ổn chứ, cậu bé?”

“Vâng... Vâng ạ, cháu ổn. Bác nói gì ạ?”

“Ta nói rằng ông bạn già lang thang của cháu đang hỏi cháu. Ông ta nói văn hoa là ‘cậu con trai thứ bảy’, mặc dù ta chịu không hiểu nổi làm sao ông ta biết điều đó.”

“Đúng thế phải không ạ?” Will hỏi. “Cháu không biết chuyện đó mãi cho đến ngày hôm kia khi cháu nghe về người anh trai đã qua đời. Anh Tom.”

Bác sĩ Armstrong nhìn xa xăm trong chốc lát. “Tom,” ông nói. “Đưa con đầu lòng. Ta nhớ rồi. Chuyện đó đã lâu rồi.” Ông lại nhìn cậu chăm chăm.

“Đúng, cháu là người con trai thứ bảy. Và bố cháu cũng vậy đấy.”

Will quay phắt lại phía sau, và cậu thấy bố mình đang toét miệng cười.

“Bố là con trai thứ bảy hả bố?”

“Đúng thế,” ông Roger Stanton trả lời, khuôn mặt hồng hào tròn trịa như đang hồi tưởng. “Một nửa thành viên trong nhà đã chết trong chiến tranh, nhưng ông bà nội từng có đến mười hai người con cơ đấy. Con biết thế chứ, phải không? Một bộ tộc thực sự. Mẹ con rất yêu bộ tộc ấy, vì mẹ là con một. Bố dám chắc rằng đó là lý do tại sao mẹ lại sinh ra tất cả các con. Khiếp thật, trong thời kỳ quá đông dân số này. Đúng, con là con trai thứ bảy của một người con trai thứ bảy - nhà ta vẫn thường nói đùa về chuyện này hồi con còn bé. Nhưng sau đó thì thôi, sợ con lại nghĩ mình có giác quan thứ sáu, hay một cái gì tương tự thế như mọi người thường nói.”

“Ha ha,” Will gượng cười. “Bác đã biết ông già lang thang ấy bị làm sao chưa, bác Amstrong?”

“Phải nói thật là ông ta làm bác rồi tung lên,” vị bác sĩ trả lời. “Ông ta cần một liều thuốc an thần trong trạng thái rối loạn như thế này nhưng nhịp tim và huyết áp của ông ta lại thấp chưa từng thấy, vì thế bác không biết... Lúc này thì bác chỉ có thể nói ông ta không có vấn đề gì về mặt thể chất cả. Có lẽ ông ta chỉ bị suy nhược thần kinh giống như rất nhiều người già lang thang khác - thời nay không còn nhìn thấy nhiều người như vậy nữa, họ gần như đã biến mất cả rồi. Dù sao thì ông ấy luôn miệng kêu gào đòi gặp cháu, Will ạ, vì thế nếu cháu có thể chịu đựng được thì bác sẽ dẫn cháu vào một lúc. Ông ta sẽ không làm gì cháu đâu.”

Kẻ Lang Thang đang la hét ầm ĩ. Lão im bặt khi nhìn thấy Will, và mắt lão nheo lại. Thái độ của lão thay đổi hẳn; lão bình tĩnh trở lại, khuôn mặt hình tam giác chẳng chịt nếp nhăn rạn lên. Lão liếc qua vai Will nhìn vị bác sĩ và ông Stanton. “Đi đi,” lão nói.

“Hừm,” bác sĩ Amstrong lẩm bẩm, nhưng ông kéo bố Will đến gần cửa hơn, vẫn có thể nhìn thấy nhưng không thể nghe được Will và lão già. Trong căn phòng nhỏ để treo áo khoác hiện đang được dùng làm bệnh xá đó còn có một bệnh nhân khác - người bị gãy chân - đang nằm trên giường, nhưng hình như ông ta đang ngủ.

“Người không thể giữ ta ở đây được,” Kẻ Lang Thang rít lên. “Kỵ Sĩ sẽ đến tìm ta.”

“Ông đã từng sợ tên Kỵ Sĩ đến cứng cả người,” Will nói. “Tôi đã nhìn thấy ông. Ông đã quên cả chuyện đó rồi ư?”

“Ta chẳng quên gì cả,” Kẻ Lang Thang khinh khỉnh nói. “Nỗi sợ đó đã qua rồi. Nó đã biến mất khi Dấu Hiệu rời bỏ ta. Hãy để ta đi, để ta đến với người của ta.” Trong giọng nói của lão có một thoáng trang trọng kiểu cách hết sức kỳ lạ.

“Người của ông đã chẳng ngần ngại để mặc ông chết ngoài trời tuyết,” Will đáp lại. “Dù sao tôi cũng không giữ ông ở đây. Tôi chỉ đưa ông đến bác sĩ thôi. Ông không thể hy vọng bác sĩ sẽ để ông đi

khỏi đây vào giữa cơn bão như thế này.”

“Vậy thì Kỵ Sĩ sẽ đến,” lão già nói. Mắt lão long lên, và lão hét to khiến tất cả mọi người trong phòng đều nghe thấy. “Kỵ Sĩ sẽ đến! Kỵ Sĩ sẽ đến!”

Will bỏ lão nằm lại đó, khi bố cậu và bác sĩ vội chạy tới bên giường.

“Có chuyện quái quỷ gì vậy?” ông Stanton hỏi.

Khi bác sĩ cúi xuống thì Kẻ Lang Thang đã nằm vật ra và lại giận dữ lẩm bẩm.

“Chúa mới biết,” Will nói. “Lão nói toàn những điều vớ vẩn. Con nghĩ là bác sĩ Amstrong nói đúng, lão ta hơi dở người.” Cậu nhìn quanh phòng nhưng không thấy ông Merriman đâu.

“Ông Lyon đi đâu rồi ạ?”

“Ông ấy ở đâu đó thôi,” bố cậu lơ đãng trả lời.

“Tìm hai anh đi, Will. Bố sẽ đi xem bão đã dịu chưa để chúng ta còn về.”

Will đứng trong gian phòng ồn ào, trong khi mọi người đi đi lại lại mang theo chăn gối, cốc trà, bánh mì kẹp từ trong bếp ra, rồi lại mang những cái đĩa hết sạch thức ăn quay trở lại bếp. Cậu thấy lạ lẫm và tách biệt, như thể cậu đang trôi nổi giữa thế giới bận rộn này nhưng lại không thuộc về nó. Cậu nhìn vào lòng lò sưởi lớn. Ngay cả tiếng lửa cháy bùng bùng cũng không thể át đi tiếng gió gào rú bên ngoài và tiếng tuyết lạnh đang đập tới tấp vào khung cửa sổ.

Ngọn lửa bùng lên, hút lấy ánh mắt Will. Từ đâu đó ở bên ngoài Thời Gian, ông Merriman đang nói trong tâm trí cậu: *“Hãy cẩn thận. Điều đó là sự thật. Kỵ Sĩ sẽ đến tìm lão. Đó là lý do ta muốn cháu đưa lão đến đây, một nơi được Thời Gian bảo vệ. Nếu không tên Kỵ Sĩ sẽ đến nhà cháu và đem theo tất cả các thế lực đen tối khác...”*

“Will,” giọng nữ trầm đầy quyền uy của bà Greythorne vang

lên. “Đến đây nào!” Và Will quay trở lại thực tại, đi đến chỗ bà. Cậu nhìn thấy Robin đang ở cạnh chiếc ghế của bà, còn Paul đang đi tới, cầm trong tay một cái hộp dẹt dài trông rất quen.

“Chúng ta đang định tổ chức một buổi hòa nhạc cho tới khi gió lặng,” bà Greythorne sôi nổi nói. “Mỗi người góp một chút. Nghĩa là tất cả những ai hưởng ứng ý kiến này. Một buổi tiếp tân, hay bất kỳ tên gì người Scotland thường gọi.”

Will nhìn thấy nét rạng rỡ vui sướng ánh lên trong mắt người anh. “Và Paul sẽ chơi chiếc sáo cổ của bà mà anh ấy rất thích.”

“Đúng thế,” Paul nói. “Còn em sẽ hát.”

“Được thôi.” Will nhìn Robin.

“Còn anh,” Robin nói, “thì sẽ bắt nhịp vỗ tay. Sẽ có rất nhiều tiếng vỗ tay đấy - làng mình có vẻ đầy tài năng. Cô Bell sẽ đọc thơ, ba chú nhóc ở Dorneyend biểu diễn dân ca - hai cậu nhóm đó còn mang theo cả đàn ghita nữa. Cụ Dewhurst sẽ trình diễn một màn độc thoại, cứ thử ngăn cụ ấy lại xem. Cô bé nhà nào đó thì muốn múa. Chẳng thiếu người đăng ký đâu.”

“Will này,” bà Greythorne nói, “ta nghĩ cháu nên mở màn. Nếu cháu bắt đầu hát, cháu biết đấy, bất cứ bài nào cháu thích, rồi dần dần mọi người sẽ ngừng lại nghe cho đến khi im lặng hoàn toàn - như thế sẽ hay hơn là ta rung chuông hay làm điều gì đó tương tự rồi nói, ‘Bây giờ chúng ta sẽ tổ chức một buổi hòa nhạc,’ cháu có đồng ý không?”

“Vâng, cháu cũng nghĩ vậy ạ,” Will đáp, mặc dù lúc này biểu diễn những khúc nhạc êm ả là điều cuối cùng cậu có thể nghĩ đến. Cậu nghĩ nhanh và nhớ ra bài hát ngắn hơi u sầu mà thầy dạy nhạc ở trường đã chuyển tông cho hợp với giọng cậu ngay học kỳ trước để thử nghiệm. Cảm thấy hơi phô trương, Will cất giọng hát ngay tại chỗ mình đang đứng.

“Con đường dài hun hút dưới trăng thanh,

*Trên cao, trăng vô tình vẫn sáng;
Con đường dài hun hút dưới trăng thanh
Đưa tôi đi xa dần người yêu dấu.
Trăng vẫn treo giữa khoảng trời lặng gió,
Bóng Hằng soi chênh chếch con đường xa:
Bàn chân bước trên bụi mờ trăng tỏ
Vẫn mãi đi, thăm thẳm dặm đường xa.”*

Tiếng chuyện trò xung quanh im bật. Cậu thấy những khuôn mặt hướng về phía mình, và suýt nữa bỏ mất một nốt nhạc khi nhận ra một số gương mặt cậu hy vọng được thấy những lúc trước vẫn chưa tìm ra. Họ đang đứng kia, lặng lẽ ở phía sau; Trại chủ Dawson, cụ Geogre, vợ chồng bác John Smith, những Cổ Nhân lại sẵn sàng kết nối vòng tròn của họ nếu cần thiết. Gần đó là những thành viên còn lại của gia đình Dawson, bố Will cũng đứng cùng họ.

*“Lữ khách nói trái đất tròn vành vạnh,
Dẫu đường đi tưởng thẳng đến vô cùng,
Gắng bước nữa đi, mọi việc tất thành,
Con đường sẽ đưa ta về chốn cũ.”*

Qua khoeo mắt, cậu giật mình nhìn thấy bóng Kẻ Lang Thang; chần quẩn quanh người như cái áo choàng, lão già đang đứng lắng nghe trên ô cửa của phòng bệnh nhỏ. Trong một giây phút thoáng qua, Will nhìn thấy khuôn mặt lão, và vô cùng kinh ngạc. Về quý quyết và nỗi sợ hãi đã biến mất khỏi khuôn mặt hình tam giác chẳng chịt nếp nhăn ấy; chỉ còn lại nỗi buồn và niềm khát khao tuyệt vọng. Thậm chí còn cả những giọt nước mắt long lanh. Đó là khuôn mặt của một người đã mất đi cái gì đó vô cùng quý giá.

Trong giây lát, Will cảm thấy bằng tiếng nhạc của mình, cậu có

thể kéo Kẽ Lang Thang về phía Ánh Sáng. Cậu vừa hát vừa chăm chú nhìn lão, biến những nốt nhạc buồn thắm thành lời kêu gọi, và Kẽ Lang Thang đứng ủ rũ, buồn bã nhìn lại.

*“Nhưng trước khi về lại cố hương
Còn bao dặm đường xa trắc trở;
Con đường dài hun hút dưới trăng thanh
Đưa tôi đi xa dần người yêu dấu.”*

Căn phòng im phăng phắc khi cậu cất tiếng hát, và chất giọng cao trong trẻo của cậu bé, luôn có vẻ như thuộc về một người xa lạ, vang lên cao vút và xa thẳm trong không trung. Rồi đến một khoảng yên lặng ngắn ngủi, phần duy nhất của màn biểu diễn thật sự có ý nghĩa đối với cậu, và sau đó là rất nhiều tiếng vỗ tay. Will nghe tiếng vỗ tay như vọng về từ nơi xa xăm nào đó. Bà Greythorne gọi tất cả mọi người: “Chúng tôi nghĩ rằng, để giết thì giờ, bất kỳ ai thấy thích đều có thể biểu diễn một tiết mục giải trí nho nhỏ. Đề quên đi cơn bão. Ai muốn tham gia nào?”

Những tiếng lao xao vui vẻ rộ lên, và Paul bắt đầu thổi ống sáo cổ của Trang Viên, rất nhẹ nhàng và chậm rãi. Tiếng sáo êm ái, ngọt ngào tràn ngập căn phòng, và Will đứng tự tin hơn khi cậu lắng nghe tiếng nhạc và nghĩ về Ánh Sáng. Nhưng một lúc sau, tiếng nhạc không thể tiếp sức cho cậu được nữa. Cậu không còn nghe thấy gì hết. Tóc cậu dựng đứng, xương đau nhức; cậu biết một cái gì đó, một người nào đó đang đến gần, muốn mang tai họa đến cho Trang Viên và tất cả những người trong đó, nhất là cậu.

Gió thổi mạnh hơn. Nó quất ào ào vào cửa sổ. Có tiếng đấm cửa mạnh khủng khiếp. Ở phía bên kia gian phòng, Kẽ Lang Thang nhảy dựng lên, mặt lão lại nhăn nhúm, căng thẳng chờ đợi. Paul vẫn chơi nhạc, không nghe thấy gì. Tiếng đập cửa ầm ầm lại vang lên. Đột nhiên Will nhận ra không ai có thể nghe thấy gì; dù gió

đang gào thét đến điếc cả tai cậu, họ cũng không thể nghe thấy và cũng không hề biết điều gì đang xảy ra. Tiếng đập lại vang lên lần thứ ba, và cậu biết mình buộc phải trả lời. Cậu một mình bước qua những con người đang không hề để ý đến những gì xung quanh, đi tới cửa, nắm lấy cái tay nắm hình tròn bằng sắt to tướng, thì thầm mấy lời Cổ Ngữ, rồi mở tung cửa ra.

Tuyết xối xả đổ lên người cậu, mưa đá đập vào mặt cậu, gió gầm rít lửa vào căn phòng. Từ trong bóng tối, con ngựa đen khổng lồ chồm lên trên đầu Will, móng vuốt cao, cặp mắt trắng dã long sòng sọc, bọt mép tuôn trào từ hàm răng đang nhe ra. Và trên lưng con ngựa là đôi mắt xanh sáng lóe và mái tóc đỏ rực của tên Kỵ Sĩ. Mất tự chủ, Will thét lớn và giơ một tay lên tự vệ theo bản năng.

Con ngựa ô hí vang, mang theo tên Kỵ Sĩ bỏ nhào về phía sau, trở về với Bóng Tối; cánh cửa sập lại, và ngay lập tức trong tai Will chẳng còn gì khác ngoài giai điệu nhịp nhàng ngọt ngào thoát ra từ cây sáo cổ Paul đang thổi. Mọi người vẫn ngồi và nằm yên lặng như trước. Will từ từ hạ cánh tay vẫn đang giơ lên trên đầu trong tư thế tự vệ, và khi đó cậu mới để ý đến một thứ cậu đã quên băng đi mất. Trên mặt dưới cánh tay, chỗ đối diện với tên Kỵ Sĩ Bóng Tối khi cậu giơ tay lên, là vết bỏng đã thành cái sẹo hình Dấu Hiệu Sắt. Trong gian đại sảnh nọ, cậu đã làm mình bị bỏng bởi Dấu Hiệu đó khi Bóng Tối lần đầu tiên tìm cách tấn công cậu. Quý Bà đã chữa lành vết bỏng. Will đã quên mất là cậu có vết sẹo ấy. *“Một dấu hiệu của lửa cháu đã có rồi...”*

Vậy ra đó là điều bà muốn nói.

Một dấu hiệu của lửa khiến Bóng Tối không thể lại gần; có lẽ còn đánh đuổi thế lực ấy ra khỏi cuộc tấn công dữ dội nhất của chúng. Will yếu ớt dựa người vào tường và cố gắng thở chậm hơn. Nhưng khi đưa mắt qua đám đông đang yên lặng nghe nhạc, cậu lại nhìn thấy một bóng dáng khiến mọi sự tự tin của cậu tan biến và bản năng Pháp Thuật nhanh chóng mách bảo cậu rằng cậu đã bị

đánh lừa. Cậu tưởng rằng cậu phải đối mặt với thách thức từ bên ngoài và cậu đã làm như vậy. Nhưng khi làm điều đó, cậu cũng đã mở cánh cửa chặn giữa Bóng Tối và Kẻ Lang Thang, và bằng cách nào đó, đã tiếp sức cho Kẻ Lang Thang, khiến lão có được một sức mạnh mà lão đang chờ đợi.

Bởi vì lúc này Kẻ Lang Thang đang vườn người đứng dậy, mắt sáng rực, đầu ngẩng cao, lưng duỗi thẳng. Lão giơ một tay lên cao, đồng dục gọi to: “Đến đây sói, đến đây chó săn, đến đây mèo, đến đây chuột, đến đây Held, đến đây Holda, ta gọi các người đến! Đến đây Ura, đến đây Coll, đến đây Quert, đến đây Morra, đến đây hỡi Chủ Nhân, ta đưa các người vào!”

Lời triệu tập vẫn tiếp tục, một dãy tên rất dài, tất cả đều quen thuộc với Will bởi chúng có trong Cuốn Sách Pháp Thuật. Trong đại sảnh của bà Greythorne, không một ai có thể nhìn hay nghe thấy gì; mọi thứ vẫn diễn ra như trước, và suốt phần cuối của bản nhạc Paul đang chơi cũng như phần đầu đoạn độc thoại bằng giọng nói to và kiên quyết của ông Dewhurst, dường như không có cặp mắt nhìn thấy Will khi chúng hướng về phía cậu. Cậu băn khoăn không biết bố mình, vẫn đang đứng nói chuyện với gia đình Dawson, có nhanh chóng nhận ra đứa con út của mình đã biến đi đâu mất tăm không.

Nhưng chỉ lát sau, trong khi tiếng triệu tập của Kẻ Lang Thang vẫn tiếp tục vang vọng, cậu thôi không băn khoăn nữa, vì cậu nhận thấy gian đại sảnh đang dần thay đổi; gian đại sảnh cổ xưa của Quý Bà trở lại trong tâm trí cậu và hòa quyện vào thực tại. Bạ bè và gia đình mờ đi; chỉ còn Kẻ Lang Thang vẫn rõ ràng, đang đứng cuối căn phòng cách xa lò sưởi. Và trong khi Will vẫn nhìn chằm chằm nhóm người trong đó có bố cậu, thậm chí trong khi họ đã mờ đi, cậu được chứng kiến quá trình phân thân đã giúp các Cổ Nhân có khả năng tự di chuyển vào hoặc ra khỏi Thời Gian. Cậu nhìn thấy một hiện thân của Frank Dawson dễ dàng bước ra khỏi

hình dáng đầu tiên, để lại hiện thân kia mờ đi như một phần của hiện tại; còn hình dáng thứ hai này càng lúc càng rõ ràng hơn khi tiến về phía cậu và theo sau là cụ George, bác John và người phụ nữ mắt xanh, cũng tiếp tục tiến lại bằng cách ấy, và Will biết rằng đó cũng chính là cách cậu di chuyển.

Bốn người nhanh chóng vây quanh cậu ở giữa gian đại sảnh của Quý Bà, mỗi người nhìn ra một phía, làm thành bốn góc vuông. Và trong lúc Kẻ Lang Thang cất lên hàng tràng triệu tập Bóng Tối, chính gian đại sảnh cũng bắt đầu thay đổi. Ánh sáng và ánh lửa kỳ lạ lập lòe dọc bức tường, làm cửa sổ và rèm tối sầm lại. Đây đó trong căn phòng, khi một cái tên đặc biệt được gọi lên, một ngọn lửa xanh lại bốc lên, cháy xèo xèo rồi tắt lịm. Trên ba bức tường đối diện với lò sưởi, ba ngọn lửa to hung hãn bùng lên nhưng không tắt đi mà tiếp tục nhảy nhót, uốn lượn, rực rỡ một cách đáng sợ, bao trùm căn phòng bởi ánh sáng lạnh lẽo.

Trước lò sưởi, trên chiếc ghế lớn chạm khắc, ông Merriman ngồi từ trước, ông đang ngồi bất động. Trong dáng ngồi ấy có một sức mạnh khủng khiếp bị kiềm chế; Will nhìn bờ vai rộng của ông với một dự cảm vô cùng mạnh mẽ, như thể đang nhìn một chiếc lò xo khổng lồ có thể bung ra bất cứ lúc nào.

Kẻ Lang Thang gọi to hơn: “Đến đây Uath, đến đây Truth, đến đây Loth! Đến đây Heurgo, đến đây Celmis, ta đưa các người vào...”

Ông Merriman đứng dậy, lừng lững như một cột nhà đen có chỏm trắng. Chiếc áo choàng quần quanh người ông. Chỉ có khuôn mặt như đá tạc của ông là hiện ra rõ ràng, nhờ ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ mái tóc bạc. Kẻ Lang Thang nhìn ông và bắt đầu ấp úng. Dày đặc quanh căn phòng, ngọn lửa Bóng Tối nhảy nhót rít lên, tất cả đều màu trắng, xanh và đen, không có chút vàng kim hay đỏ hay vàng cam ấm áp. Chín ngọn lửa cao nhất dựng lên như những cái cây đầy hầm dọa.

Nhưng Kẻ Lang Thang dường như lại bị mất giọng. Lão nhìn ông Merriman lần nữa và lùi về phía sau một chút. Và nhờ vẻ khao khát và sợ hãi trộn lẫn trong đôi mắt rực sáng của lão già, Will bất chợt nhận ra lão.

“Hawkin,” ông Merriman nhỏ nhẹ nói, “vẫn còn thời gian để về nhà đấy.”

Điều Hâu trong Bóng Tối

Kẻ Lang Thang thều thào: “Không.”

“Hawkin,” ông Merriman lại dịu dàng nói, “mỗi người đều có sự chọn lựa cuối cùng sau cái đầu tiên, một cơ hội để được tha thứ. Vẫn chưa quá muộn đâu. Quay lại đi. Đến với Ánh Sáng.”

Giọng nói gần như không thể nghe thấy, chỉ là một tiếng thở khò khè. “Không.”

Lửa quanh gian đại sảnh ngưng lại, tĩnh lặng và trang nghiêm. Không ai nhúc nhích.

“Hawkin,” ông Merriman lên tiếng, trong giọng nói không hề có chút mệnh lệnh nào mà chỉ có sự nồng ấm và khẩn khoản. “Hawkin, tâm phúc của ta, hãy từ bỏ Bóng Tối. Hãy cố nhớ lại đi. Giữa chúng ta đã từng có tình thương yêu và niềm tin.”

Kẻ Lang Thang trân trân nhìn ông Merriman với cái nhìn của một kẻ đã bị đầy đọa đời đời, và bây giờ trên khuôn mặt nhợt hoắt, nhẵn nhúm ấy. Will có thể nhìn rõ vết tích của anh chàng Hawkin bé nhỏ và nhanh nhẹn, người từng được đưa ra khỏi thời đại của mình để giúp ông Merriman lấy Cuốn Sách Pháp Thuật, người đã quá choáng váng khi phải đối mặt với cái chết đến mức phản bội các Cổ Nhân để đi theo Bóng Tối. Will nhớ lại nỗi đau chất chứa trong mắt ông Merriman khi họ chứng kiến sự phản bội đó bắt đầu, cũng như sự kiên quyết khủng khiếp khi ông nói về số phận của Hawkin.

Kẻ Lang Thang vẫn nhìn ông Merriman chăm chăm nhưng mắt lão không thấy gì. Họ cùng ngược dòng thời gian nhìn về quá khứ,

trong khi lão già tìm lại được tất cả những gì lão đã quên hoặc đã đẩy ra khỏi tâm trí. Lão chậm rãi nói, với vẻ oán trách mỗi lúc một tăng: “Người đã bắt ta liều mạng chỉ vì một cuốn sách. Vì một cuốn sách. Sau đó, vì ta gặp được những chủ nhân tốt hơn, người lại ném ta về thời đại cũ, nhưng không còn là ta trước đây nữa. Người đã bắt ta chịu số phận bất hạnh phải mang theo Dấu Hiệu.” Giọng lão mạnh mẽ hơn cùng với nỗi đau và sự oán trách theo ký ức hiện về trong tâm trí. “Dấu Hiệu Đồng, qua hàng bao nhiêu thế kỷ. Người đã biến ta từ một con người thành một loài sinh vật, lúc nào cũng phải chạy trốn, lúc nào cũng phải lúng lúng, lúc nào cũng bị săn đuổi. Người đã làm ta không thể già đi một cách tự nhiên trong thời đại của mình, như những kẻ khác được già đi, một mỗi sau một đời người và chìm vào giấc ngủ ngàn thu. Người đã cướp đi của ta cái quyền được chết. Người đã đặt ta vào trong thế kỷ của ta cùng với Dấu Hiệu từ lâu lắm rồi. Và người đã khiến ta phải mang nó suốt sáu trăm năm cho tới tận thời đại này.”

Đôi mắt lão chuyển sang phía Will, lóe lên đầy thù hận. “Cho đến khi tên Cổ Nhân cuối cùng được sinh ra để tiếp nhận Dấu Hiệu từ ta. Người, nhóc con, tất cả là vì người. Quãng thời gian dang dặc đó vĩnh viễn cướp đi của ta cuộc sống tươi đẹp của một con người bình thường, tất cả chỉ vì người. Trước khi người sinh ra và cả sau đó nữa. Chỉ vì món quà Pháp Thuật đáng nguyên rủa của người, ta đã mất tất cả những gì ta đã từng yêu thương.”

“Ta cho người biết,” ông Merriman thét lên, “người có thể về nhà, Hawkin! Ngay bây giờ! Đây là cơ hội cuối cùng, người có thể quay trở về với ánh sáng và được là chính mình.” Thân hình cao lớn, oai nghiêm của ông cúi về phía trước, cầu khẩn, và Will thấy đau đớn vì ông, cậu biết ông Merriman cảm thấy chính đánh giá sai lầm của ông đã đẩy kẻ hầu cận Hawkin đến sự phản bội và đến với cuộc đời của Kẻ Lang Thang khốn khổ, một cái vỏ u sầu tận tụy phục vụ Bóng Tối.

Ông Merriman khàn giọng: “Ta cầu xin người đấy, con trai ta.”

“Không,” Kẻ Lang Thang đáp. “Ta đã tìm được những chủ nhân tốt hơn người rồi.” Chín ngọn lửa Bóng Tối quanh tường cháy bùng lên lạnh lẽo với thứ ánh sáng xanh, leo lét. Lão quần chiếc chăn sẫm màu quanh người chặt hơn, đôi mắt man dại nhìn khắp căn phòng. Rồi lão hét lên đầy thách thức: “Hỡi các chủ nhân của Bóng Tối, ta đưa các người vào!”

Và chín ngọn lửa xanh rời khỏi tường tiến đến gần hơn trung tâm căn phòng, tới gần Will và bốn Cổ Nhân đang hướng mặt ra ngoài. Ánh sáng trắng xanh của chúng làm Will lóa mắt; cậu không còn trông thấy Kẻ Lang Thang nữa. Đâu đó bên ngoài những luồng sáng khổng lồ, tiếng gào thét vẫn rít lên, cao vút và điên loạn, chất chứa nỗi đằng cay. “Người đã mạo hiểm mạng sống của ta vì Cuốn Sách! Người đã bắt ta phải mang Dấu Hiệu! Người để mặc Bóng Tối ráo riết săn lùng ta qua bao thế kỷ, mà không bao giờ để cho ta chết! Giờ đến lượt người đây!”

“Đến lượt người! Đến lượt người!” Tiếng thét vang dội khắp bốn bức tường. Chín ngọn lửa cao ngất lừ lừ đến gần hơn, và các Cổ Nhân đứng giữa căn phòng nhìn chúng tiến tới. Ông Merriman đang đứng cạnh lò sưởi chậm chậm quay về phía trung tâm căn phòng. Will nhận thấy nét mặt ông đã bình thản trở lại, đôi mắt đen sâu thẳm không biểu lộ cảm xúc gì và những nếp nhăn hằn sâu hơn, Will biết rằng sẽ phải mất rất nhiều thời gian trước khi bất kỳ cảm xúc mạnh mẽ nào tự hiển hiện trên khuôn mặt ấy. Cơ hội để Kẻ Lang Thang trở về với trái tim cùng khối óc của Hawkin đã đến và đã bị khước từ, giờ thì nó vĩnh viễn không quay lại nữa.

Ông Merriman giơ cả hai tay lên, chiếc áo choàng xòe ra như một đôi cánh. Giọng nói trầm trầm của ông quất vào không gian tĩnh lặng: “Dừng!”

Chín ngọn lửa dừng lại, lơ lửng.

“Nhân danh Vòng Tròn Dấu Hiệu,” ông Merriman nói, rõ ràng,

chắc nịch, “Ta ra lệnh cho các người hãy rời khỏi ngôi nhà này.”

Luồng sáng lạnh lẽo của Bóng Tối đã tỏa ra khắp phòng và lớn vồn sau những ngọn lửa lớn đứng yên giờ đây lập lờ và nổ tí tách như cười nhạo. Và từ trong màn đêm, giọng nói của tên Kỵ Sĩ Bóng Tối vang lên.

“Vòng tròn của các người chưa được hoàn thành và không có quyền năng đó,” hắn nói to đầy giễu cợt. “Và kẻ bầy tôi trung thành của người đã mời chúng ta vào trong ngôi nhà này, như hắn đã làm trước đây, và có thể làm lại nhiều lần nữa. Kẻ bầy tôi trung thành của *chúng ta*, thưa ngài. Con diều hâu^[21] đã thuộc về Bóng Tối... Từ giờ trở đi các người không thể đuổi chúng ta ra khỏi đây được nữa. Dù là dùng lửa, dùng sức mạnh, hay quyền năng kết hợp, thì các người cũng không thể. Chúng ta sẽ đập tan Dấu Hiệu Lửa của các người trước khi nó được phóng thích, và Vòng Tròn của các người sẽ không bao giờ hợp lại được. Nó sẽ vỡ vụn trong giá lạnh, thưa ngài, trong Bóng Tối và trong giá lạnh...”

Will rùng mình. Quả thực căn phòng đã trở nên lạnh, rất lạnh. Không khí như một dòng nước lạnh buốt ào đến tấn công họ từ mọi phía. Ngọn lửa trong lòng lò sưởi khổng lồ kia giờ đây không còn tỏa ra hơi ấm nữa, không hơi ấm nào lại không bị những ngọn lửa xanh lạnh lẽo của Bóng Tối đang quanh quẩn khắp căn phòng hút mất. Chín ngọn lửa lại rung rinh, và khi nhìn chúng, cậu dám thề rằng chúng không phải lửa mà là những cột băng khổng lồ, vẫn trắng xanh như trước nhưng là những cột lớn đông đặc đầy hăm dọa, sẵn sàng đổ nhào vào trong và nghiền nát họ bằng tất cả sức nặng và cái lạnh của chúng.

“...giá lạnh...” Giọng tên Kỵ Sĩ Bóng Tối khẽ vang lên trong màn đêm, “...giá lạnh...”

Will hốt hoảng nhìn ông Merriman. Cậu biết từ lúc tên Kỵ Sĩ lên tiếng, từng người trong số họ, từng Cổ Nhân trong căn phòng này, đã vận hết sức mình để chống lại Bóng Tối, và cậu biết rằng tất cả

những cố gắng đó đều không có tác dụng gì.

Ông Merriman nhẹ nhàng nói: “Hawkin đã mời chúng vào, như hần đã từng làm trong lần phản bội đầu tiên, và chúng ta không thể ngăn cản được điều đó. Hần đã từng có được niềm tin của ta, và nó vẫn đem lại cho hần quyền năng ấy ngay cả khi niềm tin đã mất. Hy vọng duy nhất của chúng ta chính là xuất phát điểm ban đầu: rằng Hawkin chỉ là một con người bình thường mà thôi... Khi câu thần chú gọi cái rét thấu xương phát huy hiệu lực, thì khó có thể làm gì để chống lại chúng.”

Ông đứng cau mày trong khi vòng lửa trắng xanh bập bùng nhảy nhót; thậm chí trông ông cũng có vẻ lạnh, mặt ông tím ngắt, co rúm lại. “Bọn chúng đã mang cái lạnh thấu xương đến rồi,” ông lầm bầm, như tự nói với chính mình. “Cái lạnh lẽo của vô cùng, của khoảng không đen tối...”

Cái lạnh mỗi lúc lại thêm khắc nghiệt, cắt da cắt thịt và buốt thấu tới tận tâm can. Tuy nhiên, cùng lúc đó, ngọn lửa Bóng Tối dường như đang yếu đi, và Will nhận ra thời đại của cậu lại đang hiện về quanh họ, tất cả bọn họ đã trở về trang viên của bà Greythorne.

Và cái lạnh cũng đang hoành hành ở đó.

Giờ đây, tất cả đã thay đổi; những tiếng rì rầm vui vẻ đã lắng xuống thành tiếng thì thầm chất chứa lo âu, căn phòng lớn chỉ còn lờ mờ ánh sáng của những cây nến đặt trên chân nến, chén tách và đĩa, hay ở bất kỳ chỗ nào có khoảng trống. Toàn bộ hệ thống đèn điện sáng trưng đã tắt ngóm, những chiếc lò sưởi điện dài bằng kim loại trước đó đã sưởi ấm cả căn phòng giờ không còn tỏa ra hơi nóng nữa.

Ông Merriman lao bổ tới chỗ Will với cái vẻ gấp gáp kỳ lạ của người vừa trở về sau một nhiệm vụ cấp bách nào đó; chiếc áo choàng của ông đã được thay bằng chiếc áo rộng thùng thình mà ông mặc sáng sớm hôm đó. Ông nói với bà Greythorne: “Thưa Bà,

chúng ta chẳng thể làm được gì ở đó nữa. Lò sưởi đã ngừng chạy, tất nhiên rồi. Toàn bộ đường điện cũng bị cắt. Điện thoại cũng vậy. Tôi đã cho người mang hết chăn mền trong nhà ra ngoài rồi, còn cô Hampton đang nấu rất nhiều súp và pha đồ uống nóng cho mọi người.”

Bà Greythorne gật đầu tỏ ý tán thành. “Thật may là chúng ta vẫn còn giữ mấy chiếc lò chạy bằng ga cũ kỹ ấy. Lyon, ông biết không, khi chúng ta lắp xong hệ thống lò sưởi trung tâm, họ đã muốn tôi bỏ chúng đi. Nhưng tôi không chịu. Chà, điện với đóm... tôi luôn biết căn nhà cổ này không ưa điện mà.”

“Tôi vẫn đang cho mọi người đi lấy thật nhiều củi về để giữ lửa,” ông Merriman nói, nhưng ông vừa dứt lời thì, như để chế nhạo câu nói của ông, một tiếng xèo lớn phát ra và hơi nước bốc lên nghi ngút từ lò sưởi, làm những người đứng gần đó nhất giật bản mình, nghệt thở và ho sù sụ. Qua đám khói bất chợt bốc lên trong lò sưởi Will có thể nhìn thấy Frank Dawson và cụ George đang cố lấy thứ gì đó ra khỏi lò sưởi.

Nhưng ngọn lửa đã tắt ngấm.

“Tuyết rơi xuống ống khói!” Trại chủ Dawson vừa ho vừa nói lớn. “Chúng tôi cần xô, Merry, nhanh lên. Ở đây có một đống tuyết to tướng.”

“Cháu sẽ đi lấy,” Will hét to, và lao về phía bếp, vui mừng vì có cơ hội được vận động. Nhưng cậu chưa kịp chen qua đám người nhốn nháo đang lạnh cóng và hoảng loạn để tiến tới phía cửa ra vào thì bỗng đâu một thân hình hiện ra trước mặt, chặn lối đi của cậu, hai bàn tay vươn ra túm lấy cánh tay Will, siết mạnh đến nỗi khiến cậu thở hổn hển vì cơn đau đột ngột. Một cặp mắt sáng quắc nhìn xoáy vào mắt Will với vẻ đắc thắng hoang dại, và giọng nói the thé của Kẻ Lang Thang rít lên trong tai cậu.

“Cổ Nhân, Cổ Nhân, hỏi tên Cổ Nhân cuối cùng, người biết điều gì sẽ xảy ra với người chứ? Giá lạnh đang tràn vào, và Bóng Tối sẽ

làm người chết cồng. Lạnh cứng người, tất cả các người đều bất lực hết. Không ai bảo vệ được những Dấu Hiệu bé nhỏ trên thắt lưng người đầu.”

“Thả tôi ra!” Will giận dữ vặn vẹo, nhưng lão già ấy đã nắm chặt cổ tay cậu bằng cái siết của một kẻ điên loạn.

“Và người có biết ai sẽ sở hữu những Dấu Hiệu nhỏ bé này không, Cổ Nhân? Chính là ta. Ta, Kẻ Lang Thang khốn khổ, sẽ mang chúng bên người. Họ đã hứa sẽ thưởng cho sự phục vụ của ta - chưa một vị chủ nhân nào của Ánh Sáng từng đề nghị ban tặng cho ta một phần thưởng như thế. Hay bất kỳ một thứ gì khác... Ta sẽ là Người Tìm Dấu Hiệu, ta sẽ gánh vác sứ mệnh đó, và tất cả những gì đã từng thuộc về người cuối cùng rồi sẽ là của ta...”

Lão chộp lấy chiếc thắt lưng của Will, nhấn nhở đặc thắng, nước dãi sùi quanh miệng thành bọt, và Will la lên kêu cứu. Chỉ trong tích tắc, John Smith đã có mặt bên cạnh cậu, với bác sĩ Amstrong theo sát phía sau, và bác thợ rèn vạm vỡ vặn ngoéo đôi tay còn đang siết chặt của Kẻ Lang Thang ra đằng sau. Lão già chửi rủa la lối om sòm, đôi mắt nhìn Will cháy rực hận thù, và hai người đàn ông phải rất chặt vật mới lôi được lão ra. Cuối cùng họ cũng giữ được lão ta đứng yên vô hại, và bác sĩ Amstrong lùi lại với tiếng thở dài chán nản.

“Lão già này chắc chắn là vật duy nhất trên nước Anh còn có chút nhiệt lượng trong người,” bác sĩ nói. “Rơi vào trạng thái điên loạn vào đúng lúc này - mạch có đập hay không thì tôi cũng cho ông ta ngủ một lúc. Ông ta gây nguy hiểm cho tất cả mọi người và cho cả bản thân nữa.”

Will vừa xoa chỗ cổ tay đau vừa nghĩ: giá mà bác sĩ biết được mối nguy hiểm của lão thuộc loại nào thì... Rồi đột nhiên cậu bắt đầu hiểu ra ý nghĩa câu nói của ông Merriman. *Hy vọng duy nhất của chúng ta chính là xuất phát điểm ban đầu: rằng Hawkin chỉ là một con người bình thường mà thôi...*

“Giữ ông ta ở đó nhé, John, trong khi tôi đi lấy túi.” Bác sĩ Amstrong biến mất. John Smith, một bàn tay khổng lồ giữ chặt vai Kẻ Lang Thang, tay kia túm gọn hai cổ tay lão, nháy mắt động viên Will, rồi hất đầu về phía bếp; Will sức nhớ nhiệm vụ ban đầu của mình, và vội lao đi. Khi cậu trở lại với hai cái xô rỗng lủng lẳng hai bên tay thì ở lò sưởi lại vừa xảy ra một vụ náo loạn nữa; lại một tiếng xèo, khói bốc lên nghi ngút, và Frank Dawson loạng choạng lùi lại phía sau.

“Vô phương rồi!” Ông bức bối nói. “Vô phương! Vừa dọn sạch lòng lò sưởi thì tuyết lại tràn xuống nhiều hơn. Và cái lạnh...” Ông tuyệt vọng nhìn quanh mình. “Cháu trông họ kìa, Will.”

Khắp phòng là cảnh bi đát và hỗn loạn: trẻ nhỏ la khóc inh ỏi, các ông bố bà mẹ phải quây xung quanh để ủ ấm cho chúng có thể thở được. Will xoa xoa hai bàn tay lạnh cóng, cố gắng cảm nhận được bàn chân và khuôn mặt mình trong cái lạnh tê cứng. Căn phòng mỗi lúc một lạnh hơn, và từ thế giới băng giá ngoài kia, không có bất kỳ âm thanh nào vọng lại, kể cả tiếng gió. Cảm giác về sự tồn tại cùng lúc ở hai lớp Thời Gian khác nhau vẫn đang ngự trị trong tâm trí cậu, mặc dù lúc này tất cả những gì cậu có thể cảm nhận về tòa trang viên cổ xưa là chín cây nến băng khổng lồ đang cháy quanh ba bức tường của gian phòng kia, dai dẳng và đầy điềm gở. Mới đầu chúng chỉ như những bóng ma, gần như vô hình, khi Will nhận ra mình đã được luồng khí lạnh mới đưa trở về thời hiện tại, nhưng khi cái lạnh càng trở nên khắc nghiệt hơn thì chúng cũng hiện ra càng rõ ràng hơn. Will nhìn chúng không chớp mắt. Cậu biết rằng bằng cách nào đó, chúng tượng trưng cho quyền lực Bóng Tối vào dịp Đông Chí; nhưng cậu cũng hiểu rằng chúng là một phần trong những pháp thuật độc lập đang bị Bóng Tối sử dụng, và cũng giống như bao pháp thuật khác, phe ánh sáng có thể vô hiệu hóa chúng trong trận chiến lâu dài này, chỉ cần biết chớp thời cơ hành động đúng. Bằng cách nào? Bằng cách nào?

Bác sĩ Amstron đã quay lại phòng bệnh mang theo chiếc túi đồ nghề màu đen. Có lẽ rốt cuộc cũng có một cách, một cách duy nhất, để chặn Bóng Tối lại trước khi giá lạnh có thể đạt đến điểm hủy diệt. Một người, một cách vô thức, đã giúp đỡ một người khác: đây có thể chính là sự kiện nhỏ để đánh đổ toàn bộ sức mạnh siêu nhiên của Bóng Tối... Will chờ đợi, đột nhiên cảm thấy căng thẳng vì phấn khích. Bác sĩ tiến về phía Kê Lang Thang vẫn đang lăm bằm chải rửa trong vòng tay hộ pháp của bác John thợ rèn, khéo léo tiêm một mũi rất nhanh vào cánh tay lão và rút ra trước khi lão già biết được bác sĩ vừa làm gì. “Đó,” bác sĩ an ủi. “Nó sẽ giúp ông cảm thấy dễ chịu hơn. Hãy ngủ một giấc đi.”

Theo bản năng, Will tiến lên phía trước phòng khi cần trợ giúp, và đồng thời cậu cũng thấy ông Merriman, Trại chủ Dawson và cụ George tiến lại gần. Bác sĩ và bệnh nhân được vây quanh bằng một vòng tròn các Cổ Nhân, bảo vệ họ trước bất kỳ sự tấn công nào.

Kê Lang Thang nhìn thấy Will và hàm hè như một con chó, nhe hàm răng mẻ ố vàng. “Chết cóng, người sẽ chết cóng,” lão phun vào mặt cậu, “và các Dấu Hiệu sẽ thuộc về ta, bất cứ điều gì... người cố gắng... bất cứ điều gì...” Nhưng rồi lão ập úng chớp chớp mắt, giọng yếu đi khi liều thuốc an thần bắt đầu phát huy tác dụng, và ngay khi trong mắt lão vừa gợn vẻ hoài nghi thì mí mắt đã sụp xuống. Tất cả các Cổ Nhân cùng tiến lên phía trước một, hai bước để thu nhỏ vòng tròn lại. Lão già lại chớp mắt, hai tròng mắt trắng dã trợn lên, rồi chìm vào mê man.

Và khi trí não Kê Lang Thang khép lại thì con đường dẫn Bóng Tối vào trong nhà cũng đóng lại.

Ngay lập tức không khí trong phòng thay đổi, căng thẳng dịu đi. Cái lạnh không còn khắc nghiệt như trước nữa, nỗi buồn cũng như sự hoảng loạn bủa vây họ giờ như lớp sương mù bắt đầu tan ra. Bác sĩ Amstron đứng thẳng dậy, mắt ánh lên vẻ bối rối, dò hỏi; đôi mắt ấy càng mở to hơn khi trông thấy vòng tròn những khuôn

mặt chăm chú đang vây quanh mình. Ông bức bối mở miệng: “Cái gì...?”

Nhưng Will không nghe hết câu hỏi của bác sĩ, vì đột nhiên ông Merriman lại gọi họ rời khỏi đám đông, khẩn thiết và cảm lạnh, bằng thứ ngôn ngữ của tâm trí mà người bình thường không thể nghe thấy. *“Những cây nến! Những cây nến của mùa đông! Cầm lấy chúng trước khi chúng mờ đi!”*

Bốn Cổ Nhân nhanh chóng tỏa ra khắp căn phòng, nơi những cột trụ trắng xanh lạ kỳ vẫn treo lơ lửng ma quái quanh ba bức tường, tỏa ra những ngọn lửa lạnh lẽo chết người. Họ tiến nhanh về phía những cây nến, chộp lấy chúng, mỗi tay hai cây; vì nhỏ hơn nên Will phải vội vã nhảy tót lên một chiếc ghế với lấy cây nến cuối cùng. Nó lạnh, nhẵn nhụi và nặng trĩu trong tay cậu như một viên đá không tan. Vừa chạm vào nó, lập tức cậu cảm thấy choáng váng, đầu óc quay cuồng...

...và cậu đã quay trở về gian đại sảnh của thời đại trước cùng bốn vị Cổ Nhân, và cạnh lò sưởi, nơi Quý Bà đang ngồi trên chiếc ghế tựa, dưới chân là bà vợ có đôi mắt xanh da trời của bác thợ rèn.

Những gì cần phải làm đã quá rõ. Cầm những ngọn nến của Bóng Tối, họ tiến về vòng tròn mạn đà la khổng lồ gồm những đế cắm nến bằng sắt đặt trên chiếc bàn lớn, rồi từng người một lần lượt cắm nến vào chín cái đế vẫn đang để trống trong hình chữ thập trung tâm. Khi được đặt vào đúng vị trí, từng cây nến biến đổi hết sức tinh tế; ngọn lửa của chúng thu gọn lại và vươn cao hơn, chuyển sang màu vàng trắng thay vì màu xanh lạnh lẽo đầy hăm dọa. Will, cầm trên tay cây nến của mình, đi sau cùng. Cậu vươn người cắm cây nến vào cái đế cuối cùng ở chính giữa, ngay khi cậu vừa làm xong thì lửa trên tất cả các cây nến đồng loạt bốc lên cao thành một vòng tròn lửa chiến thắng.

Quý Bà cất tiếng bằng giọng nói mỏng manh của mình: “Đó là

quyền năng đoạt được từ tay Bóng Tối, Will Stanton ạ. Bằng pháp thuật băng giá, chúng đã huy động các cây nến của mùa đông phục vụ cho mục đích hủy diệt. Nhưng bây giờ chúng ta đã giành được chúng cho những mục đích cao cả hơn, những cây nến đã trở nên mạnh mẽ hơn, có thể mang Dấu Hiệu Lửa tới cho cháu. Hãy nhìn đi.”

Họ lùi lại quan sát, và cây nến cuối cùng đã được Will đặt vào vị trí trung tâm bắt đầu cháy mạnh hơn. Khi ngọn lửa của nó bốc lên cao hơn tất cả những cây nến còn lại, nó chuyển thành các màu vàng, cam, đỏ son; rồi trong khi ngọn lửa vẫn tiếp tục bốc cao, nó biến thành một bông hoa kỳ lạ trên một cái thân cũng rất kỳ lạ. Một bông hoa nhiều cánh uốn cong mềm mại cháy sáng rực trên đó, mỗi cánh hoa mang một màu lửa khác nhau; rồi chậm rãi và duyên dáng, từng cánh hoa xòe ra, rụng xuống, lơ lửng rồi tan biến vào không trung. Cuối cùng, trên ngọn cây lửa đỏ cong cong ấy chỉ còn lại một cái vỏ hạt tròn rực sáng, khe khẽ rung động trong chốc lát rồi đột ngột tách ra một cách lặng lẽ, nằm cạnh của nó bật mở cùng lúc giống như năm cánh hoa cứng. Bên trong là một vòng tròn màu vàng đỏ với hình thù mà họ đều đã biết rõ.

Quý Bà nói: “Hãy cầm lấy nó đi, Will.”

Will bối rối tiến hai bước về phía chiếc bàn, và cái thân cây mảnh mai cao ngất ấy cúi gập về phía cậu; khi cậu chìa tay ra, chiếc vòng vàng rơi xuống nằm gọn trong tay cậu. Ngay lập tức một luồng sức mạnh vô hình đập mạnh vào Will, khiến cậu có cảm giác giống hệt như khi Cuốn Sách Pháp Thuật bị tiêu hủy - và khi cậu loạng choạng lấy lại được thăng bằng thì chiếc bàn đã hoàn toàn trống không. Trong tích tắc, tất cả mọi thứ trên chiếc bàn ấy đã biến mất: bông hoa kỳ lạ và chín cây nến khổng lồ rực cháy, cả cái giá nến bằng sắt hình Dấu Hiệu. Biến mất. Tất cả đã biến mất: tất cả ngoại trừ Dấu Hiệu Lửa.

Nó đã nằm ấm áp trong lòng bàn tay Will, một trong những vật

đẹp nhất cậu từng thấy. Những miếng vàng nhiều màu được gò hết sức tinh xảo để làm thành chiếc vòng có hình dấu thập, và trên tất cả cạnh của nó đều được gắn các hạt đá quý nhỏ xíu, hồng ngọc, ngọc lục bảo, ngọc bích và kim cương, được xếp theo hình chữ rune cổ lạ mắt nhưng không hiểu sao lại rất quen thuộc với Will. Nó lấp lánh và tỏa sáng như thể mọi thứ lửa trên đời đang nằm trong tay cậu. Nhìn kỹ hơn, Will thấy có mấy từ được viết rất nhỏ quanh viền ngoài:

LIHT MEC HEHT GEWYRCAN

Ông Merriman nhẹ nhàng lên tiếng: “Ánh Sáng ra lệnh cho ta được tạo ra.”

Giờ thì họ chỉ còn thiếu một Dấu Hiệu nữa thôi. Will sung sướng vung hai tay lên, giơ Dấu Hiệu lên cao để mọi người cùng trông thấy; và chiếc vòng vàng được chạm trổ công phu ấy rực rỡ phản chiếu lại mọi ánh sáng phát ra trong căn phòng, lung linh như thể được làm từ lửa.

Đâu đó bên ngoài sảnh bỗng vang lên một tiếng gầm lớn, kèm theo tiếng thét ngân dài, giận dữ. Âm thanh ấy dội xuống rầm rầm, rền rĩ, rồi lại âm âm...

...và khi nó đập vào tai Will thì đột nhiên cậu lại đã trở về gian sảnh của bà Greythorne, xung quanh là những khuôn mặt dân làng quen thuộc đang tò mò ngước lên mái nhà, lắng nghe tiếng gầm rú ở phía trên.

“Có phải sấm không?” Một người bối rối.

Ánh chớp xanh nhập nhằng ở tất cả các cửa sổ, và tiếng sấm ầm ầm tai ở gần đến nỗi ai nấy đều giật mình. Tia chớp lại xuất hiện, theo sau là tiếng sấm ầm ầm, và đâu đó có tiếng trẻ con khóc ti tỉ. Nhưng khi tất cả mọi người trong căn phòng chật ních đang chờ tiếng nổ tiếp theo, thì không có gì hết. Không chớp, không sấm, thậm chí cả tiếng rì rầm xa xăm cũng không. Thay vào đó, sau một thoáng im lặng đến ngạt thở dù có tiếng xèo xèo của tàn tro trong

lò sưởi, là những tiếng lộp bộp vang lên khe khẽ bên ngoài, to dần lên thành những tiếng ngắt âm nhỏ nhỏ không lẫn vào đâu được ở phía cửa sổ, cửa chính và mái nhà.

Mọi người đồng thanh kêu lên vui sướng: “Mưa!”

Những tiếng nói vỡ òa trong niềm hân hoan, những khuôn mặt đầm chiêu trở lên rạng rỡ, mọi người đổ xô chăm chú nhìn ra ngoài những chiếc cửa sổ tối om, sung sướng vẫy gọi nhau. Một ông cụ Will không tài nào nhớ được đã gặp khi nào, quay về phía cậu và cười móm mém. “Mưa sẽ làm tan tuyết!” Cụ reo lên. “Sẽ tan đi trong nháy mắt thôi!”

Robin xuất hiện trong đám đông. “A, em đây rồi. Có phải anh đang bị hâm không hay là căn phòng lạnh cóng này đột nhiên ấm hơn vậy?”

“Nó ấm hơn đấy,” Will vừa trả lời vừa kéo chiếc áo len xuống. Dưới lớp áo, Dấu Hiệu Lửa đã được cài chặt trên thắt lưng, an toàn cùng những Dấu Hiệu khác.

“Buồn cười thật. Phòng vừa mới lạnh khiếp lên được cơ mà. Anh đoán là họ đã làm lò sưởi trung tâm hoạt động trở lại rồi...”

“Ra xem mưa đi!” Hai cậu bé chạy ngang qua họ về phía cửa chính. Nhưng trong khi chúng vẫn đang lóng ngóng với cái chốt cửa thì từ bên ngoài vang lên một tràng đập cửa ầm ầm và dồn dập; và khi cánh cửa mở ra, đứng trên bậc tam cấp chính là Max, tóc bết vào đầu do làn mưa nhẹ đang trút xuống.

Anh thở hổn hển; rõ ràng đang cố lấy hơi để nói thành lời. “Bà Greythorne có ở đó không? Cả bố tôi nữa?”

Will cảm thấy một bàn tay đặt trên vai mình và nhìn thấy ông Merriman ngay bên cạnh, bằng vẻ lo âu trong mắt ông, cậu biết rằng, theo một cách nào đó, đây chính là cuộc tấn công tiếp theo của Bóng Tối. Max nhìn thấy cậu và tiến lại, nước mưa nhỏ tong tong trên mặt; anh lắc lắc người như một con chó rũ lông.

“Gọi bố ra đây, Will,” anh nói. “Và cả bác sĩ nữa nếu ông ấy có

thời gian. Mẹ vừa bị tai nạn, ngã cầu thang. Mẹ vẫn bất tỉnh, bọn anh nghĩ mẹ đã bị gãy một chân rồi.”

Ông Stanton đã nghe thấy hết; ông lao bổ tới phòng bác sĩ. Will nhìn Max buồn bã. Cậu lặng lẽ gọi ông Merriman, hoảng sợ: “Chúng đã làm thế phải không? Phải không? Quý Bà đã nói...”

“Có thể,” câu trả lời vang lên trong đầu cậu. “Chúng không thể làm hại cậu, đúng vậy, và chúng không thể hủy diệt loài người. Nhưng chúng có thể làm bản năng riêng của mỗi người trở dậy, để làm hại họ. Hay mang đến tiếng sấm bất ngờ, khi ai đó đang đứng trên đầu cầu thang...”

Will không nghe được thêm điều gì nữa. Cậu lao ra ngoài cùng với bố, các anh và bác sĩ Amstrong, theo Max trở về nhà.

Vua Lửa và Nước

Mặt James vẫn tái xanh và đầy vẻ lo lắng ngay cả khi bác sĩ đã đến nhà an toàn và đang khám cho bà Stanton trong phòng khách. Cậu kéo mấy anh em trai đang đứng gần mình nhất, tình cờ lại chính là Paul và Will, ra một chỗ để những người khác không nghe được. Cậu rầu rĩ nói: “Mary biến mất rồi.”

“Biến mất ư?”

“Thật mà. Em đã bảo chị ấy là đừng đi. Em không nghĩ chị ấy lại đi, em tưởng chị ấy sợ quá.” Lo lắng đã làm cho James, mọi khi vẫn cứng cỏi, suýt bật khóc.

“Đi đâu?” Paul sốt ruột hỏi.

“Đến Trang Viên. Sau khi anh Max đã đi đón mọi người. Gwennie và Bar trông mẹ trong phòng khách. Mary và em pha trà trong bếp, chị ấy hoảng lên nói rằng Max đi lâu quá rồi và hai đứa nên đi xem liệu anh ấy có gặp chuyện gì không. Em bảo chị ấy đừng có ngớ ngẩn như thế, tất nhiên là chúng em không nên đi, nhưng đúng lúc đấy Gwen lại gọi em ra phòng khách để cho thêm củi vào lò sưởi, đến khi em trở lại thì Mary đã biến mất. Cả áo choàng và ủng của chị ấy nữa.” James sụt sịt. “Em chẳng nhìn thấy dấu vết gì ở bên ngoài để biết xem Mary đã đi đâu... trời đã bắt đầu đổ mưa, một dấu chân trên lối đi cũng không thấy. Em đã định cứ lẳng lặng đi tìm chị Mary vì không muốn mẹ và các chị phải lo lắng thêm nữa, nhưng rồi mọi người trở về, và em đã tưởng là Mary cũng về cùng. Nhưng chẳng thấy chị ấy đâu. Ôi, Chúa ơi,” James khổ sở thốt lên. “Chị ấy đúng là một con lừa ngốc nghếch.”

“Đừng lo,” Paul trấn an. “Con bé chưa thể đi xa được. Cứ đi đi rồi đợi lúc thích hợp giải thích mọi chuyện với bố, bảo bố là anh vừa ra ngoài để đón Mary về. Anh sẽ đưa Will đi cùng, hai anh em vẫn còn mặc quần áo ấm.”

“Tốt,” Will đồng tình, từ nãy đến giờ cậu vẫn đang tìm có để đi.

Khi hai anh em lại trở ra ngoài mưa, tuyết đã nhũn ra thành một thứ bùn trắng xám dưới chân, Paul lên tiếng: “Em không nghĩ là đã đến lúc em kể cho anh nghe toàn bộ chuyện này là thế nào à?”

“Gì cơ?” Will sửng sốt.

“Em đang dính vào vụ gì thế?” Paul hỏi, đôi mắt xanh nhạt của cậu nhìn Will chằm chằm qua cặp kính nặng trĩu.

“Chẳng có gì cả.”

“Nghe này. Nếu việc Mary biến mất có liên quan gì tới vụ đó thì em buộc phải giải thích toàn bộ đấy.”

“Ôi trời ơi,” Will thốt lên. Cậu nhìn thấy vẻ quyết tâm đầy hăm dọa trong mắt Paul, và tự hỏi liệu ai có thể giải thích cho anh mình hiểu rằng một cậu bé mười một tuổi giờ đã không còn là cậu bé mười một tuổi nữa, mà là một sinh vật hơi khác loài người và đang phải đấu tranh cho sự sinh tồn của loài người...

Tất nhiên là không ai có thể giải thích được rồi.

Cậu nói: “Em nghĩ là do những vật này.” Thận trọng đưa mắt nhìn xung quanh, Will lật áo vét và áo len lên để lộ chiếc thắt lưng và chỉ cho Paul thấy những Dấu Hiệu. “Chúng là đồ cổ. Chỉ là mấy cái khóa thắt lưng bác Dawson đã tặng em nhân dịp sinh nhật, nhưng chắc chắn chúng rất có giá trị vì đã có đến hai, ba người lạ mặt bí hiểm cứ liên tục xuất hiện, cố chiếm lấy chúng cho bằng được. Có lần một người đàn ông đã đuổi theo em trên đường Thung Lũng Thợ Săn... và lão già lang thang ấy cũng dính lú như thế nào đó với chuyện này. Đó là lý do em không muốn đưa lão ta

về nhà, cái ngày chúng ta thấy lão bị vùi dưới tuyết ấy.”

Cậu nghĩ tất cả những chuyện đó nghe có vẻ không thực làm sao.

“Ừm,” Paul nói. “Và cái ông quản gia mới ở Trang Viên nữa? Lyon phải không? Ông ta cũng giao du với những tên hề đó à?”

“Ồ, không,” Will vội đáp. “Ông ấy là bạn em.”

Paul nhìn Will một lát, không biểu lộ cảm xúc gì. Còn Will lại nghĩ tới sự thấu hiểu nhẫn nại của Paul trong cái đêm ở trên gác xép, lúc mọi chuyện khởi đầu, và cách Paul đã thối cây sáo cổ, cậu hiểu rằng nếu có người anh nào mà cậu có thể tâm sự mọi chuyện thì đó sẽ chính là Paul. Nhưng đó là điều không thể.

Paul nói: “Rõ ràng là em vẫn chưa kể cho anh nghe hết mọi chuyện, nhưng bây giờ thì tạm thế đã. Anh hiểu ý em muốn nói có thể chính những kẻ muốn chiếm đoạt món đồ cổ này đã bắt cóc Mary làm con tin?”

Hai anh em đã đi đến cuối con đường dành cho xe chạy vào nhà. Mưa quất vào mặt chúng, mạnh nhưng không dữ dội; mưa trút xuống những đồng tuyết, xối xả trên cây, biến con đường thành khúc đầu của một lạch nước chảy xiết. Hai đứa nhìn ngược nhìn xuôi một cách tuyệt vọng. Will nói: “Chắc chắn chúng đã làm thế rồi. Ý em là, nếu chị ấy đi thẳng tới Trang Viên thì tại sao mình lại không gặp chị ấy trên đường trở về?”

“Mình cứ đi về phía đó để kiểm tra xem sao.” Đột nhiên Paul nghiêng đầu, trừng mắt lên nhìn trời. “Cơn mưa chết tiệt này! Sao oái oăm thế! Bỗng dưng lại mưa vào giữa lúc tuyết... mà trời cũng ấm hơn nhiều nữa. Chẳng hiểu ra làm sao cả.” Cậu lội bì bõm qua dòng nước đang chảy vốn từng là Thung Lũng Thợ Săn, liếc sang Will nhếch miệng cười bối rối. “Nhưng lúc này thì có khối chuyện anh chẳng hiểu gì cả.”

“A,” Will nói. “Ừm. Không.” Cậu giẫm mạnh chân làm nước bắn lên tung tóe để che giấu sự hối hận của mình và căng mắt cố

tìm ra dấu vết nào đó của cô chị qua màn mưa dày đặc. Âm thanh quanh chúng lúc này nghe rất lạ: tiếng của biển cả với bọt nước bắn tung tóe, nước vỗ về những viên đá cuội và sóng xô ào ào, trong lúc gió mưa tuôn xối xả lên cây cối. Một thứ âm thanh hết sức cổ xưa, cứ như thể hai anh em đang đứng bên bờ một đại dương vô tận nào đó thuở loài người hay tổ tiên của chúng còn chưa chào đời. Cả hai tiếp tục đi, chăm chú quan sát và kiên trì cất tiếng gọi, giờ đây đã lộ rõ vẻ lo lắng; mọi thứ chúng trông thấy đều trở nên xa lạ do mưa đã xô tuyết tạo thành những lối đi và những đụn tuyết mới. Nhưng khi chúng đến gần một góc phố, Will đột nhiên nhận ra hết sức rõ ràng hai anh em đang đứng ở đâu.

Will thấy Paul cúi xuống, giơ cánh tay lên phòng thủ; nghe thấy những tiếng quạ quạ khàn đặc rất to đột ngột cất lên rồi lại biến mất; và nhìn thấy, bất kể màn mưa mịt mù, một đám quạ lông đen sì sà xuống ngay trên đầu chúng.

Paul từ từ đứng thẳng người dậy, tròn mắt kinh ngạc. “Cái quái quỷ gì...?”

“Chạy sang phía bên kia đường đi,” Will giục, đẩy mạnh anh mình sang một bên. “Lũ quạ này đôi khi hung hãn lắm. Em đã từng trông thấy chúng rồi.”

Một đàn quạ khác ầm ĩ lao đến từ sau lưng Paul, đẩy cậu về phía trước, trong khi đàn quạ ban đầu sì sà xuống, xô Will dạt vào dải tuyết chạy dọc theo bờ rừng ngập tuyết. Lũ quạ nhào xuống lần nữa, rồi lần nữa. Will vừa né vừa bắn khoả không biết liệu anh mình có nhận ra hai đứa lúc này đang rơi tình cảnh của những con cừu, bị lũ quạ lừa theo hướng mà chúng muốn đưa hai anh em tới hay không. Nhưng ngay khi vừa bắn khoả như vậy thì cậu hiểu ra rằng mình đã quá muộn. Màn mưa xám đã hoàn toàn chia cắt hai anh em; cậu không biết Paul đang ở đâu nữa.

Cậu hoảng loạn hét lên: “Anh Paul? Anh Paul ơ!”

Nhưng khi vị Cổ Nhân trong cậu lấy lại tự chủ, làm dịu nỗi sợ

hải, thì cậu không la hét nữa. Đây không còn là chuyện của người thường nữa, ngay cả với gia đình cậu; cậu nên vui mừng vì được ở một mình. Giờ đây cậu đã biết chắc hẳn Mary đã bị Bóng Tối bắt cóc và giam giữ tại một nơi nào đó. Chỉ mình cậu mới có cơ hội cứu được Mary. Cậu đứng dưới màn mưa xối xả, chăm chú nhìn xung quanh. Ánh sáng đang tắt rất nhanh. Will tháo thắt lưng quần quanh cổ tay phải; cậu lẩm nhẩm một từ Cổ Ngữ rồi giơ cánh tay lên, và những Dấu Hiệu liền tỏa ra một luồng sáng rực rỡ như ánh sáng của một chiếc đèn pin. Nó chiếu sáng mặt nước nâu gợn sóng, nơi con đường đã biến thành dòng sông, sâu hơn và chảy xiết hơn.

Will nhớ có một lần cách đây rất lâu rồi, ông Merriman từng nói rằng vào đêm thứ Mười Hai quyền năng của Bóng Tối sẽ lên tới tột đỉnh nguy hiểm. Có phải thời khắc ấy đã đến rồi không? Cậu không còn biết hôm nay là ngày nào nữa, ngày tháng lẫn lộn trong tâm trí cậu. Nước vỗ nhẹ vào mé ủng của cậu trong khi cậu đang đứng suy nghĩ; cậu vội nhảy lùi về phía đồng tuyết nằm sát bờ rừng và một con sóng nâu từ dòng sông trên đường chồm lên nuốt chửng bức tường tuyết Will vừa đứng trên. Nhờ luồng sáng phát ra từ các Dấu Hiệu, Will thấy giờ đây đã có thêm vài tảng băng tuyết bắn thiu lênh bênh trên mặt nước; khi dòng nước chảy ngang qua, nó đã dần ăn mòn hai bên bờ tuyết vốn bị xe ủi tuyết nén chặt, và cuốn phăng những mảng vỡ như những tảng băng thu nhỏ.

Trong dòng nước còn có những thứ khác nữa. Cậu trông thấy một cái xô và một vật có búi trông như bao cỏ khô bẹp bênh trôi qua. Chắc hẳn nước đã dâng lên rất cao thì mới có thể cuốn được mọi thứ từ vườn nhà dân - có lẽ trong số ấy có cả vườn nhà cậu nữa. Làm sao nước lại có thể dâng nhanh như thế? Như để trả lời, mưa quất mạnh vào lưng cậu, tuyết dưới chân sụt xuống nhiều hơn, và cậu nhớ ra mặt đất dưới chân mình chắc chắn vẫn còn đông cứng do trận đại hàn từng khiến cả vùng hoàn toàn rơi vào trạng thái tê liệt, trước khi cơn mưa dữ dội này đổ xuống. Không

có một khe hở nào cho nước mưa ngấm xuống đất. Thời gian để đất hết đông cứng sẽ lâu hơn rất nhiều so với thời gian để băng tuyết trên bề mặt tan ra - và trong lúc đó, tuyết đã tan sẽ không có chỗ nào để thoát ra, không còn cách nào khác ngoài tràn ra khắp mặt đất đóng băng, cố tìm lấy một nhánh sông để nhập vào. Cơn lũ này sẽ rất đáng sợ, Will nghĩ thầm; đáng sợ hơn trước đây rất nhiều. Hơn cả cái lạnh...

Những một giọng nói đã cắt ngang dòng suy nghĩ của cậu, một tiếng gọi lớn xuyên qua tiếng nước chảy ào ào và mưa trút xối xả. Cậu loạng choạng đi trên những đụn tuyết đang mềm ra, căng mắt nhìn vào màn đêm u tối. Tiếng gọi lại cất lên. “Will! Ở đây cơ mà!”

“Anh Paul à?” Will khấp khởi đáp lại, nhưng cậu biết đó không phải là giọng anh mình.

“Ở đây! Trên này cơ mà!”

Tiếng gọi cất lên từ chính dòng nước đang cuộn chảy trên đường, từ trong bóng tối. Will giơ các Dấu Hiệu lên; ánh sáng tỏa ra khắp mặt nước đang sủi bọt, soi cho cậu thấy cái mà thoát đầu cậu tưởng là một đám hơi nước. Rồi cậu nhận ra đám hơi nước đang uốn lượn đó chính là hơi thở: những hơi thở dài và sâu của một con tuần mã khổng lồ đang đứng vững chãi trong dòng nước, những con sóng nhỏ dữ dằn xô nhau tung bọt trắng xóa quanh đầu gối nó. Will nhìn thấy cái đầu lớn, cổ bờm màu nâu hạt dẻ ướt dính bết vào cổ và cậu nhận ra đó hoặc là con Castor hoặc là con Pollux, một trong hai con ngựa thồ khổng lồ của Trại Dawson.

Ánh sáng của các Dấu Hiệu tỏa rạng cao hơn; cậu nhìn thấy cụ George đang ngồi trên lưng con ngựa khổng lồ, quần mình trong tấm vải dầu đen.

“Đến đây, Will. Băng qua nước, trước khi nó dâng quá nhanh. Chúng ta có việc phải làm đấy. Nhanh lên nào!”

Cậu chưa bao giờ thấy cụ George có giọng điệu đòi hỏi nghiêm khắc như thế; đây là một Cổ Nhân, không phải ông nông dân hiền

lành, chất phác. Rạp người trên cổ ngựa, ông cụ thúc cho con vật băng qua nước tiến lại gần hơn. “Tiến lên Polly, đi qua nào, ngài Pollux.” Con Pollux to lớn khật khịt, phì những luồng hơi dài qua hai lỗ mũi to tướng, và bước những bước chắc nịch về phía trước để ngay khi Will lội xuống nước, cậu có thể túm được cái chân to như thân cây của nó. Nước đã lên gần đến đùi Will nhưng lúc này toàn thân cậu đã ướt sũng vì mưa rồi nên điều đó cũng chẳng làm cậu bận tâm. Con ngựa không được đóng yên, lưng nó chỉ phủ một tấm chăn sũng nước; nhưng cụ George cúi xuống tóm lấy tay cậu với một sức mạnh không tin nổi, và Will chật vật leo lên lưng ngựa. Ánh sáng từ các Dấu Hiệu quanh cổ tay cậu không hề chập chờn bất kể cậu có loay hoay xoay ngang xoay dọc đến thế nào, mà vẫn vững vàng hướng thẳng về phía con đường họ sẽ đi.

Will cứ bị trôi tuột trên cái lưng rộng của con ngựa, vốn quá to đến mức cậu không thể ngồi giạng hai chân ra được. Cụ George bèn nhắc bổng cậu lên phía trước cho cậu ngồi trên cái cổ to đùng của nó. “Vai con Polly đã từng chở những thứ nặng hơn cháu rất nhiều đấy,” cụ hét vào tai Will. Rồi cả hai lắc lư tiến về phía trước, khi con ngựa thồ lại lừ lừ bước đi, rẽ dòng nước đang mỗi lúc một dâng cao, ra khỏi khu rừng của lũ quạ, xa dần ngôi nhà của gia đình Stanton.

“Chúng ta đi đâu vậy ạ?” Will hét lên, sợ hãi nhìn chăm chăm vào bóng tối; cậu không thể trông thấy bất cứ thứ gì ngoài dòng nước đang cuồn cuộn chảy dưới ánh sáng của các Dấu Hiệu.

“Chúng ta phát động Cuộc Săn,” giọng nói già nua khàn đặc đáp ngay sát tai cậu.

“Cuộc Săn ạ? Săn cái gì ạ? Cụ George, cháu phải tìm chị Mary, bọn chúng đã giữ chị ấy, ở đâu đó. Cháu cũng không thấy Paul đâu cả.”

“Chúng ta phát động Cuộc Săn,” giọng nói sau lưng Will vang lên chắc nịch. “Ta đã thấy Paul rồi, bây giờ nó đang bình yên vô sự

trên đường về nhà. Còn Mary thì cháu sẽ tìm thấy vào thời điểm thích hợp. Giờ là lúc dành cho Thợ Săn, Will ạ, con bạch mã phải đến với Thợ Săn, và cháu phải đưa nó đến đó. Mọi việc phải được sắp đặt như vậy, cháu đã quên mất đấy thôi. Con sông này sẽ chảy tới thung lũng, và bạch mã phải đến được với Thợ Săn. Rồi chúng ta sẽ thấy những gì chúng ta sẽ thấy. Chúng ta có việc phải làm đấy Will ạ.”

Mưa quất vào mặt họ mỗi lúc một mạnh, xa xa đâu đó, tiếng sấm đầu buổi tối nổi lên âm ỉ; con Pollux khổng lồ vẫn kiên nhẫn lội trong dòng nước nâu đục đang dâng cao mà mới đây thôi còn là đường Thung Lũng Thợ Săn.

Không thể biết được họ đang ở đâu. Gió nổi lên, và Will có thể nghe thấy tiếng cây cối xào xạc trong tiếng chân lội bì bõm, đều đặn của con Pollux. Hầu như không có một tia sáng nào phát ra từ phía ngôi làng; cậu đoán nguồn điện vẫn bị cắt, hoặc do sự cố ngẫu nhiên hoặc do thể lực Bóng Tối. Dù sao thì hầu hết dân làng ở khu vực này vẫn đang ở Trang Viên. “Ông Merriman đâu ạ?” Will gào lên trong tiếng mưa xối xả.

“Ở Trang Viên,” cụ George hét vào tai cậu. “Với Trại chủ. Bị bao vây.”

“Cụ muốn nói họ bị kẹt ạ?” Giọng Will lạc đi vì lo sợ.

Cụ George rít lên rất gần nhưng vẫn khó nghe rõ: “Họ thu hút sự chú ý để chúng ta có thể hành động. Và họ cũng đang bận rộn đối phó với cơn lũ nữa. Nhìn xuống mà xem, cậu bé.”

Trong dòng nước cuộn cuộn, ánh sáng từ các Dấu Hiệu soi rõ một số đồ vật lạ lùng trôi nổi: một cái rổ mây, vài chiếc hộp cáctông đang mủn ra, một cây nến đỏ tươi, một mớ ruy băng cuộn vào nhau. Đột nhiên, Will nhận ra một dải ruy băng kẻ caro màu vàng tía sặc sỡ, dải ruy băng cậu đã thấy Mary cẩn thận tháo ra từ một hộp quà rồi cuộn nó lại vào hôm Giáng sinh. Chị ấy rất hay tích trữ những thứ linh tinh, cứ như một con sóc vậy; dải ruy băng

này đã được cất vào kho tàng của chị ấy.

“Cụ George, những thứ này đều là của nhà cháu!”

“Ở đó cũng lụt,” ông cụ nói. “Đất trũng. Nhưng không có gì nguy hiểm cả, yên tâm đi. Chỉ toàn nước thôi. Cả bùn nữa.”

Will biết cụ George nói đúng nhưng cậu vẫn mong được tận mắt nhìn thấy. Mọi thứ sẽ bị cuốn phăng; đồ đạc, thảm, sách và tất cả những thứ gì có thể di chuyển được. Những vật đang trôi nổi đầu tiên này chắc chắn đã bị đẩy đi xa trước khi ai đó kịp nhận ra dòng nước đang cuốn đi mọi thứ...

Con Pollux bị vấp lần đầu tiên, và Will vội bám vào cái bờm nâu ướt mềm của nó; suýt nữa thì cậu bị trượt ngã và cũng bị cuốn theo dòng nước. Cụ George khẽ nói mấy lời an ủi, con ngựa khổng lồ phì ra và khịt khịt mũi. Bây giờ Will đã có thể trông thấy một vài ánh sáng yếu ớt phát ra từ phía những ngôi nhà lớn bên bãi đất cao cuối làng; như thế có nghĩa là họ đang tiến gần đến Quảng Trường. Nếu nó vẫn còn là Quảng Trường, chứ không phải một cái hồ.

Có gì đó đang thay đổi. Will chớp mắt. Dòng nước như đang ở xa lắm, khó nhìn thấy. Rồi cậu nhận ra ánh sáng từ những Dấu Hiệu nổi liền vào nhau quanh cổ tay cậu đang mờ dần rồi tắt hẳn; trong giây lát họ chìm hẳn vào bóng tối. Ngay khi ánh sáng vụt tắt, cụ George khẽ nói, “Hãy, Polly,” và con ngựa khổng lồ giậm chân dừng lại, nước tung tóe quanh chân nó.

Cụ George lên tiếng: “Đây là nơi ta phải để cháu lại, Will ạ.”

“Ôi,” Will thốt lên tuyệt vọng.

“Đây là một chỉ dẫn,” cụ George nói. “Cháu phải đưa bạch mã đến với Thợ Săn. Chuyện đó sẽ xảy ra nếu cháu không gặp phải bất cứ rắc rối gì. Và có hai lời khuyên giúp cháu tránh được rắc rối, lời khuyên của riêng ta dành cho cháu. Thứ nhất là, sau khi ta đi, nếu cháu đứng đếm đến một trăm, cháu sẽ có đủ ánh sáng để quan sát xung quanh. Thứ hai là hãy luôn nhớ điều cháu đã biết,

rằng không có pháp thuật nào điều khiển được dòng nước đang cuộn chảy.” Cụ vỗ nhẹ vào vai Will động viên. “Bây giờ thì hãy đeo lại các Dấu Hiệu vào thắt lưng cháu,” cụ nói, “rồi xuống ngựa đi.”

Xuống ngựa trong lúc mưa gió ướt át như thế này còn tệ hơn cả trèo lên; con Pollux quá cao so với mặt đất đến mức Will nhảy từ trên lưng nó xuống nước đánh tồm một cái như viên gạch vậy. Nhưng cậu không hề thấy lạnh; dù mưa vẫn đập vào người cậu, nó lại có vẻ nhẹ nhàng, và kỳ lạ thay dường như chính nó đã giúp cậu khỏi cồng.

Giọng cụ George lại vang lên: “Ta đi phát động Cuộc Săn đây,” rồi không nói thêm lời từ biệt nào, cụ thúc con Pollux lội nước về phía Quảng Trường và biến mất.

Will leo lên đồng tuyết bên cạnh con đường giờ đã biến thành dòng sông, tìm một chỗ để đứng cho vững, và bắt đầu đếm đến một trăm. Đếm chưa đến bảy mươi, cậu đã thấy lời khuyên của cụ George hiệu nghiệm thế nào. Cả thế giới đang chìm trong bóng tối bỗng dần tỏa sáng. Nước chảy ào ào, tuyết tan lổ chỗ, cây cối xác xơ; cậu có thể trông thấy hết nhờ một thứ ánh sáng xám nhờ nhờ như ánh bình minh. Và trong khi cậu đang băn khoăn xem xét xung quanh thì có một vật bập bênh trôi xuôi dòng nước chảy xiết đã làm cậu sửng sốt đến nỗi suýt nữa lại ngã xuống nước.

Thứ mà cậu trông thấy đầu tiên là những chiếc gạc, lười nhác hết lật bên này lại quay bên kia, như thể chiếc đầu khổng lồ đang tự gật gù. Rồi màu sắc hiện ra, xanh, vàng rồi cả đỏ, rực rỡ như khi cậu trông thấy lần đầu vào sáng Giáng sinh. Cậu không thấy được từng đường nét cụ thể trên khuôn mặt kỳ lạ ấy, không thấy được cặp mắt giống mắt chim hay đôi tai vĩnh như tai sói. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là chiếc đầu hóa trang, món quà bí ẩn ông già người Jamaica đã nhờ anh Stephen gửi tặng cậu, tài sản quý giá nhất trên đời của cậu.

Will bật lên một tiếng kêu nắc ngeh, liều lĩnh lao về phía

trước định tóm lấy chiếc đầu hóa trang trước khi dòng nước cuốn nó đi quá xa; nhưng cậu bị trượt chân khi nhảy xuống, và trước khi lấy lại được thăng bằng thì cái đầu rực rỡ kỳ quái ấy đã bập bềnh trôi đi mất hút. Will liền chạy dọc theo dòng nước; nó là một vật của những Cổ Nhân, là quà của anh Stephen, và cậu đã để mất nó; cậu phải lấy lại được nó bằng mọi giá. Nhưng cậu đang chạy thì một ký ức bỗng hiện về, và cậu dừng lại. “Lời khuyên thứ hai,” cụ George đã nói, “hãy nhớ rằng không pháp thuật nào điều khiển được dòng nước đang chảy.” Cái đầu ở trong dòng nước đang chảy, chỉ hơi quá lộ liễu thôi. Nhưng chừng nào nó còn ở đó thì không kẻ nào có thể làm hỏng hay sử dụng nó sai mục đích cả.

Will miễn cưỡng gạt ý nghĩ về cái đầu hóa trang ra khỏi tâm trí mình. Quảng Trường rộng lớn trải rộng ra trước mắt cậu, tự phát ra một thứ ánh sáng lạ kỳ. Không có một chuyển động. Thậm chí đàn gia súc quanh năm suốt tháng vẫn gặm cỏ ở đây, lặng vắng đầu đó như những bóng ma trong ngày sương mù, giờ cũng đã tìm chỗ trú ẩn trong các trang trại để trốn chạy mùa tuyết. Will thận trọng đi tiếp. Rồi tiếng nước chảy vẫn luôn vang trong tai cậu đã bắt đầu thay đổi, mạnh mẽ hơn, và trước mặt cậu, dòng nước hung bạo nhấn chìm cả đường Thung Lũng Thợ Săn đang vặn mình nhập vào một con suối làng, trước đây nhỏ xíu nhưng giờ dâng đầy thành một con sông trắng xóa ào ào đổ qua Quảng Trường rồi chảy đi tứ phía. Con đường lúc này biến thành một dòng sông uốn lượn ngoằn ngoèo, cuộn chảy không ngừng, hắt ra một thứ ánh sáng mờ mờ; Will có cảm giác cụ George đã đi về phía ấy. Cậu cũng muốn đi theo con đường đó, nhưng cậu cảm thấy mình cần phải ở lại con sông này; bằng linh cảm của Cổ Nhân, cậu biết nó sẽ chỉ cho cậu cách đưa con ngựa trắng đến với Thợ Săn.

Nhưng ai là Thợ Săn, và con bạch mã đang ở đâu?

Will rón rén bước về phía trước, men theo bờ tuyết lớn nhón ven dòng sông mới tràn bờ. Những cây liễu đã bị xén ngọn thấp lè

tè xếp hàng hai bên. Rồi đột nhiên, từ hàng cây tối đen bên kia sông, một bóng trắng lao ra. Một ánh sáng màu trắng bạc hiện ra trong bóng tối lơ mờ, và trong mưa tuyết, con bạch mã khổng lồ của Ánh Sáng đã sừng sững trước mặt Will, hơi thở như những đám mây vờn trong màn mưa. Con ngựa cao như một cái cây, những sợi bờm trắng phấp phới trước gió.

Will chạm nhẹ vào nó. “Người sẽ chở ta chứ?” Cậu hỏi bằng Cổ Ngữ. “Như người từng làm trước đây ấy?”

Cậu vừa dứt lời thì gió nổi lên mạnh hơn, những tia chớp loảng ngoảng cuối chân trời cũng tiến lại gần hơn. Con ngựa trắng run rẩy, ngẩng phắt đầu lên. Nhưng gần như ngay lập tức nó lại trở nên bình thản, và linh tính cũng mách bảo Will rằng dông bão đang nổi lên đây không phải cơn bão do Bóng Tối gây ra. Nó đã nằm trong dự tính. Nó là một trong số những điều sẽ phải đến. Ánh Sáng đang trỗi dậy, trước khi Bóng Tối kịp làm điều đó.

Will kiểm tra lại để chắc chắn các Dấu Hiệu vẫn an toàn trên thắt lưng, rồi cũng như trước đây, cậu giơ tay nắm những món lông dài thô ráp trên cổ bờm trắng. Ngay lập tức cậu thấy đầu óc quay cuồng, và lại nghe thấy tiếng nhạc quen thuộc, rất rõ những ở rất xa, âm thanh như tiếng chuông ngân vang trong đầu cậu, trở đi trở lại một điệp khúc làm xao động trái tim - cho đến khi có một cái lắc mạnh, cả thế giới thay đổi, tiếng nhạc vụt tắt, và cậu đã ở trên lưng con bạch mã, hiên ngang đi giữa hai hàng liễu.

Chớp giật ngoảnh ngoè trên bầu trời đang gầm gừ giận dữ. Cơ bắp trên tấm lưng rộng lớn của con bạch mã cuộn lên dưới mình Will, và cậu bám chặt vào cổ bờm dài khi con ngựa lao qua Quảng Trường, vượt qua những ngọn đồi nhỏ và những khe núi đầy tuyết, móng cào trên mặt đất làm thành một vệt băng. Trong tiếng gió ào ào, khi đang áp sát vào cái cổ cong cong của con ngựa, cậu tưởng như nghe thấy một âm thanh kỳ lạ vang trong gió, như tiếng kêu của một đàn ngỗng di cư đang bay hên cao. Âm thanh dường

như uốn lượn quanh cậu và con ngựa, bay lên phía trước rồi lắng dần và mất hút.

Con bạch mã chồm lên; Will bám chặt hơn trong khi cả hai băng qua những hàng rào, đường phố và những bức tường, tất cả dần hiện ra trong lớp tuyết đang tan. Rồi một âm thanh mới vang lên bên tai cậu, to hơn cả tiếng gió hay tiếng sấm, và cậu thấy trước mặt mình một tấm kính đen gợn sóng, lấp lánh, và hiểu rằng họ đã đến sông Thames.

Con sông rộng hơn nhiều so với trước đây cậu từng thấy. Hơn một tuần nay, nó đã bị đóng chặt và co lại bởi những bức tường băng; giờ đây nó phá tan băng tuyết, tung bọt trắng xóa và sôi réo ầm ầm, cuốn phăng những đụn tuyết và những tảng băng trôi dập dềnh. Đây không còn là con sông nữa, mà là cơn cuồng nộ của nước. Nó rít và gầm réo một cách bất thường. Khi nhìn dòng Thames đó, Will cảm nhận một nỗi kinh hoàng mà chưa lần nào nó gây ra cho cậu; sự hoang dã của dòng sông hết như của một thứ thuộc Bóng Tối, một thứ Will không thể hiểu cũng như không thể khống chế được. Nhưng cậu biết con sông không thuộc Bóng Tối, nó nằm ngoài cả Ánh Sáng lẫn Bóng Tối, là một trong những thứ cổ xưa vốn xuất hiện từ thuở sơ khai. Những thứ cổ xưa ấy: lửa, nước, đá... gỗ... và sau khi loài người xuất hiện, đồng và sắt... Con sông đã được giải thoát và sẽ chảy theo hướng nó muốn. “*Con sông sẽ chảy về thung lũng...*” ông Merriman từng nói như thế.

Con bạch mã dừng lại lưỡng lự bên mép dòng nước lạnh ngắt hung bạo, rồi lấy đà và nhảy qua. Chỉ khi họ đã băng qua con sông cuộn sóng, Will mới trông thấy hòn đảo, một hòn đảo nằm ở chỗ trước đây không hề có hòn đảo nào, giữa dòng nước xiết hung tợn này và bị chia cắt bởi những khe nước lấp lánh kỳ lạ. Will thầm nghĩ, khi con ngựa đổ phịch xuống mặt đất giữa đám cây tối đen trơ trụi: đây là một quả đồi thì đúng hơn, một phần đất nhô cao bị nước cắt rời. Và đột nhiên cậu biết rõ rằng cậu sẽ gặp một mối

nguy hiểm rất lớn tại đây. Đây là nơi thử thách cậu, trên hòn đảo mà lại không phải là đảo này. Cậu lại ngược lên trời và thầm lặng gọi ông Merriman trong tuyệt vọng; nhưng ông Merriman không tới, cũng không có bất cứ dấu hiệu hay tiếng nói nào của ông đáp lại trong tâm trí cậu cả.

Bão vẫn chưa tan, nhưng gió đã lặng hơn đôi chút; tiếng con sông gầm lên to hơn hết thảy. Con bạch mã cúi đầu và Will vụng về trườn xuống.

Giữa những đồng tuyết, chỗ thì đóng thành băng cứng, chỗ thì lại tan chảy mềm nhũn làm cậu lún đến tận đùi, Will bắt đầu hành trình khám phá hòn đảo xa lạ này. Mới đầu cậu tưởng hòn đảo hình tròn, nhưng thực ra nó có dạng một quả trứng, điểm cao nhất nằm cuối hòn đảo, nơi con bạch mã đang đứng. Cây cối mọc quanh chân đồi; ở phía trên là một con dốc phủ tuyết nhưng không bị đóng băng, ở trên là một đỉnh đồi phủ cây bụi lồm chồm, một cây sồi cổ thụ thân đầy mấu đơn độc vượt hẳn lên trên. Lại nhất là giữa lớp tuyết phủ dưới gốc cây cổ thụ này, lại có bốn dòng nước chạy qua cồn đảo, chia nó ra làm tư. Con bạch mã đứng bất động, sấm rền vang giữa bầu trời nhấp nhóang. Will trèo lên cây sồi cổ thụ quan sát dòng nước gần nhất trào ra từ dưới gốc cây to đùng chất đầy tuyết. Và tiếng hát vang lên.

Đó lời một điệu hát không lời; theo gió bay đến; tiếng hát cao, mãnh, than vãn ớn lạnh không thể xác định giai điệu hay khuông nhạc. Nó văng lại từ rất xa và nghe không lấy gì làm dễ chịu. Tiếng hát ấy đã khiến cậu dờ dẫm, làm chệch hướng suy nghĩ của cậu, khiến cậu không nghĩ được về bất kỳ điều gì khác ngoại trừ những việc vừa xảy ra. Will cảm giác mình đang mọc rễ, tựa như cái cây bên trên cậu vậy. Trong lúc bị cuốn vào tiếng hát, cậu trông thấy trên một cành sồi thấp gần chạm vào đầu cậu, có một nhánh cây không hiểu sao lại cuốn hút đến nỗi cậu chẳng thể làm gì khác ngoài việc đứng nhìn trân trân, như thể nó chứa đựng cả thế giới

trong mình. Cậu nhìn chăm chú một lúc lâu, mắt đưa đi đưa lại dọc nhánh cây nhỏ bé, lâu đến nỗi cậu có cảm giác như hàng tháng trời đã trôi qua, trong khi tiếng hát lạ lùng, cao vút ấy vẫn vang lên, xuất phát từ một nơi xa xăm nào đó trên bầu trời. Rồi đột nhiên tiếng hát ngừng bật, và cậu thấy mình đang đứng đờ ra, mũi gần như dí sát vào một nhánh sồi rất đỗi bình thường.

Khi đó, Will liền hiểu ra rằng Bóng Tối cũng có cách thức riêng để đẩy thậm chí một Cổ Nhân như cậu ra khỏi Thời Gian hiện tại, khi chúng cần một không gian riêng để tiến hành những ma thuật của mình. Vì đứng trước mặt cậu, cạnh cây sồi khổng lồ, chính là Hawkin.

Lúc này có thể dễ dàng hơn nhiều để nhận ra lão là Hawkin, mặc dù xét về tuổi tác thì vẫn là Kẻ Lang Thang. Will có cảm giác cậu đang đứng đối diện với hai con người trong một thân xác. Hawkin khoác áo choàng nhung màu xanh; dường như vẫn còn mới, với một dải đăngten trắng quanh cổ áo. Nhưng cái vóc dáng trong lớp áo choàng kia không còn rắn chắc và nhanh nhẹn như trước; người lão đã nhỏ hơn, teo tóp và còng đi vì tuổi tác. Khuôn mặt thì nhăn nheo, méo mó dưới mớ tóc hoa râm dài và lưa thưa, bao thế kỷ trôi qua đã tàn phá bộ dạng Hawkin chỉ để lại cho lão đôi mắt sáng quắc không hề thay đổi. Từ phía bên kia đồng tuyết, đôi mắt ấy đang nhìn Will đầy lạnh lùng thù địch.

“Chị người đang ở đây,” Hawkin nói.

Will không thể ngăn mình liếc nhìn quanh hòn đảo. Nhưng nó vẫn trơ trọi như trước.

Cậu lạnh lùng nói: “Chị ấy không ở đây. Ông không thể lừa tôi bằng một trò ngu xuẩn như thế đâu.”

Đôi mắt ấy nheo lại. “Đồ ngạo mạn,” Hawkin rít lên. “Tên Cổ Nhân có Món Quà Pháp Thuật kia, người chẳng thể nhìn thấy tất cả mọi thứ trên thế gian đâu, cũng như các chủ nhân của người vậy. Chị Mary của người đang ở đây, tại nơi này, mặc dù người

không thể thấy cô ta. Cuộc gặp này là để chủ nhân của ta, ngài Ky Sĩ, thỏa thuận với người một điều duy nhất. Các Dấu Hiệu, đổi lấy chị người. Người chắc chắn không có nhiều sự lựa chọn đâu. Những kẻ như các người vốn rất giỏi mạo hiểm tính mạng của người khác,” cái miệng già nua chua chát nhếch lên khinh bỉ, “nhưng ta không nghĩ là Will Stanton lại muốn chứng kiến chị mình chết.”

Will nói: “Ta không thấy chị ấy đâu cả. Ta vẫn không tin chị ấy đang ở đây.”

Hawkin nhìn Will chăm chú và cất tiếng gọi vào không gian trống trải: “Chủ nhân?” Ngay lập tức tiếng hát không lời lại vút lên, đẩy Will trở lại trạng thái thờ ơ dần ảm áp và dễ chịu như ánh mặt trời mùa hạ nhưng đồng thời cũng vô cùng đáng sợ khi vòng kẹp êm ái của nó bám chặt vào óc cậu không rời. Khi cậu lắng nghe, tiếng hát đã làm cậu thay đổi, khiến cậu quên đi những căng thẳng trong cuộc chiến giành lại Ánh Sáng, và lần này làm cậu mãi mê ngắm nghía những cái bóng và những hố sâu tạo thành hoa văn trên một mảng tuyết gần chân cậu. Cậu đứng đó, toàn thân thả lỏng và thư giãn, mắt hết dán chặt vào một điểm băng trắng ở chỗ này, lại chăm chăm nhìn một hố đen ở chỗ kia, và tiếng hát rên rỉ bên tai cậu như tiếng gió lùa qua những khe hở của một căn nhà đổ nát.

Rồi nó lại ngưng bật, không còn gì nữa, và choáng váng như bị dội một gáo nước lạnh, Will phát hiện ra cái mà cậu đang nhìn chăm chăm không phải những chiếc bóng in trên tuyết mà chính là những đường nét trên khuôn mặt chị Mary của cậu. Cô nằm đó trên tuyết, trong bộ quần áo đã mặc khi Will nhìn thấy cô lần cuối; dù vẫn sống và không bị thương tích gì, nhưng cô nhìn cậu trân trân thờ ơ, không có bất kỳ dấu hiệu gì cho thấy cô nhận ra cậu hay biết mình đang ở đâu. Thực ra, Will buồn bã nghĩ, chính cậu cũng không biết Mary đang ở đâu, vì dù cậu đang nhìn thấy hình

hài của cô nhưng rất có thể vật đang nằm trên tuyết đó không phải chị cậu. Cậu bước đến để chạm vào người chị, và đúng như cậu đã dự đoán, cô hoàn toàn biến mất, nơi cô vừa nằm chỉ còn lại những cái bóng in trên tuyết như lúc trước.

“Người thấy đấy,” Hawkin lên tiếng, lão vẫn đứng cạnh gốc sồi. “Có những điều Bóng Tối có thể làm được, rất nhiều thứ, mà người và các chủ nhân của người không thể kiểm soát được.”

“Điều đó thì đã quá rõ rồi,” Will nói. “Nếu không thì đã chẳng còn sự tồn tại của cái gọi là Bóng Tối nữa, phải không? Chúng ta chỉ việc bảo chúng xéo đi cho khuất mắt thôi.”

Hawkin mỉm cười, không hề nao núng. Lão nhẹ nhàng nói: “Nhưng Bóng Tối sẽ không bao giờ rời đi. Một khi đã xuất hiện, nó sẽ phá tan mọi thứ cản trở bước đi của nó. Và Bóng Tối sẽ luôn xuất hiện, anh bạn trẻ của ta ạ, và sẽ luôn chiến thắng. Như người thấy đấy, chúng ta đã có chị người. Giờ thì người sẽ đưa những Dấu Hiệu cho ta.”

“Đưa chúng cho người ư?” Will khỉnh bỉ nói. “Đưa cho một kẻ đề tiện đã bán mình cho kẻ địch ư? Không đời nào!”

Trong một thoáng, cậu thấy hai nắm tay của lão siết chặt lại dưới cổ tay áo choàng bằng nhung xanh. Nhưng lão Hawkin này đã già, già lắm rồi, không dễ bị xúc động nữa, lão biết tự kiềm chế bản thân vì giờ đây lão không còn là một Kẻ Lang Thang vợ vẫn nữa mà là sứ giả của Bóng Tối. Trong giọng nói của lão dù có một thoáng giận dữ: “Tốt hơn hết hãy chấp nhận trao đổi với sứ giả của Bóng Tối đi, nhóc con. Nếu không những thứ người gọi đến sẽ vượt xa những gì người muốn nhìn thấy đấy.”

Chớp nháp nhoảnh và sấm nổ ầm ầm trên bầu trời, một ánh sáng rực rỡ vụt lóe lên giữa vùng nước tối đen đang gào réo, rọi vào cây sồi cổ thụ sừng sững trên hòn đảo nhỏ và cái vóc đáng trong chiếc áo choàng xanh đang cúi xuống bên cạnh. Will nói: “Người là tay sai của Bóng Tối. Người đã chọn con đường bội

phản. Người chẳng là gì hết. Ta sẽ không thỏa thuận với người.”

Mặt Hawkin méo đi khi lão chòng chọc nhìn cậu một cách nham hiểm; rồi lão quay ra phía Quảng Trường im ắng đang chìm trong bóng tối và gọi lớn: “Chủ nhân!” Rồi lão gọi tiếp, tiếng gọi lần này biến thành một tiếng hét đầy giận dữ: “*Chủ nhân!*”

Will đứng đó, bình thản, chờ đợi. Ở rìa đảo, cậu thấy con bạch mã của Ánh Sáng, gần như lẫn vào trong tuyết, ngừng đầu hít một hơi rồi nhẹ nhàng thở ra. Nó nhìn Will như thể định nói gì đó với cậu; rồi quay về hướng lúc trước họ đã đi đến và phi nước kiệu biến mất.

Chỉ vài giây sau, một cái gì đó xuất hiện. Không có bất kỳ âm thanh nào ngoài tiếng sông chảy ầm ầm và tiếng sấm rền vang báo hiệu giông tố sắp nổi lên. Vật đó tiến đến không một tiếng động. Một cột sương đen khổng lồ như vòi rồng, xoáy thẳng đứng giữa bầu trời và mặt đất với tốc độ kinh hoàng. Hai đầu cột đen ấy có vẻ rộng và đặc, còn phần trung tâm thì lại thay đổi liên tục, lúc mỏng lúc dày; nó uốn mình đi tới, tựa như đang nhẩy một vũ điệu tử thần. Nó là một hố đen trên trái đất, con ma đen sì đang xoáy tít ấy; hiện thân của một phần trong cõi hư vô vĩnh cửu của Bóng Tối. Trong lúc cái cột khổng lồ ấy uốn lượn tiến đến gần hòn đảo hơn, Will không thể không lùi lại, mọi phần trên cơ thể cậu đều hoảng hốt thét lên căm lặng.

Chiếc cột đen lắc lư trước mặt Will, bao trùm lên toàn bộ hòn đảo. Màn sương lạng lẽ xoáy tít của nó không hề thay đổi, mà tách ra làm đôi, và giữa lớp sương ấy hiện ra tên Kỵ Sĩ Bóng Tối. Hắn đứng đó, sương quần quýt quanh đầu và hai bàn tay, mỉm cười với Will: một nụ cười nhạt thếch lạnh tanh, với hai hàng lông mày rậm nhíu lại một cách đáng sợ. Hắn vẫn mặc toàn màu đen, nhưng quần áo lại hiện đại đến không ngờ; hắn mặc một chiếc áo đi mưa màu đen to sụ và chiếc quần bằng vải bò thô cũng màu đen.

Hắn nhích người sang một bên, nụ cười lạnh tanh không hề

thay đổi, và con ngựa của hắn lao ra từ cái cột khói đen ngồn ngồn đó, một con quái vật khổng lồ màu đen với đôi mắt rực lửa, và trên lưng nó là Mary.

“Chào Will,” Mary hớn hở nói.

Will nhìn cô. “Chào chị.”

“Chị đoán là em đang tìm chị,” Mary nói. “Hy vọng không ai lo lắng quá. Chị chỉ ra ngoài cưỡi ngựa một chút, khoảng một, hai phút thôi. Chị muốn nói là khi chị đi tìm Max ấy mà, chị đã gặp chú Mitothin và biết được bố đã nhờ chú ấy đi tìm chị, ờ, rõ ràng là mọi việc đều đã ổn cả. Chị đã có một cuộc dạo chơi trên lưng ngựa rất thú vị. Nó quả là một con ngựa tuyệt vời... và hôm nay là một ngày tuyệt vời...”

Tiếng sấm rền vang dưới đám mây xám đen đang ùn ùn chất thành đồng. Will buồn bã cựa mình. Tên Ky Sĩ nhìn cậu, lớn giọng: “Ở đây có một ít đường cho con ngựa này, Mary. Chú nghĩ là nó xứng đáng được ăn chỗ đường này, phải không nào?” Và hắn giơ tay lên, bàn tay trống không.

“Ô, cảm ơn chú,” Mary vui vẻ nói. Cô vươn người về phía trước qua cổ ngựa và nhận lấy những viên đường tưởng tượng từ tay tên Ky Sĩ. Rồi cô đưa tay xuống miệng con ngựa, và con vật liếm nhanh lòng bàn tay cô. Mary cười rạng rỡ. “Đó,” cô nói. “Có ngon không?”

Tên Ky Sĩ Bóng Tối vẫn nhìn Will chăm chăm, miệng nhếch thêm một chút. Hắn mở lòng bàn tay nhại lại cử chỉ của Mary, và Will nhìn thấy trong bàn tay ấy một chiếc hộp trắng nhỏ, làm bằng kính mờ, trên nắp khắc nổi những dòng chữ rune.

“Ta đã nắm được chị người trong chiếc hộp này rồi, hỡi Cổ Nhân,” tên Ky Sĩ nói, vẻ đắc thắng thoáng hiện trong cái giọng mũi lơ lơ ấy. “Bị giam giữ bởi những dấu hiệu Lời Thần Chú Cổ của Lir, những lời thần chú đã được viết trên một chiếc nhẫn nào đó cách đây rất lâu rồi và sau đó thì bị thất lạc. Lẽ ra người phải xem

xét kỹ càng hơn cái nhẫn của mẹ người, người và tên thợ kim hoàn gốc ghêch bố người, và cả Lyon ông thầy bắt cần của người nữa. Thật là bắt cần... Bằng lời thần chú đó ta đã khống chế được chị người bằng pháp vật, và khống chế cả người nữa, người sẽ không thể nào giải cứu được chị mình đâu. Xem đây!”

Hắn mở chiếc hộp nhỏ ra, Will trông thấy bên trong là một miếng gỗ tròn chạm trổ tinh tế, xung quanh cuốn một sợi chỉ vàng mỏng mảnh. Cậu thất đảm nhớ lại vật trang trí duy nhất bị mất khỏi bộ sưu tập quà Giáng sinh chính là tác phẩm được Trại chủ Dawson khắc chạm dành tặng gia đình Stanton. Và sợi tóc vàng mà Mitothin, ông khách của bố cậu, đã nhặt trên ống tay áo của Mary bằng một cử chỉ lịch sự rất đổi thông thường.

“Một dấu hiệu ngày sinh và một sợi tóc là những pháp vật tuyệt vời,” Kỵ Sĩ nói. “Ngày xưa khi tất cả chúng ta ít tinh vi hơn, thì tất nhiên pháp thuật này có thể được thực hiện thậm chí cả bằng mặt đất nơi bàn chân người đó đã đặt lên.”

“Hoặc nơi mà bóng của anh ta đã đi qua,” Will tiếp lời.

“Những Bóng Tối không có bóng,” tên Kỵ Sĩ khẽ nói.

“Và một Cổ Nhân thì không có dấu hiệu ngày sinh,” Will nói.

Cậu thấy sự nghi ngờ thoáng hiện trên khuôn mặt trắng bệch dữ dội. Kỵ Sĩ đóng chiếc hộp trắng lại và bỏ vào trong túi. “Vớ vẩn,” hắn sáng giọng.

Will trầm ngâm nhìn hắn. Cậu lên tiếng: “Những người thầy Ánh Sáng không làm bất kỳ điều gì mà không có lý do, Kỵ Sĩ ạ. Dù lý do ấy có thể phải mất rất nhiều năm mới khám phá ra được. Mười một năm trước đây, Trại chủ Dawson của Ánh Sáng đã khắc một dấu hiệu cho ngày sinh của ta - và nếu ông ấy đã khắc dấu hiệu ấy với chữ cái đầu tên của ta, theo truyền thống, thì có lẽ người đã có thể sử dụng nó để chế ngự ta bằng sức mạnh của người. Nhưng ông ấy đã khắc nó theo dấu hiệu của ánh sáng, một vòng tròn bị cắt bởi chữ thập. Và như người biết đấy, Bóng Tối

không thể dùng dấu hiệu đó cho mục đích riêng của chúng. Đó là điều cấm kị.”

Will ngược nhìn Kỵ Sĩ. Cậu nói: “Ta nghĩ người lại đang cố lừa ta, ngài Mitothin ạ. Ngài Mitothin, Kỵ Sĩ Bóng Tối cưỡi ngựa đen.”

Kỵ Sĩ quắc mắt. “Nhưng người vẫn hoàn toàn bất lực,” hắn nói. “Vì ta đã có chị người. Và người không thể cứu nó trừ khi trao cho ta các Dấu Hiệu.” Về nham hiểm một lần nữa lại lộ rõ trong mắt hắn. “Cuốn Sách quý giá và vĩ đại của người có thể đã dạy người rằng ta không thể làm hại những người có cùng huyết thống với một Cổ Nhân - nhưng hãy nhìn cô ta đi. Nó sẽ làm bất kỳ điều gì ta nói. Thậm chí nhảy xuống sông Thames đang cuộn cuộn chảy này. Người biết đấy, có những mảnh khóc mà các người đã bỏ qua. Thật đơn giản khi thuyết phục người ta lao vào những tình thế khiến họ tự gây tai nạn cho mình. Như mẹ người chẳng hạn, thật vụng về.”

Hắn lại mỉm cười với Will. Will ném trả lại bằng cái nhìn chất chứa căm thù; rồi cậu quay nhìn khuôn mặt hớn hở vô thức của Mary và đau đớn vì chị mình phải ở trong tình trạng ấy. Cậu nghĩ: và tất cả chỉ vì chị ấy là chị mình. Tất cả là tại mình.

Nhưng một giọng nói trầm lặng vang lên trong đầu cậu: “Không phải vì cậu. Vì ánh sáng. Vì tất cả điều đó phải diễn ra để ngăn Bóng Tối trỗi dậy.” Will sung sướng biết rằng cậu không còn một mình nữa, biết rằng vì tên Kỵ Sĩ đã lên đường, nên ông Merriman lại ở bên cậu, sẵn sàng giúp đỡ khi cần.

Tên Kỵ Sĩ chìa tay ra. “Will Stanton, đã đến lúc thỏa thuận rồi. Hãy trao các Dấu Hiệu cho ta.”

Will hít một hơi thật sâu, hơi thở sâu nhất trong đời cậu, rồi từ từ thở ra. Cậu trả lời: “Không.”

Sự sống sót là một cảm giác mà tên Kỵ Sĩ Bóng Tối đã quên từ lâu rồi. Đôi mắt xanh sáng quắc nhìn Will với vẻ hoàn toàn không tin nổi. “Nhưng người biết ta sẽ làm gì chứ?”

“Có,” Will đáp. “Ta biết. Nhưng ta sẽ không trao các Dấu Hiệu cho người.”

Suốt một lúc lâu tên Ky Sĩ nhìn Will qua cột sương đen khổng lồ vẫn đang xoáy tít quanh chỗ hắc đứng; trên mặt hắc nét kinh ngạc và giận dữ trộn lẫn vẻ tôn trọng đầy nham hiểm. Rồi hắc quay ngoắt về phía con ngựa đen và Mary rồi hét lớn mấy tiếng bằng một thứ ngôn ngữ mà bằng vào cảm giác ớn lạnh xuyên suốt qua xương khi chúng vang lên, Will đoán đó hắc là thần chú của Bóng Tối, vốn rất ít khi được đọc to lên. Con ngựa khổng lồ lắc mạnh đầu, hàm răng trắng ớn nhe ra, và chồm về phía trước mang theo cả Mary ngơ ngẩn đang bám chặt lấy chiếc bờm cười thích thú. Nó lao đến chỗ bờ tuyết nhô ra bao quanh dòng sông và dừng lại.

Will siết chặt những Dấu Hiệu trên thắt lưng, lo sợ đến thắt tim vì sự liều lĩnh của mình, và lấy hết sức triệu tập sức mạnh của ánh sáng đến hỗ trợ.

Con ngựa đen hí vang trời và lao vào khoảng không trên dòng Thames. Đang ở giữa chừng cú nhảy, nó bất ngờ vặn mình, nhảy chụm bốn vó, và Mary thét lên kinh hoàng, cuống cuống bám lấy cổ con ngựa. Nhưng cô mất thăng bằng và rơi xuống.

Will đã tưởng cậu sẽ ngã đi khi cô lộn vòng trong không trung, sự liều lĩnh của cậu đang biến thành tai họa; thế nhưng thay vì rơi tòm xuống dòng sông, Mary lại ngã vào bãi tuyết mềm ẩm ướt gần bờ. Tên Ky Sĩ Bóng Tối điên cuồng chửi rủa, lao người về phía trước. Nhưng hắc không kịp chạm vào Mary. Hắc chưa bước hết một bước thì một luồng chớp cực mạnh bỗng xuất hiện từ trong cơn giông vốn vẫn đang âm ỉ và giờ gần như đã trùm khắp bầu trời, cùng với một tiếng sấm rền vang, và trong ánh chớp cùng tiếng ầm ầm ấy, một bóng trắng sáng sà xuống hòn đảo, lao về phía Mary, nhấc cô lên, và chỉ trong tích tắc cô đã biến mất, được đưa đến một nơi an toàn. Will hầu như không kịp nhìn thấy đáng

người gầy gầy của ông Merriman trong chiếc áo choàng có mũ, cười trên con bạch mã của Ánh Sáng, ôm lấy Mary với mái tóc vàng tung bay. Rồi đông bão nổ ra, và cả thế giới quay cuồng trong ánh lửa rừng rực quanh đầu cậu.

Trái đất rung chuyển. Trong giây lát, cậu trông thấy lâu đài Windsor in bóng trên bầu trời sáng trắng. Ánh chớp làm lóa mắt cậu, sấm sét ầm vang dội vào đầu cậu. Rồi, xuyên qua tiếng hát vang lên trong đôi tai đã ù đặc, cậu nghe thấy có tiếng răng rắc, kéo kẹt rất lạ ở gần đấy. Cậu quay phắt lại. Sau lưng cậu, cây sồi cổ thụ đã nứt làm đôi, cháy bùng bùng với những ngọn lửa khổng lồ, và cậu kinh ngạc nhận ra bốn dòng nước hung hãn trên hòn đảo đang càng lúc càng thu lại, nhỏ dần rồi biến mất. Cậu lo sợ ngược lên tìm cái cột đen của Bóng Tối, nhưng nó đã biến mất trong cơn thịnh nộ của đông bão, và sự kỳ dị của tất cả mọi thứ đang diễn ra xung quanh khiến Will quên bẵng nó.

Vì không chỉ cây sồi bị tách làm đôi và bật gốc. Chính hòn đảo cũng đang thay đổi, vỡ ra, chìm dần xuống sông. Will nhìn chằm chằm, không thốt nổi nên lời, giờ cậu đang đứng ở rìa một phần đất phủ tuyết lộ ra khi những dòng suối đã biến mất, trong khi quanh cậu tuyết và đất đá lở ra trôi tuột xuống dòng Thames đang gầm rú. Phía bên trên, cậu trông thấy một thứ kỳ lạ hơn hết thảy. Một cái gì đó đang hiện ra từ hòn đảo, khi tuyết và đất đổ xuống. Ở nơi mà lúc trước là phần cao hơn của hòn đảo, thứ nhô lên đầu tiên là một vật hình đầu hươu thô ráp với những chiếc gạc vươn cao. Nó có màu vàng kim, lấp lánh ngay cả trong ánh sáng lờ mờ lúc này. Thêm nhiều phần nữa hiện ra; bây giờ Will đã có thể trông thấy toàn bộ con hươu, một con vật vàng rực tuyệt đẹp, đang trong tư thế nhảy lên. Tiếp theo đó là cái bệ uốn cong lạ mắt nơi con hươu đang đứng, như thể để phóng đi; phía sau cái bệ này là một vật nằm ngang rất, rất dài, bằng chiều dài của cả hòn đảo, đang nhô đầu lên ở đầu bên kia thành một chóp nhọn cao vút, ánh vàng, lần này ở trên đầu có cái gì đó tựa tựa hình xoáy ốc. Và đột

nhiên Will nhận ra cậu đang nhìn một con tàu. Cái bệ là mũi thuyền vươn cao uốn cong, và con hươu chính là hình chạm ở mũi tàu.

Hết sức kinh ngạc, cậu tiến về phía nó, và con sông lặng lẽ kéo đến sau lưng cậu, cho tới khi không còn gì trên đảo ngoại trừ con tàu dài nằm trên mỏm đất cuối cùng và đóng tuyết cuối cùng bao quanh nó. Will đứng nhìn không chớp mắt. Cậu chưa bao giờ thấy một con tàu nào như thế. Con tàu được làm từ những tấm ván gỗ dài gổi chồng lên nhau giống như những thanh gỗ hàng rào, nặng và rộng bản; trông có vẻ giống gỗ sồi. Cậu không nhìn thấy cột buồm. Thay vào đó là hàng dẫy, hàng dẫy chỗ trống dành cho các tay chèo thuyền, phân bố suốt chiều dài thân tàu. Ở trung tâm là một căn phòng trên boong, khiến con tàu trông gần như giống hệt Thuyền Noah^[22]. Con tàu không được đóng kín; các cạnh của nó dường như đã bị cắt bỏ, để lại những sống neo ở góc và mái tàu giống như cái vòm. Và bên trong con tàu, dưới mái vòm ấy, một ông vua đang nằm.

Will giật mình lùi lại một chút khi trông thấy vị vua. Cái thân hình mặc áo giáp ấy nằm bất động, thanh kiếm và chiếc khiên ở bên hông, còn châu báu thì chất thành từng đống lấp lánh xung quanh. Ông không đội vương miện. Thay vào đó là một chiếc mũ sắt khổng lồ chạm trổ công phu che kín đầu và gần hết khuôn mặt, trên chòm mũ là hình một con vật lớn bằng bạc có mõm dài mà Will đoán là lợn rừng. Nhưng ngay cả khi không có vương miện thì đây rõ ràng vẫn là thi thể của một ông vua. Không một ai ở địa vị thấp hơn lại có thể sở hữu những chiếc đĩa bạc, những chiếc túi nạm đá quý, chiếc khiên khổng lồ bằng đồng và sắt, cái bao kiếm chạm trổ cầu kỳ, những chiếc sừng uống rượu viền vàng và hàng đống đồ trang sức. Như có điều gì đó xui khiến, Will quỳ xuống tuyết cung kính cúi đầu. Khi ngẩng đầu lên, cậu nhìn qua mép tàu thấy một vật mà lúc trước cậu không để ý.

Ông vua đang cầm một vật gì đó trong hai bàn tay lặng lẽ khẹp trên ngực. Đó là một món đồ trang sức khác, nhỏ và sáng lấp lánh. Và khi nhìn thấy vật đó rõ ràng hơn, Will đứng sững như hóa đá, tay bám chặt thành tàu cao bằng gỗ sồi. Món đồ trang sức trong đôi bàn tay bất động của ông vua nằm trên con tàu dài có hình tròn, chia tư bằng một chữ thập. Nó được chế tác từ thủy tinh óng ánh nhiều màu, khắc hình những con rắn, lươn, và cá, cả những con sóng, những đám mây và những gì thuộc về biển cả. Nó thầm lặng cất tiếng gọi Will. Không còn nghi ngờ gì nữa: đó chính là Dấu Hiệu Nước: Dấu Hiệu cuối cùng trong số sáu Dấu Hiệu Vĩ Đại.

Will trôi qua thành con tàu khổng lồ và tiến về phía ông vua. Cậu bước rất cẩn thận để không làm hỏng những công trình tuyệt vời này, những tấm áo choàng bằng da và vải dệt có họa tiết công phu, những đồ trang sức được tráng men và những đồ vàng bạc chạm lộng lầy. Cậu đứng nhìn hồi lâu khuôn mặt trắng bệch đã bị chiếc mũ hoa văn che mất một nửa, rồi cung kính với tay ra để lấy Dấu Hiệu. Nhưng trước hết cậu phải chạm vào tay vị vua đã băng hà, bàn tay còn lạnh hơn bất kỳ hòn đá nào. Will chùn bước và lùi lại, lưỡng lự.

Giọng ông Merriman khe khẽ vang lên bên tai cậu, rất gần: “Đừng sợ Người.”

Will nuốt nước bọt. “Nhưng... ông ấy chết rồi.”

“Người nằm đây đã một nghìn năm trăm năm rồi, chờ đợi trong lăng tẩm của Người. Vào bất kỳ đêm nào khác trong năm, Người đều không hề có mặt ở nơi này, Người chỉ là cát bụi mà thôi. Đúng vậy Will ạ, hình hài này của Người đã chết rồi. Nhưng linh hồn Người đã thoát ra khỏi hạn định Thời Gian, từ rất lâu rồi.”

“Nhưng lấy cớ phẩm của người chết là không đúng.”

“Đó là Dấu Hiệu. Nếu đó không phải là Dấu Hiệu, và nếu sứ mạng của cậu không phải là Người Tìm Dấu Hiệu, Người sẽ không ở đây để trao nó cho cậu. Cầm nó đi.”

Vậy là Will nhào người qua chiếc quan tài và cầm Dấu Hiệu Nước từ đôi bàn tay lạnh cứng đang nắm hờ của người chết, và từ đầu đó xa xăm, tiếng nhạc của cậu lại thì thầm bên tai rồi biến mất. Cậu quay sang phía thành tàu. Bên cạnh con tàu là ông Merriman, đang ngồi trên lưng con bạch mã; ông khoác chiếc áo choàng màu xanh thẫm, mái đầu bạc phơ để trần; vẻ căng thẳng hằn lên những vết hõm trên khuôn mặt xương xẩu nhưng niềm vui vẫn rực sáng trong đôi mắt ông.

“Cậu đã làm rất tốt, Will ạ,” ông nói.

Will nhìn chằm chằm Dấu Hiệu trong tay mình. Ánh lấp lánh nó tỏa ra là ánh đa sắc của mọi miếng xà cừ, mọi dải cầu vồng; ánh sáng nhảy nhót trên nó như thể đang nhảy múa trên mặt nước. “Đẹp quá,” cậu thốt lên. Có phần miễn cưỡng, cậu nói lỏng đầu thắt lưng và gắn Dấu Hiệu Nước lên đó, ngay cạnh Dấu Hiệu Lửa đang tỏa sáng.

“Đó là một trong những Dấu Hiệu cổ nhất,” ông Merriman nói. “Và quyền năng nhất. Bây giờ nó đã thuộc về cậu, bọn chúng sẽ vĩnh viễn không thể điều khiển được Mary nữa - câu thần chú ấy đã bị vô hiệu hóa. Nào, chúng ta phải đi thôi.”

Sự lo âu làm giọng ông thêm sắc nhọn; ông đã thấy Will vội bám chặt vào một sống neo khi con tàu dài bất thành lình nghiêng sang một bên. Con tàu dừng đứng, chao đảo đôi chút rồi lật về phía bên kia. Khi loay hoay trèo qua thành tàu. Will thấy nước sông Thames đã dâng cao hơn trong lúc cậu không để ý. Nước vỗ quanh thân con tàu khổng lồ. Chỉ chốc nữa thôi vị vua đã qua đời sẽ yên nghỉ trên phần đất vốn là một hòn đảo.

Con ngựa phi về phía Will, khịt mũi tỏ ý chào, và ngay trong khoảnh khắc kỳ diệu, văng vẳng tiếng nhạc giống lúc trước, Will đã ở trên lưng con bạch mã của Ánh Sáng, ngồi ngay phía trước ông Merriman. Con tàu tròn trĩnh, lắc lư, giờ thì nó đã hoàn toàn trôi nổi, và con bạch mã đứng sang bên quan sát, tránh hướng di

chuyển của con tàu, nước sông tung bọt trắng xóa quanh đôi chân chắc nịch của nó.

Con tàu kêu rầm rắc và để mặc sông Thames cuộn sóng cuộn phẳng theo dòng nước chảy xiết. Con tàu quá to nên không thể bị chìm, một khi nó đã lấy lại được thăng bằng thì trọng tải sẽ giúp nó vững vàng ngay cả ở vùng nước xoáy đó. Vì vậy thi hài của vị vua bí ẩn vẫn nằm trang nghiêm giữa đám binh khí và bảo vật sáng loáng, Will chỉ kịp thoáng nhìn thấy khuôn mặt trắng như đeo mặt nạ của ông vua lần cuối khi con tàu khổng lồ ấy xuôi theo dòng nước.

Cậu hỏi với lại sau: “Ông ấy là ai thế ạ?”

Khuôn mặt ông Merriman lộ rõ vẻ nghiêm trang thành kính khi ông dõi theo con tàu. “Một vị vua nước Anh, thời kỳ những đêm trường Trung Cổ. Ta nghĩ chúng ta không nên gọi tên húy của Người. Đêm trường Trung cổ là cách gọi hợp lý, thời kỳ u tối đối với thế giới, khi những tên Kỵ Sĩ Bóng Tối còn tự do cưỡi ngựa trên khắp đất đai của chúng ta. Chỉ các Cổ Nhân và một vài con người cao quý, dũng cảm như vị vua này giữ cho Ánh Sáng tồn tại mà thôi.”

“Và ông ấy đã được chôn trong một con tàu, giống người Viking^[23],” Will nhìn ánh sáng le lói trên con hươu vàng phía mũi tàu.

“Người cũng có một phần Viking,” ông Merriman nói. “Trước đây đã từng có ba chiếc tàu quan tài khổng lồ ở gần khúc sông Thames chảy qua nhà cậu. Một chiếc đã được khai quật vào thế kỷ trước gần Taplow^[24], và đã bị phá hủy trong quá trình khai quật. Một chiếc là con tàu ánh sáng này, và không được trù định cho con người tìm thấy. Còn chiếc cuối cùng là con tàu lớn nhất, của vị vua vĩ đại nhất, người ta đã không tìm thấy và có lẽ sẽ không bao giờ tìm thấy nó. Nó đã đi vào cõi vĩnh hằng rồi.” Ông đột nhiên ngừng lại, và khi ông kim tay cương, con bạch mã liền đổi hướng, bắt

thình lình nhảy ra cách xa dòng sông tiến về phía Nam.

Nhưng Will vẫn đang căng mắt dõi theo con tàu dài, và có điều gì đó trong vẻ căng thẳng của cậu dường như đã ảnh hưởng tới cả con ngựa và chủ nhân của nó. Họ dừng lại. Trong giây phút đó, một vệt sáng xanh khác thường bỗng xuất hiện từ phía đông, không đến từ bầu trời đang âm ỉ tiếng sấm mà từ đâu đó ở phía bên kia Quảng Trường. Nó đã đánh vào con tàu. Một ngọn lửa lớn lừng lẽ cháy bùng lên tại đó, tràn khắp vùng sông nước mênh mông lẫn những bờ trắng lờm chờm, từ mũi cho đến đuôi con tàu của vị vua đó đều bốc cháy. Will nghẹn ngào nức lên, còn con bạch mã bứt rứt, cào móng lên mặt tuyết.

Giọng nói trầm, quả quyết của ông Merriman vang lên sau lưng Will: “Chúng nổi cơn thịnh nộ, vì biết chúng đã quá muộn. Đồi lức, rất dễ tiên đoán xem Bóng Tối sẽ làm gì.”

Will nói: “Nhưng vị vua, và toàn bộ kho báu tuyệt đẹp của ông ấy...”

“Nếu tên Ky Sĩ chịu suy nghĩ một chút. Will ạ, thì hẳn ta sẽ hiểu rằng cơn thịnh nộ hiểm ác của hắn chẳng có tác dụng gì ngoài việc tạo ra một kết cục hết sức hợp thức và đúng đắn cho con tàu khổng lồ này. Khi phụ thân của vị vua này băng hà, Người đã được đặt trong một con tàu cũng theo cách đó, giữa toàn bộ tài sản quý giá nhất của mình, nhưng con tàu ấy không được chôn. Nó không được mai táng theo cách đó. Quần thần đã châm lửa đốt và để con tàu trôi trên biển, một giàn thiêu khổng lồ lênh đênh đơn độc. Và đó, hãy nhìn xem, cũng chính là những gì Đức vua có Dấu Hiệu Cuối Cùng của chúng ta đang làm bây giờ: giương buồm trong lửa và nước tới nơi an nghỉ cuối cùng, xuôi theo dòng sông lớn nhất nước Anh, ra biển.”

“Cầu cho ông ấy được yên nghỉ,” Will khẽ nói, cuối cùng cậu cũng rời mắt khỏi ngọn lửa đang nhảy múa. Nhưng rất lâu sau đó, dù đi đến đâu họ cũng vẫn có thể thấy ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ

phía chiếc tàu dài đang bùng cháy làm sáng rực một góc trời tối đen vì dông bão.

Cuộc Săn bắt đầu

“Đi thôi,” ông Merriman giục, “chúng ta không được lãng phí thêm thời gian!” Vậy là con ngựa trắng quay người rời khỏi dòng sông, chồm lên trên không trung, lướt qua dòng nước đang ngầu bọt, vượt dòng sông Thames đến bờ bên kia vốn là cuối Buckinghamshire và cũng là đầu Berkshire. Con ngựa phóng hết tốc lực, nhưng ông Merriman vẫn thúc nó chạy nhanh hơn nữa. Will hiểu lý do vì sao. Qua những nếp gấp rủ xuống của chiếc áo choàng màu xanh ông Merriman đang mặc, cậu thoáng thấy cột lỗ xoáy khổng lồ của Bóng Tối tụ lại, thậm chí còn lớn hơn trước, nổi lên bầu trời với mặt đất, im lìm cuộn xoáy trong ánh sáng của con tàu đang cháy. Nó đang đuổi theo họ, di chuyển rất nhanh.

Một cơn gió nổi lên từ phía Đông quất vào mặt họ; chiếc áo choàng bị thổi về phía trước trùm lấy Will như thể cậu và ông Merriman bị nhốt trong một chiếc lều lớn màu xanh vậy.

“Đến giờ cao điểm rồi,” ông Merriman hét vào tai cậu, hét to hết sức, nhưng vẫn gần như không thể nghe thấy trong tiếng gió gầm rú. “Cậu có sáu Dấu Hiệu, nhưng chúng vẫn chưa được liên kết. Nếu Bóng Tối bắt được cậu vào lúc này, chúng sẽ có được toàn bộ những gì chúng cần để làm sức mạnh trở lại. Giờ chúng sẽ cố hết sức đấy.”

Họ thúc ngựa phi nước đại, băng qua nhà cửa, hàng quán và những người dân ngây thơ đang chống chọi với cơn hồng thủy; băng qua những mái nhà, ống khói, hàng rào, cánh đồng, lùm cây nhưng không lúc nào cách xa mặt đất. Cột đen khổng lồ cuồn cuộn

đuổi theo họ, và trong cột bão là tên Ky Sĩ Bóng Tối trên lưng con ngựa ô đang phun lửa, thúc nó đuổi theo họ, sát bên hẳn là những Chúa Tể Bóng Tối, trông chẳng khác nào một đám mây đen xoáy tít.

Con ngựa trắng lại chồm lên, và Will nhìn xuống. Giờ đây ở phía dưới nhìn đâu cũng thấy cây; những cây sồi lớn rải khắp vùng đồng không mông quạnh, rồi đến rừng cây rậm rạp bị cắt ngang bởi những con đường trải dài thẳng tắp. Lúc này, chắc hẳn họ đang phi xuống một con đường như vậy, vượt qua những cây thông im lìm trĩu tuyết rồi lại ra vùng đất trống... Chớp lóe lên bên trái cậu, xuyên thấu một đám mây khổng lồ, và trong luồng ánh sáng ấy cậu nhìn thấy bóng lâu đài Windsor tối sẫm, cao và ở ngay phía trước. Cậu nghĩ: nếu đó là lâu đài hẳn chúng ta đang ở trong Đại Công Viên.

Cậu cũng bắt đầu cảm thấy họ không còn đơn độc nữa. Cậu đã hai lần nghe thấy tiếng kêu rất to và kỳ quái đó trên bầu trời, nhưng giờ thì còn nhiều tiếng khác nữa. Những sinh vật khác thường giống cậu có lẽ đang ở đâu đây, trong Công Viên cây cối rậm rạp này. Cậu cũng có cảm giác bầu trời xám xịt không còn vắng bóng sự sống nữa mà đã xuất hiện những sinh vật không thuộc Bóng Tối và cũng chẳng thuộc ánh sáng, đang đi đi lại lại, tụm lại gần nhau hay riêng rẽ, sở hữu một sức mạnh ghê gớm... Con ngựa trắng giờ lại hạ xuống lớp tuyết, móng guốc nện khoan thai hơn cả trên những đụn tuyết chưa tan lẫn những nơi tuyết tan lép nhép và trên con đường đóng băng. Đột nhiên Will bỗng nhận ra nó không đi theo sự chỉ đạo của ông Merriman như cậu tưởng mà đang đáp lại một sự thôi thúc mạnh mẽ nào đó của riêng mình.

Ánh chớp lập lòe lại bủa vây họ, sấm ầm vang. Ông Merriman nói bên tai cậu: “Cậu có biết Cây sồi của Herne không?”

“Có chứ ạ,” Will trả lời ngay. Từ khi mới lọt lòng, cậu đã biết truyền thuyết địa phương này. “Đó có phải là nơi chúng ta đang

đứng không ạ? Cây sồi lớn trong Đại Công Viên, nơi...”

Cậu nuốt nước bọt. Tại sao cậu chưa từng nghĩ đến điều này nhỉ? Tại sao Cuốn Sách Pháp Thuật lại dạy cậu tất cả mọi thứ ngoại trừ điều này? Cậu chậm rãi nói tiếp: “...nơi Herne Thợ Săn sẽ xuất hiện vào đêm trước Đêm thứ Mười Hai?” Rồi cậu sợ hãi quay lại nhìn ông Merriman: “Herne ư?”

“*Ta đi phát động Cuộc Săn,*” cụ George đã nói vậy.

Ông Merriman trả lời: “Tất nhiên rồi. Tối nay Cuộc Săn sẽ bắt đầu. Và vì cậu đã hoàn thành rất tốt phần việc của mình, tối nay, lần đầu tiên trong hơn một ngàn năm qua, Cuộc Săn sẽ có một con mồi.”

Con ngựa trắng bước chậm lại, khịt mũi đánh hơi. Gió xé toạc bầu trời; vầng trăng khuyết trên cao lững lờ xuyên qua mây, rồi lại biến mất. Chớp nhảy múa ở sáu nơi cùng một lúc, mây gầm gừ gào rú. Cột Bóng Tối đen ngòm ầm ầm lao về phía hai người, rồi dừng lại, xoáy thành vòng, uốn lượn, lơ lửng giữa không trung. Ông Merriman nói: “Một Đường Cổ chạy quanh Đại Công Viên, con đường xuyên qua Thung Lũng Thợ Săn. Chúng sẽ phải mất một lúc để tìm ra đường đi qua đó.”

Will căng mắt nhìn về phía trước, xuyên qua màn đêm u ám. Qua luồng ánh sáng chập chờn cậu có thể nhận thấy hình dáng của một cây sồi lẻ loi, vươn những cánh tay khổng lồ ra khỏi thân hình lùn tịt to béo. Khác với hầu hết cây cối khác xung quanh, trên cây sồi này không hề vương chút tuyết nào; và cái bóng bên cạnh thân cây có hình dạng của một con người.

Ngay lúc đó, con ngựa trắng cũng nhìn thấy chiếc bóng. Nó liền phì một hơi thật mạnh và cào xuống mặt đất.

Will tự nói rất khế với mình: “*Ngựa trắng phải đến với Thợ Săn...*”

Ông Merriman chạm vào vai cậu, và bằng sự nhẹ nhàng, nhanh nhẹn đến thần kỳ, cả hai cùng trượt xuống đất. Con ngựa trắng cúi

đầu về phía họ, và Will đưa tay vuốt nhẹ cái cổ trắng mượt mà nhưng mạnh mẽ của nó. “Đi đi, người bạn của ta,” ông Merriman nói, và con ngựa nhảy lên, phi nước kiệu về phía cây sồi khổng lồ lẽ loi phía trước với chiếc bóng bí ẩn đang đứng bất động bên dưới. Kể có chiếc bóng kia hẳn phải có một sức mạnh ghê gớm; Will nao núng khi cảm nhận được sức mạnh ấy. Trăng lại khuất sau đám mây; trong một thoáng, không còn chút ánh sáng nào; trong không gian tối đen họ không thể nhìn thấy bất kỳ chuyển động nào dưới bóng cây. Rồi một âm thanh xé tan màn đêm: tiếng hí chào mừng của con ngựa trắng.

Như một đối âm, một tiếng hí trầm hơn, nghiền nghệt, phát ra từ hàng cây bên cạnh họ; khi Will quay lại, trăng lại trôi ra khỏi đám mây, và cậu nhìn thấy cái bóng to lớn của Pollux, chú ngựa thồ của Trại Dawson, với cụ George lừng lững trên lưng.

“Chị cháu đang ở nhà rồi, bé ạ,” cụ George lên tiếng. “Cháu biết đấy, cô bé bị lạc và ngủ lại trong một chuồng ngựa hoang, cô bé có một giấc mơ kỳ lạ đến nỗi bây giờ đã quên mất nó rồi...”

Will gật đầu đầy biết ơn và mỉm cười; nhưng cậu nhìn chăm chăm vào vật hình tròn kỳ lạ bọc kín mà cụ George đang đưa ra. “Cái gì đấy ạ?” Dù cho nó là vật gì đi nữa thì ngay việc đứng gần nó cũng khiến cổ cậu nóng ran.

Cụ George không trả lời; cụ cúi xuống ông Merriman. “Ồn cả chứ?”

“Tất cả đều ồn,” ông Merriman đáp. Ông rùng mình quần áo choàng lại quanh người.” Đưa nó cho cậu bé đi.”

Đôi mắt sâu thẳm bí hiểm của ông nhìn Will chăm chú, và Will bắn khoản bước đến bên chiếc xe ngựa, đứng ngang tầm đầu gối cụ George, ngược mắt nhìn. Với một cái cười rộng miệng gượng gạo thoáng qua như để che đi nỗi căng thẳng tốt độ, ông cụ cúi xuống đưa cái gói đen cho Will. Nó to bằng nửa người Will, dù không nặng; được bọc bằng vải thô. Vừa đặt tay lên vật đó, Will

lập tức nhận ra nó là cái gì. Không thể thế được, cậu kinh ngạc tự nhủ, nó được dùng làm gì mới được chứ?

Sấm sét lại ầm ầm khắp trời.

Giọng ông Merriman văng lên, vọng ra từ bóng tối phía sau cậu. “Dĩ nhiên, đó chính là nó rồi. Nước đã mang nó đến đây, an toàn. Rồi các Cổ Nhân đã vớt nó lên vào thời điểm thích hợp.”

“Giờ thì,” tiếng cụ George vọng xuống từ trên con ngựa Pollux kiên nhẫn, “cháu phải mang nó đến cho Thợ Săn, Cổ Nhân trẻ tuổi ạ.”

Will lo lắng nuốt nước bọt. Một Cổ Nhân không phải sợ bất kỳ thứ gì trên đời. Nhưng trong hình dáng tối đen dưới cây sồi khổng lồ kia vẫn có một vẻ gì đó hết sức kỳ lạ và đáng sợ, một vẻ gì đó khiến người ta không khỏi cảm thấy mình xiết bao vô dụng, bé nhỏ, tầm thường...

Cậu đứng thẳng lên. Dù sao thì vô dụng cũng không phải là một từ thích hợp vào lúc này; cậu có một sứ mệnh phải hoàn thành. Giơ cao vật nặng lên như nâng một lá cờ, cậu kéo lớp vỏ bọc bên ngoài, và chiếc đầu hóa trang rực rỡ kỳ dị có hình thù nửa người nửa thú hiện ra, vẫn nhẵn bóng và sắc sỡ như thể nó mới được mang tới từ hòn đảo quê hương xa xôi. Những nhánh gạc vươn cao kiêu hãnh; cậu nhận ra chúng giống hệt những chiếc sừng của con hươu vàng, hình chạm ở mũi tàu của vị vua quá cố. Giơ chiếc mặt nạ ra phía trước, cậu vững vàng bước về phía cái bóng hun hút của cây sồi cạnh lá sum suê. Khi đến bên rìa cái bóng, cậu dừng lại. Cậu có thể thấy cái bóng trắng mờ của con bạch mã đang di chuyển nhẹ nhàng như đón chào; cậu có thể thấy con ngựa chở một người trên lưng. Nhưng tất cả chỉ có vậy.

Bóng người trên lưng ngựa cúi xuống trước mặt Will. Cậu không nhìn thấy mặt của người đó mà chỉ cảm thấy chiếc đầu hóa trang đã tuột khỏi tay mình - cánh tay cậu rơi xuống như thể vừa thoát khỏi một gánh nặng ghê gớm, mặc dù từ nãy đến giờ chiếc

đầu vẫn có vẻ rất nhẹ. Cậu lùi lại. Mặt trăng đột nhiên hiện ra từ sau đám mây, và trong giây lát mắt cậu nhòa đi khi bị thứ ánh sáng trắng lạnh lẽo ấy chiếu vào; rồi ánh trăng lại biến mất, và con bạch mã phi ra khỏi bóng tối, trong ánh sáng mờ mờ, bóng người trên lưng nó đã thay đổi. Đầu người kỵ sĩ giờ đã lớn hơn đầu người thường và nhô lên hai chiếc sừng hươu. Con ngựa trắng, mang trên lưng hình thù nửa người nửa hươu kỳ quái ấy, lao thẳng về phía Will.

Cậu đứng đó, chờ đợi, cho đến khi con ngựa to lớn lại gần; mũi nó nhẹ nhàng chạm vào vai cậu một lần, lần cuối cùng. Thân hình của Thợ Săn sừng sững phía trên cậu. Ánh trăng giờ lại tỏa sáng trên đầu cậu, và Will chợt thấy mình đang chăm chăm nhìn vào đôi mắt hung kỳ lạ, vàng vàng và sâu thẳm như mắt của một loài chim khổng lồ nào đó. Cậu nhìn chăm chăm vào đôi mắt của Thợ Săn, và lại nghe thấy tiếng kêu hoang dại kỳ lạ vang lên trên trời; cố gắng thoát khỏi sự mê hoặc ấy, cậu bắt mình chuyển ánh mắt sang cái đầu, cái mặt nạ có sừng khổng lồ cậu đã đưa cho Thợ Săn đội.

Những cái đầu là thật.

Đôi mắt màu vàng chớp chớp, đôi mắt tròn có lông chim bao quanh với cái chớp mắt chậm rãi của loài cú mi mắt cứng; khuôn mặt người với đôi mắt kỳ lạ ấy quay về phía Will, và cái miệng rắn rỏi bên trên chòm râu mềm thoáng nở một nụ cười mỉm. Cái miệng ấy làm Will nghi ngại, đó không phải là miệng của một Cổ Nhân. Nó có thể mỉm cười thân thiện, nhưng các đường nét quanh nó còn ẩn chứa những điều khác. Nếu như những nếp nhăn trên mặt ông Merriman ẩn chứa nỗi buồn và sự giận dữ thì ở Thợ Săn chúng lại ẩn chứa sự tàn bạo, và sự thôi thúc trả thù không chút thương xót. Quả thật ông ta có nửa phần là thú. Những nhánh sừng tối đen của Herne uốn cong trên đầu Will, ánh trăng lấp lánh trên màu nhung óng ánh của chúng, và Thợ Săn khẽ cất tiếng cười.

Ông ta nhìn xuống Will bằng đôi mắt màu vàng trên khuôn mặt giờ đây không còn là cái mặt nạ nữa mà là một khuôn mặt bằng xương bằng thịt, và ông ta cất giọng như chuông ngân. “Các Dấu Hiệu, Cổ Nhân,” ông ta nói. “Cho ta thấy các Dấu Hiệu.”

Mắt không rời khỏi hình dáng cao ngất đó, Will lần mò mở khóa và giờ cao sáu vòng tròn chia tư dưới ánh trăng. Thợ Săn nhìn chúng và cúi đầu. Khi ông ta lại từ từ ngẩng đầu lên thì giọng nói khẽ khàng ấy liền bắt đầu nửa hát, nửa cầu kinh, cất lên những câu thơ Will đã nghe trước đây.

*Khi Bóng Tối trỗi dậy; sáu vật đẩy lùi ngay,
Ba từ vòng tròn đến, ba từ giữa đường ra;
Gỗ, đồng và sắt; nước, lửa và đá;
Năm vật quay trở lại, một lẻ loi lên đường.
Sắt cho ngày sinh nhật, đồng luôn được mang theo
Gỗ có từ lửa cháy, đá từ tiếng hát ra
Lửa trong vòng đựng nển, nước từ khối tuyết tan
Vòng tròn sáu dấu hiệu, chén thánh đi trước rồi.*

Nhưng ông ta cũng không dừng lại như Will tưởng; ông ta tiếp tục hát.

*“Lửa trên núi sẽ tìm thấy được đàn hạc vàng
Tiếng đàn làm tỉnh giấc những Người Ngủ già nua
Sức mạnh phù thủy xanh bị mất dưới đáy biển
Đưa ánh sáng trở về, bạc dát đầy trên cây.”*

Đôi mắt màu vàng lại nhìn Will, nhưng giờ đây chúng không thấy cậu nữa; chúng đã trở lên lạnh lùng, khó hiểu, một ngọn lửa giá băng đang bùng lên trong đôi mắt khiến những nét độc ác lại hằn trên khuôn mặt. Nhưng giờ đây Will hiểu sự độc ác ấy là sự

khắc nghiệt tất yếu của tự nhiên. Không phải vì ác tâm mà Ánh Sáng và các thuộc hạ của Ánh Sáng phải truy đuổi Bóng Tối, mà vì bản chất của tạo hóa.

Herne Thợ Săn cùng con ngựa trắng quay ngoắt đi, xa dần Will và cây sồi đơn độc, cho đến khi bóng dáng đáng sợ của ông ta in lên khung trời mênh mông tràn ngập ánh trăng và những đám mây xám xịt vẫn đang ùn ùn kéo xuống. Ông ta ngẩng đầu lên và cất tiếng gọi vang trong không trung như tiếng tù và của người thợ săn để tập hợp đàn chó săn. Tiếng gọi vang mãi, tràn ngập không gian như đồng thời phát ra từ hàng ngàn cổ họng.

Và Will nhận ra tác dụng của tiếng gọi ấy; vì từ khắp mọi góc ngách trong Công Viên, sau mỗi góc tối hay cây cối và từ mọi đám mây, nhảy khắp mặt đất và xuyên qua không trung, xuất hiện hằng hà sa số chó săn, đang gầm gừ hay tru lên như những con chó săn đánh hơi thấy mồi. Đó là những con vật màu trắng to lớn, ma quái giữa ánh sáng mờ ảo, nhảy cẫng lên, xô đẩy hay xích lại gần nhau, không mảy may để ý những Cổ Nhân hay bất kỳ một cái gì khác ngoài Herne trên lưng bạch mã. Cả tai cả mắt chúng đều rực đỏ; tất cả đều là những sinh vật xấu xí. Will bất giác lùi lại khi chúng tiến qua, và một con chó lớn màu trắng bạc dừng lại nhìn cậu với vẻ tò mò bình thường như thể cậu là một cành cây gãy. Đôi mắt đỏ rực trên chiếc đầu trắng giống như hai ngọn lửa, còn đôi tai đỏ dựng đứng với vẻ hung hăng đáng sợ đến nỗi Will cố gắng lắm để không tưởng tượng xem sẽ ra sao nếu bị những con chó này tấn công.

Chúng sủa, rống lên ghê rợn quanh Herne và con ngựa trắng, sùi ra cả một biển dãi dớt đỏ lừ, rồi đột nhiên người mang sừng cứng người lại, hai cái sừng lớn chĩa ra như con chó săn đang chỉ hướng, và ông ta gọi đàn chó lại một cách gấp gáp, đôn dập, chỉ một tiếng *menée*^[25], để ra lệnh cho bầy chó săn lần theo vết máu. Những con chó trắng hung hăng kêu lên đầy giục giã, tạo thành

một âm thanh hỗn loạn vang vọng khắp trời, cùng lúc đó toàn bộ sức mạnh của cơn bão phun trào. Chớp chiếu sáng lò xo toạc mây trong lúc Herne và con ngựa trắng hăm hở nhảy lên bầu trời giông bão, theo sau là đàn chó mắt đỏ rực ào ào lướt đi như một cơn lũ trắng khổng lồ.

Nhưng rồi, một sự im lặng ghê rợn đột ngột như cảm giác ngột thở xuất hiện, xóa sạch mọi âm thanh của cơn bão. Trong nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng nhằm phá vỡ hàng rào ngăn trở, Bóng Tối đã tiến lại gần Will. Che phủ cả bầu trời và mặt đất, cột xoáy chết người ấy tiến về phía cậu, vô cùng đáng sợ với tốc độ kinh hồn và hoàn toàn yên lặng. Không còn thời gian để sợ nữa. Will đứng đó một mình. Rồi, chiếc cột đen ngòm cao ngất lao tới hòng nhấn chìm cậu bằng tất cả sức mạnh ghê gớm của thế lực Bóng Tối đang ẩn sau màn sương cuộn xoáy kia, và ở chính giữa cột đen đó, con ngựa ô to lớn chồm lên, mép sùi bọt, trên lưng là tên Kỵ Sĩ Bóng Tối mắt sáng rực như hai hòn lửa màu xanh. Will cất tiếng gọi tất cả những câu thần chú bảo vệ mà cậu có thể huy động được, nhưng vô ích, cậu biết rằng đôi tay mình giờ đây không thể di chuyển để tìm đến các Dấu Hiệu hòng nhận sự trợ giúp. Cậu tuyệt vọng đứng đó, mắt nhắm nghiền.

Nhưng giữa cái tĩnh lặng chết chóc đang bao trùm lên toàn thế giới quanh cậu, một âm thanh khê vang lên. Đó vẫn là thứ tiếng kêu the thé kỳ lạ cao tít trên trời, như tiếng của vô vàn đàn ngỗng bay đi di trú trong đêm thu, âm thanh mà hôm đó cậu đã ba lần nghe thấy. Âm thanh mỗi lúc một gần hơn, rõ ràng hơn, khiến cậu phải mở mắt. Và cậu nhìn thấy một khung cảnh cậu chưa từng thấy và cũng chẳng bao giờ còn thấy lại được nữa. Một nửa bầu trời đặc sệt, kinh hoàng với cơn cuồng nộ câm lặng của Bóng Tối và cơn lốc xoáy khủng khiếp của nó; nhưng lúc này, từ phía Tây, Herne và Đàn Chó Săn Hoang Dại cũng đang lao tới với tốc độ chóng mặt. Với sức mạnh đã lên đến đỉnh điểm, đàn chó gào rống ầm trời, lao qua đám mây đen khổng lồ, xuyên qua những tia chớp

sáng lòa và những đám mây màu nâu tía, cười trên cơn bão. Người kỵ sĩ mắt vàng và bộ gạc hươu cười phá lên ghê rợn, hét to tiến lên thúc giục lũ chó săn rượt đuổi hết sức, con ngựa trắng sáng rực như bạch kim cũng phóng vun vút về phía trước, bồm và đuôi tung bay.

Và quanh hai thầy trò, kéo dài vô tận đằng sau như một dòng sông lớn màu trắng, là những con Chó Săn Tiếng Tru Kinh Hồn, những con Chó Săn Tiếng Sủa Ghê Rợn, những con Chó Săn Hủy Diệt, cặp mắt đỏ ngầu cháy rực ngọn lửa hăm dọa. Khắp trời trắng xóa chó săn; chúng tràn ngập chân trời phía Tây; và vẫn không ngừng lao tới. Trước âm thanh hỗn độn của hàng ngàn tiếng kêu gào, gầm rú ấy, Bóng Tối hùng mạnh đã phải nao núng, dao động và dường như run sợ. Will lại nhìn thấy tên Kỵ Sĩ Bóng Tối trong màn sương đen trên cao; khuôn mặt co rúm vì cuồng nộ, kinh hãi và vẻ hiểm độc lạnh lùng, đằng sau đó là ý thức về sự thất bại. Hắn quay đầu ngựa mạnh đến mức con ngựa đen mềm mại loạng choạng suýt ngã. Trong lúc giật dây cương, hình như tên Kỵ Sĩ bức bối vứt vật gì đó ra khỏi yên ngựa, một vật nhỏ màu đen chậm rãi rơi xuống đất, nằm đó như một chiếc áo choàng bị bỏ đi.

Rồi cơn bão và Đoàn Chó Săn Hoang Dại đã đuổi kịp tên Kỵ Sĩ. Hắn thúc ngựa rúc vào cơn lốc đen kịt để ẩn náu. Cột lốc khổng lồ của Bóng Tối uốn cong và thắt lại, quằn quại như con rắn bị thương, cho đến khi cuối cùng một tiếng hét vang lên khắp trời, và nó bắt đầu lao về phía bắc với tốc độ chóng mặt. Nó trốn chạy qua Công Viên, qua Quảng Trường và Thung Lũng Thợ Săn, Herne và Đàn Chó Săn gầm rú đuổi theo như một biển sóng trắng cười trên đầu cơn bão.

Tiếng kêu của đàn chó săn xa dần rồi mất hẳn cùng với mọi âm thanh khác của cuộc rượt đuổi, và bên trên Cây sồi của Herne, chỉ còn lại vầng bán nguyệt trắng bạc lơ lửng trên bầu trời rải rác vài đám mây tan tã.

Will hít một hơi thật sâu rồi nhìn quanh. Ông Merriman vẫn đứng nguyên tại chỗ cũ, cao và thẳng, mũ trùm kín đầu, như một bức tượng đen không có gì đặc biệt. Trước đó cụ George đã thúc con Pollux trốn vào rừng, vì không một con vật bình thường nào có thể sống sót khi đến gần Đàn Chó Săn.

Will hỏi: “Nó đã kết thúc rồi à?”

“Gần như thế,” ông Merriman đáp, chiếc mũ trùm che kín mặt.

“Bóng Tối... đã...” Cậu không dám nói hết câu.

“Cuối cùng thì Bóng Tối cũng thất bại trong cuộc đối đầu này. Không gì có thể địch được với Đàn Chó Săn Hoang Dại. Herne và đàn chó săn của ông ta có thể đuổi theo con mồi tới bất kỳ đâu, đến tận cùng trái đất. Và tại nơi tận cùng trái đất ấy, giờ này các Chúa Tể Bóng Tối chắc đang phải lẩn trốn, chờ đợi thời cơ tiếp theo. Nhưng đến lần sau, chúng ta sẽ mạnh hơn thế này, nhờ có Vòng Tròn trọn vẹn, Sáu Dấu Hiệu và Món Quà Pháp Thuật. Chúng ta đã mạnh lên nhờ cậu đã hoàn thành cuộc tìm kiếm của mình, Will Stanton ạ, và tiến gần hơn tới chiến thắng cuối cùng, vào thời khắc cuối cùng.” Ông kéo chiếc mũ ra sau, mái tóc bạc lấp lánh dưới ánh trăng, và trong giây lát đôi mắt đen sẫm nhìn sâu vào mắt Will với một thông điệp tự hào khiến mặt Will nóng bừng vì vui sướng. Rồi ông Merriman hướng mắt ngang ra bãi cỏ lốm đốm những đụn tuyết nhỏ của Đại Công Viên.

“Chỉ còn lại việc liên kết các Dấu Hiệu nữa thôi,” ông lên tiếng. “Nhưng trước đó, một... việc... nhỏ... thôi.”

Giọng nói của ông nghèn nghẹn một cách lạ lùng. Will bối rối theo ông bước về phía Cây sồi của Herne. Rồi cậu nhìn thấy trên tuyết, ngay rìa bóng cây là chiếc áo choàng nhàu nát tên Kỵ Sĩ Bóng Tối đã làm rơi khi hắn bỏ chạy. Ông Merriman cúi người, rồi quỳ xuống tuyết, bên cạnh chiếc áo choàng ấy. Vẫn còn hết sức băn khoăn, Will tiến sát lại gần để nhìn rõ hơn, và bỗng sờ nhận ra cái đồng đen ấy không phải chiếc áo choàng mà là một con người.

Kẻ đó nằm ngửa mặt lên trên, người bị vẹo đi một cách đáng sợ. Đó là Kẻ Lang Thang; đó là Hawkin.

Ông Merriman lên tiếng, giọng trầm trầm không chút cảm xúc: “Kẻ nào bay cao cùng các Chúa Tể Bóng Tối phải biết rằng có ngày sẽ bị rơi xuống. Và con người không thể bình an vô sự khi rơi từ độ cao đó xuống. Ta nghĩ y bị gãy lưng rồi.”

Nhìn khuôn mặt nhỏ bất động của người đàn ông, Will chợt nhận ra lúc này đây cậu đã quên mất Hawkin chỉ là một người bình thường. Có lẽ là không bình thường - đó không phải từ dành cho một con người đã từng được cả Ánh Sáng lẫn Bóng Tối sử dụng, đã được xuyên qua Thời Gian bằng nhiều cách khác nhau để cuối cùng trở thành Kẻ Lang Thang bị đọa đầy đi vờ vẫn suốt sáu trăm năm. Nhưng dẫu sao lão vẫn là một con người và không tránh khỏi cái chết. Khuôn mặt trắng bệch bắt đầu động đậy, đôi mắt đã mở ra. Vẻ đau đớn hiện lên trong đôi mắt ấy, và trong đó còn u ẩn một nỗi đau khác trong ký ức.

“Hắn đã ném tôi xuống,” Hawkin thều thào.

Ông Merriman nhìn lão nhưng không nói lời nào.

“Đúng,” Hawkin cay đắng thì thào. “Ngài đã biết điều này sẽ xảy ra.” Lão hốt hển vì đau khi cố gắng xê dịch đầu; rồi nỗi hoảng sợ hiện lên trong mắt. “Chỉ có đầu tôi... Tôi cảm thấy cái đầu, vì cơn đau. Còn tay tôi, chân tôi, chúng... không có đó...”

Giờ đây, trên khuôn mặt nhăn nheo của lão là sự tuyệt vọng ghê gớm, não nề. Hawkin nhìn ông Merriman chăm chăm. “Tôi là người bỏ đi rồi,” lão nói. “Tôi biết điều đó. Chẳng lẽ ngài cứ để tôi tiếp tục sống với tất cả những đau đớn kinh khủng nhất đang hành hạ tôi như thế này sao? Quyền cuối cùng của con người là được chết. Ngài đã luôn ngăn cản cái quyền đó; ngài đã bắt tôi phải sống qua hàng thế kỷ trong khi tôi chỉ mong được chết. Tất cả chỉ vì một hành động bội phản do tôi không có được trí thông minh của một Cổ Nhân...” Nỗi đau khổ và khao khát trong giọng nói của lão

thật không thể chịu đựng nổi; Will quay mặt đi.

Nhưng ông Merriman lên tiếng: “Người đã từng là Hawkin, là con nuôi của ta và kẻ tâm phúc của ta, người đã phản bội chủ nhân của mình, phản bội Ánh Sáng. Vì thế, người đã trở thành Kẻ Lang Thang vợ vẫn trên cõi đời này cho tới chừng nào ánh sáng đòi hỏi. Chính vì thế người vẫn tiếp tục sống. Nhưng, khi quãng thời gian quy định đó đã hết chúng ta không còn giữ người nữa, người bạn của ta ạ. Một khi nhiệm vụ của Kẻ Lang Thang đã được hoàn thành, nhà người đã tự do, và người có thể được yên nghỉ vĩnh viễn. Thay vào đó, người lại chọn cách nghe theo những lời hứa hẹn của Bóng Tối và phản bội Ánh Sáng lần thứ hai... Ta đã cho người quyền tự do lựa chọn, Hawkin ạ, và ta đã không hề cướp đi quyền lợi ấy. Ta không thể. Nó vẫn là của người. Không sức mạnh nào của Ánh Sáng hay của Bóng Tối có thể biến đổi một con người thành một siêu nhân, một khi nhiệm vụ siêu nhiên bất kỳ mà anh ta phải thực hiện đã được hoàn thành. Nhưng, cũng không sức mạnh nào của Bóng Tối hay Ánh Sáng có thể tước đi quyền làm người bình thường của anh ta. Nếu tên Kỵ Sĩ Bóng Tối nói với người như vậy thì hẳn đã nói dối.”

Bộ mặt nhăn nhó của lão nhìn ông Merriman chằm chằm trong nỗi đau đớn nửa tin nửa ngờ. “Tôi có thể được yên nghỉ không? Có thể được chết, được yên nghỉ không nếu tôi lựa chọn điều đó?”

“Tất cả lựa chọn của người là do người quyết định,” ông Merriman buồn rầu đáp.

Hawkin gật đầu; một cơn đau thoáng qua trên mặt lão rồi biến mất. Nhưng đôi mắt ngược lên nhìn họ giờ đây lại ngời sáng, đầy sức sống như lúc ban đầu, đôi mắt của anh chàng nhỏ bé, gọn ghẽ trong chiếc áo nhung xanh. Đôi mắt ấy hướng về phía Will. Hawkin khẽ nói: “Hãy sử dụng món quà một cách khôn ngoan, hỡi Cổ Nhân.”

Rồi lão nhìn ông Merriman rất lâu, một ánh nhìn chất chứa

những nỗi niềm riêng không thể hiểu hết, và cất tiếng nói gần như không nghe nổi: “Chủ nhân...”

Rồi ánh sáng vụt tắt sau đôi mắt rặng ngời ấy, và không còn ai nằm trên mặt đất nữa.

Hợp nhất các Dấu Hiệu

Trong lò rèn thấp mái, Will đứng quay lưng ra cửa, chăm chú nhìn ngọn lửa. Cùng với những cái kéo tay cầm bề lò rèn của bác John Smith, ngọn lửa lúc màu cam, lúc màu đỏ, lúc màu trắng vàng; hơi ấm tỏa ra khiến Will thấy rất dễ chịu, cảm giác dễ chịu đầu tiên mà cậu có được trong ngày hôm đó. Với một Cổ Nhân thì bị ướt sũng dưới dòng sông băng không phải là vấn đề, nhưng dù sao cậu vẫn cảm thấy phấn chấn hơn khi thấy xương cốt đã bắt đầu ấm áp trở lại. Và khi ngọn lửa thấp sáng căn phòng, nó cũng tỏa sáng tâm trí cậu.

Tuy nhiên ngọn lửa vẫn không làm không gian sáng lên hoàn toàn, vì tất cả những gì Will thấy dường như đều không có hình thù cố định. Không gian như lay động. Dường như chỉ ngọn lửa là hữu hình, còn mọi thứ đều là ảo ảnh.

Cậu thấy ông Merriman nhìn mình với vẻ như mỉm cười.

“Cháu lại có cảm giác đang ở giữa hai thế giới,” Will lên tiếng. “Giống như hôm ở Trang Viên, khi chúng ta cùng lúc ở trong hai lớp Thời Gian.”

“Đúng vậy. Chính là cảm giác đó. Và chúng ta cũng đang trong hoàn cảnh như vậy đấy.”

“Nhưng chúng ta đang trong thời đại của bác thợ rèn,” Will nói. “Chúng ta đã xuyên qua Cánh Cửa.”

Họ đã làm như vậy; cậu, ông Merriman, Cụ Geoge và chú ngựa Pollux khổng lồ. Khi Đàn Chó Săn đã xua Bóng Tối khỏi bầu trời, họ đã rời Quảng Trường mật mùn ướt át, vượt qua Cánh Cửa để

bước vào thời kỳ của sáu thế kỷ trước, nơi xuất xứ của Hawkin, và cũng chính là nơi Will đã bước vào trong buổi sáng sinh nhật tỉnh mịch đầy tuyết rơi. Họ đã đưa Hawkin trở lại thời kỳ của mình lần cuối cùng trên lưng chú ngựa Pollux; và khi tất cả bọn họ đều đã qua Cánh Cửa, cụ Geogre dẫn chú ngựa mang thi thể Hawkin về phía nhà thờ. Và Will biết rằng tại thời của cậu, ở một nơi nào đó trong nghĩa địa làng, đã bị che phủ hoặc bởi các ngôi mộ mới hoặc những tấm bia đã nát vụn gần như không thể đọc nổi, sẽ có nấm mồ của một người tên Hawkin, người đã chết từ thế kỷ mười ba và nằm yên nghỉ tại đó từ bấy đến giờ.

Ông Merriman kéo cậu tới phía trước lò rèn, nơi có một con đường đất cứng nhỏ chạy xuyên qua Thung Lũng Thợ Săn, Đường Cổ. “Hãy lắng nghe,” ông nói.

Will nhìn con đường mấp mô, khu rừng rậm rạp phía bên kia, và màn sương xám lạnh trên bầu trời mới hửng. “Cháu nghe thấy tiếng nước sông,” cậu ngạc nhiên nói.

“À,” ông Merriman thốt lên.

“Nhưng con sông cách đây hàng mấy dặm, tí bên kia Quảng Trường kia mà.”

Ông Merriman nghiêng đầu về phía tiếng nước chảy rì rầm. Đó là âm thanh của một dòng sông đầy nước nhưng không bị ngập, một con sông sau trận mưa to. “Tiếng chúng ta nghe thấy,” ông giải thích, “không phải là tiếng sông Thames mà là âm thanh của thế kỷ hai mươi. Cậu thấy đấy, Will à, các Dấu Hiệu phải được John Wayland Smith hợp nhất tại lò rèn này, ở thời kỳ này - vì không lâu sau đó, lò rèn đã bị phá hủy. Tuy nhiên các Dấu Hiệu vẫn chưa được tập hợp lại cho đến khi có hành trình tìm kiếm của cậu, được tiến hành trong thời đại của cậu. Vì thế sự hợp nhất này phải được thực hiện vào một khoảnh khắc Thời Gian giao giữa hai thời đại, khi những Cổ Nhân có thể nhìn thấy và nghe được cả hai. Cái chúng ta đang nghe thấy không phải là tiếng của một dòng

sông thực sự. Đó là tiếng nước chảy trong thời của cậu, dọc theo đường Thung Lũng Thợ Săn do tuyết đang tan chảy.”

Will nghĩ đến tuyết, đến gia đình mình đang bị đe dọa bởi lũ lụt, và bỗng nhiên cậu lại trở thành một chú bé khát khao được ở nhà. Đôi mắt đen thẳm của ông Merriman nhìn cậu đầy cảm thông. “Không lâu nữa đâu,” ông nói.

Tiếng búa thỉnh thoảng phát ra từ phía sau; hai người quay đầu lại. John Smith đã thổi xong ống bễ cho ngọn lửa bùng lên trắng-đỏ; ông chuyển sang chỗ chiếc đe trong lúc cái kẹp đã nằm sẵn sàng trước lò lửa sáng rực. Bác không dùng cái búa nặng thông thường của mình, mà dùng một cái búa trông nhỏ đến mức buồn cười trong bàn tay to sù ấy; một dụng cụ nhỏ nhắn giống như những cái Will vẫn thấy bố sử dụng cho đồ trang sức. Tất nhiên rồi, món đồ bác John đang rèn tinh xảo hơn nhiều so với những chiếc móng ngựa mà; một sợi dây bằng vàng, gồm các mắt xích lớn gắn với nhau, dùng để treo các Dấu Hiệu. Các mắt xích đã được xếp thành hàng cạnh tay bác John.

Bác ngước lên, mặt hồng lên vì ánh lửa. “Sắp hoàn thành rồi.”

“Rất tốt.” Ông Merriman bỏ họ lại, bước ra con đường bên ngoài. Ông đứng đó một mình, cao và oai nghiêm trong chiếc áo choàng dài màu xanh da trời, mũ trùm bỏ ra sau để lộ mái tóc trắng dày lấp lánh như tuyết. Nhưng ở đây không có tuyết, và mặc dù Will vẫn nghe thấy tiếng nước chảy róc rách, ở đây cũng không có cả nước nữa...

Rồi sự thay đổi bắt đầu. Ông Merriman dường như bất động. Ông đứng đó quay lưng lại phía họ, tay buông thõng hai bên sườn, im phăng phắc, không hề cử động. Nhưng quanh ông, mọi thứ đều bắt đầu chuyển động. Không gian sôi lên, run rẩy, cây cối, mặt đất và cả bầu trời cùng rung chuyển, nhòe đi, tất cả những gì có thể nhìn thấy được cũng dường như quay tít và hòa vào nhau. Will đứng nhìn thế giới đang chao đảo đó, cảm thấy hơi chóng mặt, rồi

dần dần cậu nghe thấy, bên trên tiếng róc rách của con đường-sông vô hình, tiếng rì rào của vô số giọng nói. Giống như nhìn qua một luồng hơi nóng lung linh, không gian run rẩy xung quanh bắt đầu tách ra thành những vật có thể nhìn thấy được, và cậu thấy một đám đông lơ mờ hiện lên chật ních trên đường, trên những khoảng trống giữa cây cối và khoảng sân trước lò rèn. Họ trông có vẻ không thực, không vững vàng; như những bóng ma có thể tan biến khi chạm vào. Họ mỉm cười với ông Merriman, hướng về nơi ông đang đứng để chào, mặt ông vẫn không quay về phía Will. Đám đông vây quanh ông, háo hức chăm chú nhìn về phía lò rèn như khán giả đợi xem kịch, tuy nhiên, dường như chưa ai trong số họ nhìn thấy Will và bác thợ rèn.

Họ mang đủ vẻ mặt - vui tươi, u sầu, già, trẻ, trắng như giấy, đen như than, đủ các cấp độ màu da màu hồng và nâu; có gương mặt trông hơi quen thuộc, có gương mặt hoàn toàn xa lạ. Will nghĩ cậu nhận ra mấy gương mặt ở bữa tiệc tại trang viên của cô Greythorne, bữa tiệc Giáng sinh thế kỷ mười chín đã đưa Hawkin tới thăm họ và đưa cậu đến với Cuốn Sách Pháp Thuật - và cậu hiểu ra. Tất cả những người này, cái đám đông vô tận được ông Merriman gọi đến bằng cách nào đó, đều là Cổ Nhân. Từ mọi vùng miền, từ khắp nơi trên thế giới họ đã quy tụ về đây để chứng kiến sự hợp nhất của các Dấu Hiệu. Will đột nhiên cảm thấy sợ hãi khao khát được chui xuống đất để chạy trốn khỏi thế giới pháp thuật mới mẻ này của mình.

Cậu nghĩ: họ là bằng hữu của mình, là gia đình mình, giống hệt như gia đình thực sự của mình. Những Cổ Nhân. Mỗi người chúng ta đều được liên kết với nhau vì mục đích cao cả nhất của thế giới. Rồi cậu nhìn thấy đám đông chuyển động, tản ra như một gợn sóng chạy dọc con đường và một vài người bắt đầu di chuyển, tránh sang bên, như để dọn đường. Rồi cậu nghe thấy tiếng nhạc: âm thanh réo rắt, thành thịch của sáo và trống, gần như khôi hài bởi sự đơn điệu của nó, âm thanh cậu từng nghe thấy trong giấc

mơ mà có lẽ cũng không phải là mơ. Cậu đứng cứng đờ, hai tay nắm chặt, chờ đợi, và ông Merriman xoay người bước đến đứng cạnh cậu, trong khi một đám diễu hành nhỏ giống hệt trước đây xuyên qua đám đông và bước về phía họ. Xuyên qua đám người đông đúc, một nhóm diễu hành nhỏ gồm những cậu bé đi tới, và thật lạ lùng, nom họ thật hơn những người khác nhiều: vẫn là những cậu thiếu niên trong chiếc áo dài thắt ngang lưng và xà cạp xù xì kỳ lạ, tóc dài ngang vai, mũ vải túm lại lụp xụp. Những người đi trước vẫn mang theo gậy và hàng bó cành bulô, còn những người đi sau vẫn chơi những giai điệu buồn tẻ lặp đi lặp lại của sáo và trống. Ở giữa hai nhóm lại có sáu cậu thiếu niên vác trên vai một cái kiệu kết từ cành cây và lau sậy, mỗi góc có một túm cây nhựa ruồi.

Ông Merriman khẽ nói: “Đầu tiên là vào ngày thánh Stephen, ngày sau Giáng sinh. Sau đó là vào Đêm thứ Mười Hai. Nếu là năm đặc biệt, năm đó sẽ có hai buổi Sân Hồng Tước.”

Nhưng giờ đây. Will đã có thể nhìn rõ chiếc kiệu, và lần này, thậm chí ngay từ đầu trên đó đã chẳng có con chim hồng tước nào hết. Thay vào đó, nằm trên kiệu là một dáng hình mảnh dẻ, chính là Quý Bà, mình khoác áo choàng xanh, tay đeo một chiếc nhẫn lớn màu hồng. Những cậu bé tiến về phía lò rèn và hết sức nhẹ nhàng đặt chiếc kiệu xuống đất. Ông Merriman cúi người chìa tay ra và Quý Bà mở mắt, mỉm cười. Ông đỡ bà xuống kiệu. Tiến về phía Will, bà nắm cả hai tay cậu trong tay mình. “Giỏi lắm, Will Stanton,” bà nói, và từ trong đám đông Cổ Nhân đang tụ tập trên đường nổi lên tiếng rì rào tán đồng như tiếng gió xào xạc trên cành lá.

Quý Bà quay mặt về phía lò rèn, nơi John đang đứng đợi. Bà hô lớn: “Trên gỗ và trên sắt, hãy để các Dấu Hiệu hợp nhất.”

“Lại đây, Will,” John Smith gọi. Họ cùng nhau tiến đến chỗ cái đe. Will đặt chiếc dây lưng có treo tất cả những Dấu Hiệu mà họ

đã tìm được xuống. “Trên gỗ và sắt ư?” Cậu thì thầm.

“Sắt là cái đe,” người thợ rèn khế nói. “Gỗ là bệ đe. Cái bệ đe to này luôn được làm bằng gỗ sồi - đúng hơn là gốc sồi, phần khỏe nhất của cây. Chẳng phải trước đây tôi đã nghe thấy ai đó nói cho cháu biết về đặc tính của gỗ sồi rồi đấy ư?” Đôi mắt xanh của bác lấp lánh nhìn Will, rồi bác quay lại với công việc của mình. Bác lấy từng Dấu Hiệu một ra, ghép chúng lại với các mắt xích vàng. Ở chính giữa bác đặt Dấu Hiệu Lửa và Nước; một bên là sắt và Đồng còn bên kia là Gỗ và Đá. Ở mỗi đầu bác gắn thêm một đoạn dây bằng vàng chắc chắn. Bác làm rất nhanh nhẹn và khéo léo, trong lúc Will chăm chú nhìn. Bên ngoài, đám đông Cổ Nhân vẫn đứng im lìm như cỏ đang mọc. Đằng sau tiếng búa gỗ của bác thợ rèn và thỉnh thoảng là tiếng rít của ống bể lò rèn, chẳng còn âm thanh gì khác trừ tiếng nước chảy vọng về từ một dòng sông vô hình; cách xa hàng thế kỷ trong tương lai và lại gần ngay bên cạnh.

“Xong rồi,” cuối cùng bác John thốt lên.

Bác trình trọng đưa cho Will chuỗi Dấu Hiệu lấp lánh, khiến Will thở hổn hển trước vẻ đẹp của chúng. Giờ đây khi cầm các Dấu Hiệu trên tay, cậu đột nhiên cảm thấy chúng truyền cho mình một cảm giác dữ dội kỳ lạ như một cơn sốc điện: sự tự tin mạnh mẽ đến mức kiêu ngạo vào uy lực của mình. Will thấy khó hiểu: hiểm nguy đã qua đi, Bóng Tối đã bỏ trốn, vậy mục đích của vật này là gì? Cậu bước tới chỗ Quý Bà, lòng vẫn đầy thắc mắc, đặt những Dấu Hiệu vào tay bà, rồi quỳ xuống phía trước.

Bà nói: “Nhưng cái đó dành cho tương lai, Will ạ, cháu không thấy sao? Đó chính là mục đích của những Dấu Hiệu này. Chúng là yếu tố thứ hai trong bốn Pháp Vật, vốn đã thiếp ngủ hàng trăm năm qua, và chúng là một phần quan trọng trong sức mạnh của chúng ta. Mỗi Pháp Vật được tạo ra ở một thời điểm khác nhau trong Thời Gian bởi những nghệ nhân khác nhau của Ánh Sáng, để đợi cho đến ngày chúng được dùng đến. Đó là một chiếc chén bằng

vàng, được gọi là Chén Thánh; một Vòng Tròn Dấu Hiệu; một thanh gươm pha lê và một chiếc đàn hạc vàng. Chén Thánh, cũng như các Dấu Hiệu, đã được tìm thấy an toàn. Chúng ta phải tìm hai vật còn lại, những hành trình tìm kiếm khác vào những thời gian khác. Một khi chúng ta đã hợp chúng lại với những vật này, thì khi Bóng Tối trỗi dậy trên trái đất này trong nỗ lực cuối cùng và cũng là nguy hiểm nhất, chúng ta sẽ có hy vọng và sự đảm bảo rằng chúng ta có thể chiến thắng.”

Bà ngẩng đầu, nhìn ra ngoài đám đông Cổ Nhân vô tận, mờ mờ ảo ảo. “*Khi Bóng Tối trỗi dậy,*” bà đọc, giọng không để lộ chút cảm xúc gì, và nhiều giọng nói khác khẽ khàng, rì rầm đáp lại như phán truyền một lời sấm, “*sáu vật đẩy lùi ngay.*”

Rồi bà lại nhìn xuống Will, những nếp nhăn trên đôi mắt không tuổi tác của bà nheo lại đầy yêu thương. “Hỡi Người Tìm Dấu Hiệu,” bà nói, “cháu đã đón nhận sứ mệnh của mình vào ngày sinh nhật. Và vòng tròn Cổ Nhân đã được hoàn thành, bây giờ và mãi mãi. Và nhờ sự sử dụng khôn ngoan Món Quà Pháp Thuật, cháu đã hoàn thành một sứ mệnh vĩ đại và chứng tỏ mình mạnh mẽ hơn sự thử thách. Cho đến khi chúng ta gặp lại nhau, mà chắc chắn chúng ta sẽ gặp lại nhau, chúng ta sẽ nhớ về cháu với niềm tự hào.”

Đám đông trải dài tít tắp lại rì rầm, một lời đáp khác, âm áp hơn, và Quý Bà cúi xuống, đôi tay gầy gò nhỏ nhắn với chiếc nhẫn hồng lấp lánh đặt chuỗi Dấu Hiệu đã được liên kết vòng quanh cổ Will. Bà hôn lên trán cậu, một cái hôn nhẹ như cái chạm khẽ của một chiếc lông chim. “Tạm biệt cháu, Will Stanton.”

Tiếng rì rầm vang lên, và thế giới quanh Will quay cuồng trong một đám hỗn độn đầy cây cối, lửa, và nổi bật lên trên tất cả là âm thanh trong trẻo như tiếng chuông của bản nhạc điệu kỳ cậu thường nghe thấy, to và vui nhộn hơn bao giờ hết. Nó ngân vang trong đầu cậu, làm cậu ngập tràn niềm vui đến mức cậu nhắm mắt lại và thả hồn mình chìm trong vẻ đẹp của nó; trong khoảnh khắc

cậu chợt hiểu rằng tiếng nhạc ấy chính là linh hồn và cốt lõi của ánh sáng. Nhưng rồi nó nhỏ dần, trở nên xa cách, mời gọi và thoáng một chút buồn, như nó vốn vậy, chìm dần vào hư vô, chìm dần đi, chìm dần đi, trong khi tiếng nước chảy nổi lên to hơn để thay thế. Will đau buồn buột ra một tiếng kêu, rồi cậu mở mắt ra.

Và cậu đang quỳ trên mặt tuyết lạnh cóng dưới ánh sáng xám xịt ảm đạm buổi sớm tại một nơi cậu không biết là đâu, cạnh đường Thung Lũng Thợ Săn. Những thân cây trần trụi vươn lên từ những hố tuyết ẩm ướt bên kia đường. Mặc dù mặt đường lát đá đã sạch sẽ trở lại, nước vẫn còn chảy xối xả qua rãnh nghe như tiếng suối, hay thậm chí là tiếng một dòng sông... Con đường vắng tanh; không thấy bóng dáng một ai hiện ra giữa đám cây. Will gần như phát khóc với cảm giác trống vắng mất mát; tất cả nào là đám đông những người bạn nồng hậu, nào là sự rực rỡ của ánh sáng và buổi lễ, cả Quý Bà nữa: tất cả đã biến mất, đã ra đi, bỏ cậu lại một mình.

Cậu sờ tay lên cổ. Các Dấu Hiệu vẫn còn đó.

Đằng sau cậu, vang lên giọng nói trầm trầm của ông Merriman: “Đã tới lúc về nhà rồi, Will ạ.”

“Ồ,” Will rầu rĩ nói, chẳng buồn quay đầu lại. “Cháu thấy mừng là ông vẫn còn đây.”

“Cậu nghe có vẻ vui mừng thật đấy,” ông Merriman mỉa mai đáp lại. “Xin cậu hãy kiềm chế bớt sự vui sướng của mình lại đi.”

Ngồi xổm, Will liếc qua vai nhìn ông Merriman. Ông Merriman chăm chú cúi xuống nhìn cậu với một ánh nhìn vô cùng trang trọng, đôi mắt đen hết sức nghiêm nghị, và bỗng dừng những cảm xúc đang dồn nén trong lòng Will bỗng tuôn trào, vỡ vụn và cậu cười phá lên. Khóe miệng ông Merriman hơi giật giật. Ông chìa tay ra và Will loay hoay đứng dậy, vẫn còn lắp bắp.

“Chỉ là vì...” Will nói rồi dừng lại, không chắc là mình đang khóc hay đang cười.

“Đó là... một sự thay đổi,” ông Merriman nhẹ nhàng nói. “Bây giờ cậu có thể đi được rồi chứ?”

“Tất nhiên là cháu đi được,” Will cúi kính đáp lại. Cậu trở mắt nhìn quanh. Tại nơi trước đó là lò rèn, chỉ còn một ngôi nhà gạch đổ nát trông giống như cái gara, quanh đó cậu có thể nhìn thấy dấu vết những lồng kính ươm cây non và những luống rau trên đám tuyết đang tan. Cậu vội ngược lên và trông thấy hình dáng của ngôi nhà quen thuộc. “Đó là Trang Viên!” Cậu kêu lên.

“Lối cửa sau,” ông Merriman đáp lại. “Gần làng. Chủ yếu dành cho thương nhân... và quần gia.” Ông mỉm cười với Will.

“Đây có thật là nơi trước đây có chiếc lò rèn cũ không ạ?”

“Trên bản đồ của ngôi nhà cổ nó được gọi là Cổng Thợ Rèn,” ông Merriman nói. “Những sử gia Buckinghamshire viết về Thung Lũng Thợ Săn rất thích suy đoán lý do tại sao lại có cái tên ấy. Lúc nào họ cũng đoán sai.”

Will nhìn qua đám cây về phía những ống khói kiểu Tudor cao ngất trong khuôn viên lâu đài và những mái nhà có đầu hồi. “Bà Greythorne ở đó ạ?”

“Phải, bây giờ bà ấy đang ở đó. Nhưng cậu không nhìn thấy bà ấy ở trong đám đông khi nãy sao?”

“Đám đông ư?” Will nhận ra miệng mình đang há hốc một cách ngớ ngẩn, liền ngậm lại. Những hình ảnh hỗn độn nối tiếp nhau vụt qua đầu cậu. “Ông muốn nói bà ấy cũng là Cổ Nhân ạ?”

Ông Merriman nhướn mày. “Nào Will, linh tính mách bảo cậu điều đó lâu rồi mà.”

“Vâng ạ... đúng thế. Nhưng cháu không biết chính xác bà Greythorne nào thuộc về giới của chúng ta, người của ngày hôm nay hay người của bữa tiệc Giáng sinh. Ờ, phải, cháu nghĩ là cháu cũng biết cả điều này nữa.” Cậu ngược nhìn ông Merriman thăm dò. “Họ là cùng một người, phải không ạ?”

“Khá hơn rồi đấy,” ông Merriman trả lời. “Bà Greythorne có

đưa cho ta hai món quà cho Đêm thứ Mười Hai, trong khi cậu và Wayland Smith đang bận làm việc. Một món quà cho anh Paul của cậu, và một món quà cho cậu.” Ông cho Will thấy hai cái gói nhỏ, không rõ hình thù, được bọc bằng thứ gì đó giống như lụa; sau đó lại đút chúng vào dưới tấm áo choàng của mình. “Ta nghĩ của Paul chỉ là một món quà bình thường thôi. Đại loại như vậy. Còn món quà của cậu thì trong tương lai cậu sẽ phải sử dụng nó, khi nào lý trí mách bảo.”

“Đêm thứ Mười Hai,” Will nói. “Đêm nay phải không ạ?” Cậu ngược mắt nhìn lên bầu trời xám buổi sớm. “Ông Merriman, ông đã làm thế nào để gia đình cháu không thắc mắc là cháu đang ở đâu? Mẹ cháu thật sự ổn chứ?”

“Tất nhiên bà ấy ổn,” ông Merriman trả lời. “Còn cậu thì đã ở lại Trang Viên một đêm, để ngủ... Thôi nào, đây chỉ là những vấn đề nhỏ nhặt. Ta biết mọi câu hỏi. Cậu sẽ có mọi câu trả lời, ngay khi cậu về nhà, và dù sao thì cậu cũng đã biết chúng rồi.” Ông cúi xuống Will, mắt chăm chú nhìn cậu như một con măng xà. “Đi nào, Cổ Nhân,” ông nhẹ nhàng nói, “hãy ghi nhớ cậu là ai. Cậu không còn là một cậu bé nữa rồi.”

“Vâng,” Will đáp. “Cháu biết.”

Ông Merriman nói: “Nhưng đôi khi, cậu sẽ cảm thấy cuộc sống dễ chịu hơn biết bao nếu như cậu là một cậu bé đấy.”

“Đôi khi,” Will nói. Cậu toét miệng cười. “Nhưng không phải lúc nào cũng vậy.”

Họ rẽ sang và bước qua rãnh nước bên đường, cùng nhau đi dọc đường Thung Lũng Thợ Săn về phía ngôi nhà của gia đình Stanton.

mặt họ, nơi mặt trời sắp mọc. Một màn sương mỏng phủ trên mặt tuyết hai bên lề đường, quấn quít quanh những thân cây trơ trọi và những dòng nước nhỏ. Đó là một buổi sáng đầy hứa hẹn, với một bầu trời nhiều sương, không một gợn mây và thoáng một chút xanh, một bầu trời mà vùng Thung Lũng Thợ Săn chưa hề thấy trong nhiều ngày qua. Họ sánh bước bên nhau như những người bạn lâu năm, không cần nói nhiều, chia sẻ một sự im lặng như một kiểu trò chuyện không lời. Tiếng bước chân của họ vang lên trên con đường ẩm ướt, thi thoảng có tiếng quạ kêu, và xa xa là tiếng ai đó đang đào đất. Cây cối in những hình thù đen sẫm và khẳng khiu lên lề đường, và Will nhận ra họ đang đứng ở góc đường dẫn qua Rừng Quạ. Cậu ngược nhìn lên. Không một tiếng động nào phát ra từ khu rừng hay từ những tổ chim lớn bù xù trên những cành cây mờ sương.

“Lũ quạ im ắng thật,” cậu nói.

Ông Merriman đáp: “Chúng không ở đó đâu.”

“Không ở đó ư? Tại sao không? Thế thì chúng ở đâu ạ?”

Ông Merriman khẽ cười, một nụ cười nghiêm khắc. “Khi Đàn Chó Săn lùng sục con mồi trên bầu trời, không một con thú hay loài chim nào có thể đứng trước mặt chúng mà không bị chúng làm cho khiếp sợ đến mức phát điên. khắp cả vương quốc này, dọc theo con đường Herne và Đàn Chó Săn đã đi qua, sẽ chẳng ông chủ nào còn tìm lại được bất kỳ con vật nào đã được thả rông đêm qua. Ngày xưa, người ta hiểu biết về chuyện này hơn nhiều. Dân quê đều nhốt các con vật vào chuồng trong đêm trước Đêm thứ Mười Hai phòng khi Đoàn Săn xuất hiện.”

“Nhưng chuyện gì đã xảy ra ạ? Chúng đã bị giết sao?” Will thấy bất chấp việc lũ quạ là tay sai của Bóng Tối, cậu không muốn nghĩ rằng tất cả bọn chúng đã bị tiêu diệt.

“Ồ, không,” ông Merriman trả lời. “Chi tan tác thôi. Bị săn đuổi khắp trời, chừng nào mà những con chó săn bám sát nhất vẫn còn

muốn săn đuổi chúng. Những con Chó Săn Hủy Diệt không phải là loài chuyên ăn thịt hay giết hại loài vật... Rồi lũ quạ sẽ quay trở lại. Từng con một, rã rời, mệt mỏi, xót xa cho số phận của mình. Những loài chim thông minh hơn không dính líu gì với Bóng Tối đã lẩn trốn từ tối qua dưới những cành cây hay trên những mái hiên để không bị nhìn thấy. Chúng vẫn còn ở đây, không bị thương tổn gì. Nhưng phải mất một thời gian nữa thì những người bạn quạ của chúng ta mới phục hồi lại được. Ta nghĩ cậu sẽ không gặp rắc rối với chúng nữa đâu, Will ạ, tuy nhiên nếu ta là cậu thì ta sẽ không bao giờ tin một con quạ nào nữa.”

“Ông nhìn kìa,” Will nói, chỉ tay về phía trước. “Hai người bạn có thể tin tưởng được kìa.” Giọng cậu đầy tự hào, vì từ trên đường, hai chú chó nhà Stanton, Raq và Ci đang vừa nhảy nhót vừa lao về phía họ. Chúng chồm lên người cậu, sủa nhặng lên và kêu ư ử vì mừng rỡ, liếm tay chào đón như thể cậu đã đi đâu đó cả tháng trời. Will cúi xuống nói chuyện với chúng và lập tức bị bao bọc bởi hai cái đuôi ve vẩy, cái đầu hỗn hển, ấm áp và đôi chân to bè sùng nước của hai chú chó. “Tránh ra nào, lũ gốc này,” cậu mắng yêu.

Ông Merriman nói khẽ: “Thôi nào.” Ngay lập tức, hai con chó trở nên bình thản và đứng yên, dù còn cái đuôi vẫn ve vẩy vô cùng phấn khởi; cả hai đều quay về phía ông Merriman, nhìn ông một lúc, rồi im lặng, ngoan ngoãn chạy cạnh Will. Rồi con đường dẫn vào nhà gia đình Stanton hiện ra ở phía trước, tiếng xeng xúc đất lớn dần, và ở góc đường họ thấy Paul và ông Stanton, mặc quần áo ấm, đang dọn tuyết mềm, lá và những cành nhỏ trên rãnh nước.

“Chà, chà,” ông Stanton nói, đứng dựa vào cái xeng.

“Chào bố,” Will reo lên mừng rỡ rồi chạy lại ôm chầm lấy bố mình.

Ông Merriman lên tiếng: “Chào buổi sáng.”

“Cụ George nói với tôi ông sẽ đến sớm,” ông Stanton đáp lại,

“nhưng tôi không nghĩ là lại sớm thế này. Làm sao ông gọi được thằng bé dậy thế?”

“Con tự dậy mà,” Will trả lời “Chính thế. Sang năm mới con phải lật sang một trang mới chứ. Bố với anh đang làm gì đấy?”

“Lật lại đồng lá cũ^[26],” Paul đáp.

“Hô, hô, hô.”

“Đúng thế mà. Băng tuyết tan nhanh quá làm mặt đường vẫn còn đóng băng và chẳng thoát được nước. Bây giờ ống dẫn nước cũng mới bắt đầu tan tuyết, trận lụt đã khiến cho mọi thứ rác rưởi tắc nghẽn lại. Như thứ này này.” Cậu xóc một bó rác sũng nước lên.

Will nói: “Em sẽ đi kiếm một cái mai và giúp anh với bố nhé.”

“Em có muốn ăn sáng trước không?” Paul hỏi. “Mary đang chuẩn bị bữa sáng đấy, em có tin nổi không. Đúng là vào dịp đầu năm này có nhiều người lật sang trang mới thật.”

Will chợt nhận ra là lâu lắm rồi cậu chưa ăn gì, và cảm thấy đói khủng khiếp. “Mmmm,” cậu chép miệng.

“Mời ông vào nhà dùng bữa sáng, uống trà hoặc ăn chút gì đã,” ông Stanton quay sang nói với ông Merriman. “Đi từ Trang Viên về đây vào lúc sáng sớm thế này lạnh lắm. Tôi thật sự cảm kích vì ông đã đưa thằng bé về đây, chưa kể ông còn trông nom nó suốt tối qua nữa.”

Ông Merriman lắc đầu, mỉm cười và kéo cao cổ chiếc áo mà Will thấy đã thay đổi rất tinh vi từ một chiếc áo choàng thành chiếc áo khoác dày của thế kỷ hai mươi. “Cảm ơn ông, nhưng tôi phải về bây giờ.”

“Will!” Một giọng lạnh lút vang lên, và Mary bay ra lối đi. Will chạy đến chỗ chị, cô trượt chân đâm sầm vào cậu, rồi đâm vào bụng cậu một cái. “Ở Trang Viên vui chứ? Có đúng là em đã ngủ trên chiếc giường bốn cọc không?”

“Không hẳn vậy ạ,” cậu đáp. “Chị ổn chứ?”

“Tất nhiên rồi. Chị đã được cưỡi con ngựa của cụ George, tuyệt lắm, đó là một trong những con ngựa to nhất của bác Dawson, những con ngựa để biểu diễn ấy. Nó đã đón chị ở chỗ đường Thung Lũng, ngay sau khi chị ra ngoài. Cứ như đã rất lâu rồi chứ không phải chỉ mới hôm qua ấy.” Cô nhìn Will về hơi ngượng nghịu. “Chị nghĩ lẽ ra chị không nên ra ngoài như thế sau khi anh Max đã đi, nhưng mọi việc đã xảy ra quá nhanh, và chị lo là mẹ không có ai giúp...”

“Mẹ ổn chứ chị?”

“Ừ, mẹ sẽ bình phục, bác sĩ nói vậy. Chân mẹ không gãy mà chỉ bị bong gân thôi. Mẹ đã bị ngã lúc ngã xuống, nên cần nghỉ ngơi một hoặc hai tuần nữa. Nhưng mẹ vẫn vui vẻ lắm, rồi em sẽ thấy.”

Will nhìn ra lối cho xe chạy. Paul, ông Merriman và bố cậu đang cười nói với nhau. Cậu nghĩ có lẽ bố mình đã coi vị quản gia Lyon là một ông già đáng mến chứ không chỉ đơn thuần là một vật cảnh trang trí cho Trang Viên nữa.

Mary nói: “Xin lỗi vì chuyện em bị lạc trong rừng. Tất cả là lỗi của chị. Em và anh Paul có lẽ ở rất gần phía sau chị. Cụ George đã rất giỏi khi đoán được tất cả mọi người đang ở đâu. Thật tội nghiệp Paul, phải lo lắng cho cả hai chị em bị lạc, thay vì một mình chị.” Cô cười khúc khích rồi lại cố tỏ ra hối lỗi, nhưng không có vẻ cố gắng lắm.

“Will!” Paul nhảy ra khỏi chỗ bố và ông Merriman đang nói chuyện, chạy lại với hai chị em, giọng đầy phấn khích. “Nhìn này! Bà Greythorne bảo là cho anh mượn đến hết đời, Chúa phù hộ bà ấy... Xem này!” Mặt cậu đỏ bừng vì vui sướng. Cậu giơ ra cái gói mà ông Merriman vẫn giữ từ nãy, giờ đã mở ra, và Will nhìn thấy trong đó là cây sáo cổ của Trang Viên.

Cảm thấy trên mặt mình nở một nụ cười kéo dài chậm rãi, cậu ngược nhìn ông Merriman. Đôi mắt đen thẫm của ông cũng đang

nhìn cậu nghiêm nghị, và ông giơ món quà thứ hai ra. “Còn đây, là món quà Quý Bà ở Trang Viên dành cho cháu.”

Will mở gói quà. Ở trong là một chiếc tù và đi săn nhỏ, sáng lấp lánh, đã mòn đi theo thời gian. Cậu ngược nhìn ông Merriman một thoáng rất nhanh, rồi lại nhìn xuống.

Mary nhảy lên, cười phấn khích. “Nào, Will, thổi lên đi. Em có thể thổi vang đến tận Windsor ấy chứ. Nào!”

“Để sau đi chị,” Will nói. “Em phải học cách thổi đã chứ. Ông hãy nói với bà ấy là cháu rất cảm ơn, được không ạ?” Cậu nói với ông Merriman.

Ông Merriman gật đầu. “Giờ đã đến lúc tôi phải đi rồi,” ông nói.

Ông Roger Stanton cất tiếng: “Tôi rất biết ơn về sự giúp đỡ của ông. Về tất cả mọi thứ; trong cái thời tiết quái quỷ này... và bọn trẻ nữa... ông thật vô cùng...” Bố ghen lời, giơ tay bắt lấy tay ông Merriman, lắc lên lắc xuống một cách nồng nhiệt đến mức Will có cảm tưởng ông sẽ không bao giờ buông ra.

Gương mặt thô ráp với những nét dữ dằn dịu xuống; ông Merriman trông có vẻ rất hài lòng, pha chút ngạc nhiên. Ông cười và gật đầu, nhưng chẳng nói lời nào. Paul bắt tay chào ông, cả Mary cũng vậy. Sau đó tay Will cũng nằm trong bàn tay mạnh mẽ của ông, trong một thoáng ông khế siết tay cậu chặt hơn, và đôi mắt đen sâu thẳm của ông có một ánh nhìn đầy ý nghĩa. Ông Merriman nói: “Au revoir^[27], Will.”

Ông đưa tay chào từ biệt tất cả mọi người rồi rảo bước xuống đường Thung Lũng Thợ Săn. Will thơ thẩn đi theo ông. Mary nhảy chân sáo bên cạnh Will và hỏi: “Tối qua em có nghe thấy tiếng bầy ngỗng hoang không?”

“Ngỗng à?” Cậu đáp lại cộc lốc. Cậu không chú ý lắng nghe. “Ngỗng à? Trong lúc bão như thế sao?”

“Bão nào?” Mary hỏi, rồi tiếp tục nói khi cậu chưa kịp phản

ứng gì. “Ngõng hoang, phải có đến hàng nghìn con ấy chứ. Chắc bọn chúng đang di trú, chị đoán thế. Cả nhà không nhìn thấy chúng - chỉ có một âm thanh nghe rất hay, thoạt tiên là những tiếng kêu quang quác của lũ quạ dỏ hơi trong khu rừng, sau đó là một thứ tiếng ăng ăng ngân vang, vang khắp trời, ở trên cao lắm. Thật rừng cả mình.”

“Phải,” Will đáp lại. “Phải, chắc là vậy.”

“Chị nghĩ em vẫn chưa tỉnh ngủ đâu,” Mary bực mình nói, rồi nhảy chân sáo đến cuối lối đi. Bỗng nhiên cô dừng lại và đứng sững sờ. “Lạy Chúa! Will! Nhìn này.”

Cô nhìn vào một vật gì đó sau một cái cây, bị phủ dưới một đồng tuyết đang tan. Will chạy lại, và cậu thấy, nằm giữa đám cây bụi ướt sũng, là chiếc đầu hóa trang với đôi mắt cú, khuôn mặt người, và những chiếc sừng hươu. Cậu nhìn mãi, trân trối, không thốt lên được lời nào. Chiếc đầu vẫn sắc sỡ, cứng cáp và khô ráo, như nó vẫn như thế và mãi là như thế. Trông nó giống khuôn mặt của Herne Thợ Săn mà cậu đã từng thấy in lên nền trời, nhưng lại không giống hẳn.

Cậu vẫn nhìn chiếc đầu chằm chằm, không nói được lời nào.

“Thế đấy,” Mary vui vẻ nói. “Em rõ là may vì nó đã mắc ở đây đấy nhé! Mẹ sẽ mừng lắm cho mà xem. Mẹ đã bị đánh thức lúc trận lụt bất chợt dâng lên. Tất nhiên là khi ấy em không có ở đó; nước tràn khắp nhà và rất nhiều thứ đã bị nước cuốn trôi ra khỏi phòng khách trước khi mọi người biết. Cái đầu hóa trang này cũng nằm trong số đồ bị cuốn đi... Mẹ đã rất buồn vì mẹ biết là em cũng sẽ buồn lắm. Thế mà, nhìn xem, nó lại ở đây...”

Cô ngắm chiếc đầu gần hơn, miệng vẫn huyền thuyên một cách hoan hỉ, nhưng Will thì không còn lắng nghe nữa. Cái đầu nằm rất gần bức tường của khu vườn bị vùi trong tuyết giờ đang bắt đầu ló ra khỏi lớp băng tan ở hai bên. Và trên lớp băng phía bờ mặt ngoài, phủ trên lề con đường và nhô ra khỏi dòng nước đang chảy

dưới rãnh có rất nhiều dấu vết. Đó là vết vó ngựa, do một con ngựa dừng lại, dừng chân làm trụ, lấy đà để nhảy qua đồng tuyết. Thế nhưng không có dấu vết nào cho thấy có hình móng ngựa. Đó chỉ là những hình tròn được chia làm tư: những dấu vết của đôi móng mà John Wayland Smith đã từng đóng cho con ngựa của Ánh Sáng ngay từ lúc mọi chuyện mới bắt đầu.

Will nhìn những dấu vết đó, nhìn chiếc đầu hóa trang, rồi khó khăn nuốt nước bọt. Cậu tiến thêm vài bước về phía cuối lối đi dành cho xe rồi nhìn xuống đường Thung Lũng Thợ Săn; cậu có thể nhìn thấy cái lưng của ông Merriman, khi cái dáng cao cao trong bộ đồ đen đang sải bước. Thế rồi, tóc cậu bỗng dựng lên, mạch như ngừng đập, bởi từ phía sau cậu vang lên một âm thanh ngọt ngào không tả xiết, ngân lên trên bầu trời buổi sớm lạnh căm u ám. Đó là âm thanh nhẹ nhàng, êm ái, khắc khoải phát ra từ chiếc sáo cổ của Trang Viên; Paul, có lẽ không ghìm lòng được, đã lắp ống sáo để thổi thử. Anh cậu lại đang thổi khúc “Greensleeves”. Giai điệu quyến rũ, lạ kỳ ấy ngân lên dịu dặt trong không gian tĩnh mịch của buổi sớm; Will thấy ông Merriman ngẩng mái đầu bạc trắng lên khi nghe thấy điệu nhạc, nhưng vẫn không ngừng sải bước.

Trong lúc vẫn đang nhìn xuống cuối con đường, với điệu nhạc ngân vang bên tai, Will thấy ở nơi ông Merriman đang đi tới, rừng cây, màn sương và dải đường phía trước rung rinh, chuyển động theo một cách mà cậu biết rất rõ. Thế rồi, dần dần, ở phía xa đó, cậu nhìn thấy Cánh Cửa lớn dần hiện ra. Chúng đứng đó, cũng như những lần trước đây cậu đã nhìn thấy trên sườn đồi và tại Trang Viên: hai cánh cửa chạm trổ đồ sộ dẫn ra ngoài Thời Gian, vươn lên lơ lửng, thẳng đứng trên Đường Cổ giờ đây được biết đến với tên đường Thung Lũng Thợ Săn. Rất chậm rãi, hai cánh cửa mở ra. Đầu đó đằng sau Will, điệu “Greensleeves” đã tắt, vang lên tiếng cười và một vài tiếng nói nhỏ của Paul; nhưng điệu nhạc trong đầu Will vẫn không hề tắt, vì giờ đây nó đã chuyển thành tiếng

nhạc như tiếng chuông ngân huyền ảo luôn luôn xuất hiện khi Cánh Cửa mở hay khi có những chuyển biến lớn nào đó, có thể thay đổi cuộc sống của những Cổ Nhân. Will nắm chặt bàn tay trong khi cậu lắng nghe, dõi theo cái âm thanh ngọt ngào đang mờ mịt, âm thanh vốn là khoảng không giữa cõi mơ và thực, giữa hôm nay và hôm qua, giữa ký ức và tưởng tượng. Nó bỗng bồng bềnh nhẹ nhàng ttong tâm tưởng cậu, rồi xa dần, tắt dần, khi trên Đường Cổ bóng dáng cao lớn của ông Merriman, giờ khoác bên ngoài lại là chiếc áo choàng xanh, bước qua những Cánh Cửa đang mở. Đằng sau ông, hai cánh cửa cao ngất bằng gỗ sồi chậm trở chậm chậm khép lại cho đến khi chúng lặng lẽ đóng chặt. Thế rồi, khi âm hưởng cuối cùng của bản nhạc điệu kỳ tắt lịm, Cánh Cửa biến mất.

Và trong sắc vàng trắng rực rỡ, mặt trời nhô lên trên vùng Thung Lũng Thợ Săn và thung lũng sông Thames.

[1] Tên gọi tắt của Barbara.

[2] Smith nghĩa là người thợ rèn.

[3] Một tộc người da đỏ, sống chủ yếu ở gần sông Zuni thuộc bang New Mexico, Mỹ.

[4] Chữ viết xưa của các dân tộc Bắc Âu vào khoảng thế kỷ II.

[5] Đêm trước ngày lễ Chúa hiện (6/1). Đây là ngày đánh dấu kết thúc lễ Giáng sinh.

[6] Kiểu kiến trúc thịnh hành ở Anh dưới thời các triều đại Tudor từ 1485 đến 1603.

[7] Một loại bánh ngọt, xốp, mềm, có nhân kem thường được dùng vào dịp Giáng sinh.

[8] Theo thông lệ của các nước châu Âu, vào ngày Giáng sinh, các gia đình sẽ làm một lễ nghi để đón một khúc gỗ tươi thật lớn, được gọi là Khúc gỗ Giáng sinh, và mang vào trong nhà. Người chủ gia đình sẽ long trọng đặt khúc gỗ vào trong lòng lò sưởi, làm lễ rửa rượu bằng cách vừa cầu kinh vừa vẩy lên khúc gỗ dầu, muối và rượu đã hâm nóng. Sau đó, một thiếu nữ trong gia đình (ở một số gia đình, người mẹ được trao đặc quyền này) dùng một mảnh gỗ của Khúc gỗ nằm trước mà họ đã cất đi rất cẩn thận suốt cả năm, châm lửa đốt Khúc gỗ Giáng sinh. Người ta tin rằng tro than của Khúc gỗ sẽ bảo vệ cả gia đình không bị sét đánh và tránh khỏi

các thể lực ma quỷ. Tùy mỗi vùng ở châu Âu người ta lại có một lễ nghi lựa chọn từng loại gỗ hay thời gian cần thiết để Khúc gỗ cháy là bao lâu.

[9] Cung điện của Hoàng Gia Anh.

[10] Kiểu cười của ông già Noel.

[11] Một loại cây bụi, lá có răng cưa, quả mọc thành chùm màu đỏ tươi, thường dùng để làm đồ trang trí vào dịp Giáng sinh.

[12] Một loài cây có cụm hoa màu trắng dẹt và quả mọc thành chùm, màu đỏ cam; theo truyền thuyết có khả năng chống lại các thể lực ma quỷ.

[13] Một loại đàn phím, có hình dạng tương tự như đàn dương cầm. Âm thanh của đàn được tạo ra bằng các sợi dây được gảy khi bấm phím đàn (thay vì các sợi dây được gõ lên như đàn dương cầm).

[14] Ngôi sao sáng thứ ba trên bầu trời, thuộc chòm sao Boötes.

[15] Một trong số các ngôi sao sáng nhất trên bầu trời, thuộc chòm sao Kim Ngưu.

[16] Một vị vua trong truyền thuyết xứ Wales.

[17] Một bài hát cổ nổi tiếng, tương truyền do vua Henry VIII (1491 -1547) sáng tác để tặng người vợ thứ hai (khi đó còn là

nhân tình), Anne Boleyn.

[18] Chuyện ngụ ngôn: Một cậu bé chăn cừu thích nói dối. Nhiều lần cậu ta giả vờ la lên rằng chó sói đang đến. Mọi người chạy đến giúp nhưng đều chứng hững. Một lần, chó sói đến thật. Cậu bé gọi mọi người đến giúp nhưng lần này không còn ai tin cậu nữa. Không có ai đến và đàn cừu của cậu bị chó sói ăn thịt.

[19] Trò chơi trong đó người chơi dùng động tác hoặc kịch câm để diễn tả một từ cho những người khác đoán.

[20] Lễ hội của người Anh, Ireland và Scotland vào ngày 1/5. Vào ngày này người ta đốt lửa và tế gia súc trên ngọn lửa để bảo vệ họ khỏi bệnh tật trong năm mới.

[21] Chỉ Hawkin, vì trong tiếng Anh Hawk có nghĩa là con diều hâu.

[22] Một nhân vật trong kinh Cựu Ước. Khi Chúa đem cơn Đại Hồng Thủy đến trừng phạt loài người đã phạm quá nhiều tội lỗi, chỉ riêng Noah là người ngay thẳng nên được Chúa báo trước và đã đóng một con thuyền lớn, cứu sống gia đình mình cùng tất cả các muông thú (mỗi loài một cặp).

[23] Binh lính và cướp biển người Scandinavie đến định cư ở một vài vùng Bắc và Tây Âu, kể cả nước Anh, từ thế kỷ tám đến thế kỷ mười.

[24] Một ngôi làng thuộc vùng Buckinghamshire.

[25] Tiếng Pháp, nghĩa là đường chạy trốn.

[26] Chơi chữ: Paul dùng từ “leaf” vừa có nghĩa là trang giấy, trang sách, vừa có nghĩa là lá cây, để chế giễu câu nói của Will.

[27] Tiếng Pháp, nghĩa là “Hẹn gặp lại”.

Table of Contents

Start

PHẦN MỘT TÌM KIẾM

Đêm trước ngày Đông Chí

Ngày Đông Chí

Người Tìm Dấu Hiệu

Kẻ Lang Thang trên Đường Cổ

PHẦN HAI KIẾN THỨC

Ngày trước Giáng sinh

Quyển Sách Pháp Thuật

Phản bội

Ngày Giáng sinh

PHẦN BA THỬ THÁCH

Cái lạnh về

Điều Hâu trong Bóng Tối

Vua Lửa và Nước

Cuộc Săn bắt đầu

Hợp nhất các Dấu Hiệu